

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG



BÁO CÁO

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2023**

Gò Vấp, Tháng 11 năm 2023

NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. **Đặt vấn đề**
2. **Tổng quan chung**
 - 2.1. Căn cứ tự đánh giá
 - 2.2. Mục đích tự đánh giá
 - 2.3. Yêu cầu tự đánh giá
 - 2.4. Phương pháp tự đánh giá
 - 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá
3. **Tự đánh giá**
 - 3.1. ***Tổng hợp kết quả tự đánh giá***
 - 3.2. ***Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn***
 - 3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý
 - 3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo
 - 3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
 - 3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình
 - 3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHẦN. IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Nội dung
1	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
2	UBND	Ủy ban Nhân dân
3	TCN	Trung cấp nghề
4	TCDN	Tổng cục dạy nghề
5	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
6	QĐ	Quyết định
7	LĐTBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
8	KĐCL	Kiểm định chất lượng
9	KĐCLDN	Kiểm định chất lượng dạy nghề
10	PĐT	Phòng Đào tạo
11	CTHS-QHDN	Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp
12	TC-KT	Tài chính – kế toán
13	HC-QT	Hành chính – Quản trị
14	BGH	Ban Giám hiệu
15	CNTT	Công nghệ thông tin
16	HS	Học sinh
17	CBQL	Cán bộ quản lý
18	CSGD	Cơ sở giáo dục

PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA CƠ SỞ GDNN

- Tên cơ sở GDNN: **TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG**
- Tên Tiếng Anh: Quang Trung Technical College
- Cơ quan chủ quản: UBND Quận Gò Vấp.
- Địa chỉ: 689 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38946097 Số Fax: 028.38958179
- Email: tcqt@govaphcm.gov.vn – quangtrungtech@yahoo.com
- Website: quangtrungtech.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: 1986
 - + Năm thành lập trường trung cấp nghề/trường cao đẳng nghề: 2007
- Loại hình trường: Công lập; Tư thục

1.1. Thông tin khái quát về lịch sử và thành tích nổi bật của trường

Trường Trung cấp nghề Quang Trung tiền thân là Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp được thành lập vào năm 1986, là cơ sở dạy nghề trực thuộc UBND Quận Gò Vấp, có chức năng dạy nghề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu học nghề đa dạng của lực lượng lao động trên địa bàn (Quyết định số 08/QĐ-UBQ ngày 17/ 01/ 1986 của UBND quận Gò Vấp).

- Năm 2003, nhằm nâng cấp trình độ đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo công nhân lành nghề cho xã hội, Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp được UBND thành phố ra quyết định nâng cấp thành trường Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung có nhiệm vụ đào tạo công nhân lành nghề hệ chính quy dài hạn và đào tạo nghề ngắn hạn (Quyết định số 310 /QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND thành phố).

- Năm 2007, thực hiện theo Luật Dạy nghề, đơn vị lập đề án trình các cấp thẩm quyền xem xét và được UBND thành phố ra quyết định thành lập Trường Trung cấp nghề Quang Trung trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung, trường có chức năng đào tạo nghề theo 2 cấp trình độ là Trung cấp nghề và Sơ cấp nghề (Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 08/ 6/ 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh).

- Trường TCN Quang Trung được UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận xếp hạng 2 (Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 08/4/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

Thành tích nổi bật trong các năm từ 2018 đến 2023

Trong năm qua nhà trường đạt được một số thành tích như sau:

Năm 2019, Trường được đầu tư xây dựng mới lóc nhà khu B, trang bị thêm bàn ghế và một số thiết bị, tổng giá trị đầu tư 68 tỷ đồng (công trình từ vốn ngân sách của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Với cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị tương đối đầy đủ, những chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh tốt nghiệp THCS đi học trung cấp (Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 81/2021/NĐ của chính phủ) và những đổi mới của Luật Giáo dục nghề nghiệp đã thu hút được số lượng đông đảo PHHS, học sinh đăng ký và theo học tại trường.

Với sự nỗ lực, năng động, sáng tạo của đội ngũ VC-NLĐ của Trường, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan chủ quản là UBND quận Gò Vấp; sự hỗ trợ tạo điều kiện của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp và các trường THCS trên địa bàn, công tác của trường các năm qua đạt và vượt chỉ tiêu đề ra ngay cả thời kỳ dịch bệnh covid diễn biến phức tạp 2020 – 2021.

- Tập thể đơn vị: Tập thể lao động tiên tiến các năm 2018, 2019; Tập thể lao động xuất sắc các năm 2020, 2021 và 2022; Bằng khen của UBND TP.HCM năm 2021.

- Công đoàn cơ sở: Công đoàn cơ sở vững mạnh từ 2018 đến 2021; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2022, 2023.

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc công tác đoàn từ 2018 đến 2021; Cờ thi đua đơn vị xuất sắc nhất khối Trường học năm 2021; Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu cụm thi đua công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 – 2023; Bằng khen: “Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên 03 năm học liên tục 2020 -2021, 2021 - 2022, 2022 – 2023”; Bằng khen của Thành đoàn: “Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 – 2023”.

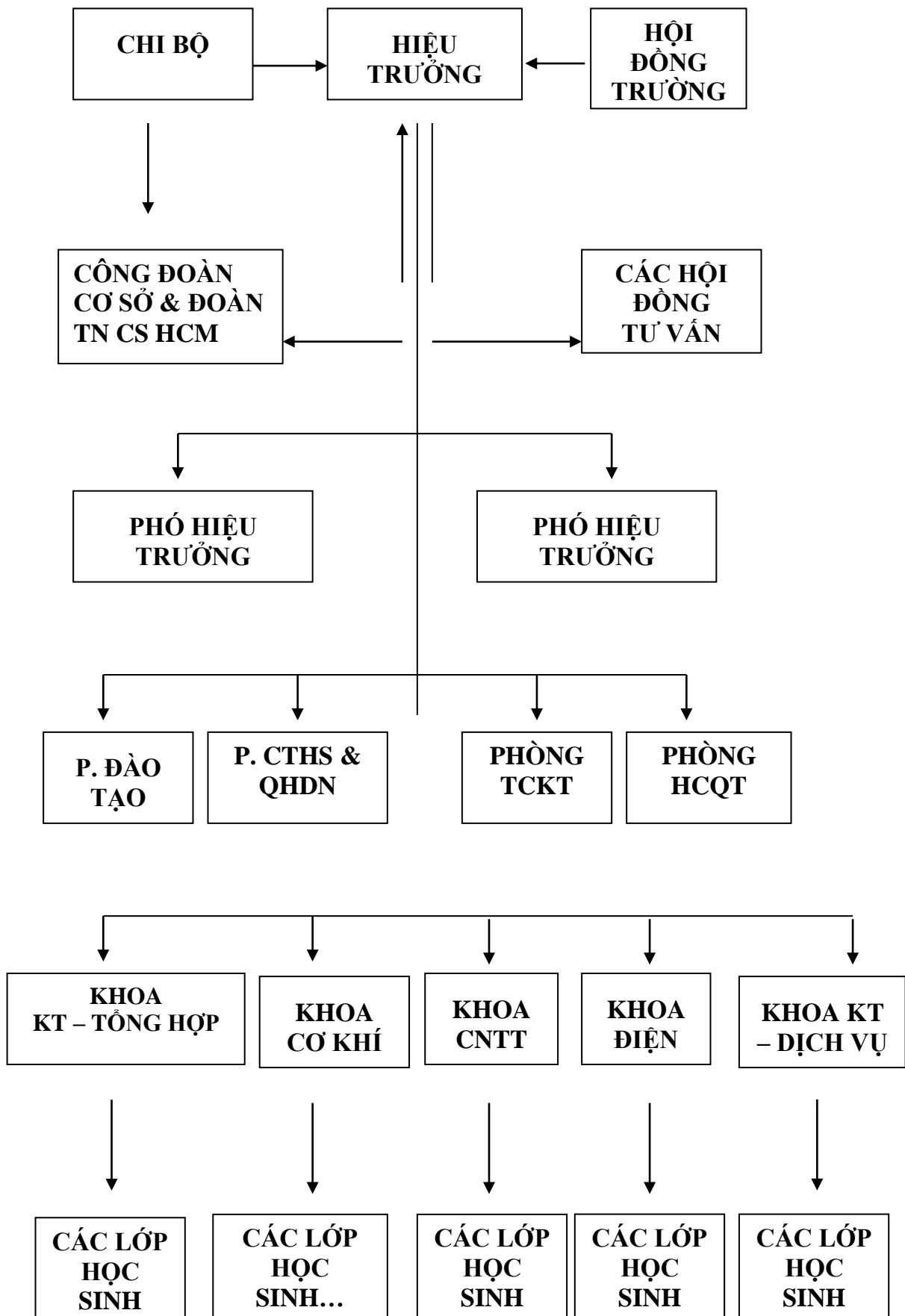
- Có 03 giáo viên đạt chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; 01 giáo viên được tuyên dương “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”;

- Trong các kỳ thi tay nghề thợ trẻ giỏi cấp Thành phố, Trường có 01 học sinh đạt giải nhất, 02 học sinh đạt giải ba, 03 học sinh đạt giải khuyến khích, 02 học sinh được công nhận Học sinh giỏi nghề cấp Thành phố năm 2023.

- Có 21 sáng kiến kinh nghiệm được UBND Quận Gò Vấp công nhận trong các năm.

1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

1.2.1. Cơ cấu tổ chức



1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh/ Chức vụ
1. Ban lãnh đạo				
Ban Giám hiệu	Tạ Thị Thu Hồng	1970	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Hà Xây	1966	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Lâm Minh Quang	1972	Kỹ sư	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Chi bộ	Tạ Thị Thu Hồng	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Thị Hoài	1976	Trung cấp	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1995	Cử nhân	Bí thư Đoàn
3. Phụ trách các phòng chức năng				
Phòng HCQT	Lê Thị Phương Hảo	1975	Cử nhân	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Trần Thu Loan	1966	Thạc sĩ	Phụ trách Phòng
Phòng CTHS	Phan Thị Kim Hoàn	1961	Cử nhân	Phụ trách Phòng
Phòng TCKT	Phạm Thị Lệ Trinh	1973	Cử nhân	Trưởng phòng
4. Phụ trách các khoa				
Khoa KT- Tổng hợp	Lưu Ngọc Thanh	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện	Trần Văn Được	1964	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa CNTT	Phạm Đắc Hậu	1968	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ khí	Nguyễn Chí Hùng	1961	Thạc sĩ	Phụ trách khoa
Khoa KT- Dịch Vụ	Đặng Thái Trường	1982	Thạc sĩ	Phụ trách khoa

1.2.3. Đội ngũ nhà giáo

Nội dung	Nam	Nữ	Tổng số
1. Tổng số cán bộ, nhà giáo, nhân viên của trường	23	21	44
2. Tổng số nhà giáo cơ hữu theo trình độ đào tạo			27

Nội dung	Nam	Nữ	Tổng số
- Tiến sĩ và nghiên cứu sinh			
- Thạc sĩ	10	06	16
- Đại học	08	03	11
- Cao đẳng			0
- Trung cấp			0
- Trình độ khác			0
3. Tổng số nhà giáo dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số nhà giáo cơ hữu dạy trung cấp nghề của trường	09	01	10
4. Nhà giáo thỉnh giảng	35	36	71

1.3. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo các nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đã được cấp của Trường

TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh
	TRUNG CẤP NGHỀ		
1	Điện công nghiệp	5520227	100
2	Điện tử công nghiệp	5520225	50
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	80
4	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50
5	May thời trang	5540205	50
6	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5480102	80
7	Quản trị mạng máy tính	5480209	80
8	Thiết kế đồ họa	5480216	50
9	Quản lý và Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340131	50
10	Công nghệ Ô tô	5510216	50
	TỔNG CỘNG		640

Tổng số học sinh trung cấp nhập học và tốt nghiệp trong các năm gần nhất

Năm học	Tuyển sinh	Tốt nghiệp	Ghi chú
2021	385	193	
2022	511	190	
2023	519	179	

1.4. Cơ sở vật chất, tài chính

1.4.1. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất: Tổng diện tích đất 5.237 m², trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 2.510 m²

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 1.652 m²

- Diện tích hạng mục và công trình:

TT	Hạng mục, công trình	Tổng diện tích (m ²)	Đã xây dựng (m ²)	Ghi chú
1	Khu hiệu bộ	310	310	
2	Phòng học lý thuyết	1.222	1.222	
3	Xưởng thực hành	2.264	2.264	
4	Khu phục vụ:			
4.1	Thư viện	77	77	
4.2	Ký túc xá	0	0	
4.3	Nhà ăn	96	96	
4.4	Trạm y tế	24	24	
4.5	Khu thể thao	600	600	
5	Khác (Nhà xe, đường đi, trạm biến áp)	176	176	
	Tổng	10.040	10.040	

1.4.2. Tài chính

TT	Năm	Các nguồn thu của trường			Tổng cộng
		Học phí	Ngân sách	Khác	
4	2020	3.244.150.000	2.542.400.000		5.786.550.000
5	2021	6.992.359.173	2.212.117.709		9.204.476.882
6	2022	8.071.670.000	2.895.735.900		10.967.405.900

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm định cơ sở GDNN có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp cơ sở GDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một cơ sở GDNN có chất lượng cao.

Vì vậy, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động, không thể thiếu được trong hoạt động quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; qua đó, huy động tất cả các bộ phận, các phòng, khoa chuyên môn và các tổ chức chính trị, các đoàn thể trong nhà trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định nhằm xác định thực trạng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, khoa chuyên môn cũng như toàn trường.

Đánh giá các hoạt động của Nhà trường thông qua các minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để chỉ ra mặt mạnh, mặt còn hạn chế, từ đó xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được năm 2021; 2022 đồng thời, khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai

đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Nhà trường.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Thể hiện sự công bằng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong trường và các đối tượng được hưởng lợi từ quá trình kiểm định.

Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo của nhà trường.

Các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường trung cấp.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

2.4.1. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 9 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng trường trung cấp, các đơn vị trong trường thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của cơ sở GDNN.

4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

2.4.2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng tự đánh giá

1. Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong trường.

2. Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN.

4. Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt

được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

5. Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường theo mẫu, gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến.

6. Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của trường.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo Điều 5 của Thông tư số 42/2011/BLĐTBXH gồm các bước sau:

1. Thực hiện công tác chuẩn bị tự đánh giá chất lượng.

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các phòng chuyên môn, các khoa và bộ môn trực thuộc cơ sở GDNN, các đơn vị trung tâm, dịch vụ, phục vụ đào tạo, các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị) trong trường.

3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

4. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của cơ sở GDNN trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cho Cục kiểm định - Tổng cục GDNN; Sở LĐTĐBXH Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.		
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	17
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.		
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1

	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1

	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1

4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	15
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1

	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng	1	1

	thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.		
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1

	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1

	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học	9	8
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các	1	1

	chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	0
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng	6	5
	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1

Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp	1	0

Tổng số điểm đạt được là: **98 điểm/ 100 điểm.**

3.2. Báo cáo đánh giá chi tiết tiêu chí, tiêu chuẩn

Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

*** Mở đầu:**

Trường Trung cấp nghề Quang Trung, tiền thân là Trung tâm dạy nghề quận Gò Vấp, được thành lập từ năm 1986; là đơn vị dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập trên cơ sở nâng cấp từ trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung. Đơn vị trực thuộc UBND quận Gò Vấp về quản lý hành chính, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh Xã hội TP.HCM về chuyên môn. Mục tiêu của trường là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp, sơ cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Trường Trung cấp nghề Quang Trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu:

- Đào tạo nghề theo 2 cấp trình độ: trung cấp và sơ cấp theo quy định.
- Bồi dưỡng nâng cao bậc thợ cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động.
- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

- Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

- Trường hiện đào tạo 10 nghề trung cấp, 20 nghề sơ cấp và 62 nghề đào tạo thường xuyên; Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. Trường có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo. Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định. Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.

- Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan. Chỉ tiêu tuyển sinh từ năm 2020 đến nay đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

- Số lượng định biên được giao cho trường năm 2022 là 30 định biên, số viên chức trong định biên hiện tại là 23 người; việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định. Bên cạnh đó, để đảm bảo nhân sự phục vụ hoạt động, Trường linh hoạt thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc theo đúng Luật lao động; xây dựng thang bảng lương và chế độ thi đua, khen thưởng theo qui định đối với các hình thức hợp đồng đang làm việc tại trường.

- Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo; cử VC-NLĐ và giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; tự tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật công nghệ mới cho VC-NLĐ để thuận thực trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại đơn vị; có chính sách khuyến khích việc tự học tập nâng cao trình độ và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kinh nghiệm và các mô hình thiết bị tự làm.

- Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

- Trường mới được đầu tư từ năm 2019, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

- Trường là đơn vị tự chủ một phần từ 30 đến 70% chi thường xuyên, nguồn kinh phí của trường đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định, được thanh kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo năm tài chính.

- Học sinh của trường đa số là học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề, Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định; người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Mỗi năm, Trường dành 10% tổng thu học phí để xây dựng quỹ học bổng khuyến khích học tập cho học sinh và thực hiện trao học bổng cho học sinh có thành tích cao trong học tập, mức học bổng bằng m_{wusc} sản học phí.

- Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. Năm 2020, Trường đã xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng và vận hành có hiệu quả hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường. Năm 2021, Trường đạt chất lượng kiểm định CTĐT Quản trị mạng máy tính.

*** Những tồn tại**

- Trường được giao định biên 30 người trong các năm 2020, 2021, 2022. Theo chủ trương không tăng định biên trong nhà trường, số lượng viên chức, người lao động của trường không đủ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Trường thực hiện hợp đồng lao động, thỉnh giảng giáo viên, số lượng nhân sự này chiếm ½ lực lượng lao động thường xuyên làm việc tại trường.

- Diện tích đất của Trường là 5.327 m², trong qui hoạch xây dựng không có Ký túc xá dành cho học sinh. Học sinh đa số là người địa phương, nhu cầu ở lại tại trường không nhiều, Trường cũng không dành khu vực để làm ký túc xá.

- Học sinh của trường đa số tốt nghiệp THCS đi học nghề, sau khi tốt nghiệp chưa đủ 18 tuổi; một số học sinh tiếp tục học liên thông cao đẳng, một số học sinh tiếp tục học nghề khác; Trường không đạt tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp

*** Kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại**

- Tiếp tục điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường, xin chủ trương tăng định biên và tăng một số vị trí việc làm chưa có trong trường cung cấp nhằm phù hợp với qui mô phát triển của trường.

- Tập trung phát triển những ngành nghề mũi nhọn phù hợp cơ cấu dịch chuyển kinh tế “Công nghiệp – dịch vụ” của quận Gò Vấp; phát triển những nghề trọng điểm được đầu tư máy móc thiết bị trong dự án đầu tư công của thành phố giai đoạn 2018 – 2020 và kéo dài đến năm 2025.

- Quy hoạch, bố trí lại các phòng học, xưởng thực hành, nhà kho một các khoa học nhằm đảm bảo phát huy tối đa hiệu suất sử dụng, công năng sử dụng của cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng môi trường xanh trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng trong rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; tiến đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp nhu cầu của địa phương và cho thị trường lao động.

Đánh giá điểm đạt Tiêu chí 1:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	12
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3:	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường TCN Quang Trung; Phù hợp chức năng nhiệm vụ của Trường (*1.1.01 – Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung; 1.1.02 – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Mục tiêu tổng thể:

Phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của quốc gia và khu vực, đào tạo đa cấp từ sơ cấp nghề đến trung cấp nghề; liên kết liên thông đào tạo cao đẳng, đại học với những đơn vị đào tạo có uy tín. Phát triển và đồng hành cùng các doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng nghề nghiệp ứng dụng theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

+ Tập trung đào tạo các nghề trọng điểm quốc gia, các nghề có nhu cầu lao động cao tại địa phương. Học sinh tốt nghiệp đảm bảo các tiêu chí “*Ý thức tổ chức kỷ luật tốt – Tác phong công nghiệp – Thể chất khỏe mạnh – Năng lực chuyên môn vững vàng*”.

+ Hướng tới việc nâng cấp trường lên hệ cao đẳng.

+ Đảm bảo tài chính lành mạnh và tái đầu tư cho trường phát triển bền vững, hướng đến xu hướng tự chủ tài chính vào năm 2025.

Sứ mạng:

+ Đào tạo học sinh có tay nghề về kỹ thuật – dịch vụ, tập trung phát triển các ngành nghề mũi nhọn là nghề Điện Công nghiệp, Điện lạnh, Dịch vụ chế biến món ăn, pha chế nước uống và các nghề trọng điểm quốc gia như Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô; đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng theo xu hướng dịch chuyển cơ cấu kinh tế “*Dịch vụ - Công nghiệp*” của Quận Gò Vấp.

+ Tạo môi trường học tập thân thiện – tăng cường tổ chức các hoạt động kỹ năng giúp học sinh phát triển toàn diện; chú trọng xây dựng kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho người học.

+ Gắn kết với doanh nghiệp, phối hợp doanh nghiệp để đào tạo nghề cho người lao động và cập nhật công nghệ kỹ thuật tiên tiến cho giáo viên.

- Mục tiêu của trường đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành

Trong Nghị quyết 31/NQ-TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có nêu: *“Mục tiêu đến năm 2030: Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng bình quân đạt khoảng 8 - 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người khoảng 14.500 USD; kinh tế số đóng góp 40% vào GRDP” (1.1.03- Nghị quyết 31/NQ-TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).*

Trong Tọa đàm ngày 16/8/2023 “Xây dựng phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội quận Gò Vấp trong quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn quận Gò Vấp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”

“Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quận Gò Vấp xác định các thế mạnh như: cơ cấu kinh tế tiếp tục phát triển theo đúng định hướng thương mại dịch vụ; thu ngân sách Nhà nước bình quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì, đảm bảo ổn định... Bên cạnh đó, với dân số gần 700.000 người, chiếm trên 7,5% dân số toàn Thành phố, cung cấp nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động dồi dào; thị trường tiêu thụ hàng hóa rộng lớn. Vị trí của Quận là cửa ngõ trung chuyển từ nội đô đi các khu vực ngoại thành, tiếp giáp sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ hội phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, hạ tầng nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí... Trong đó, trọng tâm là đẩy mạnh các dự án đầu tư công; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển nền kinh tế số; hỗ trợ và phát triển khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống cho Nhân dân”

Thực hiện Kế hoạch 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường Vụ Thành ủy TP.HCM về tăng cường một số biện pháp thực hiện chỉ thị 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn TP.HCM; Công văn số 618-CV/QU ngày 15 tháng 11 năm 2023 về Tăng cường lãnh đạo thực hiện Kế hoạch 267-KH/TU của Ban Thường Vụ Thành ủy TP.HCM trên địa bàn quận Gò Vấp; Ban thường vụ Quận ủy Quận Gò Vấp yêu cầu trường TCN Quang Trung:

“...Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và

chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp...”

Căn cứ định hướng tầm nhìn phát triển của Quận nhà, trong những năm qua, Trường TCN Quang Trung liên tục điều chỉnh chương trình đào tạo, xây dựng mới 2 nghề Đào tạo trình độ trung cấp là Quản lý và kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống, Công nghệ Ô tô; liên thông cao đẳng nghề Điện công nghiệp và Quản trị mạng máy tính; tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đào tạo Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã hội.

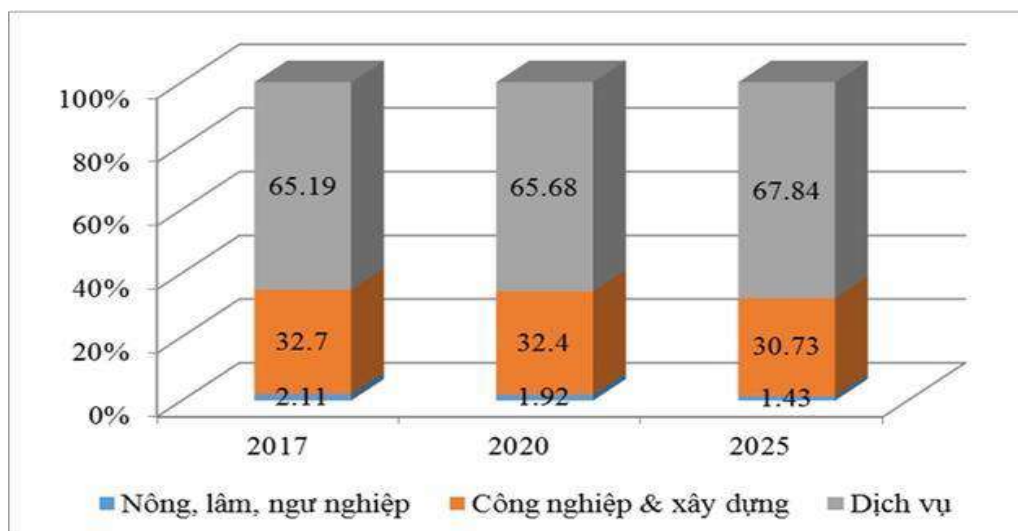
Hàng năm, Trường đều thực hiện tổng hợp số liệu, so sánh, đối chiếu và khảo sát ý kiến của viên chức quản lý, giáo viên và doanh nghiệp có liên quan về mức độ phù hợp trong mục tiêu sứ mạng của trường với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường để có điều chỉnh trong hoạt động đào tạo của trường cho phù hợp. **(1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023).**

- Mục tiêu và sứ mạng của Trường được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Trường **(1.1.05 - <http://www.quangtrungtech.edu.vn>; 1.1.06 - Sổ tay học sinh).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1 đạt: 1 điểm

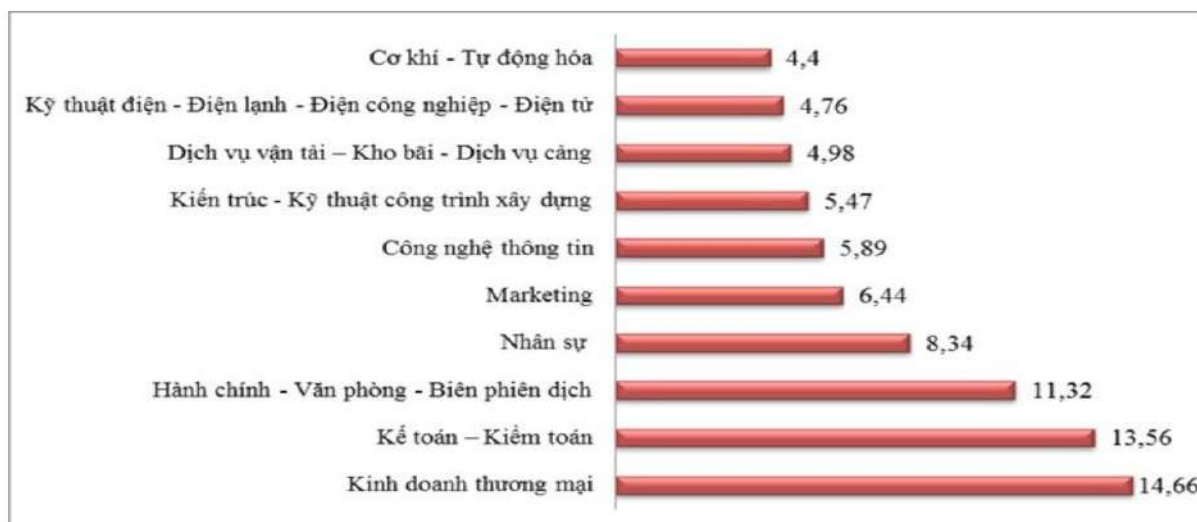
Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Lao Động – Thương binh và Xã hội, là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đã dự báo nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2025 (như biểu đồ đính kèm).



Nhìn vào biểu đồ ta thấy, nhu cầu nhân lực các ngành nghề dịch vụ ổn định ở mức cao trong nhiều năm, nhân lực ngành công nghiệp bằng một nửa (30%) so với ngành nghề dịch vụ.

Trung tâm cũng thực hiện khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực năm 2022, đối tượng khảo sát là các Doanh nghiệp thành lập năm 2021 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, kết quả như sau:



Hằng năm, Phòng CTHS & QHDN của trường khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có mối liên hệ phối hợp trong đào tạo nghề cùng nhà trường nhằm xác định nhu cầu của thị trường lao động đối với các nghề đang đào tạo. Năm 2021, Trường khảo sát 34 doanh nghiệp, kết quả khảo sát như sau:

TT	NGHỀ/LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ KHẢO SÁT	Nhu cầu tuyển dụng học sinh trình độ trung cấp hàng năm của doanh nghiệp/công ty
1	Máy thời trang	1	Trên 30 người

2	Quản lý nhà hàng & khách sạn	6	Trên 20 người
3	Điện công nghiệp- Điện tử công nghiệp	1	11 -20 người
4	Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí	1	11 -20 người
5	Công nghệ Ô tô	1	11 -20 người
6	Công nghệ Ô tô	2	Dưới 10 người
7	Điện công nghiệp- Điện tử công nghiệp	4	Dưới 10 người
8	Kế toán doanh nghiệp	7	Dưới 10 người
9	Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí	4	Dưới 10 người
10	Quản lý nhà hàng & khách sạn	1	Dưới 10 người
11	Quản trị mạng, Thiết kế đồ họa	2	Dưới 10 người
12	Sửa chữa và lắp ráp máy tính	4	Dưới 10 người
	TỔNG CỘNG	34	

Đối với nghề May thời trang, là nghề có nhu cầu cao tại quận Gò Vấp, tuy nhiên nghề này số lượng học sinh tuyển sinh hằng năm tại trường không cao, vì công việc làm vất vả và thu nhập không cao.

Nghề Quản lý nhà hàng là nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất tại các doanh nghiệp trường khảo sát, đây cũng là nghề có nhu cầu cao trên thị trường lao động và số lượng tuyển sinh của nhà trường cũng cao tương ứng đối với nghề này.

Trong xu hướng phát triển của xã hội, phương tiện Ô tô tham gia giao thông ngày càng tăng, vì vậy số lượng nhân sự nghề Công nghệ Ô tô cũng tương đối cao. Nghề Công nghệ Ô tô được nhà trường tuyển sinh năm 2021 và số lượng học sinh năm sau tuyển cao hơn năm trước 20%, cũng phù hợp so với xu hướng chung của thị trường lao động.

Nghề Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí, nghề Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp là những nghề nhà trường tập trung phát triển từ những năm mới thành lập; đến nay, số lượng học sinh nghề Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí vẫn giữ ở mức cao do nghề có nhiều việc làm, dễ thực hiện đối với người học; tuy nhiên, đối với nghề Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp, số lượng học sinh giảm nhiều trong những năm gần đây và nhu cầu của thị trường lao động cũng không cao.

Các nghề khác như Kế toán doanh nghiệp, Lắp ráp máy tính, Quản trị mạng và Thiết kế đồ họa, nhu cầu tuyển học sinh trình độ trung cấp không cao; lí do, với trình độ trung cấp, khả năng xử lý các lĩnh vực này tương đối khó so với trình độ của học sinh, học sinh ra trường mức độ đáp ứng công việc không cao.

Căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố và của địa phương và tình hình thực hiện nhiệm vụ của trường qua các năm (**1.2.01**- Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023); Báo cáo phân tích nhu cầu tuyển dụng nhân sự trình độ trung cấp năm 2021, 2022).

Trường TCN Quang Trung xác định các ngành nghề mũi nhọn để phát triển trong năm tới là các nghề Kỹ thuật và dịch vụ (**1.2.02**- Nghị quyết hội nghị CB-VC năm 2021, 2022, 2023); cụ thể trường đã xây dựng thêm nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống; trường đã đầu tư thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động dạy nghề này với giá trị trên 400 triệu đồng (**1.2.03** - Quyết định về việc phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Mua trang thiết bị của Trường Trung cấp nghề Quang Trung Giai đoạn 2018 – 2020” số 166/QĐ/QT ngày 22/7/2019 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung); Khóa đầu tiên tuyển sinh được 68 học sinh. Năm học 2020-2021, Trường tuyển sinh được 116 học sinh nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống. (**1.2.04** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 49/GCNĐKHD-SLĐT BXH ngày 31/7/2017; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 41/GCNĐKBS-SLĐT BXH ngày 23/8/2019; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung nghề Công nghệ Ô tô số 20/GCNĐKBS -SLĐT BXH ngày 2/12/2021; **1.2.05** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống).

Từ đầu tháng 10/ 2020, Trường đã triển khai đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên (15 chương trình Sơ cấp nghề và 61 chương trình dạy nghề thường xuyên); đăng ký đào tạo mới hai chương trình Sơ cấp nghề Sửa chữa xe gắn máy (**1.2.06** - Quyết định số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020 về ban hành danh mục chương trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung). Tuy nhiên, nhu cầu học tập trong đào tạo thường xuyên và sơ cấp không cao, số lượng học sinh đăng ký học tập năm 2021, 2022 trung bình 300 học sinh/năm.

Năm 2021, Trường xây dựng và đăng ký đào tạo bổ sung nghề Công nghệ Ô tô trình độ trung cấp, nay đã triển khai đào tạo đến khóa thứ hai và có số lượng học sinh tham gia học đông thứ ba trong 10 nghề trình độ trung cấp đang đào tạo tại Trường (**1.2.04** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường có ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Trường TCN Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (*1.3.01- Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Trường TCN Quang đã xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động xác định cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ của cán bộ quản lý, của Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn và các Phòng/Khoa/Bộ môn trực thuộc trường (*1.1.01 - Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp nghề Quang Trung*). Sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp ban hành, Trường có điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động cho phù hợp với những điều chỉnh của Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật Giáo dục nghề nghiệp (*1.1.02 – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*)).

Căn cứ số lượng định biên được giao, Trường thực hiện công tác tuyển dụng và hợp đồng lao động để đảm bảo tổ chức hoạt động và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao (*1.3.02 - Quyết định của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2021, 2022, 2023 (Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2019; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2021; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2022; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2023)*).

Căn cứ Quyết định 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của UBND TP.Hồ Chí Minh về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận – huyện tại TP.HCM; Trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và được UBND TP.HCM phê duyệt thông qua (*1.3.03 - Đề án VTVL Trường Trung cấp nghề Quang Trung - quận Gò Vấp số 100/ĐA-QT ngày 08 tháng 5 năm 2019*).

Trường thực hiện tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm nhân sự quản lý các bộ phận thuộc trường, kiện toàn nhân sự Hội đồng trường theo định biên được giao; thực hiện

hợp đồng lao động với vị trí việc làm chưa tuyển dụng được và các công việc khác (ngoài số lượng định biên được giao).

Thực trạng đội ngũ viên chức, người lao động tại thời điểm báo cáo là: **48** người.

Trong đó:

+ Biên chế hiện có tại thời điểm báo cáo: 23 người; hợp đồng phục vụ, bảo vệ: 06 người.

+ Hợp đồng nội bộ: 19 người

- Cơ cấu tổ chức nhân sự hiện nay của trường:

+ Ban Giám hiệu: 03 người (03 biên chế)

+ Phòng Hành chính Quản trị: 10 người (03 biên chế, 06 hợp đồng lao động phục vụ, 01 hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ chung).

+ Phòng Đào tạo: 05 người (02 biên chế, 03 hợp đồng lao động)

+ Phòng Tài chính - Kế toán: 03 người (02 biên chế, 01 hợp đồng)

+ Phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp: 05 người (02 biên chế, 03 hợp đồng lao động)

+ Khoa Điện: 08 người (06 biên chế, 02 hợp đồng lao động)

+ Khoa Công nghệ Thông tin: 05 người (03 biên chế, 02 hợp đồng lao động)

+ Khoa Cơ khí: 03 người (03 Hợp đồng lao động)

+ Khoa Kinh tế - Tổng hợp: 03 người (02 biên chế, 01 Hợp đồng lao động)

+ Khoa Kỹ thuật – Dịch vụ: 03 người (03 Hợp đồng lao động)

Để tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các bộ phận trong trường, Trường đã ban hành đầy đủ các Quyết định thành lập các Phòng/ Khoa theo qui định (**1.3.04** - *Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường (Quyết định 174/QĐ-QT ngày 31/ 8/ 2007 về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường; Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp; Quyết định số 42 ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Cơ bản; Quyết định số 43/QĐ-QT ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Công nghệ thông tin; Quyết định số 382//QĐ-QT ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thành lập khoa Cơ Khí; Quyết định số 207/QĐ-QT ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc thành lập khoa Kinh tế - Tổng hợp thuộc trường trung cấp nghề Quang Trung; Quyết định số 216//QĐ-QT ngày 01 tháng 8 năm 2023 về thành lập khoa Kỹ thuật - Dịch vụ thuộc trường trung cấp nghề Quang Trung*)).

Các bộ phận hoạt động có nhân sự phụ trách, có nơi làm việc, có đánh giá thi đua khen thưởng của bộ phận hàng quý/năm. (**1.3.05** - *Hồ sơ đánh giá thi đua quý/năm*; **1.3.06** - *Báo cáo hoạt động của Phòng/khoa năm 2021, 2022*; **1.3.07** - *Kế hoạch hoạt động của các Phòng/khoa năm 2021, 2022 (Quý/năm)*)

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (đơn vị tự chủ tài chính loại 3); vì vậy, các bộ phận hoạt động trong nhà trường được phân công nhiệm vụ cụ thể tổ chức hoạt động và phối hợp các bộ phận khác trong nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ chung; tuy nhiên về tài chính, chưa có đơn vị được giao tự chủ tài chính trong nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát chỉnh lý bổ sung một số nội dung nhằm đảm bảo đúng qui định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

Năm 2017, khi Luật giáo dục nghề nghiệp ban hành và có hiệu lực thực hiện, Trường đã rà soát điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động của trường (**1.1.01** – *Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*; **1.1.02** – *Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*); Điều chỉnh Quy chế đào tạo của trường (**1.4.01** - *Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung)*).

Khi qui mô hoạt động mở rộng, xây dựng thêm các chương trình đào tạo mới, Trường thành lập mới 2 Khoa và đổi tên Khoa Cơ bản thành Khoa Kinh tế - Tổng hợp (**1.3.04** - *Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường*).

Năm 2020, Trường đã ban hành nhiều văn bản điều chỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; Qui định về thang bảng lương cho diện Hợp đồng lao động (theo qui định của Luật lao động); Ký hợp đồng tuyển dụng viên chức với 16 nhân sự trúng tuyển trong đợt xét tuyển ngày 17/10/2019. (**1.4.02** - *Quyết định số 133/QĐ-QT ngày 29/ 6/ 2020 về ban hành thang lương, bảng lương đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Trường TCN Quang Trung*; **1.4.03**- *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLD Trường TCN Quang Trung số 282/QĐ-QT ngày 19/ 11/ 2020*; **1.4.04** - *Hợp đồng tuyển dụng viên chức; Hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ số 01 đến số 18/HĐLV-QT ngày 29/ 4/ 2020*).

Tháng 4/ 2021, Trường tiếp nhận ông Lâm Minh Quang được điều động làm Phó Hiệu trưởng nhà trường, thay thế cho bà Nguyễn Thị Ngọc – có Quyết định cho thôi việc từ tháng 11/ 2020.

Thực hiện Công văn số 96-CV/BTC ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ban Tổ chức Quận ủy về bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung. Vào ngày 25/ 6/ 2021, Trường TCN Quang Trung tổ chức Hội nghị VC, NLD trực tuyến lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng đối với ông Hà Xây. Tháng 7/ 2021, ông Hà Xây được UBND quận Gò Vấp bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/ 7/ 2021.

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.4.05 - Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung**); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (**1.4.06 - Quyết định số 247/QĐ-QT ngày 23/ 10/ 2020 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 1.4.07 - Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 1.4.08 - Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021**);

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, 2022, 2023 (**1.4.09 - Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023**).

Để đảm bảo trong việc thu chi tài chính và phân phối các khoản thu nhập cho viên chức – người lao động, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường cũng được điều chỉnh, bổ sung hằng năm (**1.4.10 - Quyết định về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, năm 2023 (Quyết định số 03/QĐ-QT ngày 04 tháng 01 năm 2022 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 06/QĐ-QT ngày 05 tháng 01 năm 2023 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023)**).

Thống kê số lượng văn bản liên quan đến công tác tổ chức của trường như sau: năm 2021 có 58 văn bản, năm 2022 có 41 văn bản, năm 2023 có 43 văn bản (**1.4.11 - Thống kê văn bản điều chỉnh liên quan công tác tổ chức, quản lý của trường TCN Quang Trung hằng năm**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Nhà trường hiện có 4 phòng, 5 khoa. Nhà trường có các quy định phân công, phân cấp, phân quyền quản lý rõ ràng được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường (**1.1.02 – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung**).

Năm 2007, Trường ban hành Quyết định thành lập các phòng/khoa chức năng thuộc trường gồm Phòng Đào tạo, Phòng HC-QT và Phòng Tài chính – Kế toán, Khoa Điện.

Năm 2008, Trường ban hành Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp. Năm 2011, theo sự phát triển qui mô hoạt động và số lượng học sinh các khoa được thành lập Khoa Cơ bản (**1.3.04 - Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường**).

Để đẩy mạnh hoạt động đào tạo các nghề kỹ thuật – dịch vụ theo định hướng phát triển kinh tế của quận Gò Vấp, Trường đăng ký bổ sung hai chương trình đào tạo trình độ trung cấp Quản lý kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống và Công nghệ Ô tô (**1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp**).

Trường thành lập mới 2 Khoa và đổi tên Khoa Cơ bản thành Khoa Kinh tế - Tổng hợp (**1.3.04 - Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường**).

Năm 2020, Trường ban hành Quyết định thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng theo qui định (**1.4.06 - Quyết định số 247/ QĐ-QT ngày 23/10 /2020 về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng; 1.4.07 - Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp**).

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Hội đồng Tự vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.4.05 - Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung**); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (**1.4.07 - Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp**); Trường đã thành lập Ban Bảo đảm chất lượng, Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, 2022 và 2023 (**1.4.08 - Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021; 1.4.09 - Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023**).

Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường; các bộ phận đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường (**1.5.01 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường; 1.2.01- Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Trường TCN Quang Trung là đơn vị sự nghiệp công lập, Trường thành lập Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung cấp.

Cơ cấu thành viên Hội đồng trường, hoạt động của Hội đồng trường tuân thủ theo Quy chế tổ chức trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.1.01 – Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung; 1.1.02 – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung**).

Hội đồng trường được kiện toàn, bổ sung nhân sự hằng năm hoặc khi cần thiết theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng trường, được UBND quận Gò Vấp thông qua (**1.6.01 - Quyết định kiện toàn Hội đồng trường Trung cấp nghề Quang Trung số 6249/QĐ-UB ngày 23/9/2016 và Quyết định số 1826/QĐ-UB ngày 10/7/2018 của UBND quận Gò Vấp; Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 26/10/2021; Quyết định 5168/QĐ-UBND ngày 6/12/2023 quyết định thành lập Hội đồng trường TCN Quang Trung (2023 - 2028)**). Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất ba tháng 1 lần hoặc triệu tập họp khi cần thiết (**1.6.02 - Biên bản họp Hội đồng trường**); Hội đồng trường ban hành nghị quyết sau kỳ họp (**1.6.03 - Nghị quyết Hội đồng trường**); là cơ sở để Ban giám hiệu nhà trường triển khai và thống nhất hoạt động trong toàn đơn vị.

Hội đồng trường được kiện toàn theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng; nhiệm kỳ 2023 – 2028, Hội đồng trường TCN Quang Trung được kiện toàn lần thứ tư do bắt đầu của nhiệm kỳ mới của Hiệu trưởng. Tuân thủ theo qui định mới trong Luật giáo dục nghề nghiệp, Chủ tịch Hội đồng trường không phải là Hiệu trưởng; Trường TCN Quang Trung đã hoàn thiện hồ sơ để thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 – 2028 và đã có Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 – 2028 (**1.6.04. Biên bản về kiện toàn Hội đồng trường TCN Quang Trung nhiệm kỳ 2023 – 2028**).

Theo tiến độ hoạt động, trường thành lập các Hội đồng tư vấn như Hội đồng tuyển sinh trung cấp thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh 2 lần/ năm, đảm bảo đạt chỉ tiêu

tuyển sinh hằng năm (**1.6.05** - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 (Quyết định số 103/QĐ-QT ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; Quyết định số 104/QĐ-QT ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2022-2023; Quyết định số 70/QĐ-QT ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2022-2023)).

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo nhằm rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung kịp thời công nghệ mới, nội dung đào tạo sát thực tế (**1.6.06** - Quyết định số 171/QĐ-QT ngày 31/5/2021 thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính).

Thành lập Hội đồng Thi tốt nghiệp trung cấp và các ban giúp việc cho Hội đồng thi tốt nghiệp theo qui chế đảm bảo kết quả các kỳ thi chuẩn xác và khách quan (**1.6.07** - Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; khóa 2021-2023 - Quyết định số 291/QĐ-QT ngày 07/10/2022 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 250/QĐ-QT ngày 07/9/2023 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023); **1.6.08** - Quyết định về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; 2021-2023 - Quyết định số 297/QĐ-QT ngày 14/10/2022 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 251/QĐ-QT ngày 08/9/2023 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023).

Các hội đồng hoạt động theo Qui chế tổ chức hoạt động và có báo cáo hoạt động sau mỗi đợt công tác định kỳ hằng năm (**1.6.09** - Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022 của Hội đồng trường; **1.6.10** - Báo cáo Kết quả tuyển sinh năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024; **1.6.11** - Báo cáo kết quả tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021 - 2023; **1.6.12** - Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022).

Hội đồng trường đã quyết định các chủ trương, định hướng hoạt động chuyên môn của nhà trường; các Hội đồng tư vấn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, giúp nhà trường đạt kết quả cao trong các hoạt động. Hoạt động tuyển sinh trung cấp đạt và vượt chỉ tiêu từ năm 2020 đến nay; Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hằng năm đã giúp cho chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính đạt chất lượng kiểm định năm 2022 (**1.6.13** - Giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm định CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính năm 2022 (Theo Quyết định số 66/QĐ-KĐGDVN ngày 10/9/2022 về việc cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương

trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính - Trình độ trung cấp cho Trường TCN Quang Trung).

Trường TCN Quang Trung được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc các năm 2020, 2021, 2022; Bằng khen của UBND TP.HCM năm 2022 (**1.6.14** - *Các quyết định khen thưởng hằng năm của trường, của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.6 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Do số lượng nhân sự ít, chưa tổ chức thành Phòng/Ban Kiểm định chất lượng. Năm 2020, Trường đã xây dựng Tổ Khảo thí và kiểm định chất lượng trường với số lượng 4 thành viên (**1.4.06** - *Quyết định số 247/QĐ-QT ngày 23/10 /2020 về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng*).

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.4.05** - *Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung*); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (**1.4.07** - *Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp*); thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, 2022, 2023 (**1.4.09** - *Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023*).

Năm 2022, Trường đã xây dựng hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng và được ban hành sử dụng trong nhà trường (**1.7.01** – *Quyết định ban hành Tài liệu đảm bảo chất lượng trường TCN Quang Trung*).

Các cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, được cập nhật hằng năm và được phổ biến rộng rãi, thống nhất thực hiện trong các bộ phận của trường (**1.7.02** - *Danh sách các Quy trình bảo đảm chất lượng*).

Về hạ tầng thông tin, hệ thống internet được phủ sóng trong toàn bộ nhà trường; hệ thống internet cơ bản đáp ứng việc giảng dạy của khoa Công nghệ thông tin, tuy nhiên đôi khi còn gặp sự cố mất mạng tại các phòng, ban trực thuộc trường. Nhà trường đã có kế hoạch sửa chữa định kỳ và có kế hoạch đầu tư sửa chữa lớn trong thời gian tới để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của VC-NLĐ và học sinh của trường.

Các bộ phận thuộc trường đều thành lập Tổ Bảo đảm chất lượng bộ phận, thực hiện tài liệu Bảo đảm chất lượng bộ phận và vận hành hệ thống BDCL theo kế hoạch của nhà trường (**1.7.03** – *Tài liệu bảo đảm chất lượng bộ phận*).

Hàng năm, trường có Kế hoạch tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp (**1.7.04** - *Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023*) và thực hiện Báo cáo tự đánh giá gửi về Sở LĐTĐBXH theo qui định (**1.7.05** - *Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022*).

Tuy nhân sự thực hiện nhiệm vụ BĐCL đều là kiêm nhiệm nhưng hệ thống BĐCL của trường trong các năm qua đã làm việc có trách nhiệm và vận hành theo đúng quy định, góp phần nâng cao uy tín của trường trên địa bàn TP.HCM; quảng bá hình ảnh của trường trên phương tiện thông tin đại chúng, thu hút được số lượng học sinh tham gia học nghề ngày càng đông đảo hơn (**1.3.06** - *Báo cáo hoạt động của Phòng/khoa năm 2021, 2022 (quý/năm)*; **1.2.01** - *Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022*; **1.1.04** - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trường phân công nhiệm vụ cho phòng Đào tạo phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách Đào tạo là Trưởng Ban BĐCL của nhà trường (**1.4.08** - *Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021*).

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.4.05** - *Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung*); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (**1.4.07** - *Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp*); thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, 2022, 2023 (**1.4.09** - *Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023*).

Công tác Bảo đảm chất lượng được tập trung trong những năm gần đây và đạt những kết quả khích lệ. Hàng năm, Trường đều tự thực hiện kiểm định chất lượng CSGDNN, đều đạt trên 80 điểm và gửi báo cáo về Tổng cục GDNN, Sở LĐTĐBXH TP.HCM đúng thời gian qui định (**1.7.05** - *Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022*).

Năm 2021, Trường xây dựng hoàn tất tài liệu bảo đảm chất lượng gồm trên 200 qui trình BĐCL và chính thức ban hành sử dụng trong nhà trường (**1.7.01** – *Quyết định ban hành Tài liệu đảm bảo chất lượng trường TCN Quang Trung*; **1.7.02** - *Danh sách các Quy trình bảo đảm chất lượng*; **1.7.03** – *Tài liệu bảo đảm chất lượng bộ phận*).

Năm 2022, Trường đã đạt chất lượng kiểm định CTĐT Quản trị mạng máy tính (**1.6.13** - *Giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm định CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính năm 2022 (Theo Quyết định số 66/QĐ-KĐGDVN ngày 10/9/2022 về việc cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính - Trình độ trung cấp cho Trường TCN Quang Trung)*).

Ban bảo đảm chất lượng vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng đúng qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**1.8.01** - *Báo cáo của Ban BĐCL năm 2021, 2022*; **1.8.02** - *Kết quả khen thưởng của Trường ban BĐCL*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Chi bộ Trường TCN Quang Trung trực thuộc Quận ủy quận Gò Vấp hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, là đơn vị giữ vai trò chủ chốt và ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường (**1.9.01** - *Quyết định thành lập Chi bộ của trường*). Chi bộ trường hiện có 17 đảng viên, Bí thư chi bộ kiêm Hiệu trưởng nhà trường; Cấp ủy chi bộ cũng đồng thời là Ban giám hiệu nhà trường nên mọi chủ trương, kế hoạch, giải pháp của trường được triển khai thực hiện đồng bộ trong đơn vị. Chi bộ duy trì họp định kỳ và ban hành nghị quyết chi bộ hàng tháng (**1.9.02** - *Nghị quyết Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022*); thực hiện tốt các nhiệm vụ về tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng đến với đảng viên, người lao động; Xây dựng và phát triển tổ chức đảng; lãnh đạo đơn vị hàn hành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị (**1.9.03** - *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020, 2021, 2022 của Chi bộ trường*). Chi bộ nhà trường được Quận ủy Gò Vấp đánh giá hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao năm 2020, 2021, 2022 (**1.9.04** - *Đánh giá của cấp trên về hoạt động của Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022*; **1.2.01**- *Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Công đoàn trường TCN Quang Trung trực thuộc Liên Đoàn Lao động Quận Gò Vấp, được thành lập theo Quyết định số 123/QĐ-ToC của Liên đoàn lao động quận Gò Vấp (1.10.01 - Quyết định số 123/QĐ-ToC về việc công nhận Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở Trường Trung cấp nghề Quang Trung nhiệm kỳ 2023-2028).

Đoàn trường TCN Quang Trung là tổ chức Đoàn của thanh niên học sinh đang học tập tại trường TCN Quang Trung, Bí thư Đoàn trường được bầu trong số Giáo viên đoàn viên thanh niên của Trường (Không thành lập Đoàn giáo viên vì không đủ số lượng) (1.10.02 - Quyết định số 523/QĐ/D0TN-BTC ngày 01/6/2022 về việc chuẩn y kết quả đại hội đoàn thanh niên cộng sản Trường Trung cấp nghề Quang Trung lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022-2024)

Các tổ chức Đoàn thể trong Trường hoạt động tích cực góp phần cùng Nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao;

Tổ chức Công đoàn có 35 công đoàn viên, có 01 tổ Nữ công gồm ba thành viên. Số đoàn viên công đoàn được kết nạp thêm hằng năm, tuy nhiên số lượng không đồng do số nhân sự định biên của nhà trường được giao là 30 người, nhân sự hợp đồng thường xuyên đều được kết nạp vào công đoàn khi đủ điều kiện (1.10.03 - Quyết định kết nạp đoàn viên công đoàn năm 2022, 2023). Công đoàn đã góp phần tích cực trong vận động VC-NLĐ tham gia các hoạt động của nhà trường, tham gia tích cực các hoạt động phong trào do Liên đoàn Lao động cấp trên phát động; tham gia cùng chính quyền chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần cho người lao động tại đơn vị (1.10.04 - Kế hoạch hoạt động công đoàn 2021, 2022; Báo cáo hoạt động công đoàn 2021, 2022 - Báo cáo số 142021/BC-CĐCS ngày 01/11/2021 về hoạt động công đoàn cơ sở năm 2021; Báo cáo số 142022/BC-CĐCS ngày 25/10/2022 về hoạt động công đoàn cơ sở năm 2022).

Công đoàn vận động đoàn viên công đoàn tham gia các hoạt động do Liên đoàn Lao động cấp trên tổ chức; đồng thời tự tổ chức hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như Mừng đảng, mừng xuân; kỷ niệm quốc tế phụ nữ 8/3 hằng năm, kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 1/5...Tham gia tích cực cuộc vận động “học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Công đoàn trường đã cùng chính quyền chăm lo tốt đời sống tinh thần và vật chất cho VC-NLĐ của nhà trường; phối hợp trong tổ chức Hội nghị VC-NLĐ hằng năm; Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát thực hiện chính sách và bảo vệ lợi ích chính đáng cho VC – NLĐ; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong các năm 2021, 2022, đơn vị không có trường hợp khiếu kiện kéo dài; tập thể đoàn kết thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Tổ chức Đoàn Thanh Niên gồm có 67 đoàn viên; Đoàn Trường trực thuộc Quận Đoàn quận Gò Vấp. Hằng năm, Đoàn trường tổ chức các khóa học cảm tình đoàn cho học sinh thanh niên trong nhà trường, tiếp nhận đoàn viên mới, số lượng đoàn viên thanh niên trong trường thường xuyên thay đổi do học sinh tốt nghiệp sau mỗi khóa học (**1.10.05** - *Quyết định kết nạp Đoàn viên thanh niên CSHCM năm 2022,2023*; **1.10.06** - *Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2021, 2022, 2023 - Chương trình số: 01/Ctr-ĐTN ngày 15/9/2021;Chương trình số: 01/Ctr-ĐTN ngày 12/9/2022; Chương trình số: 02/Ctr-ĐTN ngày 10/9/2023*)

Đoàn Trường TCN Quang Trung đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực trong học sinh, tham gia tích cực các hoạt động đoàn cấp trên và đạt được nhiều thành tích khả quan trong các năm qua (**1.10.07** – *Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn trường năm học - Báo cáo số 02-BC/ĐTN ngày 10/6/2022 về công tác đoàn và phong trào Thanh niên Trường TCN Quang Trung năm học 2021-2022; Báo cáo số 11-BC/ĐTN ngày 05/6/2023 về công tác đoàn và phong trào Thanh niên Trường TCN Quang Trung năm học 2022-2023*).

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã làm tốt chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ; tập hợp được cán bộ, nhà giáo, nhân viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động phong trào, tạo môi trường hoạt động thi đua, sôi nổi, vui tươi, lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (**1.10.08** - *Quyết định khen thưởng các thành tích của Công Đoàn năm 2021, 2022*; **1.10.09** - *Quyết định khen thưởng các thành tích của Đoàn thanh niên năm 2021, 2022- Quyết định số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 18/5/2022 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 132 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2022) Chủ đề "Tự hào thành phố Bác"; Quyết định số 01-QĐ/ĐTN-VP ngày 12/01/2023 về việc khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích tốt trong ngày hội MDMX năm 2023; Quyết định số 03-QĐ/ĐTN-VP ngày 27/5/2023 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 133 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2023); Quyết định số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 25/9/2023 về việc khen thưởng cá nhân đạt thành tích trong hội thi rung chuông vàng tìm hiểu luật Giao thông đường bộ năm 2023*; **1.2.01**- *Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022*; **1.1.04** -*Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023*).

- Thành tích Công đoàn:

+ Năm 2020: CĐCS vững mạnh

+ Năm 2021. CĐCS Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Năm 2021. CĐCS Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Thành tích hoạt động đoàn trường:

+ Năm 2020: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn

+ Năm 2021: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn

+ Năm 2022: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu cụm thi đua công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 – 2023; Bằng khen: “Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên 03 năm học liên tục 2020 -2021, 2021 - 2022, 2022 – 2023; Bằng khen của Thành đoàn: “Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 – 2023”.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Về hoạt động chuyên môn: Hằng năm, ngay từ đầu năm, trường xây dựng kế hoạch công tác năm (*1.11.01 -Quyết định ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm - Quyết định số 10/QĐ-QT ngày 7/1/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2021; Quyết định số 422/QĐ-QT ngày 23/12/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2022; Quyết định số 391/QĐ-QT ngày 12/12/2022 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2023*);

Kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra các hoạt động thường xuyên của trường như hoạt động đào tạo, công tác văn thư lưu trữ, công tác kiểm kê tài sản, hoạt động của Khoa/bộ môn, Công tác tài chính... (*1.11.02 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học - Kế hoạch số 217/KH-QT ngày 19/7/2021 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2021-2022; Kế hoạch số 205/KH-QT ngày 16/7/2022 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2022-2023; Kế hoạch số 211/KH-QT ngày 26/7/2023 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2023-2024*).

Căn cứ thông tư số 23/2018/TT-BLĐTĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ LĐTBXH Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, trường xây dựng qui định và thực hiện kiểm tra định kỳ học kỳ về công tác thực hiện hồ sơ sổ sách của Phòng/khoa và của giáo viên dạy nghề (*1.11.03 - Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023*).

Hằng năm, Trường xây dựng kế hoạch giám sát dự giờ (*1.11.04 - Kế hoạch giám sát dự giờ; Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023*), Kế hoạch Hội giảng cấp cơ sở (*1.11.05 - Kế hoạch Hội giảng cấp cơ sở năm 2021, 2022*) để giám sát việc thực hiện chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, chất lượng hoạt động đào tạo trong nhà trường.

Căn cứ qui định về tài chính và tài sản để kiểm tra việc thu chi tài chính và bảo quản tài sản của đơn vị (**1.11.06** - *Qui chế về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, công cụ, dụng cụ ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-QT ngày 04/01/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung, 1.11.07* - *Biên bản kiểm tra tài chính năm 2021, 2022*).

Các qui chế, qui định của nhà trường được rà soát điều chỉnh khi có sự thay đổi của cơ quan cấp trên ban hành văn bản và theo thực tế hoạt động đào tạo của nhà trường. Cụ thể Qui chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đã được điều chỉnh khi có Luật giáo dục nghề nghiệp ban hành (**1.4.01** - *Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Đối với các hoạt động về sử dụng cán bộ quản lý nhà giáo, người lao động; tổ chức đào tạo; tổ chức lưu trữ hồ sơ theo chế độ lưu trữ vĩnh viễn; về việc in ấn, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học; về khen thưởng, kỷ luật người học; về việc ban hành chương trình đào tạo; Trường đã thực hiện tốt và được ghi nhận trong Kết luận kiểm tra về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023 (**1.11.08** – *Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023*).

Đối với hoạt động chi bộ: Chi bộ có kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ hằng năm đối với đảng viên theo qui định, thực hiện kiểm tra, giám sát một cách nghiêm túc nhằm phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực (nếu có của đảng viên) (**1.11.09** - *Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ*); Đơn vị được đánh giá thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát hằng năm (**1.11.10** - *Kết quả đánh giá chi bộ về Công tác kiểm tra giám sát; 1.1.04* - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023*).

Đối với hoạt động công đoàn: Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của trường và tham gia cùng chính quyền trong kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Liên đoàn Lao động cấp trên cũng thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động của đơn vị và đã đánh giá tốt các mặt hoạt động của nhà trường năm 2023 (**1.11.11** - *Biên bản giám sát của Liên đoàn Lao động quận Gò Vấp năm 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Trường đã xây dựng các văn bản thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng, tuy nhiên tại trường, chưa có đối tượng được hưởng chính sách này (**1.12.01** - *Văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với các đối tượng được thụ hưởng (giáo viên chuyên trách và không chuyên trách giảng dạy cho người khuyết tật và nghề độc hại nguy hiểm)*).

Học sinh của trường đa số là đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề, học sinh đang được hưởng hỗ trợ học phí học nghề theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (**1.12.02** - *Quyết định miễn giảm học phí học nghề cho học sinh năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024*).

Thực hiện Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về “Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, Cao đẳng”, Trường đã ban hành các qui định về Học bổng khuyến khích học tập cho học sinh (**1.12.03** - *Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung*).

Nữ học sinh và nữ VC-NLĐ trong nhà trường được đối xử công bằng trong phân công công việc, trong bổ nhiệm chức vụ và trong hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước dành cho nữ như 8/3, 20/10 hằng năm (**1.12.04** - *Quyết định và Danh sách khen thưởng phục nữ 02 giới năm 2021, 2022, 2023; 1.12.05* - *Báo cáo của Công đoàn về bảo đảm cho nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo (theo công việc, vị trí) năm 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.12 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu:

Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của nhà trường; tập trung cho công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu, là yếu tố quyết định trong duy trì và phát triển nhà trường

Những điểm mạnh:

- Xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của Trường là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên.

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan. Số lượng tuyển sinh các năm gần đây luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan theo qui định của pháp luật.

- Đảm bảo thực hiện đúng về thời lượng và nội dung chương trình đào tạo đã đăng ký. Tập trung cho công tác đổi mới hoạt động đào tạo, điều chỉnh chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm giảm tải chương trình, nâng cao chất lượng đầu ra, phát triển toàn diện các kỹ năng cho người học nghề.

- Hoạt động đào tạo được tổ chức theo qui trình chặt chẽ, linh hoạt phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo chuẩn đầu ra đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Vận dụng linh hoạt ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh, học tập trực tuyến, hội họp trực tuyến, lưu trữ hồ sơ, lưu trữ dữ liệu và quản lý điểm danh chuyên cần hàng ngày của học sinh nhằm duy trì sĩ số lớp.

Những tồn tại và kế hoạch:

*** Những tồn tại:**

- Chưa có phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý học sinh

- Trường chưa thực hiện đăng ký bổ sung tăng quy mô tuyển sinh đối với những nghề có số lượng học sinh có nhu cầu cao trong năm 2022, 2023.

*** Kế hoạch:**

- Tăng cường áp dụng đa dạng các phương thức tổ chức đào tạo, giúp cho người học có nhiều cơ hội học tập và linh hoạt trong giảm thời gian học tập đáp ứng nhu cầu năng lực người học.

- Có kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả bằng cách đầu tư phần mềm quản lý đào tạo; xây dựng hoàn chỉnh trang Web của trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; tiến đến đào tạo theo hướng chất lượng cao đảm bảo người học có nhiều cơ hội tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề được đào tạo.

Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu:

Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của nhà trường; tập trung cho công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu, là yếu tố quyết định trong duy trì và phát triển nhà trường

Những điểm mạnh:

- Xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của Trường là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên.

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan. Số lượng tuyển sinh các năm gần đây luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan theo qui định của pháp luật.

- Đảm bảo thực hiện đúng về thời lượng và nội dung chương trình đào tạo đã đăng ký. Tập trung cho công tác đổi mới hoạt động đào tạo, điều chỉnh chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm giảm tải chương trình, nâng cao chất lượng đầu ra, phát triển toàn diện các kỹ năng cho người học nghề.

- Hoạt động đào tạo được tổ chức theo qui trình chặt chẽ, linh hoạt phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo chuẩn đầu ra đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Vận dụng linh hoạt ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh, học tập trực tuyến, hội họp trực tuyến, lưu trữ hồ sơ, lưu trữ dữ liệu và quản lý điểm danh chuyên cần hàng ngày của học sinh nhằm duy trì sĩ số lớp.

Những tồn tại và kế hoạch:

*** Những tồn tại:**

- Chưa có phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý học sinh

- Trường chưa thực hiện đăng ký bổ sung tăng quy mô tuyển sinh đối với những nghề có số lượng học sinh có nhu cầu cao trong năm 2022, 2023.

*** Kế hoạch:**

- Tăng cường áp dụng đa dạng các phương thức tổ chức đào tạo, giúp cho người học có nhiều cơ hội học tập và linh hoạt trong giảm thời gian học tập đáp ứng nhu cầu năng lực người học.

- Có kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả bằng cách đầu tư phần mềm quản lý đào tạo; xây dựng hoàn chỉnh trang Web của trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; tiến đến đào tạo theo hướng chất lượng cao đảm bảo người học có nhiều cơ hội tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề được đào tạo.

Điểm đánh giá Tiêu chí 2:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1
Tiêu chuẩn 16	1
Tiêu chuẩn 17	1

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Căn cứ Công văn số 134/TCDN-PCTT ngày 20/01/2017 của Tổng cục dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) về việc đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp, Trường đã đăng ký và được cấp phép hoạt động GDNN các nghề đào tạo trình độ trung cấp chính quy; các nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các nghề đào tạo thường xuyên

Hiện nay Trường đào tạo 10 nghề trình độ trung cấp, 20 nghề trình độ sơ cấp và 62 nghề đào tạo thường xuyên. Tất cả các ngành nghề đào tạo tại Trường đều được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (**1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp; 2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX**)

Chuẩn đầu ra đối với mỗi CTĐT là điều kiện đầu vào của các doanh nghiệp, cũng là cam kết của trường đối với người học và xã hội. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp. Nội dung chuẩn đầu ra được trình bày trong phần kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm của người học trong chương trình đào tạo. (**2.1.06 - QĐ số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành nghề trình độ trung cấp của trường trung cấp nghề Quang Trung**).

Chuẩn đầu ra được công bố công khai trên Website của trường; được thông tin đến người học thông qua Tuần lễ sinh hoạt đầu khóa; Sổ tay học sinh. (**1.1.05 - Website của trường <http://www.quangtrungtech.edu.vn>; 1.1.06 - Sổ tay học sinh**).

Khảo sát CBQL, GV hằng năm về công khai chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo, có 98% VC-NLĐ được khảo sát đánh giá tốt. (**1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023**).

CÂU HỎI KHẢO SÁT	CÂU HỎI TRẢ LỜI KHẢO SÁT					ĐG Xếp Loại
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	% Tốt	
Câu 6: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết	39	1	0	0	98%	Tốt

Khảo sát 35 doanh nghiệp có nhận học sinh của trường thực tập và làm việc sau tốt nghiệp; có 62.9% doanh nghiệp đánh giá chuẩn đầu ra của trường là rất phù hợp, 28.6% đánh giá là Khá phù hợp. Như vậy, 37.2 doanh nghiệp đánh giá khá phù hợp và phù hợp 1 phần, Trường sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh (*2.1.07 - Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu trình độ Trung cấp, Cao đẳng; Trường TCN Quang Trung đã ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2017; Đến năm 2019, căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 07/2019/TT – BLĐTBXH ngày 07 tháng 03 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2017/TT – BLĐTBXH; Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020. Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT – BLĐTBXH ngày 07 tháng 07 năm 2021; Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023.

Đầu mỗi năm học, Trường xây dựng Quy chế tuyển sinh cho năm sau, nội dung Quy chế tuyển sinh của trường đảm bảo có các nội dung chính sau: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (nếu có); lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo;

chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật (2.2.01- Quy chế tuyển sinh: Quyết định số 94/QĐ-QT ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 244A/QĐ-QT ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 49A/QĐ-QT ngày 19 tháng 02 năm 2022; QĐ số 53/QĐ-QT ngày 20/02/ 2023)

TT	Năm thực hiện	Quy chế tuyển sinh	
		Có ban hành, tên văn bản ban hành	Đã ban hành
1	2020	Quyết định số 94/QĐ-QT ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh hệ trung cấp trong trường Trung cấp nghề Quang Trung	X
2	2021	Quyết định số 244A/QĐ-QT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh hệ trung cấp trong trường Trung cấp nghề Quang Trung	X
3	2022	Quyết định số 49A/QĐ-QT ngày 19 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh hệ trung cấp trong trường Trung cấp nghề Quang Trung	X
4	2023	QĐ số 53/QĐ-QT ngày 20/02/ 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc ban hành về Quy chế tuyển sinh năm 2023	X

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN; thực tế nhu cầu của người học trên địa bàn quận Gò Vấp và địa phương lân cận; cơ sở vật chất trang thiết bị và đội ngũ giáo viên cơ hữu Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm và thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh trên link <https://gdnn.tphcm.gov.vn> của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (2.3.01- Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023).

Căn cứ vào quy chế tuyển sinh, Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng trường làm Chủ tịch Hội đồng (*1.6.05 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024*). Hội đồng tuyển sinh triển khai kế hoạch tuyển sinh trong đó cụ thể về tiến độ thực hiện, hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh và thời hạn nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian xét tuyển, điều kiện căn cứ để xét tuyển và được phổ biến công khai đảm bảo công tác tuyển sinh đúng theo quy định (*2.3.02 - Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024*); *2.3.03 - Thông báo tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024*).

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh

TT	Năm thực hiện	Hội đồng tuyển sinh	
		Có ban hành, Quyết định ban hành	Đã ban hành
1	2020	<i>Quyết định số 99/QĐ-QT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2020-2021</i>	X
2	2021	<i>Quyết định số 103/QĐ-QT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2021-2022</i>	X
3	2022	<i>Quyết định số 104/QĐ-QT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2022-2023</i>	X

- Ban hành Quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

TT	Năm thực hiện	Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh	
		Có ban hành, Quyết định ban hành	Đã ban hành
1	2020	<i>Quyết định số 99/QĐ-QT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2020-2021</i>	X

TT	Năm thực hiện	Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh	
		Có ban hành, Quyết định ban hành	Đã ban hành
2	2021	<i>Quyết định số 103/QĐ-QT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2021-2022</i>	X
3	2022	<i>Quyết định số 104/QĐ-QT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ Trung cấp năm học 2022-2023</i>	X

- Ban hành Thông báo tuyển sinh:

TT	Năm thực hiện	Thông báo tuyển sinh	
		Có ban hành, Quyết định ban hành	Đã ban hành
1	2020	<i>Thông báo ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về tuyển sinh các lớp nghề trình độ Trung cấp năm học 2020 - 2021</i>	X
2	2021	<i>Thông báo ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về tuyển sinh các lớp nghề trình độ Trung cấp năm học 2021 - 2022</i>	X
3	2022	<i>Thông báo ngày 6 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Quang Trung về tuyển sinh các lớp nghề trình độ Trung cấp năm học 2022 - 2023</i>	X

Trên cơ sở danh sách hồ sơ đăng ký xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh (2.3.04 - Hồ sơ học sinh đăng ký năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xét duyệt (2.3.05 - Biên bản họp xét tuyển của hội đồng tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024); ký giấy báo nhập học để triệu tập học sinh. Từ kết quả xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh, Trường ra quyết định trúng tuyển và quyết định thành lập lớp (2.3.06 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp: QĐ đợt 1 số 291/QĐ-QT ngày 27/9/2021; QĐ đợt 2 số 337/QĐ-QT ngày 26/10/2021; QĐ đợt 1 số

237/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ đợt 2 số 251/QĐ-QT ngày 5/9/2022; QĐ đợt 3 số 65/QĐ-QT ngày 28/2/2023 và QĐ số 234/QĐ-QT ngày 19/8/2022; 2.3.07- QĐ thành lập lớp TCN, VHPT, KVH: QĐ số 336 ngày 20/10/2021; QĐ số 338 ngày 27/10/2023; QĐ số 238/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ số: 252/QĐ-QT ngày 3/9/2022; QĐ số 235?QĐ-QT ngày 19/8/2023; QĐ số 285/QĐ-QT ngày 4/10/2023; QĐ số 236/QĐ-QQT ngày 19/8/2023). Danh sách học sinh trúng tuyển được niêm yết công khai; Giấy báo trúng tuyển học sinh được nhận trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Thực hiện phê duyệt kết quả tuyển sinh:

TT	Năm thực hiện	Phê duyệt kết quả tuyển sinh	
		Có ban hành, Quyết định ban hành	Đã ban hành
1	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 187/QĐ-QT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 1) - Quyết định số 187/QĐ-QT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 2) 	X
2	2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 291/QĐ-QT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 1) - Quyết định số 337/QĐ-QT ngày 26 tháng 10 năm 2020\1 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 2) 	X

3	2022	<p>- Quyết định số 237/QĐ-QT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 1)</p> <p>- Quyết định số 251/QĐ-QT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp (Đợt 2)</p>	X
---	------	---	---

Kết quả xét tuyển được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh của Nhà trường (**2.3.08- Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh hàng năm**).

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của trường đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Kết quả tuyển sinh trung cấp năm học 2021-2022: 382/550hs – tỉ lệ 69,5%; năm học 2022-2023: 511/480hs - tỉ lệ 106,4%; năm học 2023-2024 519/500hs - tỉ lệ 103,8%. Kết thúc đợt tuyển sinh bộ phận tuyển sinh tổng kết và báo cáo kết quả tuyển sinh nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm từng qui trình hoạt động tuyển sinh; điều chỉnh và bổ sung cho kế hoạch tuyển sinh năm học sau được tốt hơn (**1.6.10 - Báo cáo Kết quả tuyển sinh năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 – 2024**).

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Kết quả tuyển sinh (ĐVT: người)		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Điện công nghiệp	Trung cấp	5520227	100	20	26	19
2	Điện tử công nghiệp	Trung cấp	5520225	50	8	30	21
3	Kỹ thuật máy lạnh, Điều hòa không khí	Trung cấp	5520205	80	69	88	116
4	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	5340302	50	26	62	20
5	Máy thời trang	Trung cấp	5540204	50	22	23	10
6	Kỹ thuật sửa chữa, Lắp ráp máy tính	Trung cấp	5480102	80	24	32	22

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Kết quả tuyển sinh (ĐVT: người)		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
7	Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	5480210	80	33	38	37
8	Quản lý và Kinh doanh nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Trung cấp	5340131	50	107	108	128
9	Thiết kế đồ họa	Trung cấp	5480216	50	41	48	70
10	Công nghệ ô tô	Trung cấp	5510216	50	32	60	76
	TỔNG			675	382	515	519

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Từ năm học 2021-2022 về trước, Quy chế đào tạo của trường là theo phương thức đào tạo theo niên chế. Để đáp ứng nhu cầu người học tốt hơn, Trường đã có chủ trương đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo. Năm học 2022-2023, Trường xây dựng qui chế đào tạo với hai hình thức: phương thức đào tạo theo niên chế và phương thức đào tạo theo modul, tín chỉ (**1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung**).

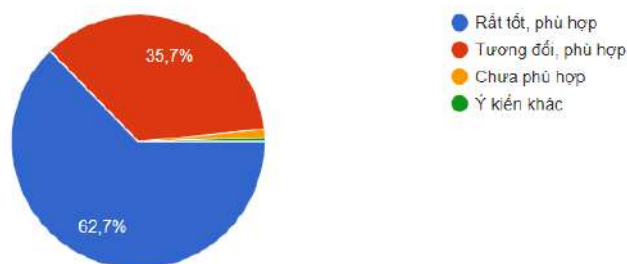
Đa số học sinh của Trường là học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề, đa số học sinh đều đăng ký học chương trình VHPT song song học trung cấp. Vì vậy, thời lượng học tập nhiều/năm học. Phương thức đào tạo theo niên chế được đa số học sinh đăng ký theo học. Với phương thức đào tạo theo niên chế Trường có số người học trúng tuyển trung cấp nghề hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. (**2.3.06 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp**).

Phương thức đào tạo theo tín chỉ phù hợp cho học sinh tốt nghiệp THPT học chương trình trung cấp. Học sinh sẽ có điều kiện rút ngắn thời gian học tập, sắp xếp hợp lý thời gian vừa học vừa làm (nếu có nhu cầu). Tuy nhiên, Trường chưa có học sinh đăng ký học theo phương thức đào tạo tín chỉ. Trong những năm tới, Trường sẽ phổ biến rộng rãi, tư vấn cho người học để tổ chức các lớp đào tạo theo phương thức này, đáp ứng nhu cầu của người học.

Theo kết quả khảo sát người học hàng năm: Có 62,7% học sinh đánh giá các phương thức tổ chức đào tạo của nhà trường là rất tốt; có 35,7% học sinh đánh giá là tốt. (2.4.01 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022; 2.4.02 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020)

25. Trường thực hiện các hình thức, phương thức đào tạo phù hợp, chất lượng giảng dạy tốt.

378 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Căn cứ vào Chương trình đào tạo của nghề học, Trường xây dựng Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học (2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Trước khi bắt đầu khóa học, Trường đã công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học có thể hiện: Thời gian, hoạt động của chương trình đào tạo; thời điểm bắt đầu và kết thúc mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian, thời lượng đào tạo các môn học, mô-đun trong chương trình; thời gian học lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); thời gian thi hết môn học, mô-đun, thi tốt nghiệp; thời gian nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng; thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung khác (2.5.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng năm học từng học kỳ, xác định đúng thời điểm học tập, thời điểm thi và thời điểm nghỉ hè

nghi tết trong một năm học (**2.5.03**. *Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 2.3.07 - Quyết định thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 – 2025; 2.5.04 - Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022; 2022 - 2023; 2023-2024*).

Trường đã được ghi nhận thực hiện tốt công tác tổ chức đào tạo trong kiểm tra hoạt động GDNN năm 2023 của Sở Lao động Thương Binh Xã hội “Trường có xây dựng ban hành kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động Thương Binh Xã hội (**1.11.08 – Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Các khoa/tổ bộ môn của Trường triển khai thực hiện các nội dung, yêu cầu của kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo và tiến độ đào tạo đã được phê duyệt trong một năm học, khóa học (**2.5.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024**)

Các ngành nghề khác, học sinh học tập tại trường và đều tham gia thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp theo đúng chương trình đào tạo và tiến độ đào tạo.

Riêng đối với nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống và nghề Công nghệ ô tô, Trường có tổ chức cho học sinh học tập tại doanh nghiệp; trong kế hoạch đào tạo, Trường cũng đã thể hiện rõ thời điểm người học được đào tạo tại doanh nghiệp hoặc đào tạo tại các cơ sở liên kết đào tạo ngoài Trường (**2.6.01 - Hợp đồng hợp tác đào tạo tại doanh nghiệp trung tâm hội nghị tiệc cưới Oscar Place số 172/HĐHTĐT-QT ngày 23/4/2022 và trung tâm hội nghị tiệc cưới Hương Phố số 171/HĐHTĐT-QT ngày 20/4/2022; 2.6.02 - Hợp đồng đào tạo số 167/HĐ-ĐHCN, ngày 21/11/2022 và hợp đồng số 01/2023/QT-ĐHCN, ngày 03/3/2023 về việc tổ chức khóa đào tạo kỹ năng thực hành nghề cho học sinh bậc trung cấp trường TCN Quang Trung**).

Căn cứ kế hoạch đào tạo và tiến độ giảng dạy, các khoa/tổ bộ môn xây dựng Kế hoạch đào tạo của khoa hằng học kỳ/năm học; từ đó, Giáo viên xây dựng Lịch giảng dạy môn học và triển khai giảng dạy (**2.6.03 - Kế hoạch giáo viên và Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 - 2023; 2023-2024**). Mỗi giáo viên đứng lớp đều thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo qui định (**2.6.04 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024**).

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, xuyên suốt mỗi học kỳ trong năm học; Trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó có kiểm tra công tác tổ chức hoạt động đào tạo (**1.11.02 – Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học**).

Phòng Đào tạo căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng các Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác đào tạo, tiến độ đào tạo, kế hoạch giảng dạy của giáo viên; việc thực hiện bài giảng của giáo viên và việc học tập trên lớp của học sinh; đề xuất phương thức điều chỉnh, khắc phục nếu có thiếu sót. Công tác giáo vụ, lưu trữ hồ sơ đào tạo tại các khoa cũng được Phòng Đào tạo kiểm tra đánh giá ưu điểm, tồn tại và đề xuất kế hoạch khắc phục; yêu cầu điều chỉnh bổ sung đúng qui định (**1.11.03 – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.6 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Hoạt động đào tạo của trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt (**2.5.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024**).

Để việc học tập tại doanh nghiệp, việc thực tập tốt nghiệp đạt hiệu quả cao, Trường đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp. Trước đợt học tập, thực tập, Trường trao đổi với doanh nghiệp về kế hoạch, nội dung thực tập của học sinh tại doanh nghiệp; phân công nhân sự giám sát và phối hợp cùng nhân sự của doanh nghiệp được phân công hướng dẫn học tập cho học sinh. Trong quá trình thực tập, hai bên có những buổi trao đổi để điều chỉnh những nội dung bất cập; cuối đợt thực tập, học tập, nhân sự được phân công giám sát thực hiện Báo cáo giám sát thực tập của học sinh để rút kinh nghiệm những tồn tại và có giải pháp thực hiện tốt hơn cho những kỳ tiếp theo (**2.6.01 - Hợp đồng hợp tác với doanh nghiệp ; 2.6.02 – Danh sách các doanh nghiệp hợp tác với trường**).

Theo kế hoạch đào tạo khóa học của mỗi nghề cuối khóa học sinh đi thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất từ 6-8 tuần. (**2.7.01– Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hằng năm; 2.7.02 - Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp của trường**)

Trong quá trình học sinh thực tập tốt nghiệp, học sinh được sự hỗ trợ tận tình của các đơn vị sử dụng lao động và các thầy cô giáo hướng dẫn thực tập (2.7.03 - Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập khóa 2020 - 2022; 2022 -2023)

Các doanh nghiệp cử nhân sự đại diện làm việc với giáo viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp về thời gian, nội dung thực tập; tiếp nhận học sinh đến tham gia thực tập tốt nghiệp tại đơn vị mình và đưa ra các yêu cầu của doanh nghiệp đối với học sinh khi tham gia thực tập tại doanh nghiệp (2.7.04 - Đề cương thực tập tại doanh nghiệp; 2.7.05 - Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp khóa 2020; khóa 2021)

Các doanh nghiệp có học sinh tham gia thực tập tốt nghiệp phối hợp với nhà trường cùng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho học sinh. Thay mặt nhà trường phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp được phân công giám sát việc thực tập tốt nghiệp của học sinh; đảm bảo học sinh được thực tập đúng ngành nghề đào tạo; yêu cầu học sinh thực hiện đúng nội quy nơi thực tập và ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất (2.7.06 - Kế hoạch và báo cáo kết quả giám sát học sinh thực tập tốt nghiệp khóa 2020; khóa 2021)

Sau mỗi kỳ thực tập tốt nghiệp học sinh phải thực hiện báo cáo kết quả tham gia thực tập tốt nghiệp của mình. Bản báo cáo của học sinh được doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn nhận xét tỷ mỉ, đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp của từng học sinh (2.7.07 - Báo cáo thực tập của học sinh trong đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn)

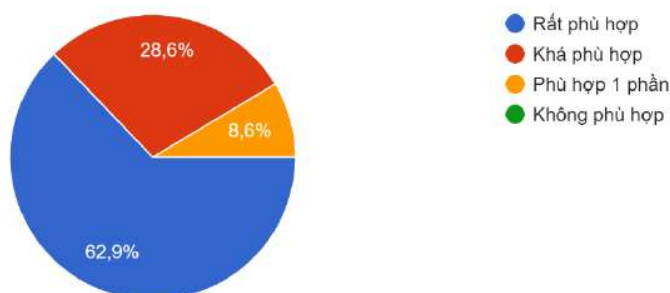
Các hoạt động đào tạo của nhà trường đều được đánh giá cụ thể và thể hiện rõ trong báo cáo hoạt động từng học kỳ, từng năm học (1.3.06 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường).

Kết quả khảo sát cụ thể như sau:

1. Khảo sát về tính phù hợp của CTĐT và thực tế sản xuất

5. Chương trình đào tạo của trường TCN Quang Trung có phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp/công ty không?

35 câu trả lời

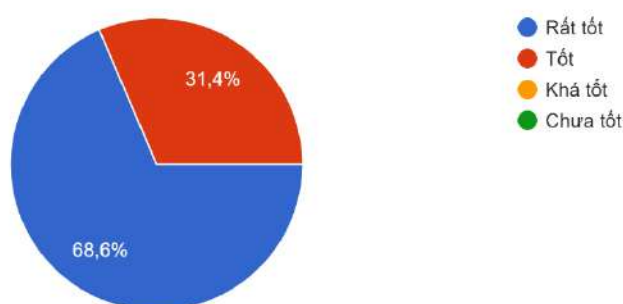


62.9% doanh nghiệp đánh giá là rất phù hợp, 28.6% đánh giá là Khá phù hợp. Như vậy, 37.2 doanh nghiệp đánh giá khá phù hợp và phù hợp 1 phần, Trường sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh.

2. Khảo sát về việc phối hợp doanh nghiệp trong công tác giám sát thực tập và hướng dẫn thực tập của giáo viên

6. Giáo viên giám sát thực tập của trường TCN Quang Trung có phối hợp tốt với doanh nghiệp/công ty trong tổ chức thực tập tốt nghiệp cho học sinh không?

35 câu trả lời



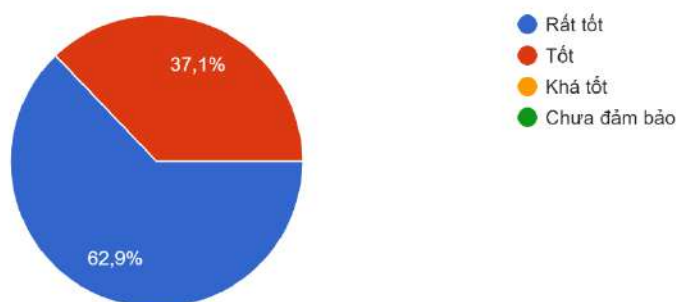
Doanh nghiệp đánh giá cao về sự phối hợp của nhà trường với doanh nghiệp, 68.6% đánh giá rất tốt, 31.4% đánh giá tốt.

Hàng năm đội ngũ giáo viên giảng dạy/HD thực hành đều tham gia thực tập các ngành nghề tại doanh nghiệp. Sau mỗi đợt thực tập đều có viết báo cáo và có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động (2.7.08 - Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo hàng năm; 2.7.09 - Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo hàng năm).

3. Khảo sát về việc kiến tập của giáo viên hàng năm

Doanh nghiệp đánh giá 62.9% đảm bảo thực hiện rất tốt, 37.1% thực hiện tốt.

7. Giáo viên của trường TCN Quang Trung tham gia kiến tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp/công ty có đảm bảo thời gian kiến tập thực tế 4 tuần/năm không (Nếu có đăng ký kiến tập tại doanh nghiệp)?
35 câu trả lời



(2.1.07 - Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/Thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Trường xây dựng chương trình môn học, mô đun đúng thời lượng lý thuyết và thực hành, đảm bảo kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và rèn luyện năng lực thực hành theo quy định (2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp: số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên QĐ số 180/QĐ-QT ngày 21/6/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo thường xuyên; Quyết định 81/QĐ-QT, ngày 11/03/2022 về việc ban hành Chương trình đào tạo Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Chương trình đào tạo thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX

Phương pháp đào tạo các nghề trình độ trung cấp, sơ cấp tại trường có thực hiện sự kết hợp giữa rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. (2.6.04 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024).

Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học của Trường (1.11.02 – Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học) phòng Đào tạo tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát dự giờ mỗi học kỳ nhằm đánh giá, kiểm tra công tác tổ chức đào

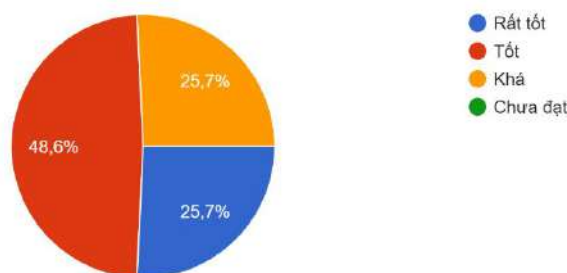
tạo của các khoa/tổ bộ môn, phổ biến kinh nghiệm trong đổi mới phương pháp dạy học ưu tiên phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo trong học tập của học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đến đội ngũ giáo viên (**1.11.04** - Kế hoạch giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023; **2.8.01** - Hồ sơ giám sát dự giờ năm 2021-2022;2022-2023; **2.8.02** - Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021- 2022;2022-2023; **2.8.03** – Hồ sơ hội giảng năm 2021, 2022, 2023). Sau mỗi học kỳ phòng Đào tạo sẽ kiểm tra kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và hồ sơ giáo vụ của các khoa/tổ bộ môn, kịp thời đôn đốc nhắc nhở các bộ phận thực hiện nghiêm túc đúng qui định (**1.11.03** – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023).

Kết quả khảo sát về “Phương pháp đào tạo của Trường được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm”, có 88% VC-NLĐ được khảo sát đánh giá tốt (**1.1.04** -Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023).

CÂU HỎI KHẢO SÁT	CÂU HỎI TRẢ LỜI KHẢO SÁT					ĐG Xếp Loại
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	% Tốt	
Câu 8: Phương pháp đào tạo của Trường được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm	35	5	1	0	88%	Tốt

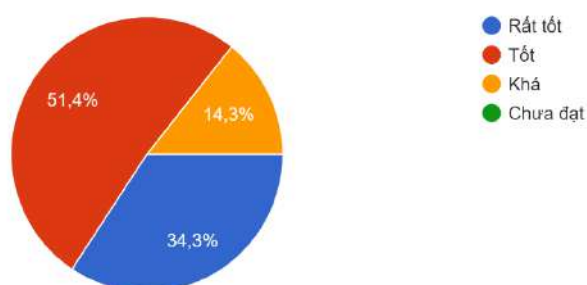
Kết quả khảo sát khả năng tư duy, linh hoạt, sáng tạo của học sinh được đánh giá cao, mức độ rất tốt có tỉ lệ 25,7%, mức độ tốt 48,6%, mức độ khá 25,7% và không có mức độ chưa đạt (**2.4.01** - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022; **2.4.02** - Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021)

18. Khả năng tư duy, linh hoạt, sáng tạo của học sinh trung cấp khi làm việc.
35 câu trả lời



Tinh thần làm việc đội/nhóm của học sinh khi tham gia thực tập tại các doanh nghiệp được đánh giá rất tốt và Tốt chiếm 65,7% (2.1.07 - Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)

17. Tinh thần làm việc đội/nhóm của học sinh khi thực tập tại doanh nghiệp*
35 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Thiết kế và xây dựng Thư viện điện tử có đường link kết nối với trang Website của Trường, thường xuyên cập nhật các danh mục giáo trình, danh mục tài liệu tham khảo và hệ thống thư mục lưu trữ file tài liệu. Giáo viên, người học có thể truy cập vào trang Website của Trường đăng ký tài khoản và đăng nhập truy cập, tra cứu được các thông tin về chương trình đào tạo, giáo trình tài liệu tham khảo, kết quả tuyển sinh, kết quả thi tốt nghiệp... (1.1.05 - <http://www.quangtrungtech.edu.vn>)

Công tác số hóa bài giảng là xu hướng tất yếu của các môn học/mô đun đang được thực hiện tại Trường. 100% bài giảng các môn học/modul trong chương trình đào tạo được xây dựng bài giảng điện tử bằng phần mềm PowerPoint, thay thế dần cho

phương pháp giảng dạy truyền thống. Trường đã chú trọng đến công tác sửa chữa nâng cấp các trang thiết bị điện tử cho một số phòng học lý thuyết phòng học thực hành; trang bị máy tính để giảng dạy môn vẽ điện, thiết kế mạch in, lập trình PLC, điều khiển lập trình cỡ nhỏ, vi điều khiển ở khoa điện; giảng dạy các môn thiết kế của nghề may và tin học kế toán của nghề kế toán doanh nghiệp, xây dựng thực đơn của nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Để thực hiện yêu cầu này, đội ngũ GV từng bước tự trang bị kiến thức CNTT đáp ứng cho việc khai thác, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào quá trình dạy và học; đồng thời cũng cung cấp cho học sinh đường dẫn để tải và cài đặt các phần mềm tiện ích chuyên ngành.

Các phần mềm mô phỏng cho phép nhà giáo sử dụng để giúp học sinh quan sát một hoạt động thông qua mô phỏng mà không phải thực hiện thật hoạt động đó nên rất hữu hiệu trong giảng dạy đối với các ngành nghề khối kỹ thuật và dịch vụ. Trường có 8/10 các ngành/ngành đào tạo trình độ trung cấp có mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng... **(2.9.01 - Danh sách các modul/môn học chuyên ngành có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng).**

Trong công tác soạn giảng hầu hết các giáo viên đều có sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ làm đề thi/kiểm tra và chấm bài thi trắc nghiệm đánh giá kết quả học tập của học sinh **(2.6.04 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2.9.02 - Danh sách các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc; 2.9.03 - Phần mềm chấm bài kiểm tra trắc nghiệm và phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính).**

Để quản lý học sinh tốt hơn, nhà trường đã triển khai điểm danh trên link, dữ liệu này được chia sẻ rộng rãi đến các bộ phận và GVCN để kịp thời nắm thông tin báo về cho PHHS kịp thời, từ đó có sự phối hợp giữa nhà trường – giáo viên và phụ huynh học sinh, giảm tỷ lệ học sinh nghỉ học, bỏ học

Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học được Ban ĐBCL đào tạo nhà trường khảo sát người học và CBQL-ngành giáo, VC-NLĐ vào cuối năm học. Kết quả đánh giá về Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện của nhà trường được 194/244 lượt đánh giá tốt – tỉ lệ 80%; Kết quả đánh giá về nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế có 32/40 lượt đánh giá tốt – tỉ lệ 80% **(1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023)**

Trong thời gian tới, Trường có kế hoạch tiếp tục xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo; tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả bằng cách đầu tư phần mềm quản lý đào tạo; xây dựng hoàn chỉnh trang Web của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Hàng năm, để kiểm tra giám sát các hoạt động của nhà trường, Trường đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong đó có kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (*1.11.02 – Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học*).

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, căn cứ Kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường; Phòng Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên như: việc thực hiện lịch giảng dạy hàng ngày và ghi nhận tình hình tiến độ đào tạo thực tế so với tiến độ đã được phê duyệt; tham mưu và tổ chức thực hiện công tác giám sát các hoạt động chuyên môn của Trường như: kiểm tra sổ sách, hồ sơ GV, giám sát hoạt động dạy và học theo kế hoạch định kỳ (*1.11.04 - Kế hoạch giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023; 2.8.01 - Hồ sơ giám sát dự giờ năm 2021- 2022;2022- 2023; 2.10.01- Kế hoạch 304/KH-QT ngày 14/10/2022 về việc tổ chức kiểm tra hết môn dành cho học sinh học nghề năm học 2022 – 2023*)

Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học phòng Đào tạo sẽ thanh tra, kiểm tra và báo cáo đánh giá kết quả giám sát hoạt động dạy và học làm cơ sở cho việc đề ra các biện pháp điều chỉnh hoạt động đào tạo (*2.8.02 - Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021-2022;2022- 2023; 1.11.03 – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mỗi năm học, Trường đều xây dựng Kế hoạch giám sát dự giờ nhằm giám sát giảng dạy, mỗi giáo viên được dự giờ ít nhất một lần/học kỳ và tham gia dự giờ góp ý đồng nghiệp ít nhất một lần/học kỳ. Sau mỗi đợt giám sát, Phòng đào tạo có tổ chức góp ý cho giáo viên được dự giờ, có báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động giám sát dự giờ của trường; là cơ sở để nhà trường bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên, điều chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo, cải thiện điều kiện học tập của học sinh (*2.8.02 - Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021- 2022;2022- 2023; 1.2.01 - Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022; 1.6.12 - Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022; 1.7.05 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022;*

1.11.03 – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023

Một số điều chỉnh các hoạt động dạy và học được đề ra nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, giảm tải chương trình học và tăng cường các giải pháp giáo dục toàn diện cho học sinh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giờ học của học sinh trễ hơn vào buổi sáng giúp giảm số lượng học sinh đi trễ đầu giờ;
- Nâng cao hiệu quả của buổi học bằng giảm giờ học trên buổi học (4 giờ lý thuyết/buổi học; 03 giờ thực hành/buổi học)
- Tăng cường giờ sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động trải nghiệm rèn luyện kỹ năng cho học sinh nhằm tạo môi trường học tập thân thiện và tích cực cho người học; hướng tới xây dựng văn hóa học tập trong nhà trường
- Trong các năm qua, từ thực tế hoạt động giảng dạy Trường đã có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, cụ thể như sau:
 - Bổ sung thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động giảng dạy, các mô hình thiết bị tự làm;
 - Áp dụng vào thực tiễn giảng dạy các sáng kiến kinh nghiệm được công nhận;
 - Động viên khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các ngày hội khởi nghiệp, ngày hội khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ((**2.11.01 - Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020: số 278/KH -QT ngày 17/11/ 2020; Kế hoạch tham gia ngày Hội khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2023 số 143/KH-QT ngày 6/5/2023**);
 - Tổ chức Hội giảng cấp cơ sở tạo không khí thi đua đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo (**1.11.05 - Kế hoạch Hội giảng cấp cơ sở năm 2021, 2022**);
 - Rà soát điều chỉnh bổ sung thời lượng môn học, bổ sung thêm môn học mới phù hợp với thực tiễn và tăng thời lượng thực tập tốt nghiệp cuối khóa (**2.11.02 - Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2021, 2023, Các QĐ thành lập tổ biên soạn, hội đồng thẩm định CTĐT; 2.11.03 - Các phiếu thẩm định đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo năm 2021, 2023; 2.5.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021, 2022 và 2023**);
 - Yêu cầu GV giảng dạy/HD thực hành phải tham gia thực tập các ngành nghề trong kỳ nghỉ hè tại đơn vị sử dụng lao động và có báo cáo có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động (**2.7.09 - Kế hoạch GV giảng dạy/HD thực hành thực tập các ngành**

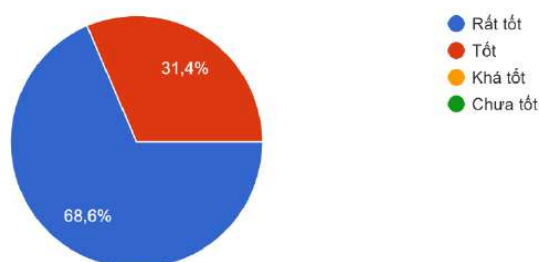
nghề tại đơn vị sử dụng lao động; Báo cáo kết quả thực hành/thực tập của GV có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động);

- Xây dựng chương trình Anh văn theo chuẩn đầu ra của học sinh trung cấp, sử dụng giáo trình tiên tiến, bố trí lớp học ứng dụng phương pháp học tập hiện đại: giảng dạy trực tiếp trên phần mềm, nâng cao chất lượng và tạo hứng thú học tập ngoại ngữ cho học sinh (2.11.04 - Chương trình anh văn theo chuẩn đầu ra, bộ giáo trình anh văn Personal Best).

Hàng năm, Ban ĐBCL nhà trường khảo sát hoạt động dạy và học; lấy ý kiến đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và điều chỉnh theo đề xuất nếu cần thiết. Kết quả khảo sát về việc phối hợp giữa GV và doanh nghiệp trong công tác tổ chức hoạt động thực tập tốt nghiệp của học sinh được đánh giá 100% rất tốt và tốt

6. Giáo viên giám sát thực tập của trường TCN Quang Trung có phối hợp tốt với doanh nghiệp/công ty trong tổ chức thực tập tốt nghiệp cho học sinh không?

35 câu trả lời



Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của Trường ngoài việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo còn phụ thuộc vào năng lực thực tế, cập nhật kiến thức nghề thực tế tại các doanh nghiệp của GV. Kết quả khảo sát về việc tham gia kiến tập nghề nghiệp tại các đơn vị sử dụng lao động của đội ngũ GV trường trung cấp nghề Quang Trung cũng được đánh giá rất tốt. (1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023; 2.1.07 - Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Trường đã cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn của Bộ LĐTBXH và ban hành Quy chế đào tạo có đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng Thông

tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ LĐTBXH quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ (**1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung**).

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Trường đã ban hành Quy chế công tác học sinh, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh (**2.12.01 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh**)

Căn cứ điều chỉnh của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Trường đã ban hành qui trình quản lý, cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi bằng, chứng chỉ của Trường TCN Quang Trung (**2.12.02 – Quyết về phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp**)

Việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp được nhà trường thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (**2.12.03 - Quyết định về việc ban hành quy trình quản lý, cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi bằng, chứng chỉ của Trường TCN Quang Trung; 2.12.04 - Sổ cấp bằng tốt nghiệp bản chính, bản sao**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.12 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Nhằm giúp học sinh vừa tiếp cận thực tế sản xuất và tích lũy thêm kinh nghiệm về thực tế nghề nghiệp, Trường có phối hợp với các công ty, doanh nghiệp mở các lớp đào tạo tại doanh nghiệp; gửi học sinh thực tập tốt nghiệp. (**2.13.01 - Danh sách các công ty nhận học sinh thực tập tốt nghiệp; 2.7.01 - Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hàng năm**). Thời gian thực tập tốt nghiệp của HS được từ 06 đến 08 tuần/khóa học theo tiến độ đào tạo (**2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX**). Trong quá trình học tập, thực tập tại doanh nghiệp, học sinh được hướng dẫn của các chuyên gia trong doanh nghiệp để thực tập sản xuất, được đánh giá về kỹ năng, thái độ và tác phong công nghiệp sau mỗi kỳ học tập hoặc thực tập.

Nhận xét và điểm số mô đun thực tập tốt nghiệp của học sinh được đơn vị sử dụng lao động ghi trực tiếp vào phiếu thực tập của mỗi học sinh, là một trong những cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh. (**2.7.06 - Kế hoạch và báo cáo kết quả giám sát học sinh thực tập tốt nghiệp khóa 2020; khóa 2021**).

Hàng năm, Trường đã gửi học sinh đến thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; thống kê số lượng doanh nghiệp có tham gia đánh giá kết quả thực tập và số lượng học sinh tham gia thực tập, cụ thể như sau:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.13 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Việc tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng Quy chế đào tạo của Trường (*1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung; 2.12.01 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh*).

Hàng năm theo tiến độ đào tạo cụ thể, Trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi tốt nghiệp theo đúng qui chế đào tạo và do phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chính đảm bảo đúng quy trình, quy định. (*2.14.01 - Kế hoạch thi tốt nghiệp khóa 2020-2022; 2021-2023*). Theo đề nghị của phòng Đào tạo, Hiệu trưởng ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng thi (*1.6.07 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020; khóa 2021 1.6.08 - Quyết định về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022;2021-2023*)

Tổ chức thực hiện thi tốt nghiệp được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc phân công GV ra đề thi, thẩm định đề thi, bóc thăm đề thi và công tác bảo mật đề thi. Việc tổ chức coi thi, chấm thi, tổng hợp và thông báo kết quả thi được nhà trường thực hiện đúng qui trình. Các bài thi được Ban thư ký rọc phách và giao về cho các tiểu ban chấm thi tiến hành chấm thi. Mỗi bài thi đều được 2 thành viên ban chấm thi chấm độc lập sau đó thống nhất kết quả. Các bài thi thực hành sẽ được giáo viên chấm trực tiếp trên sản phẩm của học sinh. Kết quả điểm chấm thi tốt nghiệp được công bố công khai.

Việc xử lý kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp, in ấn phôi bằng, chứng chỉ do phòng Đào tạo đảm nhận và thực hiện đúng theo quy định. Trong thời gian qua, Trường không có trường hợp nào khiếu nại về kết quả xét và công nhận tốt nghiệp (*2.14.02 - Hồ sơ thi tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021- 2023; 2.14.03 - Quyết định và danh sách học sinh tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021- 2023; 2.12.04 - Sổ cấp bằng tốt nghiệp bản chính, bản sao*)

Về tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo Quy trình thi kết thúc môn học như sau: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo của từng ngành, từng lớp phòng Đào tạo lên lịch thi kết thúc môn học theo tiến độ đào tạo, được công khai trên bảng

tin trướctuần kể từ khi kết thúc môn học. Về đề thi lý thuyết được thực hiện trên phần mềm thi trắc nghiệm hoặc trên giấy, phòng Đào tạo phối hợp với Giáo viên, khoa chọn đề thi trong ngân hàng đề thi trình Hiệu trưởng ký duyệt, lựa chọn và bảo mật đề thi. Danh sách thi được phòng Đào tạo, Khoa lập biên bản xét điều kiện thi trình Ban giám hiệu phê duyệt. Khi tổ chức thi phòng Đào tạo phối hợp với các khoa phân công giáo viên coi thi. Việc chấm thi được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm. Quy trình kiểm tra đánh giá người học khá chặt chẽ gồm hai thành phần, điểm đánh giá quá trình do giáo viên thực hiện và điểm thi kết thúc môn học trên phần mềm. Kết quả tổng kết môn học do phòng Đào tạo kiểm soát và công bố công khai cho người học. Về thi thực hành được chấm bởi 2 giáo viên của các Khoa...Cuối mỗi học kỳ năm học kết quả học tập toàn học kỳ sẽ xét duyệt thông qua cuộc họp của các bộ phận chuyên môn và được thông báo kết quả đến từng HSHS qua bản tin và đăng trên website của trường (**2.14.04** – *Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học; 2.14.05* - *Bảng điểm thi, điểm tổng kết môn học; Bảng điểm tổng hợp học kỳ, năm học 2020 - 2022*).

Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm đều được nhà trường báo cáo cập nhập trên link <http://gdnn.tphcm.gov.vn/admin> (Trang thông tin điện tử GDNN của Sở Lao động và Thương binh Xã hội) hoặc bằng văn bản tổng hợp theo yêu cầu về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. (**1.2.01** - *Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023); 1.6.11* - *Báo cáo kết quả tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021 – 2023*).

Trong kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 24647/SLĐTBXH-GDNN ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Tổ kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2023; Đoàn thanh tra đã ghi nhận “*Trường Trung cấp nghề Quang Trung đã thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức in ấn, quản lý sử dụng cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017, Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng*” (**1.11.08** – *Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.14 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15. Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Căn cứ những điều chỉnh mới của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội về các hoạt động chuyên môn, căn cứ thực tế hoạt động tại đơn vị, Trường đã xây dựng Kế hoạch và thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

(2.15.01- Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; Báo cáo kết quả rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023; 1.7.05 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022; 1.8.01 - Báo cáo của Ban BĐCL năm 2021, 2022; 1.3.06 - Báo cáo hoạt động của Phòng/khoa năm 2021, 2022 (quý/năm); 1.11.01 - Quyết định ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm; 1.7.04 - Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023).

- Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ LĐTBXH; Trường đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/8/2009 quy định về quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo đối với các khóa tuyển sinh đào tạo trước năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTBXH; Trường đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2018 đến năm 2021. Trong quy chế này, thời gian đào tạo trung cấp giảm trong vòng 2 năm, thời lượng học tập để xét đủ điều kiện kiểm tra hết môn là 80% tổng số giờ môn học/mô đun và hệ số tính điểm trung bình môn học được điều chỉnh so với quy chế trước (*2.15.02 - Báo cáo việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm*).

- Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ LĐTBXH; Trường đã ban hành Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/6/2022 ban hành Quy chế đào tạo trong trường TCN Quang Trung. Trong quy chế này, phương thức đào tạo được thực hiện theo hai hình thức đào tạo theo niên chế và tích lũy mô đun chứng chỉ (*2.15.02 - Báo cáo việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm*).

- Căn cứ thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 8/11/2022 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Trường đã ban hành Quyết định số 406/QĐ-QT ngày 19/12/2022 qui định việc giảng dạy, đánh giá, xếp loại học tập chương trình văn hóa trung học phổ thông trong trường trung cấp nghề Quang Trung **(2.15.03 - Qui chế đào tạo VHPT: Quyết định số 406/QĐ-QT ngày 19/12/2022 qui định việc giảng dạy, đánh giá, xếp loại học tập chương trình văn hóa trung học phổ thông trong trường trung cấp nghề Quang Trung**

- Căn cứ thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 về việc ban hành, sửa đổi và bổ sung một số điều của thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội qui định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Trường đã ban hành Quyết định số 331A/QĐ-QT ngày 4/11/2022 ban hành Qui trình quản lý cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ của trường trung cấp nghề Quang Trung **(2.12.03 – Quyết định ban hành qui trình quản lý cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ của trường trung cấp nghề Quang Trung).**

Ban ĐBCL nhà trường đã khảo sát việc thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ của nhà trường theo qui định, tỷ lệ đánh giá loại tốt năm 2022 là 83% (có 120/144 lượt đánh giá tốt); năm 2023 là 81% (có 97/120 lượt đánh giá tốt). **(2.1.07 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.15 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Trường đã ban hành chương trình liên thông từ Sơ cấp lên Trung cấp **(2.16.01 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Sơ cấp lên Trung cấp; 2.16.02 – Quyết định về việc miễn học, thi các môn học từ sơ cấp lên Trung cấp)**

Để thuận tiện trong việc xây dựng CTĐT liên thông, khi triển khai kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp, Trường có tham khảo chương trình đào tạo nghề trình độ cao đẳng của một số trường cao đẳng như trường Cao đẳng Kỹ nghệ II; trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh, trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức, **(2.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX).**

Đề tạo điều kiện cho học sinh có nhu cầu học liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng, trước khi học sinh tốt nghiệp, Trường đã liên kết với các trường Cao đẳng để xây dựng CTĐT liên thông cao đẳng; thông tin công khai về điều kiện tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông; thẩm quyền quyết định, báo cáo và công khai tuyển sinh đào tạo liên thông; điều kiện của người dự tuyển liên thông; chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông; tuyển sinh liên thông; chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông... đến với học sinh và PHHS để biết và đăng ký dự tuyển.

Năm học 2021-2022, Trường có liên kết phối hợp với Trường cao đẳng Kỹ nghệ II phối hợp đào tạo lớp cao đẳng liên thông Điện công nghiệp với số lượng đăng ký đầu vào là 22 sinh viên. Hiện nay, lớp đã thi tốt nghiệp, có 18/22 sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp – tỉ lệ so với đầu vào là 81,8%.

Năm học 2022-2023, Trường có liên kết phối hợp đào tạo với trường cao đẳng nghề thành phố Hồ Chí Minh lớp cao đẳng liên thông nghề Quản trị mạng máy tính với số lượng đầu vào là 17 sinh viên. Hiện nay lớp đã hoàn thành chương trình đào tạo học kỳ 1 và có 14/17 sinh viên tham gia chương trình học kỳ 2 – tỉ lệ 82,4% .

Lớp cao đẳng liên thông được đào tạo tại hai cơ sở đào tạo: Trường trung cấp nghề Quang Trung và Trường cao đẳng theo thỏa thuận trong hợp đồng phối hợp đào tạo. Theo dõi và giám sát các hoạt động đào tạo các lớp cao đẳng liên thông được phòng Đào tạo hai đơn vị phối hợp liên kết cùng thực hiện và báo cáo với BGH nhà trường (**2.16.03** - Báo cáo kết quả đào tạo cao đẳng liên thông của PDT; **1.5.01** - Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023).

Phối hợp với các trường cao đẳng trên địa bàn thành phố đào tạo hệ cao đẳng liên thông là giải pháp phù hợp với đa số học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề, sau khi tốt nghiệp chưa đủ 18 tuổi; chưa có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Theo kết quả khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2022 về định hướng học tập cho tương lai có 49/138 lượt học sinh có nhu cầu học liên thông trình độ cao đẳng nghề - tỉ lệ 35,5%. (**2.4.02** - Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.16 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo, gồm có các dữ liệu: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; cơ sở dữ liệu về nhà giáo; cơ sở vật chất thiết bị; thư viện (**2.17.01** - Hồ sơ Biên

soạn chương trình đào tạo; **2.17.02** - Hồ sơ biên soạn Giáo trình đào tạo; **2.17.03** - Hồ sơ tuyển sinh hằng năm; **2.17.04** - Hồ sơ tổ chức thi tốt nghiệp hằng năm; **2.17.05** - Hồ sơ quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ hằng năm; **2.17.06** - Hồ sơ quản lý đội ngũ nhà giáo hằng năm thành (Phần mềm quản lý viên Sở Nội vụ); **2.17.07** - Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất - Phần mềm quản lý tài sản nhà nước bản quyền Bộ Tài Chính)

- Các hồ sơ được quản lý tại Phòng Đào tạo: Hồ sơ Biên soạn chương trình đào tạo; Hồ sơ biên soạn Giáo trình đào tạo; Hồ sơ tuyển sinh hằng năm; Hồ sơ tổ chức thi tốt nghiệp hằng năm; Hồ sơ quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ hằng năm

- Các hồ sơ được quản lý tại phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp: Hồ sơ khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

- Các hồ sơ được quản lý tại phòng HC-QT: Hồ sơ đội ngũ nhà giáo hằng năm; Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất hằng năm; Hồ sơ quản lý thư viện hằng năm.

Trường có xây dựng thư viện điện tử, các giáo trình đào tạo và các giáo trình tham khảo đã được số hóa và chia sẻ trên thư viện tương đối đầy đủ, xây dựng được phần mềm quản lý đào tạo để phục vụ nội bộ trường.

Trường thực hiện báo cáo trên trang điện tử của Sở Lao động Thương binh Xã hội về các dữ liệu đội ngũ VC-NLĐ, số liệu tuyển sinh, số liệu học sinh tốt nghiệp hằng năm theo đúng qui định và xây dựng hoàn chỉnh trang Web của trường (**1.1.04-Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.17 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Mở đầu:

Trường Trung cấp nghề Quang Trung là cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND quận Gò Vấp; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trước năm 2019, Trường được giao chỉ tiêu là 25 định biên (trong đó có 20 viên chức và 05 hợp đồng 68); Tuy nhiên, số viên chức thực tế của trường là 09 viên chức (trong đó có 01 giáo viên), đã được tuyển dụng từ những năm đầu thành lập trường, số còn lại hầu hết là người lao động hợp đồng không thời hạn, đã công tác tại trường thời gian dài. Số hợp đồng không thời hạn được Hiệu trưởng trường ký quyết định tuyển dụng và được điều chỉnh bởi Luật lao động.

Năm 2019, theo chỉ đạo của UBND quận, trường xây dựng hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm và tổ chức xét tuyển dụng viên chức vào ngày 17/ 10/ 2019, thời điểm này Nghị định 161/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 vừa có hiệu lực thi hành.

Thông qua các thủ tục, quy trình tuyển dụng viên chức, đã có 18 ứng viên được UBND quận Gò Vấp ra Quyết định công nhận trúng tuyển viên chức số 4693/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 và Quyết công nhận bổ sung số 5039/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, (trong đó có 15 ứng viên là lao động đã có hợp đồng không xác định thời hạn hiện đang công tác tại trường, 03 ứng viên mới). Tháng 01/ 2020, Trường đã tiến hành ký Hợp đồng tuyển dụng với 15 viên chức và thực hiện bổ nhiệm ngạch từ tháng 8/ 2021, nâng tổng số viên chức tại trường đến thời điểm hiện tại 23/ 30 người, số định biên còn thiếu trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trong năm tiếp theo.

Trong các năm qua, Trường rà soát, bổ sung và ban hành quy trình tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

1. Điểm mạnh:

- BGH là những cán bộ đã kinh qua đào tạo về kỹ thuật công nghệ (02 thạc sỹ, 01 kỹ sư); đã gắn bó lâu năm với hoạt động dạy nghề; có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong sư phạm chuẩn mực, có kiến thức về quản lý GDNN.

- 100% giáo viên cơ hữu đều đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm và tâm huyết với hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đội ngũ Viên chức quản lý và giáo viên có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp học tập nâng cao trình độ do cấp trên tổ chức, tự giác học tập

nâng cao trình độ về mọi mặt, cập nhật công nghệ tiên tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Trường có các chính sách, biện pháp khuyến khích học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức và người lao động; quan tâm khen thưởng cá nhân tham gia học tập và có thành tích tốt trong học tập, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo.

- Công tác tuyển dụng viên chức đã được nhà trường quan tâm, chú trọng và thực hiện theo qui trình hướng dẫn của cấp trên chặt chẽ, công khai và minh bạch.

- Trường có đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

- Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

- Quan tâm, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để giới thiệu Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

2. Những tồn tại và kế hoạch:

- Những tồn tại:

Số lượng Viên chức, người lao động trong định biên của Trường còn thiếu so với thực tế giảng dạy của trường; để đáp ứng khối lượng công việc được giao, trường đã thực hiện ký kết hợp đồng mời giảng với đội ngũ giáo viên thỉnh giảng.

Nhân lực đội ngũ không đồng đều, đa phần viên chức lớn tuổi; một nhân sự phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau dẫn đến quá tải trong công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ của đơn vị có quan tâm; tuy nhiên, nguồn nhân sự của trường còn thiếu để tạo nguồn qui hoạch trong thời gian tới.

- Kế hoạch:

Xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ nằm trong diện qui hoạch nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận có tâm, có tầm đáp ứng sự phát triển của nhà trường trong tương lai.

Hướng tới, Trường tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với qui mô hiện tại, nhằm tăng số lượng định biên, tổ chức tuyển dụng viên chức, để đáp ứng qui mô đào tạo theo qui định hiện hành.

Điểm đánh giá tiêu chí 3:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 06/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp.

Trường đã ban hành Quy chế số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề

Quang Trung (**3.1.01** – Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung) và ban hành quy trình về tuyển dụng viên chức thuộc Trường TCN Quang Trung (**3.1.01** - Quyết định số 247/QĐ-QT ngày 31/12/2018 Quyết định về việc ban hành Quy trình tuyển dụng viên chức tại Trường TCN Quang Trung).

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Trường đã xây dựng Quy định về ký Hợp đồng lao động đối với một số lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ và hợp đồng lao động để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị theo đúng qui định (**3.1.02** - Quyết định số 56/QĐ-QT ngày 24 tháng 02 năm 2023 Quyết định ban hành Quy định về ký Hợp đồng lao động đối với một số lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ và hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị).

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ; Căn cứ Công văn hướng dẫn của Ban tổ chức quận ủy quận Gò Vấp về thực hiện công tác rà soát bổ sung qui hoạch cán bộ. Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát qui hoạch cấp ủy, các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý (giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo) (**3.1.03** – Kế hoạch Qui hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung các năm 2021, 2022).

Căn cứ Thông tư hướng dẫn một số quy định của [Nghị định số 101/2017/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và [Nghị định số 89/2021/NĐ-CP](#) ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 101/2017/NĐ-CP](#) của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [08/2017/TT-BLĐTBXH](#) ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Trường đã xây dựng và ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại Trường (**3.1.04** - Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường Trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quận Gò Vấp; Trường đã xây dựng và ban hành Qui định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động tại Trường TCN Quang Trung (**3.1.05** - Quyết định Ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Trường trung cấp nghề Quang Trung số 354/QĐ-QT ngày 26/12/2019; **3.1.06** - Quyết định số 282/QĐ-QT ngày 19/11/2020 Quyết định về Ban hành Quy định về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động Trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 06/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Năm 2019, Trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức tuyển dụng viên chức vào ngày 17/ 10/ 2019, được thực hiện theo qui trình chặt chẽ, có sự giám sát của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, đã đăng Thông báo công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng Báo tuổi trẻ, trang Web của UBND quận Gò Vấp và trang Web của trường ngày 27/ 8/ 2019, (**1.3.02 - Đề án VTVL số 100/ĐA-QT 08 tháng 5 năm 2019; 3.2.01 - Kế hoạch tuyển dụng viên chức trường số 198/KH-QT ngày 22/ 8/ 2019; 3.2.02 - Thông báo tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Quang Trung quận Gò Vấp đã đăng báo số 204/TB-QT ngày 27/ 8/ 2019**).

Kết quả thực hiện tuyển dụng viên chức năm 2019 của Trường đã được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định công nhận (**3.2.03 - Hồ sơ tuyển dụng viên chức ngày 17/ 10/ 2019; 3.2.04 - Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2019 số 4693/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp; 3.2.05 - Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp số 2826/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 và 2827/QĐ-UBND ngày 30/7/2020**).

Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm số 100/ĐA-QT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Trường TCN Quang Trung, việc sử dụng, bố trí và quản lý viên chức theo đề án vị trí việc làm sau kỳ tuyển dụng viên chức năm 2019, Trường đã thực hiện ký kết hợp đồng làm việc cho 18 viên chức trúng tuyển theo qui định (**1.4.04 – Hợp đồng làm việc xác định thời hạn của 18 viên chức trúng tuyển viên chức năm 2019 từ số 01 đến số 18/HĐLV-QT ngày 29/4/2020**).

Từ năm 2020 đến nay, Trường chưa thực hiện công tác tuyển dụng viên chức, lý do thay đổi liên tục về chính sách nhân sự, việc thành lập Hội đồng tuyển dụng mất nhiều thời gian và chi phí, số lượng tuyển dụng bổ sung (07 định biên /30 viên chức) quá ít, nên Trường đang rà soát, điều chỉnh xây dựng lại Đề án vị trí việc làm, đề nghị tăng

định biên phù hợp với quy mô đào tạo, tiếp tục thực hiện tuyển dụng viên chức để đảm bảo cho công tác tổ chức nhân sự của Trường.

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ; Căn cứ Công văn hướng dẫn của Ban tổ chức quận ủy quận Gò Vấp về thực hiện công tác rà soát bổ sung qui hoạch cán bộ. Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát qui hoạch cấp ủy, các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý (giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo) chặt chẽ theo đúng qui định và theo hướng dẫn qui trình 05 bước của Ban tổ chức Quận ủy Gò Vấp; việc thực hiện qui hoạch theo hướng mở và động nhằm chuẩn bị và bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ kế cận cho nhà trường (**3.2.06** - *Hồ sơ qui hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025, 2026 – 2031*; **3.2.07** - *Danh sách qui hoạch nhân sự giai đoạn 2020-2025, 2026 – 2031*).

Căn cứ Thông tư hướng dẫn một số quy định của [Nghị định số 101/2017/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và [Nghị định số 89/2021/NĐ-CP](#) ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 101/2017/NĐ-CP](#) của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [08/2017/TT-BLĐTBXH](#) ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Trường đã xây dựng và ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại Trường (**3.1.04** - *Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường Trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Công tác học tập bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chuyên môn nghiệp vụ quản lý cũng như học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và cập nhật kiến thức, công nghệ mới và quy định chế độ hỗ trợ chi phí đào tạo thông qua quy chế chi tiêu nội bộ (**1.4.10** – *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm các 2021, 2022, 2023*; **3.2.08** - *Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023*; **3.2.09** – *Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023*).

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quận Gò Vấp; Trường đã xây dựng và ban hành Qui định về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động tại Trường TCN Quang Trung (**3.1.05** - *Quyết định Ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Trường trung cấp nghề Quang*

Trung số 354/QĐ-QT ngày 26/12/2019; 3.1.06 - Quyết định số 282/QĐ-QT ngày 19/11/2020 Quyết định về Ban hành Quy định về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động Trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được thực hiện vào cuối năm dương lịch, theo văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của ngành và theo kế hoạch của UBND quận Gò Vấp; việc tiến hành phân loại, đánh giá được thực hiện từng bước từ bộ phận Phòng/ Khoa, đến hội nghị VC, NLD và kết luận của Hội đồng thi đua nhà trường là cơ sở để đánh giá, phân loại một cách công bằng, khách quan cho đội ngũ VC, NLD tại trường; Kết quả phân loại được công khai cho toàn thể đội ngũ viên chức và người lao động được biết. Kết quả đánh giá, phân loại hàng năm làm cơ sở xét thi đua khen thưởng theo quy định (**1.3.05 - Hồ sơ đánh giá thi đua quý/ năm 2021, 2022; 3.2.10 – Quyết định khen thưởng VC, NLD đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022**).

Trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đảm bảo theo qui định của nhà nước và theo qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị như: chế độ lương, thưởng, thu nhập tăng thêm và chế độ khuyến khích học tập cho đội ngũ viên chức, người lao động (**1.4.10 – Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm các 2021, 2022, 2023; 3.2.11 - Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được hưởng chế độ, chính sách nâng lương đến hạn và nâng lương vượt khung, phụ cấp ưu đãi và chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023 và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo; 3.2.12 - Quyết định về việc hưởng phụ các chế độ của nhà giáo các năm 2021, 2022, 2023**).

Ban thanh tra nhân dân tại trường đã phát huy tốt vai trò thực hiện công tác giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của đội ngũ Viên chức và người lao động tại đơn vị (**3.2.13 - Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân các năm 2021, 2022**); Định kỳ Trường tổ chức tiếp đoàn kiểm tra tài chính quận Gò Vấp về thực hiện công tác kiểm tra tài chính (**3.2.14 – Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp đối với VC, NLD Trường TCN Quang Trung năm 2021, 2022**).

Hàng năm, Trường xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai khảo sát từng nội dung đến toàn thể khảo sát ý kiến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong trường, hình thức khảo sát trực tiếp và trực tuyến qua Google Form. Nội dung khảo sát về thực hiện chính sách tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định: Kết quả có 38 lượt VC, NLD khảo sát kiến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, trong đó: Đồng ý 35 phiếu - tỷ lệ 92%, Đồng ý một phần 03 phiếu – tỷ lệ 8%, Không đồng ý 0 phiếu – tỷ lệ 0% (**3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát**).

Đồng thời, Trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo qui định, thông qua kết quả khảo sát của 38 lượt VC, NLĐ, trong đó: Đồng ý 36 phiếu - tỷ lệ 95%, Đồng ý một phần 02 phiếu – tỷ lệ 5%, Không đồng ý 0 phiếu – tỷ lệ 0% (3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy tính tại thời điểm tháng 09/2022 là 98 người.

- Xét theo trình độ chuyên môn:

TT	Đối tượng	Tổng	Thạc sĩ	Đại học	Tỷ lệ quy đổi		TỔNG
					Thạc sĩ	Đại học	
1	Nhà giáo cơ hữu	17	8	9	12	9	21
2	CB phòng/ban tham gia giảng dạy	10	8	2	12	2	14
3	Nhà giáo thỉnh giảng	71	19	52	3,8	0	5,7
TỔNG CỘNG		98	16	11	27,8	11	38,8

- Xét về nghiệp vụ sư phạm

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			NVSP bậc 1	NVSP bậc 2	Sư phạm dạy nghề	Sư phạm ĐH-CD	Tốt nghiệp ĐHSPT, ĐHSP
1	Cán bộ quản lý cấp phòng	10	0	0	06	0	04
2	Nhà giáo cơ hữu	17	0	4	13	0	0

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			NVSP bậc 1	NVSP bậc 2	Sư phạm dạy nghề	Sư phạm ĐH-CD	Tốt nghệ ĐHSPKT, ĐHSP
3	Nhà giáo thỉnh giảng	71	0	0	51	16	04
TỔNG CỘNG		98	0	04	70	16	08

- Xét về trình độ ngoại ngữ

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ (khung năng lực ngoại ngữ quốc gia)					
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
1	Cán bộ quản lý cấp phòng	10	1	9	0	0	0	0
2	Nhà giáo cơ hữu	17	5	12	0	0	0	0
3	Nhà giáo thỉnh giảng	71	15	35	21	0	0	0
TỔNG CỘNG		98	21	56	21	0	0	0

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Đến nay tất cả các Giáo viên của Trường đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

(3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng tham gia giảng dạy mô-đun, môn học năm học 2021-2022; 2022-2023; 3.3.02 - Hồ sơ quản lý giáo viên các năm học 2021-2022; 2022-2023; 3.3.03 - Kế hoạch đánh giá, xếp loại của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023; 3.3.04 – Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ năm học 2022 – 2023; 3.3.05 - Báo cáo số 348/BC-QT ngày 23/11/2022 Báo cáo đánh giá về

chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo và đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; **3.3.06** - Báo cáo thống kê số lượng nhà giáo giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN năm 2020 theo Công văn số 38391/SLĐTBXH ngày 18/12/2020).

Hàng năm, Trường đã tổ chức khảo sát nội dung đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành (**3.2.15** - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; **3.2.16** - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, trong các năm qua, không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Việc phân công, phân cấp và tổ chức hoạt động trong Nhà trường được thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường TCN Quang Trung (**1.1.01** - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Trung cấp nghề Quang Trung, số 50/QĐ-UBND ngày 10/ 4/ 2018 của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung; **1.1.02** – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Nhà trường thường xuyên cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn quy chế, quy định và phổ biến cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động để biết và thực hiện. Trong những năm qua đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường; trên 90% VC, NLĐ của trường nhiều năm liền được công nhận hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. (**3.4.01** - Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo GDNN theo Quyết định số 31/QĐ-QT ngày 20/ 02/ 2019 và Quyết định số 154/QĐ-QT ngày 27/05/2022 của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung; Quy định về chế độ làm việc của viên chức và người lao động; **1.3.05** - Hồ sơ đánh giá thi đua quý/năm 2021, 2022; **3.2.07** - Danh sách khen thưởng VC, NLĐ đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022; **3.2.10** – Quyết định khen thưởng VC, NLĐ đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022;).

Đội ngũ nhà giáo, Viên chức và người lao động Trường TCN Quang Trung luôn chấp hành và tuân thủ thực hiện các nội quy, quy chế, các quy định trong thực thi nhiệm vụ quyền hạn, trung thực trong báo cáo tổng kết và rút kinh nghiệm và xây

dựng kế hoạch cho thời gian tiếp theo (**1.2.01** - Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác năm của trường năm 2021, 2022).

Thành tích khen thưởng của trường đạt được qua các năm:

- 2020: Tập thể lao động Xuất sắc – Quyết định số: Quyết định số 650/QĐ-UBND 26/ 02/ 2021 của Chủ tịch UBND Quận.

- 2021: Tập thể lao động Xuất sắc - Quyết định số Quyết định số 596/QĐ-KT 01 tháng 03 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh.

- 2022: Tập thể lao động Xuất sắc - Bằng khen của UBND Thành Phố theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho Tập thể trường TCN Quang Trung, quận Gò Vấp “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2022 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố”.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Tính đến thời điểm hiện tại, trường có tổng cộng **98** giáo viên, các Giáo viên đều đạt trình độ từ Đại học trở lên, 100% giáo viên đều đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, chứng chỉ sư phạm (**3.3.01** - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu, thỉnh giảng tham gia giảng dạy mô-đun, môn học năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024).

Trường có xây dựng và ban hành văn bản Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo (**3.4.01** - Quyết định số 31/QĐ-QT ngày 20/ 02/ 2019 và Quyết định số 31/QĐ-QT ngày 20/ 02/ 2019 và Quy số 154/QĐ-QT ngày 27/05/2022 của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường Trung cấp nghề Quang Trung; Quy định về Thời giờ làm việc – Thời giờ nghỉ ngơi của Viên chức – Giáo viên – Nhân viên).

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở đó Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập (**2.4.02** - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021 - 2022, 2022 – 2023 và 2023 – 2024; **2.4.03** - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Căn cứ danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường ra quyết định thành lập lớp kèm theo danh sách lớp cho học sinh trung cấp các khóa (**2.3.06** - Quyết định về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp các khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2025; **2.3.07** - Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023,

2022 – 2024, 2023 - 2025), trong đó Lớp học lý thuyết không quá 35 học viên, học sinh. Lớp học thực hành, tích hợp không quá 18 học sinh, đối với nghề bình thường theo Danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Để đảm bảo khối lượng công việc, nhà trường thực hiện thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm (3.5.01 - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm).

Nhà trường đảm bảo thanh toán lương và thanh toán tiền vượt giờ theo đúng quy định (3.5.02 - Bảng thanh toán lương, Bảng thanh toán tiền vượt giờ của giáo viên).

Ngoài kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo qui định, giáo viên còn thực hiện nhiệm vụ khác của nhà giáo theo từng học kỳ, năm học (2.5.04 – Kế hoạch giáo viên năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024; 3.5.03 – Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng quý của giáo viên các năm 2021, 2022).

Nhằm chuẩn bị cho công tác giảng dạy, nhà trường đã xây dựng thời khóa biểu mỗi học kỳ trên cơ sở phân công giảng dạy của các khoa chuyên môn (5.5.04 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 – 2023 và 2023-2024)

- Số lượng học sinh của Trường tại thời điểm tháng 09 hàng năm, các năm cụ thể như sau:

Trình độ đào tạo	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Đầu kỳ	Tuyển mới	Đầu kỳ	Tuyển mới	Đầu kỳ	Tuyển mới
1. Trung cấp	200	424	232	382	264	515
2. Sơ cấp	0	19		28		47
3. Liên kết đào tạo				21		17
TỔNG CỘNG	200	443	232	431	264	579
4. Quy mô năm	663		663		843	

- Trường có đội ngũ nhà giáo theo tỷ lệ quy đổi như sau:

TT	Đối tượng	Tổng	Thạc sĩ	Đại học	Tỷ lệ quy đổi		TỔNG
					Thạc sĩ	Đại học	
1	Nhà giáo cơ hữu	17	8	9	12	9	21
2	CB phòng/ban tham	10	8	2	12	2	14

	gia giảng dạy						
3	Nhà giáo thỉnh giảng	71	19	52	3,8	0	3,8
TỔNG CỘNG		98	98	16	11	27,8	38,8

Tỷ lệ qui đổi học sinh/ giáo viên được quy định theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN theo qui định, tỷ lệ học sinh /giáo viên tối đa là 25 học sinh /giáo viên, giảng viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 học sinh /giáo viên, giảng viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe (3.5.05 - Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo).

Với số lượng giáo viên quy đổi, Trường đảm bảo tỷ lệ giáo viên quy đổi/học sinh (38,8 X 25 học sinh = 970 học sinh).

- Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định

STT	Họ tên nhà giáo	Ngành nghề đào tạo	Tổng số giờ của Chương trình đào tạo	Năm 2020 - 2021	Năm 2021- 2022	Năm 2022 - 2023	Ghi chú
	Trình độ trung cấp						
1	Tạ Thị Thu Hồng	Môn chung- Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống		45	45	15	HT
2	Hà Xây	Điện tử công nghiệp	1395	0	0	0	PHT
3	Lâm Minh Quang	Công nghệ ô tô	1365	0	45	45	PHT
4	Trần Văn Được	Điện tử công nghiệp - Điện công nghiệp	1395	387	390	375	Trưởng khoa
5	Lê Minh	Điện công	1395	402,2	389	426,8	tổ

	Quang		ng nghiệp					trưởng
6	Vũ Xuân Đạo		Điện công nghiệp - công nghệ ô tô	1395	522	465	391	
7	Nguyễn Văn Luông		Điện công nghiệp	1395	497	490	496	
8	Phạm Văn Hữu Thiện		Điện tử công nghiệp - lắp ráp máy tính	1395	440	418	418	Tổ trưởng
9	Lê Hồng Long		Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	1380	466	502	465	
10	Nguyễn Thanh Phong		Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	1380	417	423,8	418	tổ trưởng
11	Tôn Quỳnh Vy		Kế toán doanh nghiệp	1540	485	427	435	phó khoa
12	Lưu Ngọc Thanh		May thời trang	1580	366	172	356	Trưởng khoa
13	Nguyễn Văn Lân		Lắp ráp máy tính - quản trị mạng	1350	466	471	485	
14	Phạm Đức Hậu		Quản trị mạng máy tính	1700	420	330	390	Trưởng khoa
15	Trần Bảo Xuyên		Thiết kế đồ họa - Lắp ráp máy tính	1365	0	246	483	
16	Đỗ Thị Tuyết Nhung		Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống	1365	0	0	60	

17	Nguyễn Hữu Nhật	Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống	1365	0	0	0	
18	Trần Thị Thục Hà	Công nghệ ô tô	1365	0	0	0	
19	Lê Thị Phương Hào	Môn chung		0	0	0	
20	Nguyễn Chí Hùng	Công nghệ ô tô	1365	0	0	0	
STT	Họ tên nhà giáo	Ngành nghề đào tạo	Tổng số giờ của Chương trình đào tạo	Năm 2020 - 2021	Năm 2021- 2022	Năm 2022 - 2023	Ghi chú
21	Đặng Văn Sáng	Công nghệ ô tô	1365	0	88	169	
22	Lê Minh Nhật Quang	Công nghệ ô tô	1365	0	0	0	
23	Đặng Thị Châu Loan	Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống	1365	75	21	0	
24	Trần Thu Loan			0	0	0	
25	Lê Thị Thu Minh			0	0	0	
26	Đặng Thái Trường	Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống	1365	0	156	360	

27	Nguyễn Minh Đạt	Quản lý & kinh doanh nhà hàng & dịch vụ ăn uống	1365	0	0	385
Tổng cộng				4.988,2	5.078,8	6.172,8

Theo thống kê trên, thời gian giảng dạy của giáo viên cơ hữu theo kế hoạch tại các nghề đúng quy định.

Trường tiếp đoàn kiểm tra theo Quyết định số 24647/QĐ-SLĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2023 về kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (*1.11.08 – Kết luận kiểm tra số 2867/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở LĐTBXH về kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2022 của Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2023; 3.5.06 - Biên bản làm việc về công tác giảng dạy VHPT 2020 ngày 18/ 12/ 2020 theo Kế hoạch số 3898/KH-GDCN&DH ngày 20/ 11/ 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Căn cứ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt; Hàng năm, Phòng Đào tạo kết hợp các khoa xây dựng tiến độ đào tạo, thời khóa biểu hợp lý, ổn định cho từng học kỳ; các nhà giáo giảng dạy tuân thủ đúng theo thời khóa biểu, đúng quy chế và chuẩn bị hệ thống sổ sách, đề cương bài giảng trước khi lên lớp nghiêm túc. Trong các năm qua, trường luôn đảm bảo nội dung, thời lượng các chương trình đào tạo & môn học theo kế hoạch và mục tiêu đã đề ra (*2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo các nghề trình độ Trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên*).

Để giám sát việc thực hiện nội dung, mục tiêu và các yêu cầu của chương trình đào tạo, Phòng đào tạo kiểm tra công tác giảng dạy hàng ngày của Giáo viên và lập kế hoạch kiểm tra định kỳ các khoa về các mặt chuyên môn như: Kế hoạch giảng dạy, giáo án, bài giảng, sổ tay nhà giáo, sổ lên lớp (*2.5.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025; 2.5.02. Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 3.4.04 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 – 2023 và 2023-2024; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng tham gia giảng dạy mô-đun, môn học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 – 2024; 2.6.04 - Sổ lên lớp,*

giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024).

Thông qua kiểm tra định kỳ, nội dung và kết quả kiểm tra hết môn của học sinh, nhà trường cũng đánh giá mức độ đạt được mục tiêu môn học của học sinh cũng như chất lượng giảng dạy của giáo viên (**1.11.04** - Kế hoạch giám sát dự giờ giáo viên năm học 2021- 2022; 2022 – 2023; **2.8.01** - Hồ sơ giám sát dự giờ giáo viên năm học 2021-2022; 2022 – 2023; **2.8.02** – Báo cáo kết quả giám sát dự giờ; **1.11.03** – Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Trường xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Căn cứ trên thực trạng của đội ngũ nhà giáo và yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn, cũng như mục tiêu về đội ngũ nhân sự của Trường; Hàng năm, Trường đều hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cũng như việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, công nghệ mới (**3.7.01** - Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường Trường Trung cấp nghề Quang Trung; **1.4.10** - Quyết định về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, năm 2023; **3.2.08** - Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023).

Bên cạnh đó, Trường đã tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, khuyến khích mỗi nhà giáo xây dựng kế hoạch tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ cho bản thân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của trường (**3.2.09** – Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023; **3.7.02** - Danh sách giáo viên hoàn thành các chương trình khóa học nâng cao trình độ nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo các năm 2021, 2022; **3.7.03** – Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022).

Nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy trong thời gian tới, Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến trong đội ngũ: Kết quả có 38 lượt VC, NLD khảo sát kiến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, trong đó: Đồng ý 35 phiếu - tỷ

lệ 92%, Đồng ý một phần 03 phiếu – tỷ lệ 8%, Không đồng ý 0 phiếu – tỷ lệ 0% (3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo; trong đó, phân công các Khoa chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, công nghệ mới, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn nhà trường (3.2.08 - Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023; 3.8.01 - Kế hoạch số 06/KH-KĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch tổ chức huấn luyện bồi dưỡng kỹ năng lắp đặt đèn khử khuẩn trong máy Điều hòa không khí của Khoa Điện; Kế hoạch số 161/KH-QT ngày 31/5/2022 Kế hoạch tập huấn phương pháp giáo dục tích cực – kỹ luật tích cực; 3.8.02 - Kế hoạch số 226/KH-QT ngày 05 tháng 8 năm 2022 Kế hoạch Tổ chức sinh hoạt học tập của giáo viên đầu năm học 2020 – 2021; 2.11.01 - Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020 số 278/KH - QT ngày 17/ 11/ 2020; Kế hoạch tham gia ngày Hội khoa học sáng tạo do quận tổ chức năm 2023; 3.8.03 - Kế hoạch số 232/KH-QT ngày 04 tháng 8 năm 2021 Kế hoạch về tập huấn phương pháp dạy học tích hợp).

Nhà trường luôn quan tâm tới việc nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cho đội ngũ viên chức quản lý, nhà giáo (3.8.04 - Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hè các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị năm 2021, 2022, 2023; 3.8.05 - Danh sách nhà giáo tham gia lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo viên GDNN lý thuyết hạng III; 3.2.09 – Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023).

Nhà giáo thực hiện báo cáo kết quả học tập sau khi tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng (3.8.07 – 3.7.03 – Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022 kèm một số hình ảnh; 3.8.08 - Bằng cấp, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập bồi dưỡng của đội ngũ nhà giáo các năm 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Theo qui định của Luật giáo dục nghề nghiệp, việc kiến tập tại doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc đối với nhà giáo, để cập nhật kiến thức thực tiễn cũng như các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giúp cho hoạt động đào tạo đạt hiệu quả thiết thực, nhà giáo các chuyên ngành được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đúng theo quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BLĐTBXH và Quy định đặc thù của ngành.

Căn cứ tiêu chuẩn nhà GDNN theo quy định tại Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT- BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Trường đã xây dựng và ban hành Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo GDNN (3.4.01 - Quy định số 31/QĐ-QT ngày 20/ 02/ 2019 Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo GDNN và Quy định số 154/QĐ-QT ngày 27/5/2022).

Để thực hiện yêu cầu này, hằng năm Trường đã xây dựng triển khai kế hoạch và tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia thực tập doanh nghiệp để tiếp cận công nghệ mới với thực tế sản xuất và cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất trong hoạt động chuyên môn, để vận dụng vào chính chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy cho học sinh (2.7.08 - Kế hoạch thực tập doanh nghiệp của nhà giáo hàng năm 2021, 2022 và 2023).

Sau khóa thực tập giáo viên thực hiện Báo cáo kết quả thực thực tập doanh nghiệp (2.7.09 - Báo cáo thực tập doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023;).

Để thực hiện tốt hơn công tác thực tập doanh nghiệp, Trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát ý kiến với nội dung “ Hằng năm nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định”; Qua khảo sát, đã có 100% đội ngũ nhà giáo được tham gia, bồi dưỡng thực tập tại doanh nghiệp theo qui định (3.2.15 – Kế hoạch về việc khảo sát ý kiến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động các năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023; 3.2.16 - Phiếu khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến khảo sát các năm; 3.2.17 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, viên chức và người lao động được nhà trường xác định là một nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường. Hiểu được tầm quan trọng đó, hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch và chính sách để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên. Để có biện pháp phát huy hơn nữa hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo thường xuyên. Từ đó, đề xuất phương hướng, biện pháp cho năm học tới trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được và khắc phục các hạn chế trong năm học trước (*3.7.05 – Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp qui hoạch và bổ nhiệm theo qui trình chặt chẽ, đảm bảo các yêu cầu về trình độ được đào tạo, thâm niên công tác và độ tuổi theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường đã có nhiều năm gắn bó với hoạt động dạy nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(*3.11.01 - Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; 3.11.02 - Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; 3.11.03 - Hồ sơ đánh giá phân loại đối với Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng năm 2021, 2022; 3.11.04 - Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng hàng năm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năm 2021, 2022; 1.2.01 - Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022; 3.2.10 - Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân các năm 2021, 2022; 3.2.11 – Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp đối với VC, NLD Trường TCN Quang Trung năm 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Trường hiện có 04 Phòng và 04 Khoa (trong đó có 06 Viên chức được bổ nhiệm Trưởng/ phó các Phòng/ Khoa năm 2021). Do thiếu nhân sự đảm nhận một số vị trí

quan trọng trong Nhà trường, trường đã ký kết 03 nhân sự Hợp đồng lao động có kinh nghiệm trong lĩnh vực GDNN làm công việc chuyên môn phụ trách Phòng/ khoa để đảm bảo phân chia công việc, hoàn thành công việc hiệu quả hơn.

Trường TCN Quang Trung là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ 1 phần chi thường xuyên, đơn vị nhóm 3, mức tự chủ dưới 70% (Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND quận Gò Vấp); Do vậy, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm Viên chức quản lý được thực hiện theo qui trình chặt chẽ và phải thông qua Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp và thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

Trường có ban hành các qui chế, quy định về công tác cán bộ theo qui định (*1.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung, số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung; 1.1.02 – Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung; 3.12.01 – Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức của Trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ được lưu trữ tại Trường và theo quy định (*3.11.01 - Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; 3.12.02 - Hồ sơ lưu trữ về công tác bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng lưu trữ tại Phòng Hành chính – Quản trị*).

Tháng 4/2021, Trường tiếp nhận ông Lâm Minh Quang được điều động làm Phó Hiệu trưởng nhà trường, thay thế cho bà Nguyễn Thị Ngọc – có Quyết định cho thôi việc từ tháng 11/ 2020.

Tháng 7/ 2021, ông Hà Xây được UBND quận Gò Vấp bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/ 7/ 2021.

Tháng 03/2023, bà Tạ thị Thu Hồng được UBND quận Gò Vấp bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 23/ 3/ 2023.

Công tác bổ nhiệm Trưởng phó các Phòng, Khoa của Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ quản lý theo qui định của nhà nước và đặc thù của ngành.

(*3.12.03 - Danh sách trích ngang Trưởng, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường; 3.12.04 – Quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường; 3.12.05 - Hồ sơ lưu trữ về qui trình bổ nhiệm Trưởng, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.12 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Hiện tại, 03 Trường khoa và 01 Phụ trách khoa (Khoa Điện, Khoa CNTT, Khoa Cơ bản và Khoa Cơ khí) có trình độ Kỹ sư công nghệ và thạc sỹ về QLGD; Quản lý các phòng đạt trình độ cử nhân trở lên. 100% Viên chức quản lý là Trường, Phó các bộ phận trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

100% Viên chức quản lý các bộ phận Phòng, Khoa đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nhiều năm liền (**3.13.01** - Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị; **3.13.02** - Hồ sơ cá nhân của Trường/Phó các đơn vị trong trường; **1.2.01** - Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022; **1.3.06** - Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường).

Hàng năm, Viên chức quản lý các bộ phận Phòng, Khoa đều được đánh giá, phân loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (**3.13.03** - Hồ sơ đánh giá, phân loại của Trường/Phó các đơn vị trong trường năm 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.13 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhất là cán bộ trong nguồn qui hoạch, luôn được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện, cử tham dự đầy đủ các khóa học tập, bồi dưỡng chuyên đề do cấp trên tổ chức; hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện về thời gian để giáo viên yên tâm học tập. 100% Viên chức quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. (**3.2.08** - Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023; **3.14.01** - Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hệ các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị các năm 2021, 2022, 2023; **3.14.02** – Danh sách, Công văn cử đội ngũ viên chức quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng lớp Trung cấp chính trị- hành chính; lớp Cao cấp lý luận chính trị,; **3.14.03** - Bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm của viên chức quản lý).

Trong năm 2020, để đảm bảo 100% giáo viên cơ hữu của trường đạt chuẩn theo qui định chức danh “giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III”, Trường đã tạo điều kiện để giáo viên theo học lớp chứng chỉ giáo viên GDNN hạng III.

Kết quả khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ năm 2021, 2022 cho đội ngũ giáo viên, VC-NLĐ, có 93% ý kiến đánh giá tốt về hoạt động này (**3.3.07** – Báo cáo khảo sát ý kiến của đội ngũ VC-NLĐ về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy/sát

y kiến của đội ngũ VC-NLĐ về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.14 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Đội ngũ viên chức, người lao động của trường hiện tại có 44 người, trong đó có 23 viên chức và 21 lao động hợp đồng. Số liệu cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			GS/PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Dưới ĐH
1	Ban giám hiệu trường	03	0	0	02	01	0
2	Viên chức	20	0	0	07	11	2
5	Nhân viên, NLĐ	21	0	0	3	7	11
TỔNG CỘNG		44	0	0	12	19	13

Định biên được giao năm 2023 là 30 viên chức (không giao chỉ tiêu nhân viên hỗ trợ, phục vụ); Số viên chức hiện có 23/ 30 định biên, còn khuyết 07 định biên viên chức do chưa tuyển dụng được trong kỳ tuyển dụng năm 2019 và một số viên chức nghỉ việc; số lượng viên chức quá ít so với quy mô hiện tại, để đảm bảo khối lượng công việc, Trường đã thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với người lao động có trình độ chuyên môn theo Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ là 21 người.

Để đáp ứng qui mô đào tạo và dự kiến phát triển trong tương lai, Trường đã thực hiện rà soát, đề điều chỉnh đề án vị trí việc làm, đề nghị Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ quận) xem xét tăng định biên, thực hiện tuyển dụng viên chức theo qui định.

100% viên chức, người lao động đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được giao (**3.15.01 - Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường**).

Để đảm bảo yêu cầu công việc, trường đã xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng tại chỗ (**3.8.01 - Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hệ các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị; 3.15.02 – Báo cáo kết quả học tập, bồi dưỡng chính trị hệ cho đội ngũ VC, NLĐ các năm 2021, 2022, 2023**).

Đồng thời, lập danh sách đề cử VC-NLĐ tham gia học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo văn bản triển khai từ cấp trên; bên cạnh đó viên chức –

người lao động cũng tự giác, tích cực trong học tập để đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm (**1.2.01** - Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022; **1.3.06** - Báo cáo hoạt động của Phòng/khoa quý/năm 2021, 2022; **3.2.09** – Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023; **3.15.03** – Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của viên chức, người lao động được cử đi học năm 2021, 2022; **3.15.04** - Bảng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng của viên chức, người lao động năm 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.15 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Mở đầu:

Chương trình, giáo trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng của quá trình đào tạo, kiến thức và kỹ năng của người học nghề sau khi ra trường có đáp ứng được yêu cầu của xã hội hay không. Mặt khác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy cũng được các khoa đặc biệt quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Quá trình thực hiện biên soạn có tuân thủ theo quy định, quy trình cụ thể để chất lượng giáo trình từng bước được nâng cao. Chính vì vậy, việc biên soạn xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo đã được nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục GDNN.

Trong thời gian 3 năm trở lại đây, chương trình đào tạo của trường đã được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và các qui định về đào tạo. Quá trình điều chỉnh chương trình đào tạo đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các khoa chuyên ngành, cán bộ quản lý và các chuyên gia đến từ nhà máy, xí nghiệp. Đặc biệt, Nhà trường đã tham khảo các chương trình đào tạo nghề của một số tổ chức trong và ngoài nước, để bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng mới; Ban hành chương trình anh văn mới để nâng cao khả năng giao tiếp, hướng tới đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ cho người học nghề.

*** Những điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo là yếu tố rất quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo. Đặc biệt nội dung chương trình đào tạo phản ánh khả năng đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường, thể hiện tính phù hợp giữa đào tạo và thực tiễn. Do đó trường có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề đào tạo để đáp ứng cho hoạt động dạy nghề.

100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định. Công tác biên soạn, điều chỉnh chương trình đào tạo dựa vào Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội quy định về “Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”; căn cứ vào các thông tư ban hành của BLĐTBXH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp: TT 25/2020/TT-BLĐTBXH, TT 44/2018/TT-BLĐTBXH, TT 45/2018/TT-BLĐTBXH, TT 48/2018/TT-BLĐTBXH, TT 51/2018/TT-BLĐTBXH.

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá

kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định, đáp ứng được chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu thực tế.

Trong quá trình thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, các giáo viên được phân công đã tham khảo chương trình đào tạo của một số trường cao đẳng, đại học có uy tín trên địa bàn thành phố. Do đó các chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Nhà trường đã có quy định về công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy. Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Chương trình đào tạo được biên soạn, điều chỉnh có sự tham gia của nhiều GV chuyên môn, các kỹ thuật viên của các doanh nghiệp liên quan đến nghề đào tạo và các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm; Định kỳ được rà soát, bổ sung chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp sát với thực tế sản xuất.

Những nội dung chương trình đào tạo được điều chỉnh theo tình hình thực tiễn, không ngừng đổi mới nhằm đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Khắc phục tồn tại năm trước, năm 2021 Trường đã đẩy mạnh việc tổ chức biên soạn giáo trình và thẩm định tài liệu học tập, trong năm đã biên soạn và thẩm định được 13 giáo trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính, 12 giáo trình nghề Điện CN và KT máy lạnh & Điều hòa không khí; bên cạnh đó còn chọn lựa một số giáo trình, đảm bảo số lượng giáo trình/ tài liệu học tập đủ theo yêu cầu đề ra.

*** Những tồn tại: Không**

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Có kế hoạch biên soạn thêm một số CTĐT mới phù hợp định hướng chuyển dịch kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp của quận Gò Vấp và TP.HCM.

- Có kế hoạch biên soạn một số giáo trình để bổ sung GTĐT cho học sinh học tập theo sát CTĐT của trường.

Thực hiện liên kết đào tạo với các doanh nghiệp đối với một số môn học chuyên ngành.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cho giáo viên tham gia thực tập tại các doanh nghiệp. Qua đó, các khoa sẽ thu thập thêm thông tin về thực tiễn sản xuất và công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ cho công tác điều chỉnh cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo được hiệu quả.

Hiện nay, trường đã có qui định về biên soạn và thẩm định giáo trình, đây là cơ sở quan trọng để khoa, tổ bộ môn có kế hoạch tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ

giảng dạy và học tập. Mỗi học kỳ sẽ tiến hành biên soạn và thẩm định các giáo trình phục vụ cho học kỳ tiếp theo. Như vậy, theo kế hoạch thì khoảng 2 năm nữa (đến năm 2025) Trường sẽ có đầy đủ giáo trình biên soạn cho tất cả các mô đun, môn học của tất cả các nghề.

Điểm đánh giá tiêu chí 4:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15 điểm
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Hiện nay, trường TCN Quang Trung đang đào tạo 10 nghề trình độ Trung cấp, 20 nghề trình độ Sơ cấp và 62 nghề Đào tạo Thường xuyên. Tất cả các nghề đang được đào tạo đều có đầy đủ chương trình khung và chương trình chi tiết cho từng môn học/mô đun; có giấy đăng ký hoạt động GDNN theo quy định. (1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp; 2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp: QĐ Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề (ĐCN/ ĐTCN/ KTML & ĐHKK/ KTDN/ MTT/ KTSC & LRMT/ QTM/ TKĐH);

QĐ số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề (TKĐH/ QLNH & DVAU); QĐ số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp (CGKL / CNOT); QĐ số 191/QĐ ngày 24/06/2021, Quyết định về việc ban hành CTĐT trình độ trung cấp nghề Quản lý nhà hàng & Dịch vụ ăn uống(sửa đổi); QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021, Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính, Thiết kế đồ họa, Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính; QĐ số 226/QĐ-QT ngày 27/7/2021, Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Trung cấp nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK (sửa đổi); QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề QTNS và Thiết kế thời trang ; QĐ số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thời lượng, tên môn học, nội dung môn học mô-đun của 10 chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp: QĐ số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên: QĐ số 24/QĐ-QT, ngày 5/01/2020, Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; Quyết định 81/QĐ-QT, ngày 11 /03/2022 về việc ban hành Chương trình đào tạo Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Chương trình đào tạo thường xuyên); QĐ số 180/QĐ-QT ngày 21/6/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo thường xuyên; 2.1.05- Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Căn cứ vào các quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, lựa chọn và biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH, Trường đã triển khai kế hoạch xây dựng các chương trình đào tạo với sự tham gia của nhiều cán bộ, GV chuyên môn các phòng, khoa, doanh nghiệp theo quy trình cụ thể như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị.

- Thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình
- Xác định mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với ngành, nghề đào tạo.

Bước 2: Xây dựng chương trình đào tạo.

- Xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung để đưa vào chương trình đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề, chuẩn đầu ra theo cấp trình độ của ngành, nghề đào tạo.

- Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo, xác định danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện.

- Thiết kế đề cương chi tiết các môn học, mô đun theo chương trình đào tạo đã xác định, yêu cầu và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học.

- Tổ chức biên soạn chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các môn học, mô đun.

- Lập sơ đồ quan hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sư phạm.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo.

- Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia.

Bước 3: Hoàn chỉnh dự thảo chương trình đào tạo.

- Xin ý kiến chuyên gia là giáo viên, giảng viên có cùng ngành, nghề đào tạo để bổ sung, hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo.

- Tổ chức Hội thảo chuyên gia (gồm đại diện các chuyên gia của doanh nghiệp, các nhà quản lý, nghiên cứu và giảng viên, giáo viên của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

- Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở các ý kiến góp ý.

Bước 4: Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo.

Bước 5: Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo.

Năm 2021, Trường định kỳ cập nhật, điều chỉnh CTĐT. Năm 2023, Trường tiếp tục rà soát điều chỉnh theo thay đổi của Luật GDNN với nguyên tắc cập nhật công nghệ mới, giảm tải những kiến thức hàn lâm, bổ sung các nội dung thực hành nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

(2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX; 4.2.01 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp: Quy trình kiểm soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của Trường TCN Quang Trung; Quyết định thành lập Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ

trung cấp, kèm theo danh sách Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình chi tiết môn học, Danh sách Tổ Biên soạn, điều chỉnh khung chương trình đào tạo Trung cấp số 89/QĐ-QT ngày 17/3/2023; Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 90/ QĐ-QT ngày 17/3/2023; Kế hoạch, biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp năm 2021 Số 112/QĐ-QT ngày 14/4/2021; Quyết định thành lập kèm theo danh sách Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 114/ QĐ-QT ngày 15/4/2021; Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 113/ QĐ-QT ngày 15/ 4/2021; Quy định Về mức chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường Trung cấp nghề Quang Trung số 120/QyĐ-QT ngày 22/ 4/2021; Các Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021; QĐ Số 35/KH-QT ngày 8/2/2023 Kế hoạch biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp; Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thời lượng, tên môn học, nội dung môn học/mô đun của 10 CTĐT nghề trình độ Trung cấp: Số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023; Các Bảng Đối chiếu nội dung điều chỉnh thời lượng các môn học/mô đun năm học 2022-2023 của các nghề; Các biên bản và phiếu thẩm định trong quá trình biên soạn/ lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo của các nghề.năm học 2022-2023.

4.2.02 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp (20 nghề);

4.2.03 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên (62 nghề);**4.2.04** - Quy trình kiểm soát và điều chỉnh chương trình đào tạo số QT/P.ĐT/12)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2 đạt : 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Tất cả các chương trình đào tạo của Trường biên soạn đều có mục tiêu tổng quát của nghề và mục tiêu cụ thể đối với từng mô đun, môn học thể hiện rõ những mức độ kiến thức chuyên môn cần phải đạt; kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần phải rèn luyện trong lúc thực hành cũng như thực tế làm việc; đồng thời quy định cụ thể phương pháp, hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập đối với mỗi mô đun – môn học phù hợp với từng cấp trình độ nghề, đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra theo quy định.

(2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; **2.1.02** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; **2.1.03** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; **2.1.04** - Quyết định ban hành chương trình

đào tạo Thường xuyên; **2.1.05** - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX; **2.1.06** - QĐ số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành nghề trình độ trung cấp của trường trung cấp nghề Quang Trung).

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Trường đã xây dựng CTĐT đáp ứng yêu cầu, nội dung và cấu trúc chương trình, giáo trình đào tạo; thực hiện đúng quy trình xây dựng, biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp. Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Trường đã xây dựng đủ khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu; yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp; đảm bảo "Khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu đối với trình độ sơ cấp là 03 (ba) mô - đun đào tạo, với thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ, được thực hiện từ 03 (ba) tháng đến dưới 01 (một) năm học" đối với tất cả các chương trình sơ cấp. Về Yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp, tuân thủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng; Năng lực tự chủ và trách nhiệm.

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐT BXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường đã thực hiện xây dựng 10 chương trình đào tạo trình độ trung cấp đáp ứng các yêu cầu:

a) Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với trình độ trung cấp là 35 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 50 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và có thời gian học tập từ 1 đến 2 năm học tùy theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; thực hành từ 55% - 75%.

c) Yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp

Đào tạo trình độ trung cấp yêu cầu người học sau khi tốt nghiệp phải có năng lực thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, cụ thể:

* Kiến thức:

- Kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi của ngành, nghề đào tạo;

- Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

* Kỹ năng:

- Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin;

- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phân biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

Tổng hợp danh mục các nghề đào tạo trung cấp của trường đến tháng 12/2023; 100% các nghề đảm bảo số lượng modul/tín chỉ đào tạo trên 50 tín chỉ, lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; thực hành từ 55% - 75%.

Mã	Tên gọi	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng giờ	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/Kiểm tra
5210402	Thiết kế đồ họa	64	1.485	504	925	56
5340423	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	62	1.470	380	1.029	61
5340302	Kế toán doanh nghiệp	73	1.650	525	1.052	73

5480102	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	63	1.515	544	915	56
5480209	Quản trị mạng máy tính	73	1.725	604	1.052	69
5510216	Công nghệ ô tô	67	1.650	464	1.097	88
5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	66	1.665	480	1.095	90
5520225	Điện tử công nghiệp	65	1.515	436	1.009	70
5520227	Điện công nghiệp	67	1.515	416	1.017	82
5540205	May thời trang	67	1.640	509	1.011	120

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của các nghề được nhà giáo của các Khoa/Bộ môn tham gia biên soạn. 100% nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy chuyên nghề ít nhất một khóa đều tham gia xây dựng CTĐT của trường. Trường đặc biệt quan tâm đến tính thực tiễn đáp ứng yêu cầu xã hội nên khi xây dựng chương trình; Nhà trường có mời các cán bộ, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất dịch vụ và các nhà giáo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, tham gia nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu sử dụng lao động. (4.2.01 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp; 4.2.02 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp; 4.2.03 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên; 4.4.01 - Danh sách 100% nhà giáo cơ hữu tham gia xây dựng hoặc thẩm định CTĐT; 4.4.02 - Danh sách 01 CB Quản lý giáo dục nghề nghiệp, ds 01 cán bộ doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định CTĐT).

Nhà trường đã gửi chương trình đào tạo chi tiết kèm theo “Phiếu thẩm định CTĐT” để xin ý kiến đóng góp về mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, cách thức kiểm tra đánh giá cũng như thời lượng của các nội dung trong chương trình. Đây cũng là cơ sở giúp Hội đồng thẩm định chương trình của trường có căn cứ trong việc thẩm định cũng như có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp sau khi đã tiếp thu ý kiến góp ý từ các chuyên gia và cán bộ quản lý. (2.1.07 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 - 2021, 2021

- 2022 và 2022- 2023; **2.1.08** – *Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo của Trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh dựa trên các ý kiến đóng góp. Mặt khác việc điều chỉnh chương trình đã được Nhà trường triển khai thực hiện một cách chặt chẽ, dựa theo quy định của trường về việc rà soát, điều chỉnh chương trình theo hướng giảm tải chương trình, tăng số giờ thực hành, thực tập lao động sản xuất lên, nhằm tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng nghề cho học sinh và giảm số giờ lý thuyết của một số mô đun/môn học, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

(2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX; 2.1.06 - QĐ số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành nghề trình độ trung cấp của trường trung cấp nghề Quang Trung).

Với các chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hàng năm vào các đợt thực tập doanh nghiệp của học sinh, các khoa phối hợp với các doanh nghiệp để gửi học sinh đến thực tập đồng thời kết hợp thu thập các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động về chương trình dạy nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Trong các chương trình đào tạo, các nội dung được điều chỉnh cụ thể như sau:

- Số giờ giảm của chương trình đào tạo: 400 giờ/ nghề đào tạo
- Số môn học được điều chỉnh: 15 mô đun/ nghề đào tạo
- Nội dung được điều chỉnh phù hợp thực tiễn, theo sự thay đổi của thị trường nhằm tăng giờ thực hành/ giảm lý thuyết cho người học.

Năm 2021, Trường xây dựng thêm 04 Chương trình đào tạo Trung cấp mới là Công nghệ Ô tô, Cắt gọt kim loại, Quản trị nhân sự, Thiết kế thời trang. Trường đã tuyển sinh mới nghề Công nghệ Ô tô trong năm học 2021 - 2022.

(1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 và 2022 - 2023; 2.1.08 – Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022; 2.4.01 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022; 2.4.02 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh

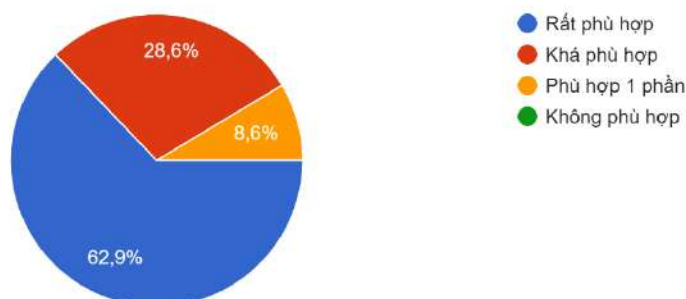
sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021; **2.6.01** - Hợp đồng hợp tác đào tạo tại doanh nghiệp trung tâm hội nghị tiệc cưới Oscar Place số 172/HĐHTĐT-QT, ngày 23/04/2022 và trung tâm hội nghị tiệc cưới Hương Phố số 171/HĐHTĐT-QT, ngày 20/04/2022; **2.6.02** - Hợp đồng đào tạo số 167/HĐ-ĐHCN, ngày 21/11/2022 và hợp đồng số 01/2023/QT-ĐHCN, ngày 03/3/2023 về việc tổ chức khóa đào tạo kỹ năng thực hành nghề cho học sinh bậc trung cấp trường TCN Quang Trung; **4.2.01** - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp; **4.5.01**. Quy trình kiểm soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của Trường TCN Quang Trung).

Năm 2021 và 2022, Trường khảo sát 35 doanh nghiệp về tính phù hợp của CTĐT trung cấp.

62.9% doanh nghiệp đánh giá là rất phù hợp, 28.6% đánh giá là Khá phù hợp; Có 37.2% doanh nghiệp đánh giá khá phù hợp và phù hợp 1 phần, Trường sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh (**2.1.07 – Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022**).

5. Chương trình đào tạo của trường TCN Quang Trung có phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp/công ty không?

35 câu trả lời



Khảo sát 101/162 học sinh khóa học 2019 – 2021 đã tốt nghiệp trung cấp năm 2021, kết quả khảo sát như sau:

Có trên 90% ý kiến đánh giá khá tốt về CTĐT trung cấp của trường đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với yêu cầu việc làm của doanh nghiệp.

CÂU HỎI KHẢO SÁT	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	TỶ LỆ % (đồng ý)
Giáo trình đào tạo, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp được học tập ở trường phù hợp với nhu cầu làm việc tại doanh nghiệp.	45	54	4	1	95,19
Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường: phòng học lý thuyết, phòng/xưởng thực hành, phòng học chuyên môn, khu vực rèn luyện thể chất.	62	41	0	1	99,04
Thiết bị, dụng cụ đào tạo và vật tư thực hành có được cung cấp kịp thời, thuận tiện cho việc sử dụng học tập	53	45	5	1	94,23
Trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập (sử dụng giáo án điện tử; giảng dạy trực tuyến; thông báo điểm số, chuyên cần thông qua mạng internet).	50	50	3	1	96,15

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Trong quá trình thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, các giáo viên được phân công đã tham khảo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học của một số trường có uy tín trên địa bàn thành phố như: Trường đại học công nghiệp TPHCM, trường Cao đẳng nghề TP HCM, Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng để hoàn thiện chương trình đào tạo của trường (**2.1.02** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; **2.1.03** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; **2.1.04** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; **2.1.05** - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX; **4.6.01** - Các CTĐT Cao đẳng liên thông tham khảo: 1.Chương trình giáo dục Cao Đẳng, nghề Công nghệ kỹ thuật điện (Trường ĐH Công nghiệp TP); 2.Chương trình khung GD Cao đẳng liên thông

ngành Công nghệ Điều khiển Tự động(ĐH Công nghiệp TP); 3. Chương trình khung GDCC ngành Công nghệ Điện tử (Trường Đại học Công nghiệp TPHCM); 4. Chương trình dạy nghề trình độ cao Đảng liên thông nghề Điện công nghiệp (Trường CĐ kỹ nghệ II); 5. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí (Trường CĐ kỹ nghệ II); 6. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Điện tử công nghiệp (Trường Cao Đẳng nghề Thủ Đức); 7. Chương trình đào tạo trình độ Cao Đẳng liên thông nghề Quản trị mạng máy tính (Trường Cao Đẳng nghề Thành Phố); 8. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp (Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức); 9. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức); 10. Chương trình đào tạo trình độ Cao Đẳng liên thông từ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính (Trường Cao Đẳng kỹ nghệ II); 11. Chương trình đào tạo cao đẳng công nghệ nghề Kỹ thuật nhiệt (Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM); 12. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp (Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức). Đồng thời, trường cũng đã mời các giáo viên đang tham gia quản lý hoặc giảng dạy ở các trường Cao đẳng, Đại học (Cao đẳng nghề Thành phố, Cao đẳng Giao thông vận tải TW3, Cao đẳng Kỹ nghệ II, Đại học Công nghiệp TPHCM...) tham gia quá trình điều chỉnh chương trình đào tạo. Vì vậy, 100% chương trình Trung cấp của trường đều đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Năm 2022, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng Kỹ nghệ II đào tạo lớp cao đẳng liên thông Điện công nghiệp, số lượng 22 học sinh.

Năm 2023, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng nghề thành phố đào tạo lớp cao đẳng liên thông Quản trị mạng máy tính, số lượng 15 học sinh.

Việc liên kết đào tạo liên thông với các Trường Cao đẳng đã thực hiện đúng theo các quy định về đào tạo.

(4.6.02 - Các Quy định về liên kết đào tạo và Đào tạo liên thông: Quy định số 22234/SLĐT BXH - GDNN ngày 29/9/2023 về tổ chức hoạt động liên kết đào tạo; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN; Quy định đào tạo liên thông của trường TCN Quang Trung).

Các học sinh trình độ Trung cấp học chương trình cao đẳng liên thông không phải học lại những môn học/mô đun đã được học ở chương trình trung cấp. Một số môn học/mô đun có chuyên môn giống nhau được tiếp tục học ở trình độ cao đẳng nhưng nội dung CTĐT được xây dựng có kiến thức - kỹ năng chuyên sâu và được nâng cao hơn. Ví dụ mô đun PLC, Điện tử Công suất, KT Lắp Đặt điện, Máy điện, Đồ họa ứng dụng, Thiết kế và Quản trị website.

Đối với những trường hợp học sinh Trung cấp nghề Điện tử Công nghiệp liên thông Cao đẳng nghề Điện công nghiệp và học sinh Trung cấp nghề Lắp ráp máy tính liên thông nghề Quản trị mạng MT, căn cứ vào CTĐT đã xây dựng có tính liên thông, học sinh không phải học lại toàn bộ các môn học/mô đun của nghề chưa học ở trình độ Trung cấp mà chỉ học chuyển đổi 3 mô đun theo quy định.

(4.6.03- Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng Kỹ nghệ II: Thông báo tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng số 44/TB-QT ngày 12/2/2022; Kế hoạch khai giảng lớp liên thông nghề ĐCN số 66/KH-QT ngày 4/3/2022 kèm theo Bảng phân công nhân sự tham gia hoạt động; Kế hoạch Đào tạo liên thông các lớp cao đẳng nghề NH 2021-2022, số 65/KH-QT ngày 4/3/2022; Hợp đồng hợp tác đào tạo số 03/HĐHTĐT/2022 ngày 9/3/2022 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển; Chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng liên thông nghề ĐCN; Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển Trình độ Cao đẳng liên thông từ Trung cấp năm 2022 nghề ĐCN, số 64/QĐ-CNKN II ngày 9/3/2022 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển; Thời khóa biểu học chuyển đổi 3 môn cho HS Trung cấp nghề ĐTCN học Cao đẳng LT nghề ĐCN; Các thời khóa biểu HK1, HK2, HK3; Kế hoạch giáo viên HK1, HK2, HK3, HK học bổ sung; Các Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên; Kế hoạch đào tạo nghề ĐCN LT của trường CDN KN2 ngày 15/4/2022; Tiến độ giảng dạy Khóa C22LT- ĐCN/QT; Các Bảng điểm tổng hợp HK1, HK 2, HK 3; Báo cáo kết quả đào tạo cao đẳng liên thông.

4.6.04 - Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng nghề TPHCM: Biên bản làm việc giữa trường TCN Quang Trung và trường CDN TPHCM ngày 27/9/2022 về Liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông; Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông nghề Quản trị mạng máy tính; Thông báo tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng năm 2022; Kế hoạch đào tạo Liên thông lớp CDN Quản trị mạng MT số 73/KH-QT ngày 6/3/2023, kèm theo Bảng phân công nhân sự; Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển Cao đẳng LT nghề Quản trị mạng máy tính, số 201/QĐ-CDN ngày 11/4/2023, kèm theo Danh sách thí sinh trúng tuyển; Quyết định thành lập lớp Cao đẳng LT nghề Quản trị mạng máy tính số 209/QĐ-CDN ngày 17/4/2023 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển; Kế hoạch khai giảng lớp liên thông nghề QTM MT số 124/KH-QT ngày 18/4/2023; Thời khóa biểu học chuyển đổi 3 môn cho HS Trung cấp nghề LRMT học Cao đẳng LT nghề QTM MT; Thời khóa biểu lớp CD QTM MT Học kỳ I 2023-2024; Kế hoạch phân công giảng viên HK1 NH 2023-2024; Các Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên; Tiến độ giảng dạy Khóa C22LT-ĐCN/QT.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Năm 2021, Trường định kỳ cập nhật, điều chỉnh 07 CTĐT trung cấp và đăng ký bổ sung giáo dục nghề nghiệp 16 nghề trình độ sơ cấp. Năm 2023, Trường tiếp tục rà soát điều chỉnh theo thay đổi của Luật GDNN với nguyên tắc cập nhật công nghệ mới, giảm tải những kiến thức hàn lâm, bổ sung các nội dung thực hành, nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Việc điều chỉnh chương trình đã được Nhà trường triển khai thực hiện một cách chặt chẽ, dựa theo quy định của trường về việc rà soát, điều chỉnh chương trình theo hướng giảm tải chương trình, tăng số giờ thực hành, thực tập lao động sản xuất lên nhằm tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng nghề cho học sinh và giảm số giờ lý thuyết của một số mô đun/môn học, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

(2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX).

Cụ thể, năm 2023 trường đã rà soát điều chỉnh bổ sung các chương trình đào tạo trung cấp nghề; bổ sung môn học Kỹ năng mềm theo chỉ đạo từ Bộ Lao động thương binh Xã hội về giáo dục kỹ năng cho học sinh; điều chỉnh thời lượng chương trình theo thay đổi thời lượng quy định của khung chương trình đào tạo.

(4.7.01 - Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học: Chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học Kỹ năng mềm; CTĐT nghề ĐCN & ĐTCN năm 2023 bổ sung thêm mô đun Điều khiển Biến tần; 4.2.01 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp; 4.2.02 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp; 4.2.03 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài

Chương trình khi bổ sung, hiệu chỉnh có tham khảo chương trình của các trường nghề và các chương trình tương ứng của nước ngoài nhằm cập nhật công nghệ và thiết bị tiên tiến cho phù hợp với thực tế. Cụ thể như sau:

CTĐT môn Vẽ Điện, Chế tạo mạch in (nghề Điện tử Công nghiệp) đã tham khảo CTĐT của trường Đại học Công nghiệp TPHCM để điều chỉnh cập nhật sử dụng phần

mềm theo hướng thực tiễn và hiện đại (**4.6.01 - CTĐT tham khảo: Môn Thí nghiệm linh kiện điện tử ngành Công nghệ Điện tử - Hệ Cao đẳng ; Môn AutoCAD trong kỹ thuật điện hệ Cao đẳng LT ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện Trường Đại học Công nghiệp TP HCM**).

CTĐT môn Công nghệ sản xuất (nghề May thời trang) đã tham khảo CTĐT môn Tổ chức và quản lý Sản xuất may công nghiệp của chương trình ĐT trường cao đẳng công nghệ TP. HCM để điều chỉnh cập nhật sử dụng qui trình, công nghệ theo hướng thực tiễn và hiện đại trong sản xuất (**4.8.01 - Danh sách Tài liệu tham khảo bằng in và bằng số có cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến: CTĐT tham khảo môn Tổ chức và Quản lý sản xuất may công nghiệp của CTĐT trường cao đẳng công nghệ TP. HCM**).

CTĐT môn Sáng tác mẫu thời trang (nghề May thời trang) đã tham khảo CTĐT môn sáng tác mẫu thời trang của CTĐT trường Cao đẳng Lý Tự Trọng để điều chỉnh cập nhật theo nhu cầu xã hội về định hướng thời trang thực tiễn (**4.8.01- Danh sách Tài liệu tham khảo bằng in và bằng số có cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến - CTĐT tham khảo môn Sáng tác mẫu thời trang của chương trình Cao đẳng Lý tự Trọng**)

CTĐT môn Thực hành Kế toán trong doanh nghiệp sản xuất (nghề Kế toán doanh nghiệp) đã tham khảo Tài liệu học tập Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để điều chỉnh theo hướng thực tiễn và hiện đại trong doanh nghiệp sản xuất (**4.8.01- Danh sách Tài liệu tham khảo bằng in và bằng số có cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến: Sách Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, Nhà xuất bản kinh tế TP HCM của tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh**).

CTĐT môn Tin học Kế toán (nghề Kế toán doanh nghiệp) đã tham khảo Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm SME-DK-HK-VI-01 - Chuong_trinh_giang_MISA SME.NET để điều chỉnh cập nhật sử dụng phần mềm Misa theo hướng thực tiễn và hiện đại. (**4.8.01- Danh sách Tài liệu tham khảo bằng in và bằng số có cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến: Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm SME-DK-HK-VI-01, Chuong_trinh_giang_MISA SME.NET**).

CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính đã tham khảo tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài: MCSA của Microsoft và CCNA của Cisco .

Các chương trình xây dựng đều được tăng thêm thời lượng học ngoại ngữ giúp học sinh có kỹ năng giao tiếp và tiếp cận các tài liệu chuyên ngành tiếng Anh và đạt chuẩn đầu ra theo quy định đối với học sinh trung cấp.

(**2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX**).

CTĐT nghề Điện Công nghiệp và Điện tử Công nghiệp đã được bổ sung thêm mô đun Điều khiển Biến tần để tăng cường thêm thời lượng cho học sinh rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo kỹ thuật Biến tần được ứng dụng nhiều trong thực tế. **(4.7.01 - Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học Kỹ năng mềm, CTĐT nghề ĐCN & ĐTCN năm 2023 bổ sung thêm Mô đun Điều khiển Biến tần; 4.2.01 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp; 4.2.02 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp; 4.2.03 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Năm 2022, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng Kỹ nghệ II đào tạo lớp Cao đẳng nghề Điện công nghiệp, số lượng 22 học sinh.

Năm 2023, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng nghề thành phố đào tạo lớp Cao đẳng nghề Quản trị mạng máy tính với số lượng 15 học sinh.

Đối với những trường hợp học sinh Trung cấp nghề Điện tử Công nghiệp liên thông Cao đẳng nghề Điện công nghiệp, và học sinh Trung cấp nghề Lắp ráp máy tính liên thông nghề Quản trị mạng máy tính, căn cứ vào CTĐT đã xây dựng có tính liên thông, học sinh không phải học lại toàn bộ các môn học/mô đun của nghề chưa học ở trình độ Trung cấp mà chỉ học chuyển đổi 3 mô đun theo quy định.

(2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX; 4.6.01- Các CTĐT Cao đẳng liên thông tham khảo).

Số học sinh liên thông Cao đẳng được chuyển đổi môn học/mô đun của nghề ĐCN là 10 học sinh.

Số học sinh liên thông Cao đẳng được chuyển đổi môn học/mô đun nghề Quản trị mạng là 7 học sinh.

Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường đã căn cứ vào các chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

(4.6.03 - Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng Kỹ nghệ II; 4.6.04 - Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng nghề TPHCM).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.9 đạt: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Trường có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho các chương trình đào tạo nghề của trường theo quy định (Mỗi môn học/mô đun có 1 giáo trình chính và 4 giáo trình hoặc Tài liệu HT tham khảo). Các môn học/mô đun có trong chương trình đào tạo của các nghề đều có nội dung chi tiết và tài liệu tham khảo giúp cho học sinh có điều kiện tìm đọc để hiểu kỹ hơn nội dung, yêu cầu của môn học/mô đun một cách cụ thể và rõ ràng. (2.1.02 - Quyết định ban hành các chương trình đào tạo TCN; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX).

Công tác biên soạn tài liệu giảng dạy được giáo viên chủ động thực hiện; đến nay 100% môn học/mô đun của các chương trình đào tạo đều có đầy đủ giáo trình/tài liệu học tập; các giáo trình, tài liệu học tập được lưu trữ tại thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu tham khảo, tra cứu của giáo viên và người học nghề. Ngoài ra Trường còn có hệ thống lưu trữ giáo trình, tài liệu học tập được số hóa nhằm đảm bảo nguồn cung cấp tài liệu đầy đủ và đa dạng để đáp ứng nhu cầu tham khảo, học tập của giáo viên và học sinh

(4.10.01 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề: QĐ số 204/QĐ-QT ngày 6/7/2021, Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô sử dụng trong Trường TCN QT; QĐ Số 407/QĐ-QT ngày 19/12/2022 Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập trình độ Trung cấp Trường TCN QT; Số 425/QĐ-QT ngày 24/12/2021, Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính sử dụng trong Trường TCN QT; **4.10.02 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Sơ cấp:** QĐ số 106/QĐ-QT, ngày 26 tháng 05 năm 2020, Ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp sử dụng trong trường TCN QT; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 03/03/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ 259/ QĐ-QT ngày 15/09/2023 về việc ban hành danh mục giáo trình đào tạo sơ cấp 2022-2023; **4.10.03 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên:** QĐ số 23/QĐ-QT ngày 22/1/2021 ban hành chương trình tiếng Anh trình độ A1; **4.10.04 - Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;** **4.10.05 - Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Các giáo trình đào tạo của Trường được biên soạn, điều chỉnh theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội quy định về “Quy trình

xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”; đồng thời cũng căn cứ vào các thông tư của BLĐTBXH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

Trường đã ban hành các Quyết định và có kế hoạch biên soạn giáo trình, tài liệu học tập và chọn lựa các giáo trình thông qua hội đồng thẩm định của nhà trường theo đúng quy định.

4.11.01 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021: QĐ Số 126/QĐ-QT ngày 22/4/2021 Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô trình độ Trung cấp; KH số 190 /KH-QT ngày 23/6/2021, Kế hoạch biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đào tạo Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính năm 2021; KH số 197/KH-QT ngày 01/7/2021, Kế hoạch biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đào tạo Trung cấp năm 2021; Kế hoạch Thực hiện biên soạn, lựa chọn các giáo trình đã sử dụng tại Khoa Điện năm 2021, số 02 /KH-KĐ ngày 31/7/2021; QĐ số 342/QĐ-QT, ngày 28 /10/2021, Quyết định về việc Thành lập tổ biên soạn lựa chọn các giáo trình, trình độ trung cấp năm 2021; Quyết định số 418/ QĐ-QT ngày 16/12/2021, Quyết định thành lập hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021, kèm theo Danh sách hội đồng thẩm định; Phiếu thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021; Biên bản họp của hội đồng thẩm định năm 2021;

4.11.02 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp năm 2023;
4.11.03 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp và đào tạo Thường xuyên: Quyết định Số 127/QĐ-QT ngày 22/4/2021 về việc thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên, kèm theo Danh sách Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên; Quyết định Số 128/QĐ-QT ngày 22/4/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên, kèm theo Danh sách THội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên;

Khắc phục tồn tại năm trước, năm 2021 Trường đã đẩy mạnh việc tổ chức biên soạn giáo trình và thẩm định tài liệu học tập, trong năm đã biên soạn và thẩm định được 13 giáo trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính, 12 giáo trình nghề Điện CN và KT máy lạnh & Điều hòa không khí; bên cạnh đó còn chọn lựa một số giáo trình, đảm bảo số lượng giáo trình/ tài liệu học tập đủ theo yêu cầu đề ra

(**4.10.01** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề; **4.10.02** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp; **4.10.03** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên; **4.10.04** - Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo; **4.10.05** - Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Năm 2022, Trường đã biên soạn và in ấn hoàn chỉnh 2 bộ giáo trình giảng dạy gồm 25 cuốn nghề Quản trị mạng máy tính, nghề Điện công nghiệp và nghề Kỹ thuật máy lạnh; Ban hành danh mục tài liệu, giáo trình sử dụng trong nhà trường. (**4.12.01** - Bộ giáo trình nghề Quản trị mạng máy tính 13 cuốn của giáo viên khoa CNTT; Bộ giáo trình của khoa Điện gồm: BM Điện công nghiệp 07 cuốn, BM Điện tử CN 03 cuốn, BM Kỹ thuật máy lạnh 02 cuốn; Bộ tài liệu học tập của khoa Cơ bản, nghề May thời trang do cô Lưu Ngọc Thanh biên soạn).

Trong quá trình triển khai kế hoạch biên soạn, lựa chọn giáo trình giảng dạy, Nhà trường đã thực hiện đúng theo hướng dẫn của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội quy định về “Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”. Các giáo trình được biên soạn, lựa chọn đã được sự góp ý thẩm định của các giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy ở các trường dạy nghề có uy tín của TP, của các cán bộ quản lý ở các doanh nghiệp đã tiếp nhận học sinh thực tập hàng năm và làm việc lâu dài.

Hàng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù. Cụ thể:

- Năm học 2020-2021: có 90% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (Mục 1)

- Năm học 2021-2022: có 81% ý kiến khảo sát của nhà giáo đánh giá tốt về mức độ phù hợp của chương trình và giáo trình đào tạo (Mục 19)

- Năm học 2022-2023: có 80% ý kiến khảo sát của nhà giáo đánh giá tốt về mức độ phù hợp của chương trình và giáo trình đào tạo (Mục 19)

(**4.11.01** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021; **4.11.02** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023; **4.11.03** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên)

1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023

2.1.07 – Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022

2.4.01- Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022

2.4.02 - Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021

4.10.01 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề; 4.10.02 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp; 4.10.03 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên; 4.10.04 - Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo; 4.10.05 - Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo)

Vì vậy các giáo trình đào tạo biên soạn, lựa chọn của Trường vừa được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo vừa đáp ứng được với yêu cầu thực tế.

(1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp; 1.2.06 - Quyết định số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020 về ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung; 2.1.01 - Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề; 2.1.03 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 2.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên; 2.1.05 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.12 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Giáo trình các chương trình đào tạo của trường cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ và tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Giáo trình đào tạo được xây dựng theo phương pháp mới lấy người học làm trung tâm, tập trung hướng dẫn phương pháp thực hiện tổng quát dựa trên những nguyên tắc cơ bản làm nền tảng; số giờ thực hành chiếm 70% thời lượng trong chương trình đào tạo. Ví dụ: Trong môn An toàn, an ninh trong nhà hàng của nghề Quản lý & Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khi dạy chế biến món ăn, giáo trình không hướng dẫn cụ thể nấu món ăn mà dạy các phương pháp chế biến (Phương pháp hấp, phương pháp chiên, phương pháp nướng...)

(4.13.01 - Bộ giáo trình Khoa KT- Dịch Vụ sử dụng cho nghề Quản lý & Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống).

Trong giáo trình môn Kỹ thuật điện: Sau mỗi chương đều có nhiều bài tập ứng với các phương pháp giải. GV sau khi giảng giải phương pháp và bài tập mẫu có thể phân nhóm cho HS lựa chọn phương pháp mình hiểu nhất và thi đua giữa các nhóm gây hào hứng cho buổi học.

Trong giáo trình môn Kỹ thuật số: Sau mỗi chương đều có giới thiệu một số IC tương ứng và một vài ứng dụng minh họa, các học sinh được GV hướng dẫn trực tiếp truy cập vào mạng internet để lấy các thông số của các vi mạch số; GV có thể phân nhóm và ra một số bài tập ứng dụng để HS tự thiết kế và trình bày với cả lớp.

Trong giáo trình môn Điện khí nén và Trang bị điện: Sau khi giảng dạy về các phương pháp thiết kế mạch điều khiển. GV có thể ra các bài tập thực tiễn nâng cao dần cho HS thi đua trình bày, mô phỏng hoạt động mạch với cả lớp và phản biện.

Các giáo trình được biên soạn, lựa chọn đã được sự góp ý thẩm định của các giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy ở các trường dạy nghề có uy tín của TP, của các cán bộ quản lý sử dụng lao động ở các doanh nghiệp tiếp nhận học sinh thực tập hàng năm và làm việc lâu dài. Trong quá trình học tập và tham khảo các giáo trình, các học sinh đã được giáo viên trao đổi và lấy ý kiến để sau đó thực hiện điều chỉnh và hoàn thiện nội dung giáo trình theo hướng có thể tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Hàng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của học sinh đang học tại trường, nhà giáo, CBQL về mức độ đáp ứng dạy học tích cực của giáo trình đào tạo. Cụ thể:

- Năm học 2020-2021:

- Có 90% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động (Mục 3);

- Có 55,6% ý kiến khảo sát của học sinh đang học đánh giá rất tốt và 35,7% đánh giá tốt về chất lượng, hiệu quả của phương thức, hình thức đào tạo (Mục 1); 62,7% đánh giá rất tốt về chất lượng giảng dạy (Mục 2);

- Năm học 2021-2022:

- Có 88% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động (Mục 8)

- Có 55,6% ý kiến khảo sát của học sinh đang học đánh giá rất tốt và 35,7% đánh giá tốt về chất lượng, hiệu quả của phương thức, hình thức đào tạo (Mục 1); 62,7% đánh giá rất tốt về chất lượng giảng dạy (Mục 2);

- Năm học 2022-2023: có 85% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về phương pháp đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động (Mục 8)

(**4.11.01** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021; **4.11.02** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023; **4.11.03** - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên; **1.1.04** - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023; **2.4.01** - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022; **4.10.01** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề; **4.10.02** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp; **4.10.03** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên; **4.10.04** - Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo; **4.10.05** - Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.13 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Trong các năm 2020, 2021, 2022 Ban Bảo đảm Chất lượng của Trường đã phối hợp với các Khoa thực hiện lấy ý kiến và Báo cáo kết quả khảo sát các đối tượng cán bộ QL, giáo viên, học sinh, doanh nghiệp về các lĩnh vực hoạt động của Trường như:

- Sự phối hợp của nhà trường và doanh nghiệp trong tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.

- Đánh giá về việc kiến tập của giáo viên tại doanh nghiệp hàng năm.

- Đánh giá về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo của nhà trường.

- Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của học sinh thực tập tốt nghiệp hoặc học sinh đã tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp.

- Đánh giá về Tổ chức bộ máy quản lý; Cơ sở vật chất trang thiết bị thực hành; Dịch vụ cho người học

Qua kết quả khảo sát thu thập được, các bộ phận chuyên môn của trường xây dựng kế hoạch khắc phục, điều chỉnh phương pháp giảng dạy, CTĐT và giáo trình cho phù hợp với nhu cầu thực tế sản xuất tại doanh nghiệp, nhu cầu nguồn nhân lực cho sản xuất và đề ra giải pháp điều chỉnh kịp thời cho năm học tiếp theo.

Hàng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, CB KHKT của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù. Cụ thể:

- *Năm học 2020-2021*: có 90% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (Mục 1)

- *Năm học 2021-2022*: có 81% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về mức độ phù hợp của chương trình và giáo trình đào tạo (Mục 19)

- *Năm học 2022-2023*: có 80% ý kiến khảo sát của nhà giáo, CBQL đánh giá tốt về mức độ phù hợp của chương trình và giáo trình đào tạo (Mục 19)

Năm học 2018 - 2021: có 45% ý kiến khảo sát học sinh đã tốt nghiệp đánh giá tốt, 54% đánh giá khá về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo

Năm học 2019 - 2021: có 45% ý kiến khảo sát học sinh đã tốt nghiệp đánh giá tốt, 54% đánh giá khá về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo

Năm học 2020 - 2022: có 62% ý kiến khảo sát học sinh đã tốt nghiệp đánh giá tốt về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo

Năm học 2021-2022: có 68,6% ý kiến khảo sát Cán bộ KHKT của doanh nghiệp đánh giá giáo trình đào tạo rất phù hợp và 31,4% đánh giá khá phù hợp.

Năm học 2022-2023: có 68,6% ý kiến khảo sát Cán bộ KHKT của doanh nghiệp đánh giá giáo trình đào tạo rất phù hợp và 31,4% đánh giá khá phù hợp.

1.1.04 - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023*

2.1.07 – *Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022*

2.4.01 - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022*

2.4.02 - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021*

Kết hợp vào các đợt thực tập sản xuất hàng năm của giáo viên, thực tập tốt nghiệp của học sinh, Nhà trường đã liên hệ với các doanh nghiệp để giới thiệu GV và học sinh đến thực tập đồng thời kết hợp thu thập các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm về mức độ phù hợp của giáo trình/tài liệu học tập đã sử dụng trong quá trình hoạt động giảng dạy

(4.14.01 - *Hồ sơ Thực tập tốt nghiệp của học sinh các năm 2021, 2022, 2023: Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hàng năm; Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp; Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập kèm kế hoạch thực tập năm 2021, 2022, 2023; Đề cương thực tập tại doanh nghiệp; Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023; Báo cáo thực tập của học sinh trong đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn; 2.7.08 -*

Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo hàng năm; 2.7.09 - Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo hàng năm).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.14 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Khi có sự điều chỉnh về chương trình đào tạo, nhà trường giao các khoa, bộ môn rà soát, đánh giá các giáo trình xem còn phù hợp với chương trình đào tạo hay không. Nếu cần cập nhật, điều chỉnh các khoa, bộ môn làm đề xuất, nhà trường xây dựng kế hoạch điều chỉnh giao các khoa và quyết định ban hành.

Năm 2021 khoa Công nghệ Ô tô đã thực hiện kế hoạch biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô.

Năm 2023 các khoa đã triển khai kế hoạch điều chỉnh, bổ sung một số môn học/mô đun cho tất cả các chương trình đào tạo, cụ thể:

- Bổ sung môn học Kỹ năng mềm cho tất cả các nghề đào tạo Trung cấp.

- Bổ sung mô đun Điều khiển Biến tần cho 2 nghề Điện Công nghiệp và Điện tử Công nghiệp.

(4.11.01 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021; 4.11.02 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023. 4.11.03 - Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên).

Trên cơ sở đó, các khoa đã cập nhật bổ sung nội dung cho các giáo trình giảng dạy và tài liệu tham khảo tương ứng, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

(4.10.01 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề; 4.10.02 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp; 4.10.03 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên; 4.10.04 - Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo; 4.10.05 - Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.15 đạt: 1 điểm ./.

TIÊU CHÍ 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Mở đầu:

Trường tọa lạc tại địa chỉ 689 Quang Trung, phường 8, Gò Vấp, nằm trên trục lộ chính nối liền từ Hóc Môn, Quận 12 qua Bình Thạnh và Phú Nhuận, thuận tiện trong giao thông liên lạc với các địa phương trên địa bàn thành phố HCM. Trường được xây dựng lần đầu tiên năm 1995, được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và nghiệm thu vào tháng 8/ 2019.

*** Những điểm mạnh:**

Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước;

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm.

Trường mới được nâng cấp, sửa chữa nên có cơ sở vật chất khang trang; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

*** Những tồn tại:**

Diện tích đất sử dụng được giao 5.237 m², chưa đủ diện tích quy định đối với trường trung cấp. Trường nằm bên cạnh trung tâm xử lý rác, mặc dù có nhiều biện pháp cải thiện môi trường nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng khi công ty hoạt động giờ cao điểm.

Thiết bị của nhà trường được đầu tư, mua sắm qua nhiều năm; mặc dù đủ danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định nhưng chủng loại đa dạng, khó quản lý và bảo trì, sửa chữa.

❖ Kế hoạch khắc phục

- Xây dựng Kế hoạch qui hoạch các phòng học/xưởng thực hành đảm bảo phát huy hết công suất sử dụng của phòng học/xưởng thực hành và thiết bị đào tạo.
- Tiếp tục mua sắm. Đầu tư đổi mới trang thiết bị đào tạo để cập nhật thiết bị công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và phù hợp thị trường lao động.
- Tăng cường đầu sách trên thư viện điện tử; tăng cường thông tin tuyên truyền đẩy mạnh việc đọc sách, sử dụng sách làm tài liệu học tập, tài liệu tham khảo trong VC-NLĐ, giáo viên và học sinh của trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí/tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành (nếu có).

Tiền thân của Trường Trung cấp nghề Quang Trung là Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp (thành lập vào năm 1986, theo Quyết định số 08/QĐ-UBQ ngày 17/ 01/ 1986 của UBND quận Gò Vấp). Năm 2003, Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp được nâng cấp thành Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung theo Quyết định số 310 /QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND thành phố HCM. Năm 2007 Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung được nâng cấp thành Trường Trung cấp nghề Quang Trung theo Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 08/ 6/ 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

(1.3.01- Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp).

Chức năng nhiệm vụ của Trường là đào tạo nghề chính qui trình độ Trung Cấp (Bằng tốt nghiệp Trung Cấp).

Dạy nghề thường xuyên trình độ sơ cấp nghề và các chuyên đề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu học nghề đa dạng của người lao động.

Liên kết với các trường đại học, Cao đẳng và các doanh nghiệp để mở rộng khả năng đào tạo và giới thiệu việc làm.

Tư vấn về học nghề và giới thiệu việc làm cho học sinh, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp có nhu cầu.

Trường tọa lạc tại 689 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, TP.HCM) trên khu đất có diện tích 5.237 m² *(5.1.01 - Quyết định số 1841/QĐ-UB-QLĐT ngày 14 tháng 6 năm 1994 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giao đất cho Trung Tâm Dạy nghề quận Gò Vấp nay là Trường Trung cấp nghề Quang Trung)*, khu vực này là khu dân cư có mật độ khá lớn, ổn định về cơ sở hạ tầng và dịch vụ nên rất thuận tiện trong giao thông đi lại với các quận trong thành phố Hồ Chí Minh như Hóc Môn, Quận 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình hay đi các tỉnh, thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng nai, các tỉnh Nam bộ, nơi có nhiều khu công nghiệp lớn có nhu cầu nhân lực cao và Trường chính là địa điểm học tập lý tưởng cho học sinh học nghề của địa phương và các vùng lân cận

(5.1.02 – Bản đồ vị trí trường và hệ thống giao thông với các quận lân cận).

Vị trí của Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực bởi thành phố Hồ Chí Minh đã giao đất, phê duyệt Dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trường (không có phương án di dời Trường).

(5.1.03- Quyết định số 994/QĐ-SXD-TĐTA của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng nâng cấp trường Trung cấp nghề Quang Trung);

(5.1.04 - Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)

(5.1.05 - Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường);

(5.1.06 - Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung).

Về cơ cấu tổ chức, hiện cơ quan chủ quản của Trường là UBND TP.HCM, chỉ đạo chuyên môn trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã Hội TP. HCM, quản lý hành chính trực thuộc UBND quận Gò Vấp. Trường được Thành phố nâng cấp từ trung tâm dạy nghề lên trường công nhân kỹ thuật và nay là trường trung cấp nghề;

chứng tỏ trường Trung cấp nghề Quang Trung đang thuộc mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn TP. HCM

(**5.1.07** – *Danh sách các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ sở dạy nghề*). Trường Trung cấp nghề Quang Trung có mã trường TCD 0204 trong hệ thống các trường nghề tại thành phố Hồ Chí Minh.

(**5.1.08** - <https://gdnn.tphcm.gov.vn/co-so-giao-duc-nghe-nghiep?pagenumber=7>)

Xem xét vị trí của trường đoàn nhận thấy: bên cạnh giao thông thuận tiện, vị trí của Trường tuy ở trong khu vực dân cư có mật độ cao nhưng khá yên tĩnh thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập vì Khuôn viên trường được xây dựng tách biệt với nhà dân (có hàng rào cao 3 mét bao quanh. Do ở trong khu dân cư ổn định nên việc cung cấp điện, nước cho hoạt động của Trường là rất thuận tiện) (**5.1.09** – *Hợp đồng cung cấp điện*); (**5.1.10** - *Hóa đơn cung cấp nước sinh hoạt*).

Theo đó, nguồn điện của Trường là do Công ty điện lực Gò Vấp cung cấp, nguồn nước của trường là do Công ty cấp nước Trung An cung cấp. Trường ở khá xa các khu công nghiệp (vị trí gần nhất là 5.7 km), cách trạm xăng và Xí nghiệp vận chuyển số 1 - thuộc Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM, vận chuyển và xử lý rác trên 50 m (**5.1.11** – *Danh sách và vị trí các công ty thải chất độc hại gần trường*). Với những khoảng cách nói trên, Trường đảm bảo TIÊU CHUẨN QUỐC GIA: TCVN 9210:2012 quy định về khoảng cách an toàn của cơ sở GDNN đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại.

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về vị trí, địa điểm xây dựng trường đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại. Kế hoạch lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý do phòng Hành chính – Tổng hợp lập được xây dựng chi tiết, rõ ràng, đặc biệt chú trọng vào công tác thiết kế phiếu khảo sát nhằm đảm bảo cho các thông tin thu thập chính xác, khách quan phản ánh đúng thực trạng. Việc khảo sát được tiến hành với hình thức qua Google Form (**3.2.15** - *Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*; **3.2.16** - *Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị*).

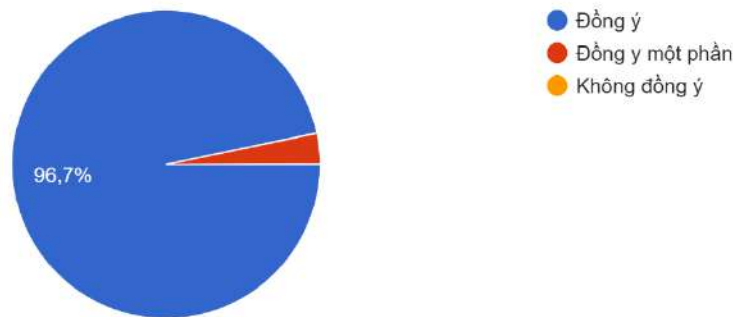
(**5.1.12** - <https://docs.google.com/forms/d/1v5j4wYFT-LuD-KmtaQkZPgaqtqLtLN4WrXi2FDgMwCM/edit>),

Theo đó, phòng hành chính - Quản trị chịu trách nhiệm về công tác khảo sát bao gồm các công việc: Thiết kế phiếu khảo sát, gửi thông tin, thu nhận và xử lý thông tin, báo cáo kết quả khảo sát. Có 03 mức để đánh giá là không đồng ý, đồng ý một phần và đồng ý.

Tổng hợp các thông tin của Trường khảo sát người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về vị trí, địa điểm xây dựng trường đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại, kết quả khảo sát như sau: Có 96,7% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đồng ý “Điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giao thông thuận tiện và an toàn; Thuận tiện việc cấp điện và nước sinh hoạt, đảm bảo khoảng cách với các cơ sở độc hại”.

Câu hỏi 1: Địa điểm xây dựng trường có phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo yên tĩnh cho v... thải ra chất độc hại, không ảnh hưởng sức khỏe.

122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Hồ sơ xây dựng, thiết kế và thực tế mặt bằng tổng thể của Trường

5.2.01 - Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường

5.2.02 – Bản vẽ thể hiện diện tích cây xanh và mảng xanh

Mặt bằng tổng thể khuôn viên của Trường được quy hoạch phù hợp với chức năng đào tạo, đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, giữa các khối công trình có hệ thống đường giao thông nội bộ rất thuận tiện cho việc đi lại, vận chuyển thiết bị khi cần, phù hợp với yêu cầu hoạt động, diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định hiện hành. Thống kê diện tích đất xây dựng của trường Trung cấp nghề Quang Trung).

* Về diện tích đất sử dụng:

- Tổng diện tích đất là 5.237 m².

- Diện tích đất xây dựng là 2.510 m² chiếm tỉ lệ 47 % (chuẩn 20% - 40%); dự án xây dựng đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt và cho hoàn công.

- Diện tích cây xanh (**5.2.02** – *Bản vẽ thể hiện diện tích cây xanh và mảng xanh*):

1.571m² chiếm tỉ lệ 30 % (chuẩn 30- 40%).

* Về quy hoạch tổng thể mặt bằng (**5.2.01**- *Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường*):

- Giao thông nội bộ: Trường có mạng lưới giao thông nội bộ khá hoàn chỉnh. Đường nội bộ liên kết tất cả các khu chức năng của Trường. Đường rộng trên 6.5 mét có khả năng 2 xe tránh nhau được bê tông hoá, có hệ thống thoát nước...tạo cảnh quan thoáng mát, thuận tiện cho việc di chuyển, vận chuyển trang thiết bị trong Trường; bên trong khu học tập - thực hành, hành lang rộng 3m; Hệ thống thang bộ là 3, độ rộng thang bộ 2m, thuận tiện việc di chuyển hoạt động. Khu B của Trường, có 01 thang máy vận chuyển, thuận lợi cho việc đưa thiết bị nặng lên các tầng của khu vực này.

- Các khu chức năng bao gồm: nhà hiệu bộ, khu nhà dạy lý thuyết, nhà thực hành, khối nhà học thực hành, hội trường, khu vực sân tập, bếp ăn,...được bố trí hợp lý với mạng lưới giao thông nội bộ, thuận tiện cho công tác đào tạo và môi trường sư phạm; khuôn viên trường được xây tường rào kiên cố, có cấu trúc cảnh quan đẹp; có sự kết hợp giữa các công trình và các mảng cây xanh bảo đảm môi trường trong sạch.

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. Cách thức tổ chức khảo sát như đã trình bày ở tiêu chuẩn **5.1**. Kết quả, có 99,2% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đồng ý về quy hoạch về tổng thể, mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, diện tích đất sử dụng và cây xanh đảm bảo theo quy định thiết kế.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho HSSV và nhà giáo.

Hồ sơ thiết kế xây dựng (**5.1.04** - *Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung*; **5.1.05** - *Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường*; **5.1.06**- *Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung*; **5.2.01** - *Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường*).

Khu học tập và nghiên cứu khoa học; khu thực hành; khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho HSSV và nhà giáo, cụ thể:

Thông kê diện tích có đủ danh mục, các phòng học, phòng thực hành và các hạng mục theo thiết kế.

TT	Hạng mục, công trình	Tổng diện tích (m ²)	Số lượng
I	Khu học tập và nghiên cứu khoa học:		
1	Phòng học lý thuyết	956	17
2	Phòng học thực hành	2.264	25
3	Hội trường <=120 chỗ	360	2
II	Khu vực rèn luyện thể chất		
1	Sân tập thể thao	600	
III	Khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho HSSV và nhà giáo.		
1	Phòng làm việc (khu hiệu bộ)	310	
2	Thư viện	77	
4	Căn tin	90	
5	Nhà xe	60	
6	Phòng tuyển sinh + nhà bảo vệ	48	
7	phòng nghỉ giải lao của giáo viên	152	4
8	Y tế cơ quan, nhà thuốc	56	2
9	Sân trường + đường giao thông nội bộ	1.200	
10	Khu cây xanh	1.652	
11	Các hệ thống điện cấp thoát nước, PCCC	172	4 Cabin+1 nhà bom

Các công trình (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm...) được thiết kế và xây dựng theo đúng Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9210:2012 “Trường Đại học - Tiêu chuẩn thiết kế”.

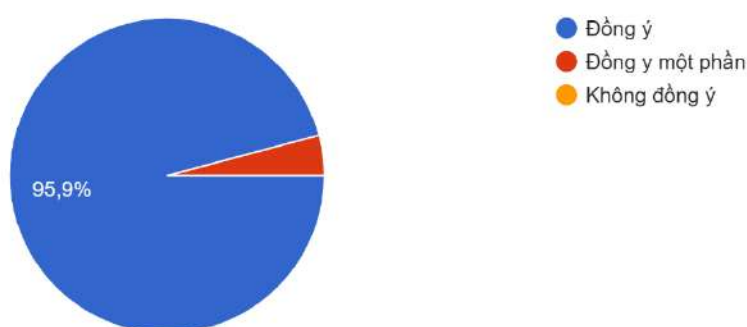
Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập); khu vực rèn luyện thể chất;

khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Kết quả, có 95,9% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đồng ý “Trường có đủ các khu vực hoạt động của trường theo tiêu chuẩn khu học tập, thực hành, khu tập thể chất, khu hành chính, khu cho người học và giáo viên”.

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị)

Câu hỏi 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực... khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

121 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Trường có đầy đủ các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy đáp ứng theo quy chuẩn, phục vụ tốt cho hoạt động chung toàn Trường (5.2.01 - Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường).

Các hệ thống nói trên được Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận Gò Vấp thiết kế; Đơn vị thi công Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thanh Niên và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ M&T; Đơn vị giám sát Liên danh công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng N.A.D và Công ty TNHH và Dịch vụ Bảo Nam. Các khối công trình đều được thiết kế chi tiết và thẩm định đầy đủ các hạng mục gồm: đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy kể tên các hạng mục. Thiết kế thực hiện theo quy chuẩn hiện hành và được Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt (5.1.03 - Quyết định số 994/QĐ-SXD-TĐTA của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng nâng cấp trường Trung cấp nghề Quang Trung; 5.1.04 - Hồ sơ

nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung; 5.1.05 - Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường; 5.1.06- Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn.

Các hệ thống nói trên đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Về hệ thống đường giao thông nội bộ: Như đã mô tả ở tiêu chuẩn 5.2, Trường có hệ thống đường giao thông nội bộ kết nối thuận tiện với các tòa nhà học tập thực hành và lý thuyết. Hệ thống giao thông nội bộ được bố trí hợp lý liên kết giữa các công trình tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo cũng như vận chuyển, lắp đặt, vận hành trang thiết bị. Kết nối giao thông đi lại giữa các nhà hiệu bộ - Phòng học thực hành – Hội trường đường - nhà xe - khu thể dục thể thao đảm bảo đi lại thuận lợi và an toàn. Hệ thống đường giao thông nội bộ hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu đào tạo, dịch vụ, sinh hoạt của Trường

Hệ thống điện: Trường có trạm điện riêng, cung cấp điện 3 pha 380V, mỗi tầng có 1 cabin điện riêng, đảm bảo vận hành tốt và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố, hệ thống dây dẫn điện đúng theo thiết kế (*5.1.09 - Hợp đồng cung cấp điện; 5.4.01 - Bản vẽ hệ thống điện cung cấp của các tầng theo thiết kế thi công; 5.4.02. Hình ảnh trạm điện của Trường;*). Hệ thống điện của Trường hoạt động an toàn và cung cấp đầy đủ điện năng phục vụ công tác đào tạo, dịch vụ, sinh hoạt của Trường. Trong các năm 2021, 2022, 2023 và đến nay chưa xảy ra sự cố về điện tại Trường.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt, sử dụng nguồn nước cung cấp từ công ty cấp nước Trung An. Nước cung cấp sẽ được xuống hồ tích nước 60 m³, từ đó sẽ có hệ thống bơm nước lên các tòa nhà và cung cấp xuống các tầng (*5.1.10 – Hóa đơn cung cấp nước sinh hoạt; 5.4.03 - Bản vẽ hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của các tầng theo thiết kế thi công*).

Hệ thống thoát nước của Trường được xử lý bằng phương pháp sinh học (*5.4.04- Hồ sơ hệ thống xử lý nước thải*)

Hệ thống PCCC được thiết kế, lắp đặt đồng bộ theo tiêu chuẩn TCVN 2622 - 1995 - Phòng cháy chống cháy cho công trình như sau:

Xung quanh trường có các lãn nước chữa cháy (cột nước chữa cháy); Bên trong các tầng của khu B (đầu dãy và cuối dãy) có bố trí lãn nước, Bên trong các hành lang có hệ thống nước chữa cháy, ngoài ra trong các xưởng thực hành được bố trí các bình chữa cháy CO₂ hay dạng bột tùy theo loại hình xưởng thực hành.

Đối với khu A là khu vực cải tạo trong quá trình thi công không có hệ thống chữa cháy như khu B, Khu A được bố trí và sử dụng các bình chữa cháy cho từng tầng.

(5.4.05. Hình ảnh lặn nước bên ngoài và bên trong, hệ thống báo cháy và vòi xả)

(5.4.06 – Bản vẽ hệ thống cung cấp nước chữa cháy của các tầng theo thiết kế thi công). Định kỳ, Công an phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra về thực hiện an toàn PCCC & CNCH, kết quả Trường thực hiện đúng quy định (5.4.07 - Biên bản kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Đội cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận 2021, 2022, 2023).

Hệ thống Camera được trường trang bị từ nguồn kinh phí phát triển hoạt động sự nghiệp, bao gồm 24 mắt camera, hỗ trợ trong quan sát và quản lý trật tự kỷ luật học sinh và bảo quản an ninh, an toàn trong trường học (5.4.08 - Hợp đồng lắp đặt hệ thống Camera).

Hệ thống thang máy được bảo trì thường xuyên đảm bảo an toàn khi vận hành (5.4.9 - Hợp đồng bảo trì thang máy 2021, 2022, 2023; 5.4.10 – Biên bản kiểm định thang máy năm 2023).

Về công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cụ thể như sau: Để đảm bảo hoạt động của nhà trường, hằng năm trường đã lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm duy trì trạng thái hoạt động tốt toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật kiến trúc; tăng cường tính sẵn sàng phục vụ các hoạt động, công tác giảng dạy, học tập (5.4.11 - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật & lịch duy tu bảo trì, bảo dưỡng năm 2021, 2022, 2023), theo đó năm 2021 có Kế hoạch số 340/KH-QT ngày 31 tháng 12 năm 2020, năm 2022 có Kế hoạch số 449/KH-QT ngày 31 tháng 12 năm 2021, năm 2023 có Kế hoạch số 654/KH-QT ngày 31 tháng 12 năm 2022. Các hạng mục duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gồm:

Trang thiết bị máy móc phục vụ cho công tác giảng dạy: Máy chiếu, màn chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh, điều hòa không khí, quạt điện, đèn chiếu sáng, bàn ghế, bảng viết, ...

Hệ thống, trang thiết bị công cộng: Hệ thống điện và các trạm biến áp; hệ thống mạng nội bộ; thang máy, hệ thống bơm nước, cứu hỏa, chống sét, cấp thoát nước, cây xanh... và các vật kiến trúc khác trong khuôn viên thuộc quản lý của Trường.

Trường thực hiện theo kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện (5.4.12 - Báo cáo bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật 2021, 2022, 2023). Trường thống kê kết quả bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật 2021, 2022, 2023.

Công việc đã tiến hành duy tu bảo dưỡng bao gồm:

Điều hòa không khí: Bảo dưỡng 2 lần/năm, theo hợp đồng giữa trường Trung cấp nghề Quang Trung và Công TNHH TM DV Ròng Nam Hải

Máy chiếu, màn chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh: Định kỳ bảo dưỡng 6 tháng/lần (gồm: vệ sinh quạt làm mát, lọc bụi, lau chùi bụi; kiểm tra cáp máy chiếu, ổ cắm điện, điều chỉnh hình ảnh; Phòng HCQT thực hiện)

Máy tính, máy in: Duy tu, bảo dưỡng 2 lần/năm: Định kỳ duy tu, bảo dưỡng đầu học kỳ (gồm: vệ sinh quạt làm mát, hút bụi, lau chùi bụi; kiểm tra, dây, jack cắm, ghi lại thông số kỹ thuật, đề xuất phương án nâng cấp nếu cần thiết...). máy tính giảng dạy (nhân viên kỹ thuật khoa CNTT; máy tính văn phòng – Tổ thiết bị)

Quạt điện, đèn chiếu sáng: Duy tu, bảo dưỡng 2 lần/năm: Định kỳ duy tu, bảo dưỡng (gồm: vệ sinh, lau chùi bụi, tra dầu mỡ; kiểm tra độ an toàn, bulông, ốc vít, điều chỉnh lại...). Phòng HCQT bảo dưỡng thực hiện.

Bàn ghế, bảng viết, hệ thống cửa: Duy tu, bảo dưỡng 1 lần/năm: Định kỳ duy tu, bảo dưỡng vào kỳ nghỉ hè (gồm: kiểm tra, điều chỉnh, siết lại bu lông bàn ghế, gia cố chắc chắn; thay thế mặt bàn ghế hỏng, mặt bảng hỏng). Phòng HCQT và nhân viên ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thực hiện.

Thang máy: Định kỳ duy tu, bảo dưỡng (gồm: kiểm tra phòng máy, nóc cabin, cửa tầng, giếng thang, buồng thang, hố thang; duy tu, sửa chữa, căn chỉnh tra dầu mỡ...). Hợp đồng công ty thang máy bảo dưỡng, Phòng HCQT giám sát.

Vật kiến trúc, thiết bị công cộng:

Hệ thống điện các tòa nhà: Duy tu, bảo dưỡng 1 lần/năm

Định kỳ duy tu, bảo dưỡng vào kỳ nghỉ hè (vệ sinh, lau chùi tủ điện, bảng điện, automat; kiểm tra, siết lại các điểm đấu nối, automat, thiết bị đo đếm; đo dòng các pha điện và điều chỉnh lại cho phù hợp...). Phòng HC-QT và nhân viên ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thực hiện (các xưởng thực hành do khoa chuyên môn – phòng học chung do HCQT)

Trạm biến áp: Thuộc về Công ty Điện lực quản lý

Nhận định: thuộc quyền quản lý Công ty Điện lực, khi có sự cố trạm quản lý thiết bị sẽ báo về theo số 1900 545454.

Hệ thống bơm nước: Duy tu, bảo dưỡng 1 lần/năm

Định kỳ duy tu, bảo dưỡng vào dịp nghỉ hè (vệ sinh, lau chùi bơm; kiểm tra, siết lại các bu lông; kiểm tra bảo dưỡng vòng bi, phốt,...). Phòng HCQT và nhân viên ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thực hiện.

Hệ thống cứu hỏa: Duy tu, bảo dưỡng 2 lần/năm

Phòng HC-QT phối hợp với Đội phòng cháy chữa cháy của đơn vị theo hướng dẫn của Công an PCCC theo phương án diễn tập hằng năm:

Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ gồm (kiểm tra các đường ống, họng, hộp cứu hỏa, sơn sửa các hộp chứa vòi cứu hỏa; vệ sinh, vận hành thử các bơm cứu hỏa, vệ sinh trong phòng các trạm cứu hỏa...);

Kiểm tra, thay thế các bình cứu hỏa hết hạn sử dụng, các tiêu lệnh cứu hỏa bị

hồng.

Hàng tháng vận hành thử các bơm cứu hỏa; vệ sinh trong phòng các trạm cứu hỏa, nạp ắc quy, bổ sung nhiên liệu, thay thế dầu bôi trơn (theo thời gian quy định)...;

Vật kiến trúc: Phòng QT-TB và nhân viên ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thực hiện.

Dọn vệ sinh sânô, hệ thống thoát nước trên nóc các tòa nhà; kiểm tra thông tắc các ga thu nước trên nóc các tòa nhà, hành lang; các ga thu nước dưới các tòa nhà trước và sau mùa mưa...

Kiểm tra, sửa chữa đèn chiếu sáng các phòng học, phòng làm việc, chiếu sáng công cộng (thường xuyên).

Kiểm tra, sửa chữa thiết bị các nhà wc (thường xuyên);

Các kết cấu sắt thép: 1 lần/năm

Vệ sinh bề mặt, sơn chống gỉ và sơn phủ các kết cấu sắt thép (hàng rào, cửa sắt, lan can cầu thang các khu vực công cộng...). Phòng HC - QT và các đơn vị được giao khoán quản lý thực hiện.

Bảo dưỡng hệ thống camera - 2 lần/năm

Kiểm tra kết nối, vệ sinh hệ thống đầu thu, màn hình, các mắt camera. Phòng HCQT phối hợp khoa CNTT thực hiện.

Hệ thống mạng nội bộ: 2 lần/năm

Định kỳ duy tu, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ (vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị mạng, kiểm tra các điểm đầu nối và điều chỉnh lại cho phù hợp,...). Phòng HC-QT phối hợp với khoa CNTT thực hiện.

Các hạng mục khác:

Bón phân cho hệ thống cây xanh (Trường mua vật tư); Cắt tỉa cây xanh mùa mưa bão

Cắt tỉa cây cảnh - (Tổ bảo vệ).

Vận hành và duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy lọc nước 4 tháng/lần – hợp đồng công ty cung cấp hệ thống, phòng HC-QT giám sát.

Kinh phí thực hiện việc duy tu bảo dưỡng theo hợp đồng bảo dưỡng như máy lạnh, thang máy, đối với bảo trì máy lạnh toàn hệ thống hằng năm là 5.500.000 đồng, thang máy là 4.800.000 đồng.

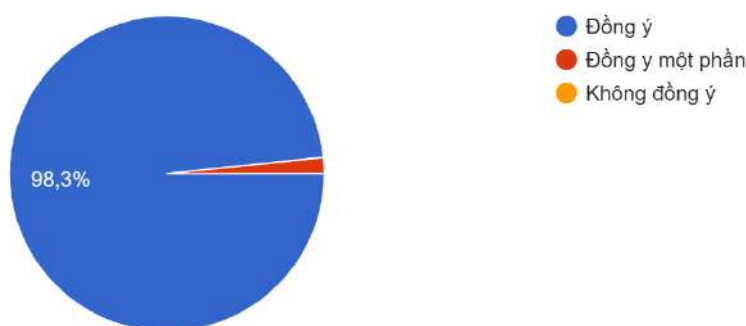
Các hạng mục khác trên cơ sở kiểm tra và duy tu và thay thế linh kiện (nếu có hỏng).

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng ý của các đối tượng đạt 98,3%.

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 4: Hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy theo quy chu... sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

121 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Hồ sơ thiết kế xây dựng Trường và thực tế cho thấy Trường có đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo (**5.1.04 - Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung; 5.1.05 - Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường; 5.1.06- Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung; 5.2.01 - Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường; 5.5.01 - Bản vẽ thiết kế tổng thể và bố trí các phòng học, xưởng thực hành; 5.5.02- Thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng chuyên môn hóa phục vụ đào tạo).**

* Về phòng học:

+ Phòng học lý thuyết (**5.5.03** - *Bộ ảnh chụp các phòng học lý thuyết*) gồm 12 phòng học với tổng diện tích là 952 m². Các phòng học lý thuyết có diện tích 56 m² (đáp ứng tiêu chuẩn quy định Thông tư 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp là 48 - 60 m²/phòng). Số lượng phòng lý thuyết đáp ứng nhu cầu về số lượng sinh viên, cụ thể như sau: Số học sinh năm học 2020-2021 là 681 HS; Số học sinh năm học năm học 2021-2022 là 804 HS; Số học sinh năm học năm học 2022-2023 là 913 HS. Như vậy lấy số học sinh cao nhất là 843 HS, căn cứ theo qui định tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”). Số lớp là $843/35 = 24,08$ lớp làm tròn 24 lớp. Số phòng học lý thuyết cần đáp ứng của Trường sẽ là: 24 lớp : 2ca/ngày x 0,3 (30% lý thuyết) = 3,6 phòng, làm tròn 4 phòng < 12 phòng hiện có, như vậy đảm bảo chuẩn về số lượng phòng học lý thuyết. Các phòng học lý thuyết có đủ bàn ghế, bảng, tivi, máy chiếu đảm bảo ánh sáng, cách âm đáp ứng yêu cầu học lý thuyết (**5.5.04** - *Danh mục thiết bị trang bị theo từng phòng học lý thuyết*).

+ Phòng học thực hành, thí nghiệm, chuyên môn (**5.5.05** – *Danh mục trang thiết bị dùng chung theo từng phòng học/xưởng thực hành*): Trường có tổng số 25 phòng học thực hành, thí nghiệm, chuyên môn với tổng diện tích 2.264 m², gồm các phòng:

TT	Tên phòng thực hành, thí nghiệm, chuyên môn hoá	Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Xưởng thực hành điện lạnh công nghiệp	1	112
2	Xưởng thực hành điện lạnh dân dụng	2	224
3	Xưởng thực hành điện máy và lắp đặt điện	1	112
4	Xưởng thực hành Điện công nghiệp	1	112
5	Xưởng thực hành Điện dân dụng	1	112
6	Xưởng thực hành điện tử công suất	1	112
7	Xưởng thực hành khí nén	1	112
8	Xưởng thực hành tự động hóa	1	112
9	Xưởng thực hành may	2	224
10	Xưởng thực hành ô tô	1	112
11	Xưởng thực hành khung gầm có dàn nâng	1	120
12	Xưởng thực hành nguội – gò – hàn	1	120

13	Phòng máy tính	4	224
14	Phòng thực hành mạng máy tính	1	56
15	Phòng thực hành TB ngoại vi	1	56
16	Phòng thực hành LRMT	1	56
17	Phòng thực hành điện tử MT	1	60
18	Phòng thực hành nấu ăn	1	112
19	Phòng thực hành làm bánh	1	60
20	Phòng thực hành quầy bar	1	56
	Cộng	25	2.264

Các phòng thực hành, thí nghiệm đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập thực hành của giáo viên và học sinh, đáp ứng được bố trí thiết bị dạy học công nghệ cao (5.5.05- *Danh mục trang thiết bị dùng chung theo từng phòng học/xưởng thực hành*)

Số lớp học thực hành là: $843/18 \approx 46,8$ lớp, làm tròn 47 lớp. Số phòng thực hành cần có: 24 lớp: 2 ca x 0,7 (70% thực hành) = 8,4 phòng làm tròn 9 phòng < 25 phòng hiện có; như vậy đảm bảo chuẩn về số lượng phòng học thực hành.

Tổng diện tích phòng thực hành, thí nghiệm là: $2.264 \text{ m}^2 \times 2 \text{ ca} / (843 \text{ HS} \times 0,7 (70\% \text{ thực hành})) = 3,8 \text{ m}^2/\text{chỗ}$ đảm bảo mức bình quân từ 4 - 6 m^2 chỗ học theo quy định hiện hành.

+ Hội trường : Trường có 02 hội trường với diện tích sàn: 360 m^2 thiết kế cho 240 chỗ, như vậy bình quân một chỗ ngồi chiếm diện tích là $360 \text{ m}^2 / 240 \text{ chỗ} = 1,5 \text{ m}^2/1 \text{ chỗ} > 0,8 \text{ m}^2/1 \text{ chỗ}$ (theo quy định hiện hành). Hội trường được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo và các hoạt động khác của Trường.

Để đảm bảo phục vụ học tập, Hội trường trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh và máy chiếu; Hội trường của Trường bên cạnh phục vụ cho các buổi học chung như học chính trị tập trung còn phục vụ được các cuộc hội họp, hoạt động văn hóa, xem phim

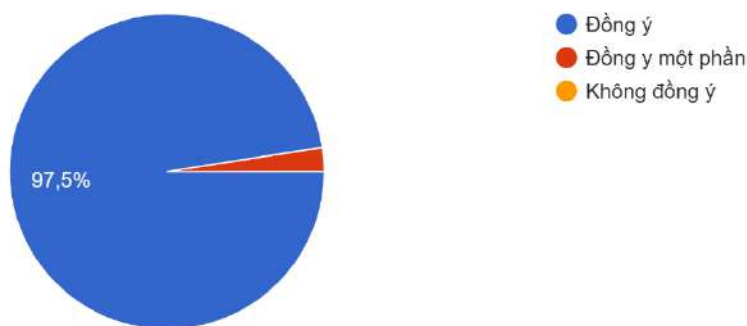
+ Khu vực rèn luyện thể chất: Hiện Trường khu vực sân tập thể dục, thể thao với diện tích 600 m^2 . Theo qui định tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”: Chỉ tiêu diện tích khu rèn luyện thể chất được tính $2 \text{ m}^2/ \text{học sinh} \times 843 \text{ HS} = 1.686 \text{ m}^2$. Theo qui định đối với thời gian thể dục thể thao 1 ca = 3 giờ (180 phút), do đó diện tích sân thể dục thể thao Trường cần là: $1.686 \text{ m}^2 / 3 \text{ ca} = 562 \text{ m}^2 < 600 \text{ m}^2$ diện tích sân hiện có của trường, như vậy Trường đạt chuẩn về nội dung này.

Xem xét thực tế bố trí thiết bị tại các phòng học lý thuyết, thực hành, các phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa... bảo đảm quy các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Hàng năm, Trường tổ chức lấy ý kiến Nhà giáo về phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng ý của các đối tượng đạt 97,5%.

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.
122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Việc quản lý thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học được quản lý theo chương trình quản lý tài sản của tài chính, Tổ Thiết bị thuộc Phòng HC-QT quản lý và các khoa quản lý sử dụng, theo dõi xuất nhập vật tư thiết bị; Tất cả các thiết bị đều có hồ sơ: xuất xứ, năm, nước sản xuất, nhà sản xuất.

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. Quy định này nằm trong quy định chung của Trường về quản lý & bảo trì cơ sở vật chất của Trường, bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật, trình tự, thủ tục các biện pháp bảo trì hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc.

(5.6.01 - Quy định về quản lý & bảo trì cơ sở vật chất trong trường trung cấp nghề quang trung); (5.6.02 - Quy định về quản lý & bảo trì cơ sở vật chất tại khoa).

Trường thực hiện việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo phục vụ cho quá trình dạy và học như sau:

* Về việc quản lý: Thiết bị đào tạo sau khi đã được mua sắm bởi phòng Hành chính - Quản trị theo quy trình mua sắm Thiết bị - vật tư của trường (5.6.03 - Quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị; 5.6.04 - Quy trình mua vật tư) được Phòng Kế Toán - Tài chính cập nhật vào sổ tài sản của trường để theo dõi; đồng thời được giao nơi sử dụng là các khoa (5.6.05 - Biên bản bàn giao thiết bị vật tư năm 2021, 2022, 2023). Các khoa sau khi nhận thiết bị đào tạo sẽ ghi thiết bị vào sổ tài sản do khoa quản lý (5.6.06 – Hồ sơ quản lý công cụ, dụng cụ, vật tư tại khoa), bố trí thiết bị vào các phòng thực hành và giao cho các giáo viên phụ trách phòng học thực hành quản lý sử dụng, đề xuất bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa (5.6.07 - Quyết định phân công giáo viên quản lý xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023). Việc bàn giao thiết bị các khoa sẽ quản lý thiết bị để sử dụng và thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng theo quy định nói trên của Trường. Phòng Kế toán - Tài chính theo dõi, cập nhật tình trạng thiết bị đào tạo trên sổ sách và thực hiện kiểm kê tài sản hàng năm theo quy định.

* Về việc sử dụng thiết bị đào tạo: Thiết bị đào tạo được bố trí tại các phòng học thực hành của các khoa để phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh của Trường theo tiến độ giảng dạy hàng năm (2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024).

* Về công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo: Các khoa căn cứ vào quy định được ghi trong lý lịch thiết bị đào tạo và thực trạng của thiết bị (5.5.04 - Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành) để đề xuất bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo (5.6.08. Đề xuất bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo) theo quy định của Trường. Bộ phận quản lý thiết bị và cơ sở vật chất trực thuộc HC-QT chịu trách nhiệm bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các trang thiết bị dùng chung và cơ sở vật chất của Trường, các khoa chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc khoa, đồng thời có trách nhiệm báo về bộ phận quản lý trang thiết bị - cơ sở vật chất; trình hiệu trưởng khi có sự điều chỉnh hoặc sửa chữa phù hợp theo nhu cầu thực tế.

Hàng năm, Trường báo cáo kết quả việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo (5.6.09 - Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản 2021, 2022, 2023), trong đó bao gồm nhận định thiết bị, số lượng, mức độ tiêu hao và đề xuất xử lý. Hàng năm, các khoa đã rà soát và tổ chức bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo theo quy định của nhà sản xuất (5.6.10 - Hợp đồng bảo trì bảo dưỡng thiết bị). Kết quả 100% thiết bị đang được sử dụng tốt.

Bảng thống kê chi phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo các năm 2021, 2022, 2023

Đơn vị tính : VND

Năm	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Chi phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào	25.000.000	28.560.780	26.750.000

tạo			
-----	--	--	--

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Trường có 12 phòng học lý thuyết, 25 phòng học thực hành và thí nghiệm và 02 hội trường **như đã trình bày** ở tiêu chuẩn 5.5. Để sử dụng có hiệu quả các công trình nói trên, bên cạnh các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công, (Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại các cơ quan nhà nước), Trường có quy định về sử dụng phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học thực hành (**5.7.01 - Quyết định ban hành Nội quy phòng học/xưởng thực hành; 5.7.02 – Nội quy phòng học và xưởng thực hành**). Theo quy định này: tất cả các phòng học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, hội trường (hội trường) của Trường đều có nội quy sử dụng riêng phù hợp với chức năng sử dụng của từng công trình, quy định các phòng học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, hội trường phải sử dụng đúng công năng, được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để bảo đảm hoạt động bình thường; các thiết bị đào tạo tại các phòng học phải được quản lý, sử dụng, bảo trì bảo dưỡng theo đúng quy định của nhà sản xuất. Cũng theo quy định này, việc sử dụng phòng học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, hội trường được giao cho các đơn vị được giao quản lý trực tiếp; cụ thể là phòng học lý thuyết, hội trường giao cho phòng Hành chính – Quản trị, các phòng học thực hành, thí nghiệm, xưởng giao cho các khoa quản lý. Việc sử dụng phòng học, xưởng thực hành tại các khoa được các khoa thường xuyên báo cáo về phòng HC-QT, phòng HC-QT sẽ tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng, khi cần có thể điều chỉnh cho phù hợp (**5.7.03 – Báo cáo sử dụng phòng học, xưởng thực hành tại các khoa**).

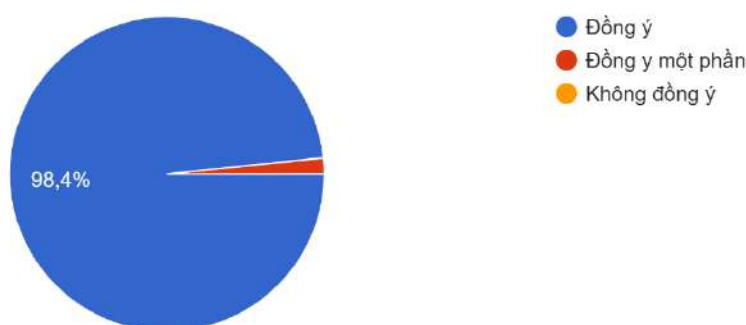
Kết quả thực hiện trong 3 năm qua, 100% các đơn vị trong trường sử dụng phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đúng mục đích, an toàn, hiệu quả (**5.7.04 - Báo cáo về việc sử dụng phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học thực hành, xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023**)

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng ý của các đối tượng đạt 98.4%.

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 6: Phòng học, giảng đường, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Thiết bị đào tạo của Trường đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành do Bộ LĐTBXH quy định. Trường đã lập danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp

(1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 5.8.01 - Danh mục trang thiết bị dùng chung theo từng phòng học/xưởng thực hành; 5.8.02 - Bảng đối chiếu trang thiết bị theo nghề tại khoa so với danh mục thiết bị nghề tối thiểu). Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành cho thấy: Thiết bị theo yêu cầu Trường đáp ứng đủ về số lượng và chủng loại.

Hàng năm trường thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ, ghi thiết bị của từng khoa, phòng trên cơ sở đó, đánh giá việc sử dụng thiết bị của khoa, phòng và kiến nghị

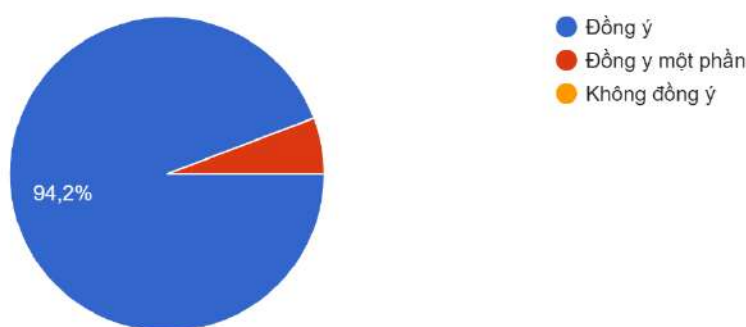
phương án sử dụng, sửa chữa hoặc thanh lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đào tạo cho năm sau (5.8.03 – Báo cáo theo dõi tài sản cố định hằng năm). Để sử dụng hiệu quả thiết bị đào tạo các khoa phân chia học sinh học lý thuyết và thực hành hợp lý, phù hợp trang thiết bị hiện có của khoa đảm bảo theo quy định hiện hành về số lượng học sinh trong một lớp và tiến độ học tập, giảng dạy (5.8.04 – Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết, thực hành của các modul, môn học của chương trình đào tạo; 5.8.05 – Kế hoạch, thời khóa biểu bố trí phòng học, xưởng thực hành theo từng học kỳ, năm học).

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng của các nghề Trường đang đào tạo. Việc khảo sát được tiến hành với hình thức qua Google Form (chi tiết đã trình bày ở tiêu chuẩn 5.1), số lượng người tham gia 122 người. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng ý của các đối tượng đạt 94,2% .

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 7: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc ...c về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định.

121 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Trường có quy định về việc bố trí, sắp xếp trang thiết bị phục vụ đào tạo (5.9.01 – Quy định về việc bố trí, phòng học, xưởng thực hành sắp xếp trang thiết bị phục vụ đào tạo) trong đó quy định rõ nội dung bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Các thiết bị thang nâng, hệ thống chống

sét cho tòa nhà khu học tập, hệ thống hàn hơi Trường chú trọng việc kiểm định đảm bảo an toàn khi vận hành (5.9.02 – *Tem chứng nhận kiểm định*).

Các thiết bị đào tạo tại các phòng học thực hành, phòng thí nghiệm của các đơn vị được bố trí theo sơ đồ, đảm bảo hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, cụ thể mô tả khoảng cách, lối đi (5.9.03 – *Sơ đồ bố trí các thiết bị dụng cụ phục vụ đào tạo tại các xưởng thực hành*). Sau mỗi buổi thực hành, học sinh được hướng dẫn thu dọn dụng cụ thực hành, vệ sinh thiết bị đúng quy định. Trong mỗi phòng thực hành của Trường, các thiết bị đều có quy trình vận hành. Quy trình này được trình bày ngắn gọn, đầy đủ và treo ngay ngắn ở vị trí dễ quan sát trên mỗi thiết bị (5.7.02 – *Nội qui phòng học và xưởng thực hành*, 5.9.04. *Các hình ảnh bố trí thiết bị đào tạo tại phòng học thực hành, xưởng*).

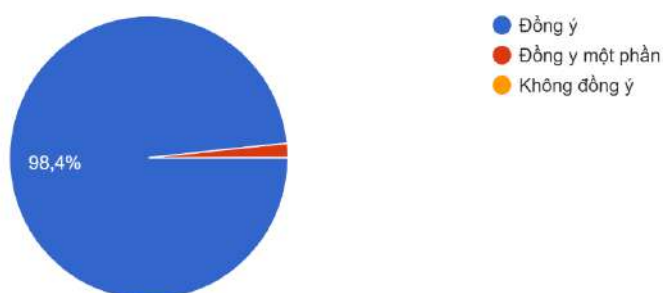
Trường đã thành lập an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp (BATVS) (5.9.05 - *Quyết định thành lập an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp năm 2021 – 2022*). BATVS có nhiệm vụ kiểm tra, Tổ chức triển khai thực hiện công tác BATVS; thực hiện báo cáo kết quả sau khi hoàn thành công tác kiểm tra. Giáo viên phụ trách quản lý phòng học thực hành, xưởng thực hành, cán bộ, viên chức trực tiết quản lý, sử dụng thiết bị có trách nhiệm phối hợp cùng Ban kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp theo quy định (5.9.06 – *Biên bản Kiểm tra an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp năm 2021, 2022, 2023*)

Trường có lấy ý kiến khảo sát với đối tượng tham gia là học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức các phòng khoa và người lao động. Số lượng người tham gia 122, với hình thức qua Google Form. Kết quả có 98,4% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đồng ý “Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường”.

(3.2.15 - *Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*; 3.2.16 - *Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị*).

Câu hỏi 8: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; gọn gàng, an toàn

122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Điều 7 và điều 8 Chương II trong Quy định về quản lý, sử dụng tài sản trong trường (**5.10.01 - Quy định mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ của trường Trung cấp nghề Quang Trung**) có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo của Trường: như phân cấp, quy định trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, Quy trình thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng ...; trong đó khoản 2 điều 9 chương II quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo. Các khoa, phòng chức năng thực hiện nhật ký sử dụng, quy trình vận hành máy, quản lý thiết bị đúng quy định (**5.10.02. Nhật ký sử dụng máy móc**) (**5.10.03. Quy trình vận hành máy**). Các khoa, phòng, cá nhân được giao quản lý và sử dụng tài sản có trách nhiệm bảo quản, thường xuyên vệ sinh máy móc thiết bị với mục đích kéo dài tuổi thọ và năng suất hoạt động; xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo quy trình đã được ban hành, đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (**5.6.07 - Quyết định phân công giáo viên quản lý phòng thực hành tại các khoa năm 2020, 2021, 2022**).

Thiết bị đào tạo trong quá trình sử dụng bị hỏng hoặc cần được thay thế, bảo dưỡng thì bộ phận hoặc cá nhân phụ trách sẽ báo hỏng và cùng phòng HC-QT giám định, lập đề nghị sửa chữa, phụ trách quản lý xưởng sẽ là người sửa chữa, bảo dưỡng (**5.10.04 – Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm**). Việc tiến trình sửa chữa sẽ do phòng HC-QT giám định, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm thay thế. Hằng năm, Trường thực hiện

báo cáo quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có việc đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (5.10.05 - Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm), theo đó:

Năm	Nội dung đề nghị	Bộ phận Đề nghị	Biện pháp
2021	Nâng cấp máy tính cho các phòng chức năng	HCQT	Mua linh kiện nâng cấp
2022	Thực hiện phòng tư vấn hướng nghiệp QLHS	HCQT	Hợp đồng
2022	Cải tạo các thiết bị giảng dạy thực hành nghề điện công nghiệp, dân dụng	Khoa Điện	Mua linh kiện thực hiện

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Trường và nhà sản xuất; Hằng năm, đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Tất cả các trang thiết bị trường đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, bảo đảm chất lượng trang thiết bị, dụng cụ và tài liệu cho các hoạt động thực hành đúng về chủng loại, công năng, các yêu cầu thông số kỹ thuật, các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh và an toàn lao động. Hồ sơ gốc thiết bị đào tạo do khoa quản lý (5.5.04 - Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành).

Thiết bị đào tạo giao cho giao cho các đơn vị sử dụng (các khoa). Các đơn vị được giao thiết bị có trách nhiệm theo dõi, quản lý chặt chẽ từng công cụ, dụng cụ mô hình khi xuất ra sử dụng cho đến lúc báo hỏng, quản lý và sử dụng tài sản đúng công năng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất, tất cả tài sản, công cụ dụng cụ đều có thẻ tài sản (5.10.02. Nhật ký sử dụng máy móc; 5.11.01 - Hồ sơ quản lý trang thiết bị vật tư tại các khoa; 5.11.02 - Sổ theo dõi công cụ dụng cụ của các khoa, phòng chức năng).

Như vậy, 100% các thiết bị tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Trường và nhà sản xuất; Hằng năm, Trường thực hiện báo cáo quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có việc đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (5.10.05 - Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Hiện Trường đang đào tạo 10 nghề trung cấp, 20 nghề sơ cấp và 62 nghề đào tạo thường xuyên. Trường có định mức tiêu hao vật tư và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo cho từng nghề đang đào tạo của Trường các năm 2021, 2022, 2023 (*1.2.04- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng, cụ thể như sau:

* Định mức kinh tế - kỹ thuật (*5.12.01- Quy định định mức kinh tế kỹ thuật theo nghề*) được Trường xây dựng theo Thông tư:

Căn cứ quy định về định mức Kinh tế - kỹ thuật của các thông tư đã được ban hành:

Thông tư số 08/2018/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 14 tháng 08 năm 2018;

Cho các nghề: (1) Điện công nghiệp trình độ trung cấp – Phụ lục 1A; (2) Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp – Phụ lục 2A; (3) Quản trị mạng máy tính trình độ trung cấp – Phụ lục 8A.

Thông tư 16/2020/ TT-BLĐTBXH ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2010;

Cho các nghề: (4) Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp – Phụ lục 5A; (5) Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 8a;

Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2019;

Cho các nghề: (6) Công nghệ ô tô trình độ trung cấp – Phụ lục 1.6;

Thông tư số 25/2019/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2019;

Cho các nghề: (7) Điện tử công nghiệp trình độ trung cấp – Phụ lục 7A; (8) Thiết kế đồ họa” trình độ trung cấp - Phụ lục 16a.

Thông tư số 16/2020/TT-BLĐTBXH, ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2020;

Cho các nghề: (9) May thời trang trình độ trung cấp – Phụ lục 32A

Quyết định ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo (*5.12.01- Quy định định mức kinh tế kỹ thuật theo nghề*).

* Định mức vật tư (*5.12.02 - Định mức vật tư thực hành*).

* Quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo (5.12.03 - Quy định cấp phát vật tư; 5.12.04- Đề nghị cấp phát vật tư)

Nội dung quy trình cấp phát vật tư

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm đơn vị thực hiện	Trách nhiệm đơn vị phối hợp
1	Khi có nhu cầu, các đơn vị làm giấy đề nghị cấp vật tư và gửi về P.HCQT	Các đơn vị	
2	P.HCQT tiếp nhận đề nghị từ các đơn vị gửi đến	P.HCQT	
3	P.HCQT kiểm tra, đối chiếu nhu cầu phục vụ công việc (mức độ cần thiết)	P.HCQT	Người phụ trách
4	P.HCQT kiểm tra kho vật tư để đảm bảo hàng hoá, vật tư có đủ để cung cấp cho các đơn vị theo yêu cầu. Trường hợp không có, hoặc thiếu thì P.HCQT làm đề nghị mua vật tư và trình cho Ban Giám hiệu phê duyệt	P.HCQT	
5	Phê duyệt đề nghị mua vật tư	BGH	
6	Thực hiện mua sắm vật tư theo yêu cầu và theo đề nghị đã được lãnh đạo phê duyệt	P.HCQT	
7	Tiếp nhận vật tư đặt mua do nhà cung ứng cung cấp, kiểm tra đối chiếu thông tin và quy cách sản phẩm theo yêu cầu và nhập kho hàng hoá – có ghi vào sổ nhập kho hàng hoá. Trường hợp vật tư mua sắm đó không cần nhập kho thì P.HCQT sẽ yêu cầu đơn vị trong trường đề nghị mua vật tư này đến tiếp nhận để sử dụng.	P.HCQT và các đơn vị	
8	Cấp phát vật tư cho đơn vị đề nghị sử dụng	P.HCQT và các đơn vị	
9	Lưu hồ sơ	P.HCQT	

* Tổ chức cấp phát vật tư (**5.12.05** - Biên bản bàn giao vật tư; **5.12.06** – Sổ quản lý xưởng thực hành vật tư): Vật tư được cấp phát theo từng học kỳ. Việc cấp phát được ghi nhận qua các sổ sách từ phòng HCQT bàn giao về các khoa. Phòng HCQT sẽ theo dõi và thiết lập sổ theo dõi vật tư và biên bản giao vật tư cho các khoa; Các khoa có sổ quản lý xưởng thực hành, cấp phát và thu hồi vật tư, sổ theo dõi và bảo dưỡng tại khoa (**5.12.7** - sổ cấp phát và thu hồi vật tư; **5.12.8** - sổ theo dõi và bảo dưỡng tại khoa; **5.12.9** - Báo cáo tình hình cấp phát vật tư phục vụ đào tạo các năm 2021, 2022, 2023). Trong các năm 2021, 2022, 2023 việc cấp phát vật tư luôn đảm bảo số lượng, chất lượng theo đúng tiến độ giảng dạy, học tập.

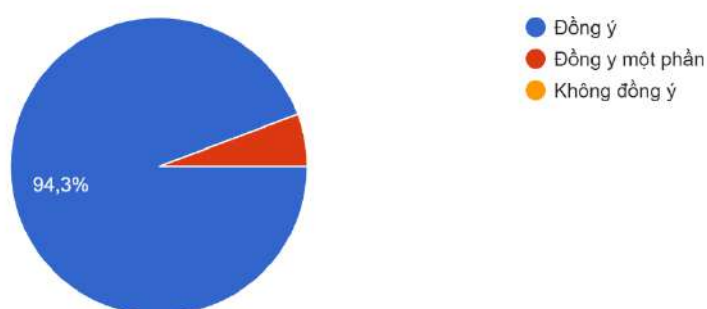
* Về việc sắp xếp vật tư (**5.12.10** - Sơ đồ sắp xếp vật tư phục vụ đào tạo, một số hình ảnh sắp xếp vật tư của Trường): vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng theo sơ đồ bố trí tùy thuộc từng loại vật tư và yêu cầu sử dụng.

Năm 2023, Trường có lấy ý kiến khảo sát với nội dung là Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo và có quy định, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo, tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo. Khảo sát có 122 người tham gia với kết quả là 94,3% đánh giá ở mức đồng ý.

(**3.2.15** - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; **3.2.16** - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 9: Trường có định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định

122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.12 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Thư viện Trường hoạt động từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, chiều thứ sáu ngưng hoạt động kiểm tra sách. Phụ trách thư viện Trường cô Phan Thị Kim Hoàn – Trung cấp ngành thư viện.

Trường có Thư viện khang trang được bố trí ở vị trí thuận lợi với tổng diện tích sử dụng là 120 m², bao gồm phòng đọc 60 m², phòng tra cứu 25 m², đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9210:2012 và quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTĐ ngày 28/12/2018 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Phòng đọc đủ ánh sáng, trang bị đủ kệ, bàn ghế, không gian rộng rãi, thoáng mát, yên tĩnh và được trang bị đầy đủ quạt, máy điều hòa nhiệt độ phục vụ việc triển khai đọc sách, mượn sách cho giáo viên và học sinh. Thư viện được trang bị 05 bộ máy tính được kết nối mạng nội bộ và mạng internet phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm kiếm tài liệu (*5.13.01 – Bản vẽ thư viện trường và thống kê diện tích phòng đọc và phòng lưu trữ; 5.13.02- Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện*). Thư viện có đủ đầu sách là tài liệu dạy- học chính cho tất cả các môn học/học phần theo chương trình đào tạo của Trường (mỗi đầu sách có ít nhất 5 bản), có hơn 420 đầu sách tham khảo khác về các chuyên ngành có liên quan đến các môn học để phục vụ cho công tác dạy-học, nghiên cứu khoa học (*5.13.03 - Danh mục giáo trình, tài liệu học tập, sách tham khảo của trường*). Thư viện có thể phục vụ thường xuyên cho khoảng 25 người đọc và học tập. Vốn tài liệu của Thư viện gồm tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử. Số lượng nhan đề sách giấy: 1.025 với số lượng bản sách giấy: 2.090, số lượng nhan đề sách điện tử: 630, bài trích báo tạp chí: 45 và các tập bài giảng, tài liệu nội sinh khác như báo cáo nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên của Trường. Thư viện Trường có đủ chương trình, giáo trình theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt, mỗi giáo trình có đủ 5 bản in (*5.13.04 - Danh sách chương trình, giáo trình đã được phê duyệt và số lượng giáo trình tại thư viện; 5.13.05 - Các bản in giáo trình; 1.2.04 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Hàng năm, thư viện Trường được bổ sung tăng cường số lượng đầu sách, tạp chí, tài liệu tham khảo nhằm đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu ngày càng tăng của giáo viên, người học.

Thư viện Trường có phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế; có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.14 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Việc phục vụ của thư viện, bạn đọc có thể mượn sách và các loại hình tài liệu khác để đọc tại chỗ. Ngoài ra, thư viện còn phục vụ theo hình thức cho mượn tài liệu về nhà, mỗi học sinh được mượn tối đa 03 tài liệu trong 1 tuần, mỗi CBVC được mượn tối đa 05 tài liệu trong 30 ngày. Sau thời gian đó, nếu vẫn chưa sử dụng xong thì có thể đến thư viện để gia hạn và tiếp tục sử dụng. Bên cạnh đó, bạn đọc có thể truy cập vào địa chỉ (<http://115.79.103.105/>) để tra cứu và tham khảo các tài liệu cần thiết trên máy tính và các thiết bị thông minh mọi lúc, mọi nơi.

(5.14.01 - Quyết định phân công nhiệm vụ công tác thư viện Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác thư viện trường TCN Quang Trung, số 12/QĐ-QT ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác thư viện trường TCN Quang Trung, số 188/QĐ-QT ngày 14 tháng 03 năm 2022).

Trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện (5.14.02 - Quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện Trường Trung cấp nghề Quang Trung, số 328/QC-QT ngày 31 tháng 12 năm 2020).

Đối với học sinh

1. Học sinh đến đọc sách phải xuất thẻ học sinh và thực hiện theo yêu cầu của người phụ trách thư viện.

3. Trả mượn sách đúng thời gian quy định.

4. Tuyệt đối không gạch xóa, không viết vào sách, không xén tranh ảnh trong sách.

5. Thực hiện nếp sống văn hóa trong phòng đọc, trật tự không nói chuyện, xê dịch bàn ghế, giữ gìn vệ sinh chung.

6. Bạn đọc làm mất sách, rách hoặc hư hỏng phải bồi thường và chịu kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.

7. Bạn đọc có trách nhiệm xây dựng phòng đọc nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn.

Đối với nhân viên

1. Đăng ký mượn trả sách giáo khoa, sách tham khảo, tranh ảnh, bản đồ theo lịch của thư viện, theo đúng thời gian quy định.

2. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sách trong thư viện, không làm mất sách, không làm nhàu nát, không mang báo, tạp chí ra khỏi phòng thư viện.

3. Khi đọc sách, báo tại phòng thư viện xong phải bàn giao cho cán bộ phụ trách thư viện để quản lý và sắp xếp lại.

4. Mỗi giáo viên có trách nhiệm cùng cán bộ phụ trách thư viện quản lý và sử dụng hiệu quả phòng đọc.

Với những hình thức trên Thư viện Trường đã đáp ứng được nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên.

Để quản lý tốt hơn trong công tác thư viện, Trường đã thành lập tổ mạng lưới thư viện với nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra công tác thư viện (5.14.03 - Quyết định về việc thành lập Tổ mạng lưới thư viện năm học 2020 - 2021, số 252/QĐ-QT ngày 28 tháng 10 năm 2020; Quyết định về việc thành lập Tổ mạng lưới thư viện năm học 2021 - 2022, số 442/QĐ-QT ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Hàng năm; thư viện lập kế hoạch nhằm rà soát sách trong thư viện, bảo quản sách, phát động phong trào vận động viên chức, người lao động học sinh tham gia ủng hộ sách (5.14.04 - Kế hoạch công tác thư viện trường học năm 2020 - 2021, ngày 30 tháng 6 năm 2020; Kế hoạch công tác thư viện trường học năm 2021 - 2022, ngày 30 tháng 6 năm 2021)

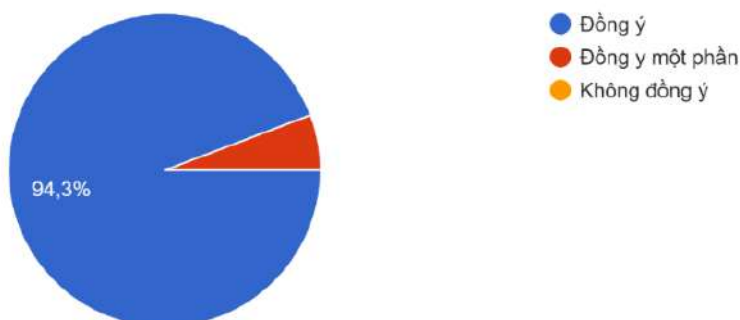
Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết (5.14.05 - Báo cáo công tác thư viện trường học năm học 2020 - 2021, số 01/BC-TV ngày 31 tháng 5 năm 2021. Báo cáo công tác thư viện trường học năm học 2021 - 2022, số 02/BC-TV ngày 31 tháng 5 năm 2022)

Năm 2023, Trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh về hình thức, hoạt động phục vụ của thư viện. Có 94,3% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đánh giá ở mức đồng ý.

(3.2.15 - Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; 3.2.16 - Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị).

Câu hỏi 10: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

122 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.14 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

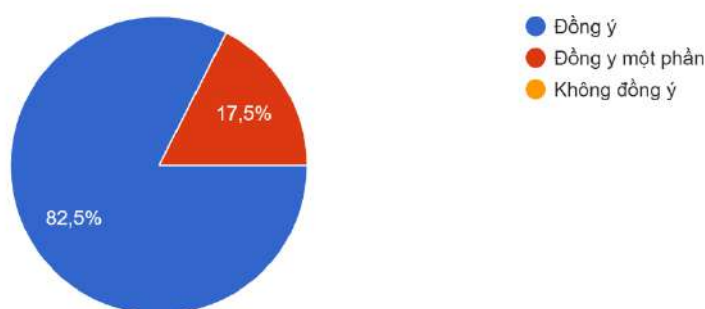
Trường có thư viện điện tử (5.15.01 - *www.quangtrungtech.edu.vn*, và *www.quangtrungtech.edu.vn:8001*; Hồ sơ hệ thống thư viện điện tử). Thư viện Trường trang bị máy tính, Có 6 máy tính cấu hình đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của giáo viên và học sinh. Trường xây dựng web Thư viện điện tử - Thư viện liên kết website của trường để quản lý sách, sách điện tử, giáo trình được số hóa phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Thư viện điện tử được mạng Internet và đảm bảo hệ thống thư viện hoạt động bình thường theo đúng chức năng và các quy định tổ chức hoạt động. Phần mềm Thư viện điện tử - Thư viện số đã giúp cho việc tra cứu của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên được thuận tiện và dễ dàng hơn. Thư viện điện tử của Trường là kho dữ liệu trực tuyến: người quản trị có thể quản lý, cập nhật, xử lý, thu nhập, lưu trữ chương trình, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo dưới dạng số hóa., người dùng khi được cấp tài khoản có thể truy cập và tìm kiếm tài liệu đã được phân loại theo ngành, trình độ đào tạo... với thao tác đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện trên máy tính hoặc thiết bị di động thông minh. 100% giáo trình các nghề của Trường được số hóa và tích hợp với phần mềm thư viện nhằm thuận lợi cho việc tra cứu của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên. Toàn bộ tài liệu tham khảo cũng được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử

Phần mềm Thư viện điện tử - Thư viện số hiện sử dụng còn có tính năng cho phép bạn đọc viết phản hồi, đề xuất giới thiệu tài liệu.

Trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh về hình thức, hoạt động phục vụ của thư viện. Có 82.5% người học, nhà giáo, cán bộ quản lý đánh giá ở mức đồng ý (3.2.15 - *Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát*; 3.2.16 - *Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị*).

Câu hỏi 11: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

120 câu trả lời



Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.15 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Mở đầu:

Trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão, việc cập nhật công nghệ mới và ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ vào công tác giảng dạy là điều tất yếu không thể thiếu, nhất là trong lĩnh vực dạy nghề. Vì vậy, lãnh đạo nhà trường xác định hoạt động NCKH là nền tảng, là động lực của mọi hoạt động; sự phát triển NCKH trong nhà trường sẽ tạo động lực và phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo, kết quả NCKH sẽ cung cấp nhiều sản phẩm cho nhà trường và phục vụ xã hội.

*** Những điểm mạnh:**

Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Hàng năm, Trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường, có các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

*** Những tồn tại: không**

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động Khoa học công nghệ, các quyết định của Bộ LĐTBXH - Tổng cục GDNN về hoạt động NCKH cũng như các qui định, qui chế khác liên quan đến hoạt động NCKH của nhà trường.

Dành nguồn kinh phí lớn hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó quan tâm hơn chính sách ưu tiên cho những kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm có ứng dụng hiệu quả trong hoạt động đào tạo và các hoạt động hỗ trợ đào tạo của nhà trường để khuyến khích giáo viên NCKH, sáng kiến kinh nghiệm.

Mở rộng hoạt động, hợp tác với các trường và các tổ chức quốc tế tạo điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	5
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào hoạt động dạy nghề và thực tiễn sản xuất là một trong những nhiệm vụ của giáo viên. Tuy nhiên, đây là một công việc khó khăn, vất vả, đòi hỏi người thực hiện phải dành nhiều thời gian, công sức và tâm huyết cho hoạt động này.

Trường đã có quy định chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ (**6.1.01 - Quy định số 120/QĐ-QT ngày 20/04/2021 về mức chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường TCN Quang Trung**).

Hàng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và được lãnh đạo Trường phê duyệt đầu tư nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện (**6.1.02 - Kế hoạch số 100/KH-QT ngày 06 tháng 4 năm 2021 về Xét sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2021**). Cụ thể:

Năm 2021: có 03 sáng kiến kinh nghiệm được UBND Quận Gò Vấp công nhận (**6.1.03 - Thông báo số 170/TB-TĐKT ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2021**).

Năm 2022: có 03 sáng kiến kinh nghiệm được UBND Quận Gò Vấp công nhận (**6.1.04 - Thông báo số 5020/TB-HĐTĐKT ngày 27 tháng 12 năm 2022 về kết quả xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2022**).

Hàng năm các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đều hoàn thành đúng thời gian quy định và đều được Hội đồng của nhà trường đánh giá, nghiệm thu (**6.1.05 - Quyết định của Trường về công nhận sáng kiến cấp cơ sở (Biên bản họp hội đồng xét sáng kiến**

kinh nghiệm năm 2022 ngày 10/10/2022; Quyết định số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/2022 về công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2022; Quyết định số 03/QĐ-HĐSK ngày 11/9/2023 về công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2023)).

VC, GV của Trường đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong thời gian học tập nâng cao trình độ chuyên môn (chương trình sau đại học) qua các năm, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chuyên môn học tập được hỗ trợ	Trường cấp bằng	Năm
1	Đặng Thái Trường	Luận văn thạc sĩ đề tài: “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh về hoạt động đào tạo của trường trung cấp nghề quang trung”	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM	2022
2	Phạm Văn Hữu Thiện	Luận văn thạc sĩ đề tài: “Điều khiển xe lăn điện thông minh qua sóng não”	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM	2021

Đề động viên VC, NLĐ tích cực nghiên cứu khoa học, nhà trường đã có những chế độ chính sách hợp lý như tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, phương tiện máy móc,... được qui định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường (**1.4.10 – Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm các 2021, 2022, 2023**).

Trường có quy định về mức chi thực hiện chế độ khen thưởng động viên kịp thời đối với những tập thể và cá nhân có công trình nghiên cứu được áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực đào tạo nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có thời gian gắn bó lâu dài với hoạt động đào tạo của nhà trường (**6.1.06 - Bảng thanh toán thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND Quý 4/2021**).

Điểm tự đánh giá tiêu chí 6.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Trong những năm qua, tập thể cán bộ, nhà giáo của Trường luôn không ngừng học hỏi, nghiên cứu, tự làm các mô hình thiết bị để nâng cao chất lượng đào tạo và ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy cũng như sản xuất (6.1.05 - Quyết định của Trường về công nhận sáng kiến cấp cơ sở).

Một số mô hình thiết bị đã được sử dụng để giảng dạy trong nhà trường và được UBND quận Gò Vấp xét công nhận Sáng kiến kinh nghiệm (6.2.01 - Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 về công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Quận của sáng kiến năm học 2020-2021). Cụ thể như:

TT	Họ tên	Tên sáng kiến kinh nghiệm	Văn bản tham chiếu
I	Năm 2021		
1	Tạ Thị Thu Hồng	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Pháp Luật trong chương trình Trung cấp.	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 05/11/ 2021 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
2	Lê Hồng Long	Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 05/11/ 2021 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
II	Năm 2022		
1	Tạ Thị Thu Hồng	Giải pháp bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo trung cấp trong Trường TCN Quang Trung	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/ 2022 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
2	Lâm Minh Quang	Ứng dụng phần mềm Visio	Quyết định công nhận

		xây dựng quy trình cho hệ thống Bảo đảm chất lượng trong Trường TCN Quang Trung	sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/ 2022 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
3	Nguyễn Thanh Phong	Mô hình học cụ máy Điều hòa 2 chiều	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/ 2022 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
4	Phạm Đắc Hậu	Mô hình dàn trải Mạng máy tính	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/ 2022 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung

Các sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu đã được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động đào tạo tại trường.

Mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây có tính đa năng, linh hoạt trong giảng dạy cho nhiều môn học, mô đun, sát với thực tế; có tính trực quan cao, kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao, đáp ứng tốt giảng dạy theo phương pháp tích cực; dễ dàng so sánh các thông số vận hành. Mô hình có tính hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí so với việc mua thiết bị mới (**6.2.02** - Báo cáo tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm (Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây; mô hình học cụ máy điều hòa 2 chiều; mô hình dàn trải mạng máy tính)).

Mô hình học cụ máy điều hòa 2 chiều là mô hình tự làm có tính chuyên môn cao, phục vụ thực tiễn trong đào tạo tại bộ môn điện lạnh của nhà trường. Mô hình có tính hiệu quả kinh tế cao, linh hoạt trong quá trình dạy học cho học sinh tại trường (**6.2.02** - Báo cáo tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm (Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây; mô hình học cụ máy điều hòa 2 chiều; mô hình dàn trải mạng máy tính)).

Mô hình dàn trải Mạng máy tính là thiết bị dạy học đa năng được sử dụng giảng dạy cho nhiều bài giảng, nhiều mô đun và nhiều nghề. Mô hình có tính hiệu quả cao trong việc ứng dụng trong đào tạo, dễ sử dụng, dễ bảo dưỡng (Mô hình đã được cấp giấy chứng nhận tham gia Hội thi Thiết bị tự làm cấp Thành phố năm 2022 theo Quyết định số 21913/QĐ-SLĐT BXH ngày tháng 6 năm 2022) (**6.2.02** - Báo cáo tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm (Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây; mô hình học cụ máy điều hòa 2 chiều; mô hình dàn trải mạng máy tính)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhà trường đánh giá, đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường đã viết các bài báo, các ấn phẩm khoa học được đăng tải rộng rãi trên các tạp chí Quốc tế, tạp chí Khoa học Giáo dục và các tạp chí khác.

TT	Họ tên	Tên bài báo, ấn phẩm khoa học	Nơi đăng bài
1	Phạm Văn Hữu Thiện	Giao diện não – máy tính dựa trên điện não đồ sử dụng mạng lưới thần kinh	Tạp chí khoa học Quốc tế Telkomnika năm 2023
2	Lê Minh Nhật Quang	Tổng quan về việc giảm phát thải cho động cơ bằng phương pháp cung cấp phụ nhiên liệu HHO được sản xuất từ quá trình điện phân nước	Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM năm 2021 https://tapchikhgdkh.hcmute.edu.vn/
3	Nguyễn Thị Ngân	Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với ngành Dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19 <i>The impact of the Europe – VietNam free trade agreement on textile & garment industry in the context of Covid 19 epidemic</i>	Tạp chí khoa học và Đào tạo – Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (ISSN: 2354 – 0567)
4	Nguyễn Thị Ngân	Đổi mới mô hình đào tạo ngành kế toán trước những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 <i>Innovation in training model of Accounting with the impacts of the</i>	Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp thành phố “ <i>Nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong và ngoài nước</i> ” (ISBN số 978–604–79– 3197–2)

		<i>industrial revolution 4.0</i>	
5	Nguyễn Thị Ngân	Giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp thành phố “Giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn TP.HCM” (ISBN số 978-604-79-3839-1)
6	Nguyễn Công Thành	Thiết kế tối ưu của xe buýt giường nằm để tăng tính an toàn thương tích cho con người khi va chạm trực diện <i>Optimal Design Structure of Sleeper Bus to Enhance Injury Safety of Human in Frontal Collision</i>	AMAS: International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation and Sustainable Development (<i>Bài đăng năm 2021</i>)
7	Nguyễn Công Thành	Thiết kế tối ưu cho cấu trúc thân xe khách nhằm đáp ứng an toàn va chạm khi lật xe dựa trên tiêu chuẩn ECE R66 <i>Optimal Design Structure of Sleeper Bus to Enhance Injury Safety of Human in Frontal Collision</i>	AMAS: International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation and Sustainable Development (<i>Bài đăng năm 2022</i>)
8	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế chế tạo xe máy điện với hệ thống chiếu sáng và xi nhan thông minh	Hội nghị Khoa học trẻ lần thứ 5 năm 2023 (YSC2023)-Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
8	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế đầu kéo xe lăn tay cho người khuyết tật	Hội nghị Khoa học trẻ lần thứ 5 năm 2023 (YSC2023)-Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

6.3.01- Bài báo “*Giao diện não – máy tính dựa trên điện não đồ sử dụng mạng lưới thần kinh*” nhằm mục đích phát triển giao diện não - máy tính sử dụng tín hiệu

điện não đồ và các đặc điểm cử chỉ của mắt để điều khiển xe lăn. Nhóm nghiên cứu đã thiết kế một hệ thống xe lăn thử nghiệm để kiểm tra tính hiệu quả của phương pháp đề xuất. Kết quả chứng minh rằng phân loại EEG có độ chính xác cao và hiệu quả tính toán.

6.3.02 - Bài báo *“Tổng quan về việc giảm phát thải cho động cơ bằng phương pháp cung cấp phụ nhiên liệu HHO được sản xuất từ quá trình điện phân nước”* trình bày cơ sở lý thuyết của công nghệ điện phân HHO, và sử dụng phụ nhiên liệu này trực tiếp vào buồng đốt cùng với hòa khí với tỉ lệ phù hợp, nhằm giảm khí thải trên động cơ. Nghiên cứu đã phân nào giải quyết được vấn đề khí thải động cơ. Ngoài ra, còn đưa ra phương pháp điện phân tối ưu để sản xuất phụ nhiên liệu HHO và xây dựng mô hình thực nghiệm trên động cơ xe gắn máy để kiểm chứng.

6.3.03 - Bài báo *“Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với ngành Dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19”* tập trung mô tả lại đặc điểm tổng thể ngành dệt may cùng với việc phân tích những tác động mang tính cơ hội và thách thức khi EVFTA thực thi đặt trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế do đại dịch bùng phát.

6.3.04 - Bài báo *“Đổi mới mô hình đào tạo ngành kế toán trước những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0”* tập trung phân tích thực trạng tình hình cung – cầu cũng như xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế toán tài chính, từ đó nhìn nhận tính cấp thiết của việc đổi mới mô hình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trong bối cảnh mới.

6.3.05 - Bài báo *“Giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp”* phân tích đặc điểm của hoạt động giáo dục nghề nghiệp, qua đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy công tác chuyển đổi số tại các Trường nghề trong những năm sắp tới.

Bài báo *“Thiết kế tối ưu của xe buýt giường nằm để tăng tính an toàn thương tích cho con người khi va chạm trực diện”* nghiên cứu dựa trên tiêu chuẩn an toàn Châu Âu ECE R94 và R66, ảnh hưởng của các yếu tố đến thương tích của con người khi va chạm trực diện sẽ được mô phỏng bằng phần mềm HYPERWORKS và MADYMO. Kết quả mô phỏng cho thấy, gia tốc cao khiến con người bị thương nặng ở đầu. Nguyên nhân là do kết cấu của ô tô được thiết kế để hấp thụ ít năng lượng hơn. Dựa trên phân tích cơ chế chấn thương của hành khách, kết cấu của xe buýt giường nằm sẽ được thiết kế và cải tiến cho phù hợp tăng khả năng hấp thụ năng lượng va chạm bằng cách thay đổi hình dạng và độ dày của kết cấu khung xe. Kết quả giá trị thương tích của hành khách sẽ được giảm thiểu đáng kể và đáp ứng được yêu cầu của tiêu chuẩn ECE R94. Cuối cùng, cấu trúc và hệ thống an toàn của xe buýt giường nằm đã được tối ưu hóa để nâng cao sự an toàn cho hành khách. Theo kết quả tối ưu, giá trị thương

tích của hành khách HIC và trọng lượng của các kết cấu được tối ưu hóa là giảm lần lượt 18% và 5,4%.

Bài báo “Thiết kế tối ưu cho cấu trúc thân xe khách nhằm đáp ứng an toàn va chạm khi lật xe dựa trên tiêu chuẩn ECE R66” nghiên cứu dựa trên phân tích phần tử hữu hạn, cấu trúc thiết kế của bus sẽ được tối ưu hóa để đáp ứng tiêu chuẩn ECE R66. Quá trình mô phỏng kết cấu thân xe buýt với các ống thép có chiều dày khác nhau được thiết lập bằng phương pháp thiết kế trực giao. Theo phương pháp bề mặt đáp ứng (RSM) và phân tích hồi quy kết quả mô phỏng, các hàm hồi quy đã được thiết lập. Cuối cùng, các biến thiết kế sẽ được tối ưu hóa bằng thuật toán PSO trong phần mềm MATLAB. Kết quả cho thấy tổng trọng lượng tối ưu của khung monocoque xe buýt đã giảm 16,9%. Điều này chứng tỏ tổng trọng lượng của xe không những được cải thiện đáng kể mà còn đạt tiêu chuẩn ECE R66.

Bài báo “Nghiên cứu thiết kế chế tạo xe máy điện với hệ thống chiếu sáng và xi-nhan thông minh” đã thiết kế chế tạo xe máy điện theo kiểu dẫn động xích do có kết cấu đơn giản và dễ thay đổi tỉ số truyền, khung sườn mang dáng thể thao drag với khối động cơ điện YALU 36V-800W và bộ điều tốc đa chức năng có thể chịu tải hơn 200kg, hệ thống giảm xóc phuộc đôi, phanh thủy lực và dễ thuận tiện cho người sử dụng, nhóm đã tích hợp thêm hệ thống chiếu sáng và xi-nhan thông minh.

Bài báo “Nghiên cứu thiết kế đầu kéo xe lăn tay cho người khuyết tật” đã thiết kế theo kiểu đầu kéo sử dụng động cơ điện của xe đạp điện cũ, điều khiển bằng tay lái, phần đầu được gắn vào sườn bánh trước xe lăn tay. Khối lượng tải mà xe chịu được khoảng 100kg. Hệ thống phanh, chiếu sáng, tín hiệu giúp cho người khuyết tật tham gia giao thông dễ dàng, an toàn và tiện dụng. Sản phẩm đáp ứng được yêu cầu sử dụng cho người khuyết tật

Các bài viết được đăng trên các tạp chí đã giúp cho cán bộ, giáo viên nhà trường mở rộng mối quan hệ trong các lĩnh vực GD&ĐT cũng như NCKH, thúc đẩy chất lượng đào tạo của trường. Qua đó người học được tiếp thu những kiến thức bổ ích sát với thực tế và tiến bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên cập nhật nội dung bài giảng và phương thức dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Sau thời gian thử nghiệm, cập nhật và điều chỉnh, các sáng kiến kinh nghiệm, các mô hình, học cụ, thiết bị tự làm được vận dụng rộng rãi và triển khai giảng dạy thực hành tại các đơn vị và lớp học trong Trường.

TT	Họ tên	Tên sáng kiến kinh nghiệm	Văn bản tham chiếu
----	--------	---------------------------	--------------------

1	Tạ Thị thu Hồng	Ứng dụng phân tích nghề bằng biểu đồ DACUM trong quản lý và phát triển đội ngũ nhân sự tại trường TCN Quang Trung	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 12/9/ 2023 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
2	Lâm Minh Quang	Giải pháp xây dựng quy trình bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo bằng phần mềm Visio trong trường TCN Quang Trung	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 12/9/ 2023 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
3	Nguyễn Quang Trung Phạm Văn Hữu Thiện	Thiết bị hỗ trợ chấm bài thi trắc nghiệm tự động	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 12/9/ 2023 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
4	Phạm Đắc Hậu Trần Bảo Xuyên	Ứng dụng kỹ thuật số trong quản lý, lưu trữ giáo án	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 12/9/ 2023 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
5	Lê Quang Minh Vũ Xuân Đạo	Mô hình điều khiển động cơ 3 pha đóng mở công cơ quan	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 12/9/ 2023 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung

Sáng kiến “*Ứng dụng phân tích nghề bằng biểu đồ DACUM trong quản lý và phát triển đội ngũ nhân sự tại trường TCN Quang Trung*” đã hỗ trợ trong công tác bố trí nhân sự quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và phát triển nhân sự trong nhà trường. (6.4.01 – Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường).

Sáng kiến “*Giải pháp xây dựng quy trình bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo bằng phần mềm Visio trong trường TCN Quang Trung*” đã phục vụ công tác tự kiểm định Cơ sở GDNN; thực hiện được các loại hồ sơ minh chứng phục vụ cho đánh giá

ngoài nghề Quản trị mạng máy tính đạt chất lượng kiểm định (6.4.01 – Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường).

Sáng kiến “Thiết bị hỗ trợ chấm bài thi trắc nghiệm tự động” đã hỗ trợ máy chấm bài thi trắc nghiệm nhanh và chính xác, tiết kiệm được nhân công; nếu chấm bằng phương pháp thủ công sẽ tốn thời gian và chi phí cho giám khảo chấm thi; trường áp dụng thiết bị này sẽ rút ngắn thời gian chấm thi (thời gian chấm 2 giây/bài so với chấm thủ công 1 phút/bài) (6.4.01 – Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường).

Sáng kiến “Ứng dụng kỹ thuật số trong quản lý lưu trữ giáo án” giúp cho giáo viên thực hiện công việc soạn giáo án một cách dễ dàng ở cả 03 loại giáo án: lý thuyết, thực hành, tích hợp; dễ thao tác, dễ quản lý lưu trữ, dễ truy xuất và có thể cập nhật, bổ sung, điều chỉnh nội dung giáo án đáp ứng được mục tiêu trong đào tạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề (6.4.01 – Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường).

Sáng kiến “Mô hình điều khiển động cơ 3 pha đóng mở công cơ quan” đã mang lại hiệu quả trong việc giảng dạy mô hình phương pháp mới cho nhiều bài học thực hành, cho học sinh thực hành các mô đun nghề Điện công nghiệp hệ trung cấp khoá 2021 và 2022, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên (6.4.01 – Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường).

Việc vận dụng sáng kiến kinh nghiệm đã giúp cho nhà trường tiết kiệm được phần kinh phí không nhỏ trong trang bị thiết bị phục vụ thực hành trong điều kiện còn khó khăn về kinh phí đầu tư; giúp cho học sinh có mô hình trực quan sinh động, dễ hiểu và dễ vận dụng vào thực tế công việc.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Trường đã triển khai các hoạt động, hợp tác với dự án SCI, dự án Assit, Công ty MITSUBISHI Việt Nam, dự án gắn camera trên xe máy trong hỗ trợ trang thiết bị học nghề cho học sinh, trao đổi về nghiên cứu giải pháp đào tạo có hiệu quả các modul đào tạo nghề thuộc lĩnh vực đào tạo của nhà trường.

Với dự án SCI: Trường tham gia dự án từ năm 2020 đến nay. Dự án hỗ trợ phần trợ cấp đột xuất cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ thiết bị dạy nghề cho học sinh, trung bình 3.800 đ/suất; hỗ trợ huấn luyện phương pháp giảng dạy tích cực cho giáo viên; hỗ trợ đào tạo các kỹ năng cho học sinh trung cấp. Tổng kinh phí hỗ trợ 170 triệu đồng/năm (6.5.01 – 44/KH-QT Kế hoạch triển khai dự án "Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em" ngày 10/2/2022 (và các kế hoạch

86,113,142,177,213,233,280,309).

Với dự án gắn camera trên xe máy: Trường phối hợp dự án nghiên cứu về giảm thiểu tai nạn do thị lực của người sử dụng xe máy. Hiện đang trong giai đoạn lắp đặt thử nghiệm (đã lắp đặt vào ngày 15/8/2023) và dự kiến thực hiện đại trà trong quý I/2024 cho trường Quang Trung (**6.5.02 – VNM 23-0010 Hợp đồng dịch vụ từ tổ chức AIPE nhằm cung cấp lắp đặt, tháo dỡ 35 bộ thu dữ liệu hành trình (bao gồm camera và 1 bộ GPS, cùng các dây nối).**

Dự án Assist: dự án tài trợ thiết bị “Trung tâm Đào tạo Xuất sắc”

+ Hình thức tài trợ: tài trợ trực tiếp bằng trang thiết bị phục vụ đào tạo ngành Điện cơ bản (có danh mục kèm theo).

+ Tổng giá trị thiết bị được tài trợ: khoảng 30.000 EUR. Trong đó, Schneider Electric Foundation cam kết tài trợ 20.000 EUR (tương đương khoảng 476.000.000 VND nhưng có thể thay đổi theo tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm ASSIST xuất hóa đơn), Trường sẽ cung cấp tài trợ đối ứng trị giá 10.000 EUR (tương đương khoảng 237.000.000 VND nhưng có thể thay đổi theo tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm ASSIST xuất hóa đơn).

Hiện tại, Trường đang làm thủ tục để triển khai dự án trong năm 2024 (**6.5.03 – ASSIST-TCN Quang Trung - 08/2022 Hồ sơ ký kết giữa ASSIST và Trường TCN Quang Trung về Dự án Trung tâm Xuất Sắc).**

Với Công ty MITSUBISHI Việt Nam: Trường đã tạo sự hợp tác tốt với Công ty MITSUBISHI Việt Nam, năm 2023 Công ty đã tài trợ 1 chiếc xe ô tô 7 chỗ hiệu Mitsubishi Xpander hỗ trợ hoạt động đào tạo của trường (ngày 25/02/2023). Sự hợp tác với Công ty đã tạo được ấn tượng và góp phần quảng bá hình ảnh của nhà trường với Công ty MITSUBISHI Việt Nam nói riêng và với các đối tác quốc tế khác (**6.5.04 – Biên bản xác nhận tài trợ cho giáo dục của Công ty TNHH ô tô Mitsubitshi Việt Nam tài trợ xe MITSUBITSHI XPANDER MT Trial Indonesia Engine cho Trường TCN Quang Trung).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Mở đầu:

Trường Trung cấp nghề Quang Trung được Ủy Ban Nhân Dân quận Gò Vấp quyết định giao quyền tự chủ tài chính (giai đoạn 2022 – 2025), là đơn vị tự chủ nhóm 3, tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên. Vì vậy nguồn tài chính chủ yếu của Trường được ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo để thực hiện mục tiêu đào tạo và phát triển. Bên cạnh đó nhà trường còn các nguồn thu như: Học phí, các khoản lệ phí và các khoản thu hợp pháp khác.

Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm và kinh phí cấp hỗ trợ học phí theo định mức trên một học sinh, giữ vai trò chỉ đạo trong tổng kinh phí hoạt động của trường được nhà trường quản lý và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

Việc quản lý tài chính của nhà trường thực hiện cơ chế quản lý tài chính tập trung thống nhất trong toàn đơn vị và có sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan chủ quản, tài chính. Nhà Trường đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Xây dựng và tổ chức thực hiện về chi quản lý, chi nghiệp vụ thường xuyên, chi cho công tác đào tạo, các nghiệp vụ khác tại đơn vị theo quy định của Nhà nước thông qua “Quy chế chi tiêu nội bộ”

Công tác lập kế hoạch tài chính của Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của Trường. Công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định, thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách.

Về cơ bản trong năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 kinh phí Nhà trường đảm bảo nhiệm vụ thu, chi cho các hoạt động. Thực hiện việc tính toán và chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho viên chức, giáo viên, người lao động; chi trả học bổng, các khoản phụ cấp cho HSSV và các khoản chi khác phục vụ học tập, giảng dạy của Trường đúng theo quy định hiện hành. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí, ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Những điểm mạnh:**

Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.

*** Những tồn tại:**

Chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có của trường nhất là trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo với các tổ chức trong và ngoài nước để tăng nguồn thu, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu xã hội.

Do quy định về chế độ quản lý tài chính thay đổi thường xuyên nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác này. Mặc dù việc phân bổ kinh phí hằng năm đều được tính toán cụ thể cho từng nhiệm vụ cụ thể căn cứ vào trọng tâm chiến lược ưu tiên hằng năm nhưng vẫn có những nhiệm vụ không thể thực hiện được do có nhiều nhân tố khách quan như các dự án mua sắm đầu tư trang thiết bị mới.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tăng cường các biện pháp nghiên cứu dự báo nhu cầu quy mô đào tạo, rà soát cụ thể các chỉ tiêu đã thực hiện ở năm trước để xây dựng kế hoạch tài chính, dự toán thu chi cho năm tới sát với thực tế hơn.

Có kế hoạch đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp tập trung hơn về hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Nhà trường đã xác định đầy đủ chi phí đào tạo, kết hợp triển khai một cách tích cực các chính sách liên quan đến người học: cấp học bổng, phần thưởng khuyến khích học tập. Kế hoạch tài chính của nhà trường sẽ chú trọng hơn đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính nhằm đảm bảo khai thác tốt các nguồn thu để góp phần đảm bảo chi thường xuyên và tăng thu nhập cho CB-GV-NV.

Điểm tự đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	6 điểm
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Trường luôn thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính đúng theo quy định của Nhà nước (**7.1.01:** - Nghị định số 60/2021/NĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; - Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của Trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ do thủ trưởng đơn vị ban hành sau khi tổ chức thảo luận dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn. Căn cứ vào khả năng ngân sách và kế hoạch hoạt động, nhà trường đã họp thảo luận về kinh phí cho các mục chi và điều chỉnh quy chế

chi tiêu nội bộ cho phù hợp qua từng thời kỳ (**1.4.10** - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường năm 2021, 2022, 2023)

Trường luôn coi trọng việc lập kế hoạch tài chính trên cơ sở chiến lược phát triển của nhà trường theo từng giai đoạn. Việc lập kế hoạch tài chính hằng năm thể hiện qua việc lập dự toán thu chi theo đúng thời gian, nội dung, biểu mẫu, thuyết minh đầy đủ rõ ràng và chi tiết các khoản thu, chi theo mục lục Ngân sách Nhà nước (**7.1.02**– Dự toán thu chi năm 2021, 2022, 2023).

Nhà trường thực hiện công bố công khai tài chính theo đúng quy định (**7.1.03** – Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017).

Trường thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính các nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp tại các kỳ họp hội đồng trường; trong các cuộc họp; hội nghị...; thực hiện niêm yết tại Tài chính – Kế toán (TC-KT).

Các nội dung công khai:

- Công khai báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm;
- Công khai dự toán thu chi tài chính;
- Công khai mức thu học phí, lệ phí
- Công khai mua sắm tài sản;
- Công khai thu nhập của VC-NLĐ.

(**1.6.02** – Biên bản họp Hội đồng trường; **7.1.04** – Biên bản Hội nghị viên chức- người lao động năm 2021, 2022, 2023; **7.1.05** – Quyết định công khai quyết toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2021, 2022; **7.1.06** – Quyết định công khai dự toán thu – chi năm 2021, 2022, 2023; **7.1.07** - Quy định về mức thu học phí các lớp Trung cấp năm 2021, 2022; **7.1.08**: - Báo cáo công tác tài chính năm 2021, 2022; **7.1.09**- Đánh giá thực hiện dự toán quý, năm 2021, 2022; **7.1.10** – Công khai tình hình quản lý xử dụng tài sản năm 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, hoạt động dịch vụ đúng theo quy định. Ngoài nguồn ngân sách được cấp hằng năm và các khoản thu phí - lệ phí theo quy định đối với người học, trường còn có thêm các nguồn thu khác như:

- Thu học phí các lớp trung cấp nghề theo quy định
- Các khoản thu khác: học lại thi lại...

- Thu học phí các lớp sơ cấp và đào tạo thường xuyên
- Thu liên kết đào tạo văn hóa GDTX
- Thu sát hạch lái xe mô tô A1
- Thu liên kết đào tạo các lớp Cao đẳng liên thông
- Thu dịch vụ: bãi xe...

Hồ sơ thực hiện các nguồn thu:

- Thu học phí các lớp trung cấp nghề theo quy định: học phí học sinh đối tượng tốt nghiệp THCS theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Đối với học sinh THPT căn cứ vào tình hình thực tế trên tinh thần hỗ trợ học sinh học nghề, Trường xây dựng mức thu theo từng năm học (**7.2.01** - *Thông báo học phí và các khoản thu khác năm học 2021 – 2022, 2022- 2023, 2023- 2024*).

- Thu lệ phí học lại thi lại của học sinh trung cấp khi học sinh không đạt môn học, học sinh đăng ký học lại (**7.2.02** - *Quy định số 212/QyĐ-QT về mức thu lệ phí và học phí thi lại, học lại, ôn thi tốt nghiệp*)

- Thu học phí các lớp sơ cấp và đào tạo thường xuyên (**7.2.03** – *Bảng giá học phí và thời gian đào tạo các lớp sơ cấp và đào tạo nghề thường xuyên*)

- Thu liên kết đào tạo văn hóa GDTX (**7.2.04** – *Hợp đồng đào tạo hệ GDTX năm học 2021-2022, 2022-2023*)

- Thu sát hạch lái xe mô tô A1 (**7.2.05** – *Hợp đồng liên kết đào tạo lái xe hạng A1 năm 2021;2022*)

- Thu khác (thu bãi xe...)

(**7.2.06** - *Tờ trình về các khoản thu học phí và các khoản thu khác của trường năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024*)

Việc thu chi tài chính từ các nguồn thu của đơn vị, hằng năm đều được phòng Tài chính – Kế hoạch quận về kiểm tra phê duyệt quyết toán và luôn đánh giá cao trong công tác quản lý tài chính, thực hiện tốt công tác tài chính theo đúng quy định (**7.2.07** – *Biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021, 2022*)

Hồ sơ, sổ sách quản lý các nguồn thu thực hiện được lập rõ ràng, cụ thể phục vụ tốt trong việc điều hành thu – chi tài chính (**7.2.08** – *Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021, 2022*). Thực hiện mở sổ kế toán, ghi chép, quản lý, bảo quản lưu trữ chứng từ kế toán theo đúng quy định (**7.2.09** – *Sổ kế toán chi tiết thu- chi, phiếu thu, phiếu chi năm 2021, 2022*).

Nhà trường hiện đang sử dụng phần mềm kế toán IMAS được cung cấp bởi Trung tâm chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật thuộc Cục tin học và thống kê tài chính Bộ tài chính, phần mềm thường xuyên được chỉnh sửa nâng cấp cho phù hợp

với các mẫu biểu báo cáo theo các quy định mới của Nhà nước qua từng thời kỳ. Việc mở sổ kế toán, ghi chép số liệu, cập nhật số liệu lên phần mềm kế toán, bảo quản lưu trữ chứng từ kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước và được thể hiện trong báo cáo quyết toán hằng năm. (7.2.10 - Số liệu trong chương trình imas).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.

Nhà trường đã tổ chức công tác thu học phí, lệ phí theo đúng quy định của nhà nước và sử dụng chúng một cách có hiệu quả cho hoạt động chung của toàn trường.

Là đơn vị tự chủ đảm bảo một phần về tài chính (đơn vị thuộc nhóm 3, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70%), tài chính của Nhà trường được hình thành từ các nguồn thu sau đây: Kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước; nguồn kinh phí thu sự nghiệp gồm học phí, lệ phí và hoạt động dịch vụ. Các nguồn thu của trường là hợp pháp, được công khai, minh bạch đúng quy định. (7.3.01- Quyết định giao dự toán, bổ sung ngân sách năm 2021, 2022, 2023).

Nhà trường thực hiện đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên; Liên kết đào tạo các lớp nghề ngắn hạn; Liên kết đào tạo VHPT-GDTX, giảng dạy VHPT trong chương trình trung cấp; Phối hợp đào tạo lái xe mô tô A1.

Trong quá trình thực hiện tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Cơ cấu nguồn thu hằng năm của Trường phát triển ổn định, cân đối, đảm bảo đầy đủ yêu cầu chi cho các hoạt động: Chi trả lương, thưởng, các khoản phụ cấp cho VC-NLĐ; Phục vụ đào tạo; Mua sắm trang thiết bị; Mua sắm, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất. Ngoài ra còn có tích lũy, trích lập các quỹ theo qui định nhằm tái đầu tư phát triển nhà trường.

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Năm	Nguồn thu				Tổng cộng
		NSNN		Thu sự nghiệp	Thu dịch vụ	
		Cấp chi hoạt động	Cấp hỗ trợ miễn giảm			
1	2021	2.765.200	6.008.500	1.539.040	478.030	10.790.770
2	2022	2.895.735	5.866.290	2.350.009	460.850	11.572.884
3	2023 (dự kiến)	0	13.511.900	1.104.450	504.000	15.120.350

Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp của Trường, Nhà trường có kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm và sử dụng hợp lý nguồn tài chính dựa trên nội dung chi theo nhóm mục các Mục lục ngân sách Nhà nước cấp. Bằng việc thực hiện tổng hợp, báo cáo tình hình kinh phí đã thực hiện qua các năm giúp cho lãnh đạo nhà trường biết được nắm được tình hình tài chính của nhà trường và đưa ra các quyết định đáp ứng được yêu cầu của hoạt động đào tạo cũng như tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường

Công tác quản lý và điều hành hoạt động tài chính của Nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo chế độ tài chính - kế toán hiện hành. Nhà trường luôn công khai tài chính tới viên chức, giáo viên, người lao động để cùng tham gia kiểm tra giám sát, bảo đảm tính dân chủ, minh bạch.

(1.12.05 - Danh sách học sinh miễn giảm học phí theo ND81 năm học 2021-2022, 2022-2023)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Hồ sơ quản lý tài chính được thực hiện rõ ràng, cụ thể, khoa học phục vụ tốt việc điều hành trong thu chi tài chính. Việc mở sổ kế toán, ghi chép, quản lý, bảo quản lưu trữ chứng từ kế toán, công tác lập báo cáo quyết toán thực hiện đúng quy định hiện hành, đúng biểu mẫu và thời gian quy định, được thể hiện trong các loại sổ (Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết chi, sổ theo dõi các nguồn thu, sổ theo dõi tiền gửi, nhật ký sổ cái, sổ theo dõi TSCĐ...) *(7.2.08 – Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021, 2022; 7.4.01- Sổ cái các TK năm 2021, 2022; 7.4.02- Sổ chi tiết các TK năm 2021, 2022)*

Hoạt động tài chính của Nhà trường hoạt động dưới sự hướng dẫn của phòng Tài chính quận, được tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Bộ tài chính, kết quả được thể hiện trong thông báo xét duyệt quyết toán hằng năm của Trường, những nhận xét kiến nghị về các lỗi trong báo cáo Trường điều thực hiện khắc phục sửa chữa.

Định kỳ hàng tháng, Phòng TC-KT và lãnh đạo nhà trường tiến hành kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị và đối chiếu số dư kinh phí với Kho bạc Nhà nước *(7.4.03- Biên bản kiểm quỹ tiền mặt năm 2021, 2022, 2023; 7.4.04 – Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước năm 2021, 2022)*. Phòng TC-KT thực hiện chế độ thu chi đúng quy định, sử dụng phần mềm hỗ trợ quản lý tài chính IMAS, quản lý tài sản, chứng từ sổ sách rõ ràng và được chi trên cơ sở quy

chế chi tiêu nội bộ. Các chứng từ thu chi phát sinh theo ngày, báo cáo tài chính hàng quý, hằng năm, báo cáo kiểm toán thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4 đạt:1 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán trong nội bộ như kiểm quỹ, kiểm kê tài sản ở các phòng ban, kiểm tra chứng từ, sổ sách nhằm mục đích kiểm tra tính hợp pháp của các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động tài chính kế toán tại đơn vị; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Công tác quản lý tài chính trong trường được thực hiện đúng với Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định hiện hành của Nhà nước, các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động của Nhà trường

Tại Hội nghị công chức viên chức hằng năm Trường thực hiện công khai tài chính trước viên chức, người lao động. Kịp thời xử lý, khắc phục những khó khăn vướng mắc tạo niềm tin, động lực cho viên chức, giáo viên, người lao động trong công tác và giảng dạy. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để viên chức, giáo viên, người lao động được biết, để chung tay giám sát, quản lý và thực hiện đúng chế độ, chính sách về các hoạt động tài chính của Trường

(7.5.01 – Chương trình công tác phòng Tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023; 7.5.02 – Quyết định về ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại trường TCN Quang Trung; 7.5.03 - Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra đột xuất công tác tài chính năm 2022; 7.5.04 – Biên bản họp về việc kiểm tra đột xuất công tác tài chính năm 2022; 7.5.05 - Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra nội bộ tài chính năm 2023; 7.5.06 – Biên bản họp tổ kiểm tra công tác tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2023; 7.5.07 – Báo cáo những tồn tại sau quyết toán ngân sách năm 2021, 2022)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5 đạt:1 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Nhà trường dựa vào Bảng cân đối kế toán hằng năm và phân tích hoạt động kinh doanh, mục đích sử dụng hiệu quả cộng với nguồn ngân sách cấp thông qua bảng ghi

thu, ghi chi và báo cáo hoạt động tài chính để xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2021. Trường đã sử dụng nguồn tài chính hiệu quả qua việc tăng thu nhập cho viên chức, giáo viên, người lao động, tạo nguồn vốn đảm bảo cho các hoạt động, có tích lũy để ổn định cho năm sau (**7.6.01** – *Bảng thanh toán CNTT năm 2021, 2022; 7.6.02* - *Báo cáo tình hình tự chủ giai đoạn 2019 - 2022 và các giải pháp tự chủ giai đoạn 2023 - 2025*)

Các nguồn lực tài chính của nhà trường tương đối ổn định và đã đáp ứng được yêu cầu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý và điều hành hoạt động tài chính được thực hiện nghiêm túc theo chế độ tài chính - kế toán, bảo đảm tính công khai, dân chủ, đúng chế độ, chính sách hiện hành và đạt hiệu quả.

Trường thường xuyên cân đối nguồn tài chính giữa các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho hoạt động đào tạo, phát triển cơ sở hạ tầng v.v.v. nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp hơn nữa, lập kế hoạch phân bổ chi tiêu kinh phí đáp ứng với nhu cầu hoạt động cơ bản của các cơ quan đơn vị trong toàn trường. Có dự toán ngân sách cụ thể các nội dung phân bổ công khai, minh bạch, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất chung trong toàn Trường.

Trường đưa ra các biện pháp nhằm nâng hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính để nâng cao chất lượng hoạt động đó là dựa vào lộ trình học phí của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, với nguồn giáo viên được nâng cao: dạy giỏi, giàu kinh nghiệm tâm huyết với nghề là điểm nổi bật tạo động lực phát triển tiềm năng tuyển sinh đạt chỉ tiêu hằng năm, Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động, bên cạnh việc trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác dạy và học, Trường cũng đã thường xuyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ quy định các mức chi để chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính, tạo quyền chủ động cho lãnh đạo và viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm không lãng phí, tạo nguồn kinh phí tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống cho viên chức, giáo viên, người lao động, góp phần thực hiện đúng theo chiến lược và mục tiêu phát triển nhà trường đã đề ra.

(1.2.01 - *Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021;2022).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.6 đạt :1 điểm

Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Mở đầu

Trường Trung cấp nghề Quang Trung ngoài việc đảm bảo chất lượng giảng dạy, Trường ngày càng chú trọng đến thực hiện các dịch vụ cho người học. Nhờ vậy, học sinh của trường trong các năm gần đây có nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi; đạt được nhiều thành tích trong hoạt động Đoàn thanh niên năm học từ 2021 đến nay.

*** Những điểm mạnh:**

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Vào đầu mỗi năm học nhà trường đều có những buổi sinh hoạt đầu khóa để cung cấp đầy đủ các thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và các nội quy, quy định của trường cho học sinh ngay sau ngày nhập học.

Nhà trường đảm bảo người học được cung cấp đầy đủ thông tin, được phổ biến học tập các quy chế quy định; được thông tin kịp thời những nội dung cần thiết về học nghề và nhu cầu việc làm...vv..., được giới thiệu việc làm phù hợp với nghề nghiệp và thu nhập ổn định khi ra trường.

Nhà trường có các điều kiện đảm bảo tiện nghi, giá cả hợp lý như căn tin, giữ xe; có các câu lạc bộ tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh.

*** Những tồn tại:**

Trường không đủ quỹ đất để xây dựng ký túc xá cho học sinh.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường để hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng trở thành hoạt động thường xuyên và có chiều sâu.

- Tập trung nhiều hơn cho việc giới thiệu việc làm và khả năng tự tạo việc làm của học sinh sau tốt nghiệp trung cấp.

Điểm tự đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
----------------------	------------------

Tiêu chí 8	8 điểm
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	0 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Ngay từ đầu tháng tư hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Thực hiện kế hoạch tư vấn tuyển sinh tại các trường THCS trên địa bàn, tổ chức các ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, PH học sinh tại trường để thông tin về các chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo của nhà trường đến PH và học sinh (**2.3.02 - Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 2.3.03 - Thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 8.1.01 - Kế hoạch ngày hội tư vấn hướng nghiệp**).

Hằng năm, nhà trường tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu khóa cho học sinh mới (**2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024**).

Thông qua tuần sinh hoạt đầu khóa, học sinh đã được nhà trường phổ biến chi tiết về Chương trình đào tạo, Mục tiêu đào tạo, tiến độ đào tạo khóa học, thời khóa biểu học tập; Nội quy học sinh (**8.1.02 - Nội quy học sinh**), Quy chế thi, kiểm tra, xét tốt nghiệp dành cho học sinh hệ trung cấp (**1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung**); Các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học như miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập, các quy định liên quan đến khen thưởng, kỷ luật ... (**2.12.01 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh; 1.12.03 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung**).

Ngoài ra, các khoa đã có buổi giới thiệu về ngành nghề đào tạo, hướng dẫn học sinh tham quan phòng học lý thuyết, xưởng thực hành.

Ý kiến của người học, nhà giáo về việc cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học (**1.1.04** - *Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023*; **2.1.07** - *Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022*; **2.4.02** - *Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.1 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Căn cứ Luật giáo dục, Luật giáo dục nghề nghiệp, Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học.

Chế độ miễn học phí đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 81/2021/NĐ-CP được thực hiện hằng học kỳ cho tất cả học sinh đủ điều kiện; việc hỗ trợ học phí cho học sinh tạo điều kiện cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục được học nghề (**1.12.02** - *Quyết định miễn giảm học phí học nghề cho học sinh năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024*)

Học sinh học tập tại trường được khám sức khỏe ngay từ đầu năm học, nhà trường đã hợp đồng cùng Trung tâm y tế Gò Vấp để chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu tai nạn xảy ra (nếu có) đối với học sinh (**8.2.01** - *Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm - Kế hoạch số 324/KH-QT ngày 01/11/2022 chăm sóc sức khỏe đầu khóa cho học sinh năm học 2022 – 2023, Kế hoạch chăm sóc sức khỏe đầu khóa cho học sinh năm học 2023 – 2024; Danh sách học sinh khám sức khỏe đầu năm năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024*; **8.2.02** - *Hợp đồng khám sức khỏe năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; **8.2.03** - *Danh sách học sinh được cấp thẻ bảo hiểm y tế năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024*)

Thực hiện chủ trương của nhà nước về vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc, Trường triển khai thu bảo hiểm y tế và lập danh sách mua BHYT cho học sinh hằng năm học, tỷ lệ mua BHYT đạt trên 90% (**8.2.03** - *Danh sách học sinh được cấp thẻ bảo hiểm y tế năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024*; **8.2.04** - *Báo cáo tình hình mua bảo hiểm y tế học sinh hằng năm*).

Ngoài ra, Trường còn phối hợp với các tổ chức khác hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích tốt vượt khó học tập (**8.2.05** - *Kế hoạch hoạt động của Dự án giảm phòng ngừa và thiếu lao động trẻ em tại quận Gò Vấp - Kế hoạch số 177/KH-QT ngày 04/6 /2021, Kế hoạch số 280/KH-QT ngày 21/9 /2021, Kế hoạch số 86/KH-QT ngày 17/3 /2022, Kế hoạch số 113/KH-QT ngày 13/4 /2022, Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 12/8 /2022, Kế hoạch số 334/KH-QT ngày 04/11*

/2022, Kế hoạch số 44/KH-QT ngày 10/2/2023, Kế hoạch số 142/KH-QT ngày 05/5/2023, Kế hoạch số 213/KH-QT ngày 27/7/2023; 8.2.06. Danh sách tổng hợp học sinh gặp khó khăn hàng năm; Danh sách học sinh nhận hỗ trợ dụng cụ học nghề Dự án SCI hàng năm).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.2 đạt : 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Để khuyến khích học sinh học tập tốt, Trường xây dựng Quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh (**1.12.03 - Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung**). Trường dành 10% tổng thu học phí để cấp học bổng cho học sinh theo qui định (**8.3.01 - Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024**).

Bên cạnh đó, nhà trường cũng có chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện hằng học kỳ, năm học (**8.3.02. Danh sách học sinh đạt kết quả xuất sắc và giỏi trong kỳ thi tốt nghiệp trung cấp; 8.3.03 - Quyết định khen thưởng học sinh đạt giải trong kỳ thi kỹ năng nghề Thành phố năm 2023**).

Đối với những học sinh khó khăn, khuyết tật, nhà trường có các chính sách hỗ trợ kịp thời như hỗ trợ đột xuất, giảm học phí, phối hợp cùng các tổ chức khác để hỗ trợ (**8.3.04 - Danh sách học sinh nhận học bổng của Trung tâm bảo trợ trẻ em khuyết tật thành phố Hồ Chí Minh**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Trường thực hiện tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân đối với người học. Các quy định về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người học; các quy chế quy định, kế hoạch, thông báo về tuyển sinh, khai giảng, thời gian học, ôn tập, thi... đều được thông tin kịp thời cho người học nắm bắt và thực hiện. Những nội dung trong văn bản dành cho người học đều không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân Bên cạnh đó, việc xét hưởng các chế độ khuyến khích học tập, các hoạt động phong trào, các nội quy, quy định... đều không phân biệt giới. Hàng năm nhà trường thực hiện tổng kết năm học qua đó đánh giá lại các mặt công tác, những mặt làm được và những hạn chế (nếu có) từ đó đề ra biện

pháp để rút kinh nghiệm cũng như phương hướng cho năm tiếp theo. Trong báo cáo cũng thể hiện về công tác tuyển sinh, và trong các văn bản về công tác tuyển sinh đều không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; được đối xử công bằng và tôn trọng trong mọi hoạt động của nhà trường (2.3.02 - Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 2.3.03 - Thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024; 2.12.01 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh; 1.12.03 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung; 1.4.01 - Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Người học được tạo điều kiện học tập, rèn luyện và được hưởng tất cả các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cũng như của nhà trường (1.12.03 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung). Trường dành 10% tổng thu học phí để cấp học bổng cho học sinh theo qui định; 8.3.01 - Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút được nhiều đối tượng học sinh tham gia, không phân biệt giới tính, tôn giáo. (8.4.01 - Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11 hằng năm; 8.4.02 - Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ trong trường TCN Quang Trung; 8.4.03 - Kế hoạch mừng Đảng, mừng xuân; 8.4.04 - Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mặc dù vừa được sửa chữa, nâng cấp theo thiết kế mới nhưng trong qui hoạch trường không có bố trí ký túc xá cho học sinh. Về lí do khách quan:

- Diện tích khuôn viên trường nhỏ (5.237 m²), giới hạn chiều cao do ở gần sân bay Tân Sơn Nhất, không đủ diện tích để qui hoạch ký túc xá. Với thiết kế mới, khuôn viên của trường được qui hoạch khá hợp lý; diện tích sử dụng tăng so với trước, số lượng phòng học/xưởng thực hành đáp ứng đủ qui mô hoạt động của trường. Để thuận tiện trong bố trí thiết bị thực hành, trường đã có ý kiến điều chỉnh thông các vách ngăn của xưởng thực hành, diện tích đa số các xưởng thực hành hiện tại gấp đôi so với qui hoạch trên bản vẽ ban đầu (112 m²/xưởng thực hành) (5.1.04 - Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung).

- Học sinh đa số lứa tuổi tốt nghiệp THCS đi học nghề, số lượng học sinh thường trú tại Gò Vấp và khu vực thành phố chiếm trên 50% (2.3.07 - *Quyết định thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 - 2025*), nhu cầu ở ký túc xá không đồng.

Để tạo điều kiện cho học sinh ở lại trưa tại trường, trường đã bố trí chỗ nghỉ trưa và phân công nhân sự quản lý giờ nghỉ trưa của học sinh, giảm việc đi lại đối với những học sinh ở xa khu vực trường (8.5.01 - *Phân công quản lý bán trú*).

Đối chiếu yêu cầu của tiêu chuẩn, trường không đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.5 đạt: 0 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Trường có phòng y tế và bố trí nhân sự thực hiện công tác y tế (8.6.01 - *Quyết định phân công công tác y tế*).

Hàng năm, Trường có quyết định thành lập Ban chỉ đạo y tế học đường, xây dựng Kế hoạch công tác y tế hàng năm học; Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gò Vấp để chăm sóc y tế ban đầu cho học sinh (8.6.02 - *Quyết định thành lập Ban chỉ đạo y tế học đường*; 8.6.03 - *Kế hoạch công tác y tế hàng năm học*; 8.6.04 - *Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gò Vấp để chăm sóc y tế ban đầu cho học sinh*)

Trường có nội quy, hướng dẫn về công tác y tế học đường, BHYT; Phòng y tế, phòng học, xưởng thực hành được trang bị các dụng cụ y tế cần thiết, thuốc điều trị... phục vụ công tác sơ cứu, cấp phát thuốc trong danh mục thuốc y tế được phép cho VC, NLD và học sinh của trường. Hàng học kỳ, Trường đều dành kinh phí cho hoạt động bổ sung danh mục thuốc, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ y tế (8.6.05 - *Hồ sơ y tế của trường hàng năm*)

Vào mỗi đầu năm học nhà trường đều tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh (8.2.01 - *Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm*); yêu cầu học sinh tham gia đóng bảo hiểm y tế nhằm thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh.

Nhà trường thực hiện việc báo cáo kịp thời đến BHXH quận Gò Vấp hàng năm (8.2.04 - *Báo cáo về công tác y tế của học sinh hàng năm; Báo cáo số lượng thẻ BHYT đã mua cho học sinh năm học 2020-2021; Báo cáo số lượng mua BHYT đến tháng 05/2022; Sổ cấp phát thuốc cho học sinh hàng năm 2021-2022, 2023-2024*).

Từ năm học 2023 – 2024, để phục vụ nhu cầu cho VC-NLD và học sinh của trường, Nhà trường tổ chức Bếp ăn để cung cấp bữa ăn trưa và nước uống cho người có nhu cầu.

Việc tổ chức bếp ăn thực hiện đúng qui định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nơi chế biến thức ăn, nước uống sạch sẽ, thoáng mát, sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, cho đến nay chưa có học sinh nào bị ngộ độc thực phẩm (8.6.06 – Hồ sơ đảm bảo an toàn bếp ăn tập thể; 8.6.07 – Hồ sơ tự kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm hàng ngày – Sổ ba bước; 8.6.08 - Biên bản kiểm tra của Phòng HC-QT về thực hiện an toàn bếp ăn tập thể).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.6 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Nhằm phát triển toàn diện cho người học, tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh nhằm thu hút học sinh học tập; Công đoàn và Đoàn thanh niên của trường xây dựng các chương trình hoạt động hàng năm và từng đợt nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm (8.4.01 - Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11 hằng năm; 8.4.02 - Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ trong trường TCN Quang Trung; 8.4.03. Kế hoạch mừng Đảng, mừng xuân; 8.4.04 - Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung).

Hàng năm, Trường dành kinh phí trang bị thêm các dụng cụ, sân bãi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, có bố trí các khu chức năng như sân tập cầu lông, đá cầu, phòng tập văn nghệ (8.7.01 - Đề xuất mua sắm trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao; Bản vẽ sân Cầu lông, sân Bóng chuyền; 8.7.02 - Hợp đồng sân bãi; 8.7.03 - Danh mục dụng cụ thể dục thể thao), thành lập các câu lạc bộ đội nhóm về văn thể mỹ (8.4.02 - Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ trong trường TCN Quang Trung) nhằm tạo điều kiện người học rèn luyện sức khỏe, giải tỏa căng thẳng sau những giờ học.

Hàng năm, vào các ngày lễ như ngày thành lập Đoàn thanh niên 26/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày học sinh sinh viên 9/1... Nhiều hoạt động diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo học sinh tham dự, đạt nhiều thành tích trong hoạt động nhà trường cũng như các giải của đoàn cấp trên tổ chức (8.7.04 - Quyết định Số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 18/5/2022 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 132 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2022) Chủ đề " Tự hào thành phố Bác"; 8.7.05 - Quyết định Số 01-QĐ/ĐTN-VP ngày 12/01/2023 về việc khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích tốt trong ngày hội MDMX năm 2023;- Quyết định Số 03-QĐ/ĐTN-VP ngày 27/5/2023 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 133 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2023; 8.7.06 - Quyết định Số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 25/9/2023 về việc khen thưởng cá nhân đạt thành tích trong hội thi rung chuông vàng tìm hiểu luật Giao thông đường bộ năm 2023; 8.7.07- Kế hoạch số 01-KHLT/ĐTN-TCN QUANG TRUNG ngày 26/12/2022 về "Tổ chức phiên

tòa giả định" phổ biến giáo dục Pháp luật năm 2023; 8.7.08 - Kế hoạch số 02-KH/ĐTN ngày 17/9/2022 về Tổ chức tuyên truyền Luật an giao thông đường bộ tháng 09 năm 2023 chủ đề " An toàn giao thông-Vui bước đến trường";8.7.09 -Kế hoạch số 03-KH/ĐTN ngày 18/10/2022 về Tổ chức hoạt động chào mừng 20/11; 8.7.10 - Kế hoạch số 12/KH-QT ngày 06/01/2023 về tổ chức triển khai phong trào "Tết nhân ái" Xuân Quý Mão năm 2023; 8.7.11 - Kế hoạch số 03-KH/ĐTN-VP ngày 01/3/2023 về Tổ chức hành trình về nguồn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS (26/3/1931-26/3/2023);8.7.12 - Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hàng tháng của học sinh trung cấp; 8.7.13 - Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022 của Đoàn Thanh niên).

Bên cạnh đó, học sinh của trường tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn cấp trên phát động, hoạt động phối hợp cùng các đơn vị bạn, các hoạt động xã hội từ thiện như hiến máu nhân đạo, tặng quà cho học sinh khó khăn, Tết nhân ái...(8.7.14 - Kế hoạch tổ chức ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2022; 8.7.15 - Kế hoạch Tìm hiểu kiến thức về dân số và phát triển cho vị thành niên Quận Gò Vấp năm 2023)

Nhà trường đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trước và trong khuôn viên trường góp phần đạt hiệu quả thiết thực trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn (8.7.16 - Giấy khen số 74, Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2023 về công nhận Trường TCN Quang Trung Đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm 2022").

Trong những năm qua, trong nhà trường đã không xảy ra các hoạt động gây rối, biểu tình, lập các hội nhóm tuyên truyền phát triển đạo, khiêu khích và tụ tập đông người trái với qui định của pháp luật; không có xảy ra tội phạm bạo lực học đường; không có xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng.

Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội từ thiện và việc đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường được đánh giá cao của giáo viên, nhân viên và học sinh đang học tập tại trường. Hoạt động đã góp phần nâng cao ý thức học tập và rèn luyện của người học, xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực (1.1.04 -Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023; 2.4.01- Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.7 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Trường thực hiện khảo sát nhu cầu giới thiệu việc làm của học sinh vào cuối kỳ khi học sinh chuẩn bị tốt nghiệp (2.4.01 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022).

Liên hệ các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn và các vùng lân cận tổ chức tư vấn việc làm tại trường cho học sinh trong ngày lễ tốt nghiệp (**8.8.01** - *Thư mời doanh nghiệp tham dự Lễ tốt nghiệp của học sinh, Danh sách doanh nghiệp mời tham dự ngày Lễ tốt nghiệp*).

Sau khi học sinh tốt nghiệp, Trường thực hiện khảo sát lần vết học sinh để nắm tình hình học sinh có việc làm và tiếp tục có những chính sách hỗ trợ việc làm cho người học (**2.4.02** - *Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.8 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Để tạo điều kiện cho học sinh hội nhập tốt thị trường lao động, trong quá trình học sinh đang học tại trường, Trường cũng tự tổ chức hoặc phối hợp các đơn vị bạn tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm đến người học; Nhà trường thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin việc làm, thị trường lao động, giới thiệu việc làm cho người học, tổ chức các buổi tư vấn trực tiếp; liên hệ doanh nghiệp tư vấn trực tiếp cho học sinh chuẩn bị tốt nghiệp nhằm trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp... để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận tìm việc làm được thuận lợi và phù hợp với sở trường năng lực chuyên môn (**1.1.05** - *website của trường <http://www.quangtrungtech.edu.vn>*; **8.2.05** - *Các Kế hoạch hoạt động của Dự án giảm phòng ngừa và thiếu lao động trẻ em tại quận Gò Vấp - Kế hoạch số 177/KH-QT ngày 04/6 /2021, Kế hoạch số 280/KH-QT ngày 21/9 /2021, Kế hoạch số 86/KH-QT ngày 17/3 /2022, Kế hoạch số 113/KH-QT ngày 13/4 /2022, Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 12/8 /2022, Kế hoạch số 334/KH-QT ngày 04/11 /2022, Kế hoạch số 44/KH-QT ngày 10/2/2023, Kế hoạch số 142/KH-QT ngày 05/5 /2023, Kế hoạch số 213/KH-QT ngày 27/7 /2023*; **8.9.01** - *Hợp đồng số ngày 05/01/2023 của Carer về hợp tác tuyển dụng*; **8.9.02** - *Kế hoạch số 157/KH-QT ngày 27/5 /2023 Về tham gia ngày Hội khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2023*; **8.9.03** - *Kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn việc làm, hướng nghiệp và giới thiệu chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2022*).

Năm 2023, Trường đã tổ chức ngày Hội hướng nghiệp tại trường để thông tin rộng rãi các hoạt động của nhà trường đến học sinh, người lao động trên địa bàn; thông tin nhu cầu tuyển dụng về các ngành nghề đang đào tạo tại trường (**8.9.04** - *Kế hoạch số 157/KH-QT ngày 27/5 /2023 Về tổ chức ngày Hội hướng nghiệp năm 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Mở đầu:

Chất lượng đào tạo luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được xác định là một trong những công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Nhận thức sâu sắc về vai trò của việc giám sát, đánh giá chất lượng và giữ vững chất lượng đào tạo, nhà trường luôn coi trọng và quan tâm thực hiện tốt công tác này. Công tác giám sát, đánh giá chất lượng đã được nhà trường triển khai thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình đào tạo, từ khâu đánh giá đầu vào, đánh giá thường xuyên và đánh giá kết thúc. Các khâu này đều được giám sát một cách chặt chẽ từ bộ phận chuyên trách, thể hiện cụ thể, rõ nét nhất là công tác giám sát, đánh giá chất lượng qua ý kiến phản hồi, đóng góp của người đang tham gia học tập, của người học đã ra trường và của toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hiện đang công tác luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm và triển khai, thực hiện định kỳ hàng năm.

*** Những điểm mạnh:**

- Hằng năm, thu thập ý kiến của đa số các đơn vị sử dụng lao động có mối liên hệ với trường về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; thu thập ý kiến trên 80% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động của trường về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động; thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

- Trường chủ động thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

- Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

*** Những tồn tại:**

Trường chưa đảm bảo người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp

*** Kế hoạch nâng cao công tác giám sát, đánh giá chất lượng:**

- Vận hành có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch giám sát chất lượng hàng năm.

- Triển khai kế hoạch giám sát chất lượng chặt chẽ, thường xuyên; Tiếp tục sử dụng các kết quả lấy ý kiến phản hồi đóng góp của các đối tượng có liên quan đến quá trình đào tạo để cải tiến các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong xác định yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, nâng cao chất lượng đầu ra của người học và nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Điểm đánh giá tiêu chí 9.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	5 điểm
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	0 điểm

Tiêu chuẩn 9.1. Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Nhà trường giao cho Phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp (CTHS & QHDN) phối hợp với Khoa thực hiện công tác khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp về hoạt động đào tạo nghề.

Hằng năm, Trường lập Kế hoạch thu thập ý kiến các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Sau đó, nhân viên của Phòng CTHS&QHDN gửi link khảo sát hoặc trực tiếp đến các doanh nghiệp xin ý kiến phản hồi; tổng hợp báo cáo thực hiện thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động (**2.1.07 – Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc các năm; 9.1.01 - Danh sách các đơn vị sử dụng lao động có HS tốt nghiệp của trường làm việc được thu thập thông tin các năm**).

Theo đó, năm 2021: đã khảo sát 10 doanh nghiệp (Báo cáo số 01/BC-BĐCL ngày 28/4/2021); năm 2022: đã khảo sát 10 doanh nghiệp (Báo cáo số 01/BC-BĐCL ngày 31/03/2022); năm 2023: đã khảo sát 33 doanh nghiệp (Báo cáo số 02/BC-BĐCL ngày 26/10/2023).

Qua báo cáo kết quả khảo sát cho thấy, doanh nghiệp sử dụng lao động đánh giá mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động ở mức hơn 80%. Khảo sát cũng khảo sát rõ mức độ đáp ứng về năng lực thực hành nghề, về ý thức trách nhiệm với công việc được giao, về tinh thần làm việc đội nhóm, khả năng tư duy, linh hoạt, sáng tạo và khả năng phát triển của người tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.1. đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Hàng năm, kết thúc mỗi năm học thực hiện kế hoạch của Ban bảo đảm chất lượng, Trường giao tổ khảo thí và bảo đảm chất lượng tổ chức lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong Nhà trường.

Các nội dung đánh giá bao gồm cả nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, hình thức đào tạo, thời lượng đào tạo, những nội dung cốt lõi liên quan đến công tác dạy và học, các thông tin liên quan đến tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý (*1.1.04 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động các năm*).

Theo đó, năm 2021: đã có 39/39 cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia khảo sát (Báo cáo số 02/BC-BĐCL ngày 03/05/2021); năm 2022: đã có 40/40 cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia khảo sát (Báo cáo của ban đảm bảo chất lượng ngày 03/6/2022); năm 2023: đã có 40/44 cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia khảo sát (Báo cáo của ban đảm bảo chất lượng ngày 25/10/2023)

Qua báo cáo kết quả khảo sát cho thấy: về các chính sách liên quan đến dạy và học: trên 80% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia khảo sát đánh giá là rất tốt; về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động: trên 80% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động tham gia khảo sát đánh giá là rất tốt.

Như vậy, hằng năm, Trường đã thu thập ý kiến tối thiểu trên 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các nội dung liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3. Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Thực hiện kế hoạch của Ban bảo đảm chất lượng, Trường giao tổ khảo thí và bảo đảm chất lượng phối hợp các khoa tổ chức thu thập lấy ý kiến học sinh đang học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Tổ Khảo thí và Bảo đảm chất lượng xây dựng kế hoạch khảo sát, hướng dẫn cách lấy ý kiến với các hình thức (ghi phiếu lấy ý kiến, ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách gửi link khảo sát qua các cá nhân hoặc nhóm lớp để thực hiện khảo sát). Sau đó, thu thập lại ý kiến và làm báo cáo kết quả khảo sát để từ đây nhà trường đánh giá được về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Nhà trường (2.4.01 - Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát học sinh đang học tập tại trường các năm; 2.3.07 - Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 – 2025).

Theo đó, năm 2021: đã có 378/681 học sinh đang học tại trường tham gia khảo sát (Báo cáo số 04/BC-CTHS ngày 16/03/2021); năm 2022: 378/804 học sinh đang học tại trường tham gia khảo sát (Báo cáo số 03/BC-CTHS ngày 18/03/2022); năm 2023: 384/916 học sinh đang học tại trường tham gia khảo sát (Báo cáo số 05/BC-CTHS ngày 20/03/2023)

Qua báo cáo kết quả khảo sát cho thấy: về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo: trên 50% người học đánh giá là rất tốt, phù hợp; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học: trên 80% người học đánh giá từ tốt đến rất tốt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng; qua đó, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng bao gồm VC, NLD có

liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Hội đồng tự đánh giá chất lượng xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng làm cơ sở triển khai đến phụ trách các phòng, khoa và tổ trưởng các tổ bộ môn tham gia vào công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng của đơn vị.

(1.7.04 - Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023; 1.4.09 - Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023).

Hội đồng tự đánh giá chất lượng đã tổ chức thực hiện theo đúng quy trình đánh giá và công bố công khai kết quả cho toàn thể cán bộ nhà giáo, nhân viên trong trường được biết. Trong quá trình tự kiểm định, nhà trường tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện theo từng mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, các trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của nhà trường cũng như các điều kiện, phương thức học tập của học sinh, giảng dạy của nhà giáo so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí. Phát hiện các điểm chưa phù hợp cần có sự cải thiện, bổ sung hoặc điều chỉnh trong thời gian sớm nhất, nhằm phát huy các mặt đã đạt được và chấn chỉnh kịp thời các mặt còn hạn chế; qua đó, giúp nhà trường có thể hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn cụ thể, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận trong thời gian không xa.

Căn cứ kế hoạch tự đánh giá chất lượng, chủ tịch Hội đồng đã triển khai việc viết báo cáo và thu thập minh chứng đối với từng tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng thành viên liên quan và đề nghị thực hiện công tác được giao theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Sau khi hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, trường đã tổ chức thông qua trong VC, NLĐ.

(1.7.05 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022; 9.4.01 - Thông báo ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023; 9.4.02 - Ý kiến của các đơn vị về báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023; 9.4.03 - Biên bản họp thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023; 9.4.04 - Biên bản họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng của trường các năm 2021, 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Căn cứ vào những hạn chế, tồn tại đã nêu trong Báo cáo tự đánh giá, trường đã xây dựng các kế hoạch khắc phục và triển khai thực hiện nhằm khắc phục các điểm còn tồn

tại, chưa đạt và đưa ra những biện pháp, định hướng để hoàn chỉnh các mặt còn hạn chế, hướng đến đánh giá kết quả khắc phục trong năm sau để công tác đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo các tiêu chí và tiêu chuẩn đều đạt theo quy định. (9.5.01 - Kế hoạch khắc phục những tồn tại sau tự đánh giá cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023; 9.5.02 - Báo cáo kết quả việc cải tiến nâng cao chất lượng sau đánh giá các năm 2021, 2022, 2023; 8.4.04- Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.01 - Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023); Kế hoạch khắc phục những tồn tại sau tự đánh giá CSGDNN năm 2021, 2022; 1.6.12 - Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022).

- Chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy phù hợp theo điều kiện thực tế và yêu cầu của các văn bản, quy định mới nên Trường thực hiện kế hoạch biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường (2.11.02 - Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2021, 2023; 2.11.03 - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo năm 2021, 2023).

- Nhân sự thực hiện công tác bảo đảm chất lượng hầu hết kiêm nhiệm và chưa đủ số lượng, để thực tốt nhiệm vụ Trường thực hiện kiện toàn Tổ kiểm định chất lượng bộ phận, thành lập Ban bảo đảm chất lượng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng theo qui định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và thị trường lao động là mục tiêu trọng tâm hiện đang được các trường quan tâm. Vì vậy, hằng năm việc điều tra người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp được Nhà trường thực hiện để qua đó nhà trường có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo, nội dung, chương trình đào tạo. Song song với việc khảo sát học sinh sau tốt nghiệp ra trường, nhà trường đều có thống kê số lượng học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm (2.14.03 - Quyết định và danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2020, 2021; 2.4.02 - Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 - 2021).

Hằng năm, trước khi tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho học sinh, phòng đào tạo đều tiến hành khảo sát học sinh tốt nghiệp về việc làm; tổ chức ngày hội giới thiệu

việc làm cho học sinh ngay trong buổi lễ trao bằng tốt nghiệp (**9.6.01** - *Kế hoạch tổ chức Lễ tốt nghiệp các khóa*). Đây là yếu tố giúp cho tỷ lệ học sinh của trường sau khi tốt nghiệp có việc làm cao (trên 80%) (**2.4.02** - *Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp các khóa*)

Theo đó, năm 2021: đã có 11/19 học sinh nghiệp nghề Quản trị mạng khóa 2018 tham gia khảo sát (Báo cáo số 04/BC-CTHS ngày 28/04/2021); năm 2022: đã có 12/14 học sinh tốt nghiệp nghề Quản trị mạng khóa 2019 tham gia khảo sát (Báo cáo số 06/BC-CTHS ngày 30/07/2022); năm 2023: 138/190 học sinh tốt nghiệp khóa 2020 tham gia khảo sát (Báo cáo số 05a/BC-ĐT ngày 23/03/2023)

Qua báo cáo kết quả khảo sát cho thấy: tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp khóa 2018 là 37.86%, khóa 2019 là 31.03%, khóa 2020 là 8%.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.6 đạt: (0) điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

- Tiếp tục điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường, xin chủ trương tăng định biên và tăng một số vị trí việc làm chưa có trong trường cung cấp nhằm phù hợp với qui mô phát triển của trường.

- Tập trung phát triển những ngành nghề mũi nhọn phù hợp cơ cấu dịch chuyển kinh tế “Công nghiệp – dịch vụ” của quận Gò Vấp; phát triển những nghề trọng điểm được đầu tư máy móc thiết bị trong dự án đầu tư công của thành phố giai đoạn 2018 – 2020 và kéo dài đến năm 2025.

- Quy hoạch, bố trí lại các phòng học, xưởng thực hành, nhà kho một các khoa học nhằm đảm bảo phát huy tối đa hiệu suất sử dụng, công năng sử dụng của cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng môi trường xanh trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; tiến đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp nhu cầu của địa phương và cho thị trường lao động.

Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

- Tăng cường áp dụng đa dạng các phương thức tổ chức đào tạo, giúp cho người học có nhiều cơ hội học tập và linh hoạt trong giảm thời gian học tập đáp ứng nhu cầu năng lực người học.

- Có kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả bằng cách đầu tư phần mềm quản lý đào tạo; xây dựng hoàn chỉnh trang Web của trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; tiến đến đào tạo theo hướng chất lượng cao đảm bảo người học có nhiều cơ hội tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề được đào tạo.

Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ nằm trong diện qui hoạch nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận có tâm, có tầm đáp ứng sự phát triển của nhà trường trong tương lai.

Hướng tới, Trường tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với qui mô hiện tại, nhằm tăng số lượng định biên, tổ chức tuyển dụng viên chức, để đáp ứng qui mô đào tạo theo qui định hiện hành.

Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

- Có kế hoạch biên soạn thêm một số CTĐT mới phù hợp định hướng chuyển dịch kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp của quận Gò Vấp và TP.HCM.

- Có kế hoạch biên soạn một số giáo trình để bổ sung GTĐT cho học sinh học tập theo sát CTĐT của trường.

Thực hiện liên kết đào tạo với các doanh nghiệp đối với một số môn học chuyên ngành.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cho giáo viên tham gia thực tập tại các doanh nghiệp. Qua đó, các khoa sẽ thu thập thêm thông tin về thực tiễn sản xuất và công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ cho công tác điều chỉnh cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo được hiệu quả.

Hiện nay, trường đã có qui định về biên soạn và thẩm định giáo trình, đây là cơ sở quan trọng để khoa, tổ bộ môn có kế hoạch tổ chức biên soạn giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập. Mỗi học kỳ sẽ tiến hành biên soạn và thẩm định các giáo trình phục vụ cho học kỳ tiếp theo. Như vậy, theo kế hoạch thì khoảng 2 năm nữa (đến năm 2025) Trường sẽ có đầy đủ giáo trình biên soạn cho tất cả các mô đun, môn học của tất cả các nghề.

Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

- Xây dựng Kế hoạch qui hoạch các phòng học/xưởng thực hành đảm bảo phát huy hết công suất sử dụng của phòng học/xưởng thực hành và thiết bị đào tạo.

- Tiếp tục mua sắm. Đầu tư đổi mới trang thiết bị đào tạo để cập nhật thiết bị công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và phù hợp thị trường lao động.

- Tăng cường đầu sách trên thư viện điện tử; tăng cường thông tin tuyên truyền đẩy mạnh việc đọc sách, sử dụng sách làm tài liệu học tập, tài liệu tham khảo trong VC-NLĐ, giáo viên và học sinh của trường.

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động Khoa học công nghệ, các quyết định của Bộ LĐTBXH - Tổng cục GDNN về hoạt động NCKH cũng như các qui định, qui chế khác liên quan đến hoạt động NCKH của nhà trường.

Dành nguồn kinh phí lớn hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó quan tâm hơn chính sách ưu tiên cho những kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm có ứng dụng hiệu quả trong hoạt động đào tạo và các hoạt động hỗ trợ đào tạo của nhà trường để khuyến khích giáo viên NCKH, sáng kiến kinh nghiệm.

Mở rộng hoạt động, hợp tác với các trường và các tổ chức quốc tế tạo điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo

Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Tăng cường các biện pháp nghiên cứu dự báo nhu cầu quy mô đào tạo, rà soát cụ thể các chỉ tiêu đã thực hiện ở năm trước để xây dựng kế hoạch tài chính, dự toán thu chi cho năm tới sát với thực tế hơn.

Có kế hoạch đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp tập trung hơn về hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Nhà trường đã xác định đầy đủ chi phí đào tạo, kết hợp triển khai một cách tích cực các chính sách liên quan đến người học: cấp học bổng, phần thưởng khuyến khích học tập. Kế hoạch tài chính của nhà trường sẽ chú trọng hơn đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính nhằm đảm bảo khai thác tốt các nguồn thu để góp phần đảm bảo chi thường xuyên và tăng thu nhập cho CB-GV-NV.

Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

- Tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường để hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng trở thành hoạt động thường xuyên và có chiều sâu.

- Tập trung nhiều hơn cho việc giới thiệu việc làm và khả năng tự tạo việc làm của học sinh sau tốt nghiệp trung cấp.

Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

- Vận hành có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch giám sát chất lượng hằng năm.

- Triển khai kế hoạch giám sát chất lượng chặt chẽ, thường xuyên; Tiếp tục sử dụng các kết quả lấy ý kiến phản hồi đóng góp của các đối tượng có liên quan đến quá trình đào tạo để cải tiến các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong xác định yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, nâng cao chất lượng đầu ra của người học và nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

PHẦN VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác Tự kiểm định và đánh giá chất lượng cơ sở GDNN dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thật sự là cần thiết đối với các Cơ sở GDNN trong cả nước, đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của người học mà Chính phủ đã chỉ đạo trong những năm gần đây.

Thông qua công tác tự kiểm định toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh của trường hiểu rõ các chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển cũng như những mặt mạnh, những tồn tại. Nhờ đó Trường có đối sách hợp lý, kịp thời để đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như sự phát triển chung của Trường gắn với sự phát triển của địa phương.

Đối với Trường Trung cấp nghề Quang Trung luôn xác định công tác tự kiểm định là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên. Nhiệm vụ sắp tới, mỗi học kỳ, mỗi năm học Trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định để rà soát các hoạt động dạy học, đánh giá những mặt mạnh và những tồn tại, qua đó từng bước khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu thế của trường. Xem công tác tự kiểm định là một nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của của nhà trường, là động lực để trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

II. KIẾN NGHỊ

Có một số tiêu chuẩn rất khó đạt đối với đơn vị như Diện tích quỹ đất dành làm ký túc xá, diện tích cây xanh và sân chơi trong khuôn viên trường; tỷ lệ giáo viên cơ hữu trong nhà trường trong điều kiện tinh giảm biên chế như hiện nay... Nên có một số chính sách đặc thù cho các đơn vị trong thành phố để đạt được tiêu chuẩn trong các tiêu chí đề ra.

Nơi nhận:

- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp “để báo cáo”;
- Sở LĐTBXH TP.HCM “để báo cáo”;
- UBND quận Gò Vấp “để báo cáo”;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Thu Hồng

MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
2			1.1.02		<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
3			1.1.03		<i>Nghị quyết 31/NQ-TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;</i>
4			1.1.04		<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
5			1.1.05		http://www.quangtrungtech.edu.vn
6			1.1.06		<i>. Sổ tay học sinh</i>
7		2	1.2.01		<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Báo cáo phân tích nhu cầu tuyển dụng nhân sự trình độ trung cấp năm 2021, 2022)</i>
8			1.2.02		<i>Nghị quyết hội nghị CB-VC năm 2021, 2022, 2023</i>
9			1.2.03		<i>Quyết định về việc phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Mua trang thiết bị của Trường Trung cấp nghề Quang Trung Giai đoạn 2018 – 2020” số 166/QĐ/QT ngày 22/7/2019 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung</i>

10			1.2.04		<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 49/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 31/7/2017; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 41/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung nghề Công nghệ Ô tô số 20/GCNĐKBS - SLĐTBXH ngày 2/12/2021).</i>
11			1.2.05		<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống</i>
12			1.2.06		<i>Quyết định số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020 về ban hành danh mục chương trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung</i>
13		3	1.3.01		<i>Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung;</i>
14				1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
15				1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
16			1.3.02		<i>Quyết định của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2021, 2022, 2023 (Quyết định của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2021, 2022, 2023 (Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2019; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2021; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp</i>

					<i>công lập của quận Gò Vấp năm 2022; Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2023)</i>
17			1.3.03		<i>Đề án VTVL Trường Trung cấp nghề Quang Trung - quận Gò Vấp số 100/ĐA-QT ngày 08 tháng 5 năm 2019</i>
18			1.3.04		<i>Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường (Quyết định 174/QĐ-QT ngày 31/ 8/ 2007 về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường; Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp; Quyết định số 42 ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Cơ bản; Quyết định số 43/QĐ-QT ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Công nghệ thông tin; Quyết định số 382//QĐ-QT ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thành lập khoa Cơ Khí; Quyết định số 207/QĐ-QT ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc thành lập khoa Kinh tế - Tổng hợp thuộc trường trung cấp nghề Quang Trung; Quyết định số 216//QĐ-QT ngày 01 tháng 8 năm 2023 về thành lập khoa Kỹ thuật - Dịch vụ thuộc trường trung cấp nghề Quang Trung)</i>
19			1.3.05		<i>Hồ sơ đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng quý và năm 2021, 2022</i>
20			1.3.06		<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
21			1.3.07		<i>Kế hoạch hoạt động của các Phòng/khoa năm 2021, 2022 (Quý/năm)</i>
22		4		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
23				1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>

24			1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung);</i>
25			1.3.04	<i>Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường;</i>
26			1.4.02	<i>Quyết định về ban hành hệ thống thang bảng lương của Trường TCN Quang Trung;</i>
27			1.4.03	<i>Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLD Trường TCN Quang Trung số 282/QĐ-QT ngày 19/ 11/ 2020;</i>
28			1.4.04	<i>Hợp đồng tuyển dụng viên chức; Hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ số 01 đến số 18/HĐLV-QT ngày 29/ 4/ 2020</i>
29			1.4.05	<i>Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
30			1.4.06	<i>Quyết định số 247/ QĐ-QT ngày 23/10 /2020 về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng;</i>
31			1.4.07	<i>Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>
32			1.4.08	<i>Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021;</i>
33			1.4.09	<i>Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023</i>
34			1.4.10	<i>Quyết định về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, năm 2023 (Quyết định số 03/QĐ-QT ngày 04 tháng 01 năm 2022 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 06/QĐ-QT ngày 05 tháng 01 năm 2023 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023)</i>
35			1.4.11	<i>Thống kê văn bản điều chỉnh liên quan công tác tổ chức, quản lý của trường TCN Quang Trung hằng năm</i>
36	5		1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>

37			1.3.04	<i>Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường;</i>
38			1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.</i>
39			1.3.04	<i>Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường;</i>
40			1.4.06	<i>Quyết định số 247/QĐ-QT ngày 23/10 /2020 về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng;</i>
41			1.4.07	<i>Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>
42			1.4.05	<i>Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
43			1.4.07	<i>Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>
44			1.4.08	<i>Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021;</i>
45			1.4.09	<i>Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023</i>
46		1.5.01		<i>Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023</i>
47			1.2.01	<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022</i>
48	6		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
49			1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
50		1.6.01		<i>Quyết định kiện toàn Hội đồng trường Trung cấp nghề Quang Trung số 6249/QĐ-UB ngày 23/9/2016 và Quyết định số 1826/QĐ-UB ngày 10/7/2018 của UBND quận Gò Vấp; Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 26/10/2021; QĐ 5168 ngày 6/12/2023 quyết định thành lập Hội đồng trường TCN Quang Trung (2023 - 2028)</i>
51		1.6.02		<i>Biên bản họp Hội đồng trường</i>
52		1.6.03		<i>Nghị quyết Hội đồng trường</i>

53			1.6.04		<i>BB về kiện toàn Hội đồng trường TCN Quang Trung nhiệm kỳ 2023 - 2028</i>
54			1.6.05		<i>Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 (Quyết định số 103/QĐ-QT ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; Quyết định số 104/QĐ-QT ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2022-2023; Quyết định số 70/QĐ-QT ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2022-2023)</i>
55			1.6.06		<i>Quyết định số 171/QĐ-QT ngày 31/5/2021 thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính</i>
56			1.6.07		<i>Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; khóa 2021-2023 - Quyết định số 291/QĐ-QT ngày 07/10/2022 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 250/QĐ-QT ngày 07/9/2023 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023)</i>
57			1.6.08		<i>Quyết định về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; 2021-2023 - Quyết định số 297/QĐ-QT ngày 14/10/2022 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 251/QĐ-QT ngày 08/9/2023 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023</i>
58			1.6.09		<i>Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022 của Hội đồng trường</i>
59			1.6.10		<i>Báo cáo Kết quả tuyển sinh năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024</i>
60			1.6.11		<i>Báo cáo kết quả tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021 - 2023</i>

61			1.6.12		<i>Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022</i>
62			1.6.13		<i>Giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm định CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính năm 2022 (Theo Quyết định số 66/QĐ-KĐGDVN ngày 10/9/2022 về việc cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính - Trình độ trung cấp cho Trường TCN Quang Trung)</i>
63			1.6.14		<i>Các quyết định khen thưởng hằng năm của trường, của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
64		7		1.4.06	<i>Quyết định số 247/ QĐ-QT ngày 23/10 /2020 về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng</i>
65				1.4.05	<i>Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
66				1.4.07	<i>Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>
67				1.4.08	<i>Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021;</i>
68				1.4.09	<i>Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023</i>
69			1.7.01		<i>Quyết định ban hành Tài liệu đảm bảo chất lượng trường TCN Quang Trung</i>
70			1.7.02		<i>Danh sách các Quy trình bảo đảm chất lượng</i>
71			1.7.03		<i>Tài liệu bảo đảm chất lượng bộ phận</i>
72			1.7.04		<i>Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023</i>
73			1.7.05		<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022</i>
74				1.3.06	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
75				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>

76		8		1.4.08	<i>Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021;</i>
77				1.4.05	<i>Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
78				1.4.07	<i>Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i>
79				1.4.08	<i>Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021 về thành lập Ban đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021;</i>
80				1.4.09	<i>Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023</i>
81				1.7.05	<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022</i>
82				1.7.01	<i>Quyết định ban hành Tài liệu đảm bảo chất lượng trường TCN Quang Trung</i>
83				1.7.02	<i>Danh sách các Quy trình bảo đảm chất lượng</i>
84				1.7.03	<i>Tài liệu bảo đảm chất lượng bộ phận</i>
85				1.6.13	<i>Giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm định CTĐT nghề Quản trị mạng máy tính năm 2022 (Theo Quyết định số 66/QĐ-KĐGDVN ngày 10/9/2022 về việc cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính - Trình độ trung cấp cho Trường TCN Quang Trung)</i>
86			1.8.01		<i>Báo cáo của Ban BĐCL năm 2021, 2022; 2023</i>
87			1.8.02		<i>Kết quả khen thưởng của Trường ban BĐCL.</i>
88		9	1.9.01		<i>Quyết định thành lập Chi bộ của trường</i>
89			1.9.02		<i>Nghị quyết Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022</i>
90			1.9.03		<i>Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020, 2021, 2022 của Chi bộ trường</i>
91			1.9.04		<i>Đánh giá của cấp trên về hoạt động của Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022</i>
92				1.2.01	<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022</i>
93		10	1.10.01		<i>Quyết định số 123/QĐ-ToC về việc công nhận Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở Trường Trung cấp nghề Quang Trung nhiệm kỳ 2023-2028</i>

94			1.10.02		<i>Quyết định số 523-QĐ/D0TN-BTC ngày 01/6/2022 về việc chuẩn y kết quả đại hội đoàn thanh niên công sản Trường Trung cấp nghề Quang Trung lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022-2024</i>
95			1.10.03		<i>Quyết định kết nạp đoàn viên công đoàn năm 2022,2023</i>
96			1.10.04		<i>Kế hoạch hoạt động công đoàn 2021, 2022; Báo cáo hoạt động công đoàn 2021, 2022 - Báo cáo số 142021/BC-CĐCS ngày 01/11/2021 về hoạt động công đoàn cơ sở năm 2021; Báo cáo số 142022/BC-CĐCS ngày 25/10/2022 về hoạt động công đoàn cơ sở năm 2022</i>
97			1.10.05		<i>Quyết định kết nạp Đoàn viên thanh niên CSHCM năm 2022,2023</i>
98			1.10.06		<i>Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2021, 2022, 2023 - Chương trình số: 01/Ctr-ĐTN ngày 15/9/2021;Chương trình số: 01/Ctr-ĐTN ngày 12/9/2022; Chương trình số: 02/Ctr-ĐTN ngày 10/9/2023</i>
99			1.10.07		<i>Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn trường năm học - Báo cáo số 02-BC/ĐTN ngày 10/6/2022 về công tác đoàn và phong trào Thanh niên Trường TCN Quang Trung năm học 2021-2022; Báo cáo số 11-BC/ĐTN ngày 05/6/2023 về công tác đoàn và phong trào Thanh niên Trường TCN Quang Trung năm học 2022-2023</i>
100			1.10.08		<i>Quyết định khen thưởng các thành tích của Công Đoàn năm 2021, 2022</i>
101			1.10.09		<i>Quyết định khen thưởng các thành tích của Đoàn trường năm 2021, 2022 (Quyết định khen thưởng các thành tích của Đoàn thanh niên năm 2021, 2022- Quyết định số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 18/5/2022 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 132 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2022) Chủ đề " Tự hào thành phố Bác"; Quyết định số 01-QĐ/ĐTN-VP ngày 12/01/2023 về việc khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích tốt trong ngày hội MĐMX năm 2023; Quyết định số 03-QĐ/ĐTN-VP ngày 27/5/2023 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 133 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2023); Quyết định số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 25/9/2023 về việc khen thưởng cá nhân đạt thành tích</i>

					<i>trong hội thi rung chuông vàng tìm hiểu luật Giao thông đường bộ năm 2023)</i>
102				1.2.01	<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022; 1.1.04 -Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
103				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
104		11	1.11.01		<i>Quyết định ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm - Quyết định số 10/QĐ-QT ngày 7/1/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2021; Quyết định số 422/QĐ-QT ngày 23/12/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2022; Quyết định số 391/QĐ-QT ngày 12/12/2022 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2023</i>
105			1.11.02		<i>Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học - Kế hoạch số 217/KH-QT ngày 19/7/2021 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2021-2022; Kế hoạch số 205/KH-QT ngày 16/7/2022 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2022-2023; Kế hoạch số 211/KH-QT ngày 26/7/2023 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2023-2024</i>
106			1.11.03		<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023</i>
107			1.11.04		<i>Kế hoạch giám sát dự giờ; Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023</i>
108			1.11.05		<i>Kế hoạch Hội giảng cấp cơ sở năm 2021, 2022</i>
109			1.11.06		<i>Qui chế về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, công cụ, dụng cụ ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-QT ngày 04/01/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung</i>
110			1.11.07		<i>Biên bản kiểm tra tài chính năm 2021, 2022</i>
111				1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung;</i>

112			1.11.08		<i>Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023</i>
113			1.11.09		<i>Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ năm 2021, 2022</i>
114			1.11.10		<i>Kết quả đánh giá chi bộ về Công tác kiểm tra giám sát 2021, 2022</i>
115			1.11.11		<i>Biên bản giám sát của Liên đoàn Lao động quận Gò Vấp năm 2023</i>
116				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
117	12		1.12.01		<i>Văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với các đối tượng được thụ hưởng (giáo viên chuyên trách và không chuyên trách giảng dạy cho người khuyết tật và nghề độc hại nguy hiểm)</i>
118			1.12.02		<i>Quyết định miễn giảm học phí học nghề cho học sinh năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024</i>
119			1.12.03		<i>Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung.</i>
120			1.12.04		<i>Quyết định và Danh sách khen thưởng phục nữ 02 giỏi năm 2021, 2022, 2023</i>
121			1.12.05		<i>Báo cáo của Công đoàn về bảo đảm cho nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo (theo công việc, vị trí) năm 2021, 2022,</i>
122	2	1		1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp</i>
123			2.1.01		<i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm</i>
124			2.1.02		<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017; số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021; QĐ số 204/QĐ ngày 6/7/2021; QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021; QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021; QĐ số 221/QĐ-QĐ ngày 4/8/2023</i>

125			2.1.03		<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp: số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp</i>
126			2.1.04		<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên QĐ số 180/QĐ-QT ngày 21/6/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo thường xuyên; Quyết định 81/QĐ-QT, ngày 11/03/2022 về việc ban hành Chương trình đào tạo Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Chương trình đào tạo thường xuyên)</i>
127			2.1.05		<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX</i>
128			2.1.06		<i>QĐ số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành nghề trình độ trung cấp của trường trung cấp nghề Quang Trung</i>
129				1.1.05	http://www.quangtrungtech.edu.vn
130				1.1.06	<i>Sổ tay học sinh</i>
131				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên. NLD, người học năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
132			2.1.07		<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
133		2	2.2.01		<i>Quy chế tuyển sinh: Quyết định số 94/QĐ-QT ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 244A/QĐ-QT ngày 24 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 49A/QĐ-QT ngày 19 tháng 02 năm 2022; QĐ số 53/QĐ-QT ngày 20/02/2023)</i>
134		3	2.3.01		<i>Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023</i>
135				1.6.05	<i>Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
136			2.3.02		<i>Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
137			2.3.03		<i>Thông báo tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>

138			2.3.04		<i>Hồ sơ học sinh đăng ký năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
139			2.3.05		<i>Biên bản họp xét tuyển của hội đồng tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
140			2.3.06		<i>Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp QĐ đợt 1 số 291/QĐ-QT ngày 27/9/2021; QĐ đợt 2 số 337/QĐ-QT ngày 26/10/2021; QĐ đợt 3 số 63/QĐ-HĐTS ngày 1/3/2022; QĐ đợt 1 số 237/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ đợt 2 số 251/QĐ-QT ngày 5/9/2022; QĐ đợt 3 số 65/QĐ-QT ngày 28/2/2023 và QĐ số 234/QĐ-QT ngày 19/8/2023</i>
141			2.3.07		<i>Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 - 2024; 2023 - 2025 (Bao gồm: QĐ số 336/QĐ-QT, ngày 20/10/2021; QĐ số 338/QĐ-QT, ngày 27/10/2021; QĐ số 238/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ số: 252/QĐ-QT ngày 3/9/2022; QĐ số 235/QĐ-QT ngày 19/8/2023; QĐ số 285/QĐ-QT ngày 4/10/2023; QĐ số 236/QĐ-QQT ngày 19/8/2023)</i>
142			2.3.08		<i>Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh hàng năm</i>
143				1.6.10	<i>Báo cáo Kết quả tuyển sinh năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024</i>
144		4		1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung</i>
145				2.3.06	<i>Quyết định về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp các khóa học 2021 - 2023, 2022 - 2025 QĐ đợt 1 số 291/QĐ-QT ngày 27/9/2021; QĐ đợt 2 số 337/QĐ-QT ngày 26/10/2021; QĐ đợt 3 số 63/QĐ-HĐTS ngày 1/3/2022; QĐ đợt 1 số 237/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ đợt 2 số 251/QĐ-QT ngày 5/9/2022; QĐ đợt 3 số</i>

					65/QĐ-QT ngày 28/2/2023 và QĐ số 234/QĐ-QT ngày 19/8/2023
146			2.3.07		Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 - 2025 (Bao gồm: QĐ số 336/QĐ-QT, ngày 20/10/2021; QĐ số 338/QĐ-QT, ngày 27/10/2021; QĐ số 238/QĐ-QT ngày 19/8/2022; QĐ số: 252/QĐ-QT ngày 3/9/2022; QĐ số 235/QĐ-QT ngày 19/8/2023; QĐ số 285/QĐ-QT ngày 4/10/2023; QĐ số 236/QĐ-QQT ngày 19/8/2023)
147			2.4.01		Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022
148			2.4.02		Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020
149			2.1.07		Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)
150	5		2.1.02		Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017; số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021; QĐ số 204/QĐ ngày 6/7/2021; QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021; QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021; QĐ số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023
151			2.1.03		Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp: số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp
152			1.4.01		Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung
153			2.5.01		Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025
154			2.5.02		Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024
155			2.5.03		Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024

156			2.3.07	<i>Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 - 2024; 2023 - 2025</i>
157			2.5.04	<i>Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022; 2022 - 2023; 2023-2024).</i>
158			1.11.08	<i>Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023).</i>
159		6	2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025</i>
160			2.5.02	<i>. Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
161			2.5.03	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
162			2.6.01	<i>Hợp đồng hợp tác với doanh nghiệp</i>
163			2.6.02	<i>Danh sách các doanh nghiệp hợp tác với trường</i>
164			2.6.03	<i>Kế hoạch giáo viên và Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 - 2023; 2023-2024</i>
165			2.6.04	<i>Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024</i>
166			2.6.05	<i>Kế hoạch và báo cáo giám sát dự giờ hàng năm</i>
167			1.11.02	<i>Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học</i>
168			1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023</i>
169		7	2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025</i>
170			2.5.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
171			2.5.03	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
172			2.6.01	<i>Hợp đồng hợp tác đào tạo tại doanh nghiệp trung tâm hội nghị tiệc cưới Oscar Place số 172/HĐHTĐT-QT, ngày 23/04/2022 và trung tâm hội nghị tiệc cưới Hương Phố số 171/HĐHTĐT-QT, ngày 20/04/2022</i>
173			2.6.02	<i>Hợp đồng đào tạo số 167/HĐ-ĐHCN, ngày 21/11/2022 và hợp đồng số 01/2023/QT-ĐHCN, ngày 03/3/2023 về việc tổ chức khóa đào tạo kỹ năng thực hành nghề cho học sinh</i>

					<i>bậc trung cấp trường TCN Quang Trung</i>
174			2.7.01		<i>Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hàng năm</i>
175			2.7.02		<i>Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp của trường</i>
176			2.7.03		<i>Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập khóa 2020 - 2022; 2022 -2023</i>
177			2.7.04		<i>Đề cương thực tập tại doanh nghiệp</i>
178			2.7.05		<i>Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp khóa 2020, 2021</i>
179			2.7.06		<i>Kế hoạch và báo cáo kết quả giám sát học sinh thực tập tốt nghiệp khóa 2020; khóa 2021</i>
180			2.7.07		<i>Báo cáo thực tập của học sinh trong đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn</i>
181				1.3.06	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
182			2.7.08		<i>Kế hoạch thực tập doanh nghiệp của giáo viên năm học 2021- 2022, 2022 – 2023</i>
183			2.7.09		<i>Báo cáo thực tập doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023</i>
184			-	2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
185		8		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017; số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021; QĐ số 204/QĐ ngày 6/7/2021; QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021; QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021; QĐ số 221/QT-QĐ ngày 4/8/2023</i>
186				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp: số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp; QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp; QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp</i>
187				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX</i>

188			2.6.04	<i>Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024</i>
189			1.11.02	<i>Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học</i>
190			1.11.04	<i>Kế hoạch giám sát dự giờ; Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023</i>
191		2.8.01		<i>Hồ sơ giám sát dự giờ năm 2021- 2022;2022-2023</i>
192		2.8.02		<i>Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021- 2022;2022- 2023</i>
		2.8.03		<i>Hồ sơ hội giảng năm 2021, 2022, 2023</i>
193			1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023</i>
194			1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 – 2023</i>
195			2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
196			2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021</i>
197			2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
198	9		1.1.05	http://www.quangtrungtech.edu.vn
199		2.9.01		<i>Danh sách các moodun/môn học chuyên ngành có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng</i>
200			2.6.04	<i>Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024</i>
201		2.9.02		<i>Danh sách các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc...;</i>
202		2.9.03		<i>Phần mềm chấm bài kiểm tra trắc nghiệm phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính</i>
203			1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động các năm</i>

204	10	1.11.02	<i>Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học - Kế hoạch số 217/KH-QT ngày 19/7/2021 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2021-2022; Kế hoạch số 205/KH-QT ngày 16/7/2022 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2022-2023; Kế hoạch số 211/KH-QT ngày 26/7/2023 về kiểm tra nội bộ Trường trung cấp nghề quang Trung năm học 2023-2024</i>
205		1.11.04	<i>Kế hoạch giám sát dự giờ; Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023</i>
206		2.8.01	<i>Hồ sơ giám sát dự giờ năm 2021- 2022;2022-2023</i>
207	2.10.01		<i>Kế hoạch 304/KH-QT ngày 14/10/2022 về việc tổ chức kiểm tra hết môn dành cho học sinh học nghề năm học 2022 - 2023</i>
208		2.8.02	<i>Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021- 2022;2022- 2023</i>
209		1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023;</i>
210		1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023</i>
211	11	2.8.02	<i>Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm học 2021- 2022;2022- 2023</i>
212		1.2.01	<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022;</i>
213		1.6.12	<i>Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022</i>
214		1.7.05	<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022</i>
215		1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023</i>
216	2.11.01		<i>Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020: số 278/KH -QT ngày 17/ 11/ 2020; Kế hoạch tham gia ngày Hội khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2023 số 143/KH-QT ngày 6/5/2023</i>
217		1.11.05	<i>Kế hoạch Hội giảng cấp cơ sở năm 2021,</i>

					2022
218			2.11.02		<i>Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2021, 2023, Các QĐ thành lập tổ biên soạn, hội đồng thẩm định CTĐT</i>
219			2.11.03		<i>Các phiếu thẩm định đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo năm 2021, 2023</i>
220				2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025</i>
221				2.7.09	<i>Báo cáo thực tập doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023</i>
222			2.11.04		<i>Chương trình anh văn theo chuẩn đầu ra, bộ giáo trình anh văn Personal Best)</i>
223				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
224				2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
225		12		1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung);</i>
226			2.12.01		<i>Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh</i>
227			2.12.02		<i>QĐ số 331/QĐ-QT ngày 04/11/2022 Quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp</i>
228			2.12.03		<i>Quyết định ban hành qui trình quản lý cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ của trường trung cấp nghề Quang Trung</i>
229			2.12.04		<i>Sổ cấp bằng tốt nghiệp bản chính, bản sao</i>
230		13	2.13.01		<i>Danh sách các công ty nhận học sinh thực tập tốt nghiệp</i>
231				2.7.01	<i>Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hàng năm</i>
232				2.1.01	<i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm</i>
233				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC,</i>

					SC, TX
234				2.7.06	Kế hoạch và báo cáo kết quả giám sát học sinh thực tập tốt nghiệp khóa 2020; khóa 2021
235		14		1.4.01	Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung);
236				2.12.01	Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh.
237			2.14.01		Kế hoạch thi tốt nghiệp khóa 2020; 2021
238				1.6.07	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; khóa 2021-2023 - Quyết định số 291/QĐ-QT ngày 07/10/2022 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 250/QĐ-QT ngày 07/9/2023 về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023)
239				1.6.08	Quyết định về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; 2021-2023 - Quyết định số 297/QĐ-QT ngày 14/10/2022 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2020-2022; Quyết định số 251/QĐ-QT ngày 08/9/2023 về việc thành lập các Ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp Chính trị, VHPT và kiến thức kỹ năng nghề khóa 2021-2023
240			2.14.02		Hồ sơ thi tốt nghiệp khóa 2020, 2021 (Các loại biên bản)
241			2.14.03		Quyết định và danh sách học sinh tốt nghiệp hóa 2020, 2021
242				2.12.04	Sổ cấp bằng tốt nghiệp bản chính, bản sao
243				2.12.03	Quyết định số 331A/QĐ-QT ngày 04/11/2022 về việc ban hành quy trình quản lý, cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi bằng, chứng chỉ của Trường TCN Quang Trung).

244			1.2.01	<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023)</i>
245			1.6.11	<i>Báo cáo kết quả tốt nghiệp khóa 2020 - 2022, 2021 – 2023)</i>
246			1.11.08	<i>Kết luận kiểm tra số 28267/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc tổ chức hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của trường TCN Quang Trung năm 2023</i>
			2.14.04	<i>Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học</i>
			2.14.05	<i>Bảng điểm thi, điểm tổng kết môn học; Bảng điểm tổng hợp học kỳ, năm học 2020 - 2022</i>
247	15	2.15.01		<i>Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; Báo cáo kết quả rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ;</i>
248			1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023</i>
249			1.7.05	<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022).</i>
250			1.8.01	<i>Báo cáo của Ban ĐCL năm 2021, 2022;</i>
251			1.3.06	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
252			1.11.01	<i>Quyết định ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm - Quyết định số 10/QĐ-QT ngày 7/1/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2021; Quyết định số 422/QĐ-QT ngày 23/12/2021 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2022; Quyết định số 391/QĐ-QT ngày 12/12/2022 về ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2023</i>
253			1.7.04	<i>Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023</i>

254			1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/06/2022 về Quy chế đào tạo trường TCN Quang Trung);</i>
255			2.15.02	<i>Báo cáo việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm</i>
256			2.15.03	<i>Qui chế đào tạo VHPT: Quyết định số 406/QĐ-QT ngày 19/12/2022 qui định việc giảng dạy, đánh giá, xếp loại học tập chương trình văn hóa trung học phổ thông trong trường trung cấp nghề Quang Trung</i>
257			2.15.04	<i>Qui trình quản lý cấp phát, thu hồi và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ của trường trung cấp nghề Quang Trung</i>
258			2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
259	16		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017; số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021; QĐ số 204/QĐ ngày 6/7/2021; QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021; QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021; QĐ số 221/QT-QĐ ngày 4/8/2023</i>
260			2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX</i>
261			2.16.01	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Sơ cấp lên Trung cấp</i>
262			2.16.02	<i>Quyết định về việc miễn học, thi các môn học từ sơ cấp lên Trung cấp</i>
263			2.16.03	<i>Báo cáo kết quả đào tạo cao đẳng liên thông của PDT</i>
264			1.5.01	<i>Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo năm học 2021 - 2022, 2022-2023</i>
265			2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021</i>
266	17		2.17.01	<i>Hồ sơ Biên soạn chương trình đào tạo</i>

267			2.17.02		<i>Hồ sơ biên soạn Giáo trình đào tạo</i>
268			2.17.03		<i>Hồ sơ tuyển sinh hằng năm</i>
269			2.17.04		<i>Hồ sơ tổ chức thi tốt nghiệp hằng năm</i>
270			2.17.05		<i>Hồ sơ quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ hằng năm</i>
271			2.17.06		<i>Hồ sơ quản lý đội ngũ nhà giáo hằng năm thành (Phần mềm quản lý viên Sở Nội vụ)</i>
272			2.17.07		<i>Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất hằng năm thành (Phần mềm quản lý tài sản nhà nước bản quyền Bộ Tài Chính)</i>
273			2.17.08		<i>Hồ sơ quản lý thư viện hằng năm)</i>
274				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
275	3	1		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
276			3.1.01		<i>Quyết định ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc trường TCN Quang Trung năm 2018 và 2021</i>
277			3.1.02		<i>Quyết định số 56/QĐ-QT ngày 24 tháng 02 năm 2023 Quyết định ban hành Quy định về ký Hợp đồng lao động đối với một số lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ và hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị</i>
278			3.1.03		<i>Kế hoạch Qui hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung các năm 2021, 2022</i>
279			3.1.04		<i>Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
280			3.1.05		<i>Quyết định số 354/QĐ-QT ngày 26/12/2019 Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Trường trung cấp nghề Quang Trung</i>
281			3.1.06		<i>Quyết định số 282/QĐ-QT ngày 19/11/2020 Quyết định về Ban hành Quy định về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
282		2		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>

283			1.3.03	<i>Đề án Vị trí việc làm số 100/ĐA-QT ngày 08 tháng 5 năm 2019 Trường Trung cấp nghề Quang Trung - quận Gò Vấp</i>
284		3.2.01		<i>Kế hoạch tuyển dụng viên chức trường số 198/KH-QT ngày 22/ 8/ 2019</i>
285		3.2.02		<i>3.2.02 - Thông báo tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Quang Trung quận Gò Vấp đã đăng báo số 204/TB-QT ngày 27/ 8/ 2019</i>
286		3.2.03		<i>Hồ sơ tuyển dụng viên chức ngày 17/ 10/ 2019</i>
287		3.2.04		<i>Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2019 số 4693/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp</i>
288		3.2.05		<i>Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp số 2826/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 và 2827/QĐ-UBND ngày 30/7/2020).</i>
289			1.4.04	<i>Hợp đồng làm việc xác định thời hạn của 18 viên chức trúng tuyển viên chức năm 2019 từ số 01 đến số 18/HĐLV-QT ngày 29/4/2020</i>
290		3.2.06		<i>Hồ sơ qui hoạch cán bộ Hồ sơ qui hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025; 2026 - 2031</i>
291		3.2.07		<i>Danh sách qui hoạch nhân sự giai đoạn 2020-2025, 2026 – 2031</i>
292			1.4.10	<i>Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm các 2021, 2022, 2023</i>
293		3.2.08		<i>Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023</i>
294		3.2.09		<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023</i>
295			1.3.05	<i>Hồ sơ đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng quý và năm 2021, 2022</i>
296		3.2.10		<i>Quyết định khen thưởng VC, NLD đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022</i>
297			1.4.10	<i>Quyết định về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm năm 2021, 2022, 2023</i>
298		3.2.11		<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được hưởng chế độ, chính sách nâng lương đến hạn và nâng lương vượt khung, phụ cấp ưu đãi và chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023 và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo</i>

299			3.2.12		<i>Quyết định về việc hưởng phụ cấp các chế độ của nhà giáo các năm 2021, 2022, 2023</i>
300			3.2.13		<i>Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân các năm 2021, 2022</i>
301			3.2.14		<i>Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp đối với VC, NLD Trường TCN Quang Trung năm 2021, 2022</i>
302			3.2.15		<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
303			3.2.16		<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
304		3	3.3.01		<i>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng tham gia giảng dạy mô-đun, môn học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 – 2024</i>
305			3.3.02		<i>Hồ sơ quản lý giáo viên các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
306			3.3.03		<i>Kế hoạch đánh giá, xếp loại của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn chuyên môn nghiệp vụ năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023</i>
307			3.3.04		<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ năm học 2022 – 2023</i>
308			3.3.05		<i>Báo cáo số 348/BC-QT ngày 23/11/2022 Báo cáo đánh giá về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo và đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</i>
309			3.3.06		<i>Báo cáo thống kê số lượng nhà giáo giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN năm 2020 theo Công văn số 38391/SLĐTBXH ngày 18/12/2020</i>
310				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
311				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
312		4		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/ 4/ 2018 Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Trung cấp nghề Quang Trung của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung</i>
313				1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>

314			3.4.01	<i>Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo GDNN theo Quyết định số 31/QĐ-QT ngày 20/02/2019 và Quyết định số 154/QĐ-QT ngày 27/05/2022 của Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung; Quy định về chế độ làm việc của viên chức và người lao động</i>
315			1.3.05	<i>Hồ sơ đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng quý và năm 2021, 2022</i>
316			3.2.07	<i>Danh sách khen thưởng VC, NLD đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022</i>
317			3.2.10	<i>Quyết định khen thưởng VC, NLD đạt thành tích xuất sắc các năm 2021, 2022</i>
318			1.2.01	<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác năm của trường năm 2021, 2022</i>
319		5	3.3.01	<i>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu, thỉnh giảng tham gia giảng dạy các mô-đun, môn học năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024</i>
320			3.4.01	<i>Quyết định số 31/QĐ-QT ngày 20/02/2019 và Quyết định số 154/QĐ-QT ngày 27/05/2022; Quy định về chế độ làm việc của viên chức và người lao động tại Trường TCN Quang Trung</i>
321			2.5.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025</i>
322			2.5.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
323			2.3.06	<i>Quyết định về việc công nhận học sinh trúng tuyển Trung cấp các khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2025</i>
324			2.3.07	<i>Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 - 2025</i>
325			3.5.01	<i>Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm 2021, 2022</i>
326			3.5.02	<i>Bảng thanh toán lương, Bảng thanh toán tiền vượt giờ của giáo viên</i>
327			2.5.04	<i>Kế hoạch giáo viên năm học 2021-2022; 2022 - 2023; 2023-2024.</i>
328			3.5.03	<i>Kế hoạch thực tập doanh nghiệp của giáo viên các năm 2021, 2022, 2023</i>
329			3.5.04	<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 – 2023 và 2023-2024</i>

330			3.5.05		<i>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo</i>
331				1.11.08	<i>Kết luận kiểm tra số 2867/KL-SLĐTBXH ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở LĐTBXH về kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2022 của Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2023</i>
332			3.5.06		<i>Biên bản làm việc về công tác giảng dạy VHPT 2020 ngày 18/ 12/ 2020 theo Kế hoạch số 3898/KH-GDCN&ĐH ngày 20/ 11/ 2020</i>
333		6		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo các nghề trình độ Trung cấp</i>
334				2.1.03	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung</i>
335				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên</i>
336				2.5.01	<i>. Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2023, 2022-2024 và 2023-2025</i>
337				2.5.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;</i>
338				2.5.03	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
339				3.5.04	<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022; 2022 – 2023 và 2023-2024</i>
340				3.3.01	<i>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng tham gia giảng dạy mô-đun, môn học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 – 2024</i>
341				2.6.04	<i>Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024</i>
342				1.11.04	<i>Kế hoạch giám sát dự giờ; Báo cáo kết quả giám sát dự giờ năm 2021, 2022, 2023</i>
343				2.8.01	<i>Hồ sơ giám sát dự giờ giáo viên năm học 2021- 2022; 2022 - 2023</i>
344				2.8.02	<i>Báo cáo kết quả giám sát dự giờ giáo viên năm học 2021- 2022; 2022 - 2023</i>
345				1.11.03	<i>Kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo vụ; Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ giáo vụ năm 2021, 2022, 2023</i>
346		7		3.1.04	<i>Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>

347			1.4.10	<i>Quyết định về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, năm 2023</i>
348			3.2.08	<i>Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023</i>
349			3.2.09	<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023</i>
350			3.7.01	<i>Danh sách giáo viên hoàn thành các chương trình khóa học nâng cao trình độ nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo các năm 2021, 2022</i>
351			3.7.02	<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hoàn thành các chương trình khóa học nâng cao trình độ, danh sách giáo viên nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo</i>
352			3.7.03	<i>Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022 kèm hình ảnh</i>
353			3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
354			3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
355		8	3.2.08	<i>Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023</i>
356			3.8.01	<i>Kế hoạch số 06/KH-KĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch tổ chức huấn luyện bồi dưỡng kỹ năng lắp đặt đèn khử khuẩn trong máy Điều hòa không khí của Khoa Điện; Kế hoạch số 161/KH-QT ngày 31/5/2022 Kế hoạch tập huấn phương pháp giáo dục tích cực – kỹ luật tích cực</i>
357			3.8.02	<i>Kế hoạch số 226/KH-QT ngày 05 tháng 8 năm 2022 Kế hoạch Tổ chức sinh hoạt học tập của giáo viên đầu năm học 2020 - 2021</i>
358			2.11.01	<i>Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020 số 278/KH -QT ngày 17/ 11/ 2020; Kế hoạch tham gia ngày Hội khoa học sáng tạo do quận tổ chức năm 2023</i>
359			3.8.03	<i>Kế hoạch số 232/KH-QT ngày 04 tháng 8 năm 2021 Kế hoạch về tập huấn phương pháp dạy học tích hợp</i>

360				2.11.01	<i>Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020 số 278/KH -QT ngày 17/ 11/ 2020</i>
361			3.8.04		<i>Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hệ các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị năm 2021, 2022, 2023</i>
362			3.8.05		<i>Danh sách nhà giáo tham gia lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo viên GDNN lý thuyết hạng III</i>
363				3.2.09	<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023</i>
364				3.7.03	<i>Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022 kèm hình ảnh</i>
365			3.8.06		<i>Danh sách kèm Báo cáo kết quả học tập, bồi dưỡng chính trị hệ cho đội ngũ VC, NLD năm 2021, 2022, 2023</i>
366			3.8.07		<i>Bằng cấp, giấy chứng nhận của giáo viên cơ hữu tham gia các khóa học tập bồi dưỡng của đội ngũ nhà giáo các năm 2021, 2022</i>
367		9		3.4.01	<i>Quy định số 31/QĐ-QT ngày 20/ 02/ 2019 Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo GDNN và Quy định số 154/QĐ-QT ngày 27/5/2022</i>
368				2.7.08	<i>Kế hoạch thực tập doanh nghiệp của giáo viên năm học 2021- 2022, 2022 – 2023</i>
369				2.7.09	<i>Báo cáo thực tập doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023</i>
370				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
371				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
372		10		3.7.03	<i>Báo cáo tổng kết kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động tại trường năm 2021, 2022</i>
373		11	3.11.01		<i>Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>
374			3.11.02		<i>Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>
375			3.11.03		<i>Hồ sơ đánh giá CB, VC hàng năm đối với Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng</i>

376			3.11.04		<i>Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng hàng năm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năm 2021, 2022</i>
377				1.2.01	<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022</i>
378				3.2.10	<i>Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân các năm 2021, 2022</i>
379				3.2.11	<i>Biên bản kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp đối với VC, NLĐ Trường TCN Quang Trung năm 2021, 2022</i>
380		12		1.1.01	<i>Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
381				1.1.02	<i>Quyết định số 316/QĐ-QT ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
382			3.12.01		<i>Quyết định ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý của Trường TCN Quang Trung</i>
383				3.11.01	<i>Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</i>
384			3.12.02		<i>Hồ sơ lưu trữ về công tác bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng lưu trữ tại Phòng Hành chính – Quản trị</i>
385			3.12.03		<i>Danh sách trích ngang Trường, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường</i>
386			3.12.04		<i>Quyết định bổ nhiệm Trường, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường</i>
387			3.12.05		<i>Hồ sơ lưu trữ về qui trình bổ nhiệm Trường, Phó các phòng, khoa chuyên môn trực thuộc trường</i>
388		13	3.13.01		<i>Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị</i>
389			3.13.02		<i>Hồ sơ cá nhân của Trường/Phó các đơn vị trong trường</i>
390				1.2.01	<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022</i>
391				1.3.06	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị</i>

					<i>trực thuộc trường</i>
392			3.13.03		<i>Hồ sơ đánh giá, phân loại của Trưởng/Phó các đơn vị trong trường năm 2021, 2022</i>
393		14		3.2.08	<i>Kế hoạch học tập bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức - người lao động các năm 2021, 2022, 2023</i>
394			3.14.01		<i>Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hệ các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị các năm 2021, 2022, 2023</i>
395			3.14.02		<i>Danh sách, Công văn cử đội ngũ viên chức quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng lớp Trung cấp chính trị - hành chính; lớp Cao cấp lý luận chính trị</i>
396			3.14.03		<i>Bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý năm 2021, 2022</i>
397				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
398				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
399		15	3.15.01		<i>Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm 2021, 2022</i>
400				3.8.04	<i>Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị Hệ các năm cho đội ngũ viên chức, người lao động tại đơn vị năm 2021, 2022, 2023</i>
401			3.15.02		<i>Báo cáo kết quả học tập, bồi dưỡng chính trị hệ cho đội ngũ VC, NLĐ các năm 2021, 2022, 2023</i>
402				1.2.01	<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022</i>
403				1.3.06	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và 2022 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường</i>
404				3.2.09	<i>Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023</i>
405			3.15.03		<i>Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của viên chức, người lao động được cử đi học năm 2021, 2022</i>
406			3.15.04		<i>Bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng của viên chức, người lao động năm 2021, 2022</i>

407	4	1	1.2.04	<p><i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp :</i></p> <p><i>*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 49/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 31/7/2017;</i></p> <p><i>*Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 41/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019;</i></p> <p><i>*Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp sơ cấp số 12/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 26/5/2020;</i></p> <p><i>*Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung nghề Công nghệ Ô tô số 20/GCNĐKBS -SLĐTBXH ngày 2/12/2021).</i></p>
408			2.1.01	<p><i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm ;</i></p>
409			2.1.02	<p><i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp: *QĐ Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề (ĐCN/ ĐTCN/ KTML & ĐHKK/ KTDN/ MTT/ KTSC &LRMT/ QTM/ TKĐH)*QĐ số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề (TKĐH/ QLNH & DVAU)*QĐ số 59/QĐ-QT ngày 3/3/2021, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp (CGKL / CNOT);*QĐ số 191/QĐ ngày 24/06/2021, Quyết định về việc ban hành CTĐT trình độ trung cấp nghề Quản lý nhà hàng & Dịch vụ ăn uống(sửa đổi);*QĐ số 222/QĐ-QT ngày 26/7/2021, Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính, Thiết kế đồ họa, Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính (sửa đổi). 27/07/2021, quyết định về việc ban hành CTĐT trình độ trung cấp nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí (Sửa đổi);</i></p>
410			2.1.02	<p><i>*QĐ số 427/QĐ-QT ngày 27/12/2021, Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp nghề Quản trị nhân sự và Thiết kế thời trang ;</i></p> <p><i>*QĐ số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023, Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thời lượng, tên môn học, nội dung môn học modun của 10 chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;</i></p>

411				2.1.03	<p><i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp:</i></p> <p><i>*QĐ số 89/QĐ-QT ngày 13/05/2020 ban hành 15 CTĐT trình độ sơ cấp;</i></p> <p><i>* QĐ số 63/QĐ-QT ngày 3/3/2021 ban hành chương trình sửa chữa xe máy, sửa chữa ô tô trình độ sơ cấp;</i></p> <p><i>* QĐ số 304/QĐ-QT ngày 15/10/2023 cập nhập lại 20 CTĐT trình độ sơ cấp;</i></p>
412				2.1.04	<p><i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên :</i></p> <p><i>*QĐ số 24/QĐ-QT, ngày 15/01/2020, Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên</i></p> <p><i>*Quyết định 81/QĐ-QT, ngày 11 /03/2022 về việc ban hành Chương trình đào tạo Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Chương trình đào tạo thường xuyên)</i></p> <p><i>*QĐ số 180/QĐ-QT ngày 21/6/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo thường xuyên;</i></p>
413				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX.</i>
414	4	2		2.1.01	<i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm ;</i>
415				2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp;</i>
416				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;.</i>
417				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên.;</i>
418				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX.</i>

419			4.2.01	<p>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp: * Qui trình kiểm soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo của trường TCN Quang Trung. *Kế hoạch, biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp năm 2021 Số 112/QĐ-QT ngày 14/4/2021; *Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 113/ QĐ-QT 4.2.01 - Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp: *KH Số 112/QĐ-QT ngày 14/4/2021, Kế hoạch, biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp năm 2021 ; *QĐ số 114/ QĐ-QT ngày 15/ 4/2021Quyết định thành lập kèm theo danh sách Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp ; *QĐ số 113/ QĐ-QT ngày 15/ 4/2021, Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp ; *KH Số 35/KH-QT ngày 8/2/2023, Kế hoạch biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp; *QĐ số 89/ QĐ-QT ngày 17/ 3/2023, Quyết định thành lập Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, kèm theo danh sách Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình chi tiết môn học, Danh sách Tổ Biên soạn, điều chỉnh Khung khung chương trình đào tạo Trung cấp ; *QĐ số 90/ QĐ-QT ngày 17/ 3/2023, Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp ; * QĐ Số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023; Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thời lượng, tên môn học, nội dung môn học/mô đun của 10 CTĐT nghề trình độ Trung cấp;</p>
-----	--	--	--------	--

420			4.2.01	<p>*Các Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021;</p> <p>*Các Bảng Đối chiếu nội dung điều chỉnh thời lượng các môn học/mô đun năm học 2022-2023 của các nghề.</p> <p>*Các biên bản và phiếu thẩm định trong quá trình biên soạn/ lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo của các nghề.năm học 2022-2023</p> <p>* Các báo cáo thẩm định CTĐT của các nghề.năm học 2022-2023 ngày 15/ 4/2021;</p> <p>*Quyết định thành lập kèm theo danh sách Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 114/ QĐ-QT ngày 15/ 4/2021;</p> <p>*Quy định Về mức chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường Trung cấp nghề Quang Trung số 120/QyĐ-QT ngày 22/ 4/2021;</p> <p>*Các Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021;</p> <p>*QĐ Số 35/KH-QT ngày 8/2/2023 Kế hoạch biên soạn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo trung cấp;</p> <p>*Quyết định thành lập Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, kèm theo danh sách Ban xây dựng và điều chỉnh chương trình chi tiết môn học, Danh sách Tổ Biên soạn, điều chỉnh khung chương trình đào tạo Trung cấp số 89/ QĐ-QT ngày 17/ 3/2023;</p> <p>*Quyết định thành lập kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 90/ QĐ-QT ngày 17/ 3/2023;</p> <p>* Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thời lượng, tên môn học, nội dung môn học/mô đun của 10 CTĐT nghề trình độ Trung cấp: Số 221/QĐ-QT ngày 4/8/2023;</p> <p>*Các Bảng Đối chiếu nội dung điều chỉnh thời lượng các môn học/mô đun năm học 2022-2023 của các nghề.</p> <p>* Các biên bản và phiếu thẩm định trong quá trình biên soạn/ lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo của các nghề.năm học 2022-2023</p>
-----	--	--	--------	---

421			4.2.02		Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp (20 nghề): QĐ số 237/QĐ/QT ngày 16 tháng 09 năm 2019, về việc thành lập ban chủ nhiệm Xây dựng và điều chỉnh CTĐT TD sơ cấp và dạy nghề thường xuyên, kèm theo Danh sách ban chủ nhiệm Xây dựng và điều chỉnh CTĐT TD sơ cấp và dạy nghề thường xuyên.
422			4.2.03		Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên (62 nghề): QĐ số 237/QĐ/QT ngày 16 tháng 09 năm 2019, về việc thành lập ban chủ nhiệm Xây dựng và điều chỉnh CTĐT TD sơ cấp và dạy nghề thường xuyên, kèm theo Danh sách ban chủ nhiệm Xây dựng và điều chỉnh CTĐT TD sơ cấp và dạy nghề thường xuyên.
423			4.2.04		Quy trình kiểm soát và điều chỉnh chương trình đào tạo số QT/P.ĐT/12
424	4	3		2.1.01	Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm;
425				2.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;
426				2.1.03	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;
427				2.1.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên;
428				2.1.05	Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;
429				2.1.06	Quyết định Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các nghề trình độ Trung cấp của trường TCN Quang Trung: Số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021, đính kèm 10 CTĐT chuẩn đầu ra của 10 nghề
430	4	4		4.2.01	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp;
431				4.2.02	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp (20 nghề):
432				4.2.03	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên (62 nghề);
433			4.4.01		Danh sách 100% nhà giáo cơ hữu tham gia xây dựng hoặc thẩm định CTĐT;
434			4.4.02		Danh sách 01 CB Quản lý giáo dục nghề nghiệp, ds 01 cán bộ doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định CTĐT

435				2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về Khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 và 2022 - 2023;</i>
436				2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện Khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022.</i>
437	4	5		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp ;</i>
438				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;</i>
439				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên;</i>
440				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>
441				2.1.06	<i>QĐ số 239/QĐ-QT ngày 12/8/2021 về việc ban hành chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành nghề trình độ trung cấp của trường trung cấp nghề Quang Trung;</i>
442				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
443				2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
444				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021</i>
445				2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/ làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
446				2.6.01	<i>Hợp đồng hợp tác đào tạo tại doanh nghiệp trung tâm hội nghị tiệc cưới Osca số 172/HDDT-QT và trung tâm hội nghị tiệc cưới Hương Phố số 171/HDDT-QT;</i>
447				2.6.02	<i>. *Hợp đồng đào tạo số 167/HĐ-ĐHCN, ngày 21/11/2022 , Hợp đồng tổ chức khóa đào tạo kỹ năng thực hành nghề cho học sinh bậc trung cấp của trường TCN Quang Trung; *Hợp đồng số 01/2023/QT-ĐHCN, ngày 03/3/2023 về việc tổ chức khóa đào tạo kỹ năng thực hành nghề cho học sinh bậc trung cấp trường TCN Quang Trung;</i>

448				4.11.01	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021;</i>
449				4.2.04	<i>. Quy trình kiểm soát và điều chỉnh chương trình đào tạo số QT/P.ĐT/12</i>
451	4	6		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề;</i>
452				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;</i>
453				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên;</i>
454				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>
455			4.6.01		<i>Các CTĐT Cao đẳng liên thông tham khảo: 1.Chương trình giáo dục Cao Đẳng, nghề Công nghệ Kỹ thuật điện (Trường ĐH Công nghiệp TP);2. Chương trình khung GDCĐ ĐTLT nghề Công nghệ Điều khiển Tự động(ĐH Công nghiệp TP);3. Chương trình khung GDCĐ ngành Công nghệ Điện tử (Trường Đại học Công nghiệp TPHCM); 4. Chương trình dạy nghề trình độ cao Đẳng liên thông nghề Điện công nghiệp(Trường CĐ kỹ nghệ II)5. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí (Trường CĐ kỹ nghệ II)6. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Điện tử công nghiệp (Trường Cao Đẳng nghề Thủ Đức)7. Chương trình đào tạo trình độ Cao Đẳng liên thông nghề Quản trị mạng máy tính (Trường Cao Đẳng nghề Thành Phố)8. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp (Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức)9. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính.(Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức).10. Chương trình đào tạo trình độ Cao Đẳng liên thông từ trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính (Trường Cao Đẳng kỹ nghệ II)11. Chương trình đào tạo cao đẳng công nghệ nghề Kỹ thuật nhiệt (Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM).12. Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp(Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức).</i>

456			4.6.02	<p><i>Các Quy định về liên kết đào tạo và Đào tạo liên thông:</i> <i>*Quy định số 22234/SLĐTBXH - GDNN ngày 29/9/2023 về Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo;</i> <i>*Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN;</i> <i>*Quy định đào tạo liên thông của trường TCN Quang Trung.</i></p>
457			4.6.03	<p><i>Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng Kỹ nghệ II: *Thông báo tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng số 44/TB-QT ngày 12/2/2022; *Kế hoạch số 65/KH-QT ngày 04/03/2022, Kế hoạch đào tạo liên thông các lớp cao Đẳng nghề, năm học 2021-2022*<i>Kế hoạch khai giảng lớp liên thông nghề ĐCN số 66/KH-QT ngày 4/3/2022 kèm theo Bảng phân công nhân sự tham gia hoạt động; *Hợp đồng hợp tác đào tạo số 03/HĐHTĐT/2022 ngày 9/3/2022 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển; *Chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng liên thông nghề ĐCN; *Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển Trình độ Cao đẳng liên thông từ Trung cấp năm 2022 nghề ĐCN, số 64/QĐ-CNKN II ngày 9/3/2022 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển; * Thời khóa biểu học chuyển đổi 3 môn cho HS Trung cấp nghề ĐTCN học Cao đẳng LT nghề ĐCN; *Các thời khóa biểu HK1, HK2, HK3; *Kế hoạch giáo viên HK1, HK2, HK3, HK học bổ sung; *Kế hoạch đào tạo nghề ĐCN LT của trường CDN KN2 ngày 15/4/2022; *Tiến độ giảng dạy Khóa C22LT-ĐCN/QT; *Các Bảng điểm tổng hợp HK1, HK 2, HK 3; * Báo cáo kết quả đào tạo cao đẳng liên thông, báo cáo số 387/ BC-QT, ngày 06/12/2023 của trường TCN Quang Trung</i></i></p>

458			4.6.04	<p><i>Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng nghề TPHCM:</i></p> <p><i>*Biên bản làm việc giữa trường TCN Quang Trung và trường CDN TPHCM ngày 27/9/2022 về Liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông;</i></p> <p><i>*Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông nghề Quản trị mạng MT.</i></p> <p><i>*Thông báo tuyển sinh liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng năm 2022;</i></p> <p><i>*Kế hoạch đào tạo Liên thông lớp CDN Quản trị mạng MT; số 73/KH-QT ngày 6/3/2023 kèm theo Bảng phân công nhân sự;</i></p> <p><i>* Quyết định công nhận sinh viên trúng tuyển Cao đẳng LT nghề Quản trị mạng MT, số 201/QĐ-CDN ngày 11/4/2023 kèm theo danh sách thí sinh trúng tuyển;</i></p> <p><i>* Hợp đồng số 95/HĐ CDN ngày 14/04/2023, Hợp đồng liên kết đào tạo</i></p> <p><i>*Quyết định thành lập lớp Cao đẳng LT nghề Quản trị mạng máy tính số 209/QĐ-CDN ngày 17/4/2023 kèm theo danh sách sinh viên trúng tuyển;</i></p> <p><i>*Kế hoạch khai giảng lớp liên thông nghề QTM MT số 124/KH-QT ngày 18/4/2023;</i></p> <p><i>*Thời khóa biểu học chuyên đổi 3 môn cho HS Trung cấp nghề LRMT học Cao đẳng LT nghề QTM MT; Thời khóa biểu lớp CĐ QTM MT Học kỳ I 2023-2024;</i></p> <p><i>*Kế hoạch phân công giảng viên HK1 NH 2023-2024;</i></p> <p><i>*Tiến độ giảng dạy Khóa C22LT-ĐCN/QT;</i></p>	
459	4	7		2.1.01	<i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm;</i>
460				2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;</i>
461				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;</i>
462				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên;</i>
463				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>

464			4.7.01	<p><i>Các chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học:</i></p> <p><i>*Chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học: Kỹ năng mềm;</i></p> <p><i>*CTĐT nghề ĐCN & ĐTCN năm 2023 bổ sung thêm mô đun Điều khiển Biển tần;</i></p> <p><i>* ... Các chương trình đào tạo còn lại.</i></p>
465			4.2.01	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Trung cấp;</i>
466			4.2.02	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp;</i>
467			4.2.03	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên</i>
468	4	8	4.6.01	<p><i>Chương trình đào tạo tham khảo:</i></p> <p><i>*Môn Thí nghiệm linh kiện điện tử ngành Công nghệ Điện tử - Hệ Cao đẳng;</i></p> <p><i>*Môn Auto CAD trong vẽ điện hệ cao</i></p> <p><i>ĐẳngLiên thông ngành Công nghệ Kỹ thuật điện của trường Đại học công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.</i></p>
469			4.8.01	<p><i>Danh sách Tài liệu tham khảo bằng in và bằng số có cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến :</i></p> <p><i>*CTĐT tham khảo môn Tổ chức và Quản lý Sản xuất may công nghiệp của CTĐT trường cao đẳng công nghệ TP. HCM;</i></p> <p><i>*CTĐT tham khảo môn Sáng tác mẫu thời trang của chương trình Cao đẳng Lý tự Trọng;</i></p> <p><i>*Chương trình khung giáo dục đại học bộ GDĐT, Cao Đẳng công nghệ.</i></p> <p><i>*Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, Tập thể tác giả trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;</i></p> <p><i>* Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm SME-DK-HK-VI-01 - Chuong_ trinh_ giang_MISA SME.NET;</i></p>
470			2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;</i>
471			2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>
472			4.7.01	<p><i>Các Chương trình đào tạo điều chỉnh năm 2023 có bổ sung thêm môn học Kỹ năng mềm;</i></p> <p><i>CTĐT nghề ĐCN & ĐTCN năm 2023 bổ sung thêm Mô đun Điều khiển Biển tần;</i></p>
473			4.2.01	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương</i>

					<i>trình đào tạo Trung cấp;</i>
474				4.2.02	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Sơ cấp;</i>
475				4.2.03	<i>Hồ sơ rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo Đào tạo thường xuyên</i>
476	4	9		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;</i>
477				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>
478				4.6.01	<i>Các CTĐT Cao đẳng liên thông tham khảo;</i>
479				4.6.03	<i>Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng Kỹ nghệ II ;</i>
480				4.6.04	<i>Hồ sơ liên kết đào tạo Cao đẳng liên thông trường Cao đẳng nghề TPHCM;</i>
481	4	10		2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp;</i>
482				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX;</i>
483			4.10.01		<p><i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề:</i></p> <p><i>* QĐ số 204/QĐ-QT ngày 6/7/2021, Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô sử dụng trong Trường TCN QT;</i></p> <p><i>* Số 425/QĐ-QT ngày 24/12/2021, Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính sử dụng trong Trường TCN QT;</i></p> <p><i>*QĐ số 57/QĐ-QT ngày 28/02/2022, QĐ về việc ban hành các giáo trình đào tạo trình độ trung cấp Nghề Điện: An toàn lao động thiết bị điện gia dụng, Đo lường điện, Máy điện, Kỹ thuật điện sử dụng trong trường TCN Quang Trung;</i></p> <p><i>*QĐ số 189 /QĐ-QT ngày 30/06/2022 Quyết định về việc ban hành danh mục giáo trình đào tạo Nghề Thiết kế thời trang, Quản trị nhân sự trình độ trung cấp;</i></p> <p><i>* QĐ Số 407/QĐ-QT ngày 19/12/2022 Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập trình độ Trung cấp Trường TCN QT.</i></p>

484			4.10.02	<p><i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp:</i> <i>* QĐ số 106/QĐ-QT, ngày 26 tháng 05 năm 2020, Ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp sử dụng trong trường TCN QT;</i> <i>* QĐ 369 ngày 09/11/2021, ngày 09/11/2021 về việc ban hành danh mục giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa ô tô, sửa xe gắn máy trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên trong trường TCN Quang Trung.</i> <i>*QĐ 259/ QĐ-QT ngày 15/09/2023 về việc ban hành danh mục giáo trình đào tạo sơ cấp 2022-2023</i></p>
485			4.10.03	<p><i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên:</i> <i>*QĐ số 23/QĐ-QT ngày 22/1/2021 ban hành chương trình tiếng Anh trình độ A1;</i> <i>* QĐ 369 ngày 09/11/2021, Quyết định về việc ban hành danh mục giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa ô tô, Sửa xe gắn máy trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên trong trường TCN Quang Trung.</i></p>
486			4.10.04	<p><i>Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo; *Danh mục giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp sử dụng trong trường TCN QT, theo QĐ số 106/QĐ-QT, ngày 26 tháng 05 năm 2020; *Danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô sử dụng trong Trường TCN QT, Ban hành theo QĐ số 204/QĐ-QT ngày 6/7/2021; *Danh mục giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa ô tô, sửa xe gắn máy trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên trong trường TCN Quang Trung, ban hành theo QĐ 369 ngày 09/11/2021; Danh mục giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính sử dụng trong Trường TCN QT ban hành theo QĐ số 425/QĐ-QT ngày 24/12/2021.</i></p>

487			4.10.04	<p>* Các giáo trình đào tạo trình độ trung cấp Nghề Điện: An toàn lao động thiết bị điện gia dụng, Đo lường điện, Máy điện, Kỹ thuật điện sử dụng trong trường TCN Quang Trung, ban hành theo QĐ số 57/QĐ-QT ngày 28/02/2022;</p> <p>* Danh mục giáo trình đào tạo Nghề Thiết kế thời trang, Quản trị nhân sự trình độ trung cấp, ban hành theo QĐ số 189 /QĐ-QT ngày 30/06/2022;</p> <p>* Danh mục giáo trình, tài liệu học tập trình độ Trung cấp Trường TCN QT ban hành theo QĐ Số 407/QĐ-QT ngày 19/12/2022;</p> <p>*Danh mục giáo trình đào tạo sơ cấp 2022-2023, ban hành theo QĐ 259/ QĐ-QT ngày 15/09/2023.</p>
488			4.10.05	<p>Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo</p>
489	4	11	4.11.01	<p>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021:</p> <p>*QĐ số 125/QĐ-QT ngày 22/4/2021-Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, công nghệ otoo trình độ trung cấp;</p> <p>*QĐ Số 126/QĐ-QT ngày 22/4/2021-Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt KL, Công nghệ Ô tô trình độ Trung cấp;</p> <p>*KH số 190 /KH-QT ngày 23/6/2021, Kế hoạch biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đào tạo Trung cấp nghề Quản trị mạng máy tính năm 2021 ;</p> <p>*KH số 197 /KH-QT ngày 01/7/2021, Kế hoạch biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đào tạo Trung cấp năm 2021,</p> <p>*Kế hoạch Thực hiện biên soạn, lựa chọn các giáo trình đã sử dụng tại Khoa Điện năm 2021, số 02 /KH-KĐ ngày 31/7/2021;</p> <p>*QĐ số 342/QĐ-QT, ngày 28 /10/2021, Quyết định về việc Thành lập tổ biên soạn lựa chọn các giáo trình, trình độ trung cấp năm 2021</p> <p>*Quyết định số 418/ QĐ-QT ngày 16/12/2021,Quyết định thành lập hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021, kèm theo Danh sách hội đồng thẩm định;</p> <p>*Phiếu thẩm định giáo trình đào tạo trình độ</p>

					<p>trung cấp năm 2021; *Biên bản họp của hội đồng thẩm định năm 2021: - Biên bản họp thẩm định Bảo trì hệ thống mạng, lắp ráp và cài đặt máy tính, Tin học, thiết kế và quản trị Website, thiết kế và xây dựng hệ thống camera giám sát và báo trộm; - BB họp hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo thiết kế, xây dựng mạng lan(MĐ 16), Cơ sở dữ liệu (MH 08) và kỹ thuật lập trình(MH 09) trình độ trung cấp; BB Họp hội đồng thẩm định giáo trình Quản trị Siver, quản trị mạng máy tính, An toàn mạng và chuyên đề trình độ sơ cấp.</p>
490			4.11.02		<p>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp năm 2023:</p>
491			4.11.03		<p>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp và đào tạo Thường xuyên : *QĐ Số 104/QĐ-QT ngày 25/5/2020, Quyết định thành lập ban chủ nhiệm lựa chọn giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp năm 2020 kèm theo danh sách Hội đồng thẩm định ; *Quyết định Số 127/QĐ-QT ngày 22/4/2021 về việc thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên, kèm theo Danh sách Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên; *Quyết định Số 128/QĐ-QT ngày 22/4/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên, kèm theo Danh sách THội đồng thẩm định biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề sửa chữa xe gắn máy, Sửa chữa Ô tô trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên;</p>
492				4.10.01	<p>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề;</p>
493				4.10.02	<p>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp:</p>
494				4.10.03	<p>Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên.</p>

495				4.10.04	<i>Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
496				4.10.05	<i>Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
497	4	12	4.12.01		<i>Bộ giáo trình đào tạo các nghề đào tạo: *Bộ giáo trình nghề của giáo viên khoa CNTT nghề Quản trị mạng máy tính 13 cuốn ; *Bộ giáo trình của khoa Điện gồm: BM Điện công nghiệp 07 cuốn, BM Điện tử CN 03 cuốn, BM Kỹ thuật máy lạnh 02 cuốn; *Bộ tài liệu học tập của khoa Cơ bản, nghề May thời trang do cô Lưu Ngọc Thanh biên soạn: 8.cuốn .</i>
498				4.11.01	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021;</i>
499				4.11.02	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023;</i>
500				4.11.03	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2023;</i>
501			4.12.02		<i>Ý kiến người học, nhà giáo cán bộ quản lý, doanh nghiệp: *Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022; *Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021; *Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 và 2022 - 2023; *Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022;</i>
502				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
503				2.1.07	<i>Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022</i>
504				2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
505				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021</i>

506				4.10.01	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề;</i>
507				4.10.02	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp.</i>
508				4.10.03	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên;</i>
509				4.10.04	<i>Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
510				4.10.05	<i>Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo</i>
511				1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp;</i>
512				1.2.06	<i>QĐ số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020 ,Quyết định về ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung;</i>
513				2.1.01	<i>Bảng thống kê các ngành nghề đào tạo hàng năm;</i>
514				2.1.02	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp nghề;</i>
515				2.1.03	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp;</i>
516				2.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo Thường xuyên;</i>
517				2.1.05	<i>Danh sách chương trình đào tạo các nghề TC, SC, TX.</i>
518	4	13	4.13.01		<i>Bộ giáo trình Khoa KT- Dịch Vụ sử dụng cho nghề Quản lý & Kinh danh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.</i>
519				4.11.01	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021;</i>
520				4.11.02	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023;</i>
521				4.11.03	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên năm 2023;</i>
522				4.12.02	<i>Ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp;</i>
523				4.10.01	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề;</i>
524				4.10.02	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp;</i>

525				4.10.03	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên;</i>
526				4.10.04	<i>Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
527				4.10.05	<i>Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
528	4	14		1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
529				2.1.07	<i>Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 2022</i>
530				2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
531				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 – 2021 và khóa 2020 – 2021</i>
532			4.14.01		<i>Hồ sơ Thực tập tốt nghiệp của học sinh các năm 2021, 2022, 2023: *Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của học sinh hàng năm; *Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập kèm kế hoạch thực tập năm 2021, 2022, 2023; *Đề cương thực tập tại doanh nghiệp; Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp; *Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023; *Báo cáo thực tập của học sinh trong đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn.</i>
533				2.7.08	<i>Kế hoạch thực tập doanh nghiệp của giáo viên năm học 2021- 2022, 2022 – 2023</i>
534				2.7.09	<i>Báo cáo thực tập doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023</i>
535	4	15		4.11.01	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2021;</i>
536				4.11.02	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ trung cấp năm 2023.</i>
537				4.11.03	<i>Hồ sơ rà soát điều chỉnh giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên).</i>

538				4.10.01	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ Trung cấp nghề;</i>
539				4.10.02	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trình độ sơ cấp;</i>
540				4.10.03	<i>Quyết định ban hành danh mục giáo trình, tài liệu học tập CTĐT thường xuyên;</i>
541				4.10.04	<i>Danh mục và Bản in giáo trình, Tài liệu học tập sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo;</i>
542				4.10.05	<i>Danh mục và các giáo trình, Tài liệu học tập được số hóa sử dụng cho các môn học/mô đun của các nghề đào tạo.</i>
543	5	1		1.3.01	<i>Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 8 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung;</i>
544		2	5.1.01		<i>Quyết định số 1841/QĐ-UB-QLĐT ngày 14 tháng 6 năm 1994 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc giao đất cho Trung Tâm Dạy nghề quận Gò Vấp nay là Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
545			5.1.02		<i>Bản đồ vị trí trường và hệ thống giao thông với các quận lân cận</i>
546			5.1.03		<i>Quyết định số 994/QĐ-SXD-TĐTA của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng nâng cấp trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
547			5.1.04		<i>Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)</i>
548			5.1.05		<i>Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường;</i>
549			5.1.06		<i>Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung</i>
550			5.1.07		<i>Danh sách các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ sở dạy nghề</i>
551			5.1.08		<i>https://gdnn.tphcm.gov.vn/co-so-giao-duc-nghe-nghiep?pagenumber=</i>
552			5.1.09		<i>Hợp đồng cung cấp điện</i>
553			5.1.10		<i>Hóa đơn cung cấp nước sinh hoạt</i>
554			5.1.11		<i>Danh sách và vị trí các công ty thải chất độc hại gần trường</i>
555			5.1.12		<i>https://docs.google.com/forms/d/1v5j4wYFT-LuD-KmtaQkZPgaqtqLtLN4WrXt2FDgMwCM/edit</i>

556			3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
557	2	5.2.01		<i>Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường</i>
558		5.2.02		<i>Bản vẽ thể hiện diện tích cây xanh và mảng xanh</i>
559	3		5.1.04	<i>Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)</i>
560			5.1.05	<i>Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường;</i>
561			5.1.06	<i>Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung</i>
562			5.2.01	<i>Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường</i>
563			3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
564			3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
565	4		5.2.01	<i>Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường</i>
566			5.1.03	<i>Quyết định số 994/QĐ-SXD-TĐTA của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng nâng cấp trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
567			5.1.04	<i>Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)</i>
568			5.1.05	<i>Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường;</i>
569			5.1.06	<i>Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung</i>
570			5.1.09	<i>Hợp đồng cung cấp điện</i>
571		5.4.01		<i>Bản vẽ hệ thống điện cung cấp của các tầng theo thiết kế thi công;</i>
572		5.4.02		<i>Hình ảnh trạm điện của Trường</i>
573			5.1.10	<i>Hóa đơn cung cấp nước sinh hoạt</i>
574		5.4.03		<i>Bản vẽ hệ thống cung cấp nước sinh hoạt của các tầng theo thiết kế thi công</i>
575		5.4.04		<i>Hồ sơ hệ thống xử lý nước thải</i>
576		5.4.05		<i>. Hình ảnh lãn nước bên ngoài và bên trong, hệ thống báo cháy và vòi xả)</i>
577		5.4.06		<i>Bản vẽ hệ thống cung cấp nước chữa cháy của các tầng theo thiết kế thi công</i>
578		5.4.07		<i>Biên bản kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Đội cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận 2021, 2022, 2023</i>
579		5.4.08		<i>Hợp đồng lắp đặt hệ thống Camera</i>
580		5.4.09		<i>Hợp đồng bảo trì thang máy 2021, 2022,</i>

					2023;
581			5.4.10		<i>Biên bản kiểm định thang máy năm 2023</i>
582			5.4.11		<i>Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật & lịch duy tu bảo trì, bảo dưỡng năm 2021, 2022, 2023</i>
583			5.4.12		<i>Báo cáo bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật 2021, 2022, 2023</i>
584				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
585				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
586		5		5.1.04	<i>Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)</i>
587				5.1.05	<i>Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường;</i>
588				5.1.06	<i>Hồ sơ hoàn công công trình cải tạo và nâng cấp trường TCN Quang Trung</i>
589				5.2.01	<i>Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường</i>
590			5.5.01		<i>Bản vẽ thiết kế tổng thể và bố trí các phòng học, xưởng thực hành</i>
591			5.5.02		<i>Thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng chuyên môn hóa phục vụ đào tạo</i>
592			5.5.03		<i>Bộ ảnh chụp các phòng học lý thuyết</i>
593			5.5.04		<i>Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành</i>
594			5.5.05		<i>Danh mục trang thiết bị dùng chung theo từng phòng học/xưởng thực hành</i>
595		6	5.6.01		<i>Quy định về quản lý & bảo trì cơ sở vật chất trong trường trung cấp nghề quang trung</i>
596			5.6.02		<i>Quy định về quản lý & bảo trì cơ sở vật chất tại khoa</i>
597			5.6.03		<i>Quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị;</i>
598			5.6.04		<i>Quy trình mua vật tư</i>
599			5.6.05		<i>Biên bản bàn giao thiết bị vật tư năm 2021, 2022, 2023</i>
600			5.6.06		<i>Hồ sơ quản lý công cụ, dụng cụ, vật tư tại khoa</i>
601			5.6.07		<i>Quyết định phân công giáo viên quản lý xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023</i>
602				2.5.03	<i>Tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
603				5.5.04	<i>Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành</i>

604			5.6.08		<i>Đề xuất bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo</i>
605			5.6.09		<i>Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản 2021, 2022, 2023</i>
606			5.6.10		<i>Hợp đồng bảo trì bảo dưỡng thiết bị</i>
607		7	5.7.01		<i>Quyết định ban hành Nội qui phòng học/xưởng thực hành</i>
608			5.7.02		<i>Nội qui phòng học và xưởng thực hành</i>
609			5.7.03		<i>Báo cáo sử dụng phòng học, xưởng thực hành tại các khoa</i>
610			5.7.04		<i>Báo cáo về việc sử dụng phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học thực hành, xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023</i>
611				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
612				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
613		8		1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp</i>
614			5.8.01		<i>Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành;</i>
615			5.8.02		<i>Bảng đối chiếu trang thiết bị theo nghề tại khoa so với danh mục thiết bị nghề tối thiểu</i>
616			5.8.03		<i>Báo cáo theo dõi tài sản cố định hằng năm</i>
617			5.8.04		<i>Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết, thực hành của các modul, môn học của chương trình đào tạo</i>
618			5.8.05		<i>Kế hoạch, thời khóa biểu bố trí phòng học, xưởng thực hành theo từng học kỳ, năm học</i>
619				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
620				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
621		9	5.9.01		<i>Quy định về việc bố trí, phòng học, xưởng thực hành sắp xếp trang thiết bị phục vụ đào tạo</i>
622			5.9.02		<i>Tem chứng nhận kiểm định</i>
623			5.9.03		<i>Sơ đồ bố trí các thiết bị dụng cụ phục vụ đào tạo tại các xưởng thực hành</i>
624				5.7.02	<i>Nội qui phòng học và xưởng thực hành</i>
625			5.9.04		<i>. Các hình ảnh bố trí thiết bị đào tạo tại phòng học thực hành, xưởng– các hình ảnh bố trí thiết bị đào tạo tại phòng học thực hành, xưởng</i>

626			5.9.05		<i>Quyết định thành lập an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp năm 2021 – 2022</i>
627			5.9.06		<i>Biên bản Kiểm tra an toàn lao động & vệ sinh công nghiệp năm 2021, 2022, 2023</i>
628				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
629				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
630		10	5.10.01		<i>Qui định mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ của trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
631			5.10.02		<i>. Nhật ký sử dụng máy móc</i>
632			5.10.03		<i>Đề nghị sửa chữa thay thế</i>
633				5.6.07	<i>Quyết định phân công giáo viên quản lý xưởng thực hành năm 2021, 2022, 2023</i>
634			5.10.04		<i>Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm</i>
635			5.10.05		<i>Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm</i>
636		11		5.5.04	<i>Danh mục trang thiết bị dùng chung theo từng phòng học/xưởng thực hành</i>
637				5.10.02	<i>Nhật ký sử dụng máy móc</i>
638			5.11.01		<i>Hồ sơ quản lý trang thiết bị vật tư tại các khoa</i>
639			5.11.02		<i>Sổ theo dõi công cụ dụng cụ của các khoa, phòng chức năng</i>
640				5.10.05	<i>Báo cáo về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo hằng năm</i>
641		12		1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp</i>
642				5.11.03	<i>Báo cáo đánh giá quản lý, sử dụng, bảo trì bảo dưỡng thiết bị tại các khoa</i>
643			5.12.01		<i>Quy định mức kinh tế kỹ thuật theo nghề</i>
644			5.12.02		<i>Quy định cấp phát vật tư</i>
645			5.12.03		<i>Quy trình cấp phát vật tư;</i>
646			5.12.04		<i>Đề nghị cung cấp vật tư</i>
647			5.12.05		<i>Biên bản giao vật tư</i>
648			5.12.06		<i>Sổ quản lý xưởng thực hành</i>
649			5.12.07		<i>Sổ cấp phát và thu hồi vật tư</i>
650			5.12.08		<i>Sổ theo dõi và bảo dưỡng tại khoa</i>
651			5.12.09		<i>Báo cáo tình hình cấp phát vật tư phục vụ đào tạo các năm 2021, 2022, 2023</i>
652			5.12.10		<i>Sơ đồ sắp xếp vật tư phục vụ đào tạo, một số hình ảnh sắp xếp vật tư của Trường</i>

653				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
654				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
655		13	5.13.01		<i>Bản vẽ thư viện trường và thống kê diện tích phòng đọc và phòng lưu trữ;</i>
656			5.13.02		<i>Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện</i>
657			5.13.03		<i>Danh mục giáo trình, tài liệu học tập, sách tham khảo của trường</i>
658			5.13.04		<i>Danh sách chương trình, giáo trình đã được phê duyệt và số lượng giáo trình tại thư viện</i>
659			5.13.05		<i>Các bản in giáo trình</i>
660				1.2.04	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp</i>
661		14	5.14.01		<i>Quyết định phân công nhiệm vụ công tác thư viện Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác thư viện trường TCN Quang Trung, số 12/QĐ-QT ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác thư viện trường TCN Quang Trung, số 188/QĐ-QT ngày 14 tháng 03 năm 2022</i>
662			5.14.02		<i>Quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện Trường Trung cấp nghề Quang Trung, số 328/QC-QT ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>
663			5.14.03		<i>Quyết định về việc thành lập Tổ mạng lưới thư viện năm học 2020 - 2021, số 252/QĐ-QT ngày 28 tháng 10 năm 2020; Quyết định về việc thành lập Tổ mạng lưới thư viện năm học 2021 - 2022, số 442/QĐ-QT ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
664			5.14.04		<i>Kế hoạch công tác thư viện trường học năm 2020 - 2021, ngày 30 tháng 6 năm 2020; Kế hoạch công tác thư viện trường học năm 2021 - 2022, ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
665			5.14.05		<i>Báo cáo công tác thư viện trường học năm học 2020 - 2021, số 01/BC-TV ngày 31 tháng 5 năm 2021. Báo cáo công tác thư viện trường học năm học 2021 - 2022, số 02/BC-TV ngày 31 tháng 5 năm 2022</i>
666				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
667				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính –</i>

					<i>Quản trị</i>
668		15	5.15.01		<i>www.quangtrungtech.edu.vn, và www.quangtrungtech.edu.vn:8001; Hồ sơ hệ thống thư viện điện tử</i>
669				3.2.15	<i>Kế hoạch về việc khảo sát, nội dung khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát</i>
670				3.2.16	<i>Hồ sơ khảo sát ý kiến các năm 2021, 2022, 2023 được lưu trữ tại phòng Hành chính – Quản trị</i>
671	6	1	6.1.01		<i>Quy định số 120/QĐ-QT ngày 20/04/2021 về mức chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường TCN Quang Trung</i>
672			6.1.02		<i>Kế hoạch số 100/KH-QT ngày 06/4/2021 về xét sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2021</i>
673			6.1.03		<i>Thông báo số 170/TB-TĐKT ngày 18/01/2022 về xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2021</i>
674			6.1.04		<i>Thông báo số 5020/TB-HĐTĐKT ngày 27/12/2022 về kết quả xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2022</i>
675			6.1.05		<i>Quyết định của Trường về công nhận sáng kiến cấp cơ sở (Biên bản họp hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm năm 2022 ngày 10/10/2022; Quyết định số 03/QĐ-HĐSK ngày 10/10/2022 về công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2022; Quyết định số 03/QĐ-HĐSK ngày 11/9/2023 về công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2023)</i>
676				1.4.10	<i>Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm các 2021, 2022, 2023</i>
677			6.1.06		<i>Bảng thanh toán thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND Quý 4/2021 của Trường</i>
678			6.1.07		<i>Luận văn "Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của học sinh về hoạt động đào tạo của trường TCN Quang trung" bảo vệ tại Đại học Công nghệ ngày 14/10/2022</i>
679			6.1.08		<i>Luận văn "Điều khiển xe lăn điện thông minh qua sóng não" bảo vệ tại trường Đại học Công nghiệp năm 2021</i>
680		2	6.2.01		<i>Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 về công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Quận của sáng kiến năm học 2020-2021</i>
681				6.1.05	<i>Quyết định của Trường về công nhận sáng kiến cấp cơ sở</i>

682			6.2.02		<i>Báo cáo tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm (Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây; mô hình học cụ máy điều hòa 2 chiều; mô hình dàn trải mạng máy tính)</i>
683		3	6.3.01		<i>Bài báo "Giao diện não – máy tính dựa trên điện não đồ sử dụng mạng lưới thần kinh" đăng trên tạp chí khoa học Quốc tế TELKOMNIKA.</i>
684			6.3.02		<i>Bài báo "Tổng quan về việc giảm phát thải cho động cơ bằng phương pháp cung cấp phụ nhiên liệu HHO được sản xuất từ quá trình điện phân nước" đăng trên tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật trường ĐHSPKT TPHCM.</i>
685			6.3.03		<i>6.3.03 – Bài báo "Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với ngành Dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19" đăng trên tạp chí khoa học & đào tạo trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (ISSN số 2354 – 0567).</i>
686			6.3.04		<i>Bài báo "Đổi mới mô hình đào tạo ngành kế toán trước những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0" đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn (ISBN số 978-604-79-3197-2).</i>
687			6.3.05		<i>Bài báo "Giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp" đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp thành phố trường Cao đẳng Kinh tế TPHCM (ISBN số 978-604-79-3839-1).</i>
688		4	6.4.01		<i>Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở của Trường (Giấy chứng nhận sáng kiến số 01/GCN-QT ngày 12/9/2023; Giấy chứng nhận sáng kiến số 02/GCN-QT ngày 12/9/2023; Giấy chứng nhận sáng kiến số 03/GCN-QT ngày 12/9/2023; Giấy chứng nhận sáng kiến số 04/GCN-QT ngày 12/9/2023; Giấy chứng nhận sáng kiến số 05/GCN-QT ngày 12/9/2023; Giáo án bài giảng "xả khí không ngưng"; Giáo án bài giảng "Lắp mạch điện điều khiển động cơ 3 pha đóng, mở công cơ quan")</i>
689		5	6.5.01		<i>44/KH-QT Kế hoạch triển khai dự án "Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em" ngày 10/2/2022 (và các kế hoạch 86,113,142,177,213,233,280,309)</i>
690			6.5.02		<i>VNM 23-0010 Hợp đồng dịch vụ từ tổ chức AIPE nhằm cung cấp lắp đặt, tháo dỡ 35 bộ thu dữ liệu hành trình (bao gồm camera và 1</i>

					<i>bộ GPS, cùng các dây nối) cho trường Quang Trung</i>
691			6.5.03		<i>ASSIST-TCN Quang Trung - 08/2022 Hồ sơ ký kết giữa ASSIST và Trường TCN Quang Trung về Dự án "Trung tâm Xuất Sắc"</i>
692			6.5.04		<i>Biên bản xác nhận tài trợ cho giáo dục của Công ty TNHH ô tô Mitsubitshi Việt Nam tài trợ xe MITSUBITSHI XPANDER MT Trial Indonesia Engine cho Trường TCN Quang Trung</i>
693	7	1	7.1.01		<i>Nghị định số 60/2021/NĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; -Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</i>
694				1.4.10	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường năm 2021, 2022, 2023</i>
695			7.1.02		<i>Dự toán thu chi năm 2021, 2022, 2023</i>
696			7.1.03		<i>Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ</i>
697				1.6.02	<i>Biên bản họp Hội đồng trường</i>
698			7.1.04		<i>Biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm 2021, 2022, 2023</i>
699			7.1.05		<i>Quyết định công khai quyết toán thu - chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2021, 2022</i>
700			7.1.06		<i>Quyết định công khai dự toán, bổ sung dự toán năm 2021, 2022, 2023</i>
701			7.1.07		<i>Quy định về mức thu học phí các lớp Trung cấp năm 2021, 2022</i>
702			7.1.08		<i>Báo cáo công tác tài chính năm 2021, 2022</i>
703			7.1.09		<i>Đánh giá thực hiện dự toán thu chi quý, năm 2021, 2022</i>
704			7.1.10		<i>Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản năm 2021, 2022</i>
705		2	7.2.01		<i>Thông báo các khoản thu học phí và các khoản thu khác của trường năm học 2021-2022;</i>

					2022-2023, 2023-2024
706			7.2.02		<i>Quy định số 212/QyĐ-QT về mức thu lệ phí và học phí thi lại, học lại, ôn thi tốt nghiệp</i>
707			7.2.03		<i>Bảng giá học phí và thời gian đào tạo các khóa sơ cấp và đào tạo nghề thường xuyên</i>
708			7.2.04		<i>Hợp đồng đào tạo hệ GDTX năm học 2021-2022, 2022-2023</i>
709			7.2.05		<i>Hợp đồng liên kết đào tạo lái xe hạng A1 năm 2021;2022</i>
710			7.2.06		<i>Tờ trình về các khoản thu học phí và các khoản thu khác của trường năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024</i>
711			7.2.07		<i>Biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021, 2022</i>
712			7.2.08		<i>Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021; 2022</i>
713			7.2.09		<i>Hồ sơ kế toán (sổ chi tiết thu chi, các phiếu thu, phiếu chi năm 2021, 2022)</i>
714			7.2.10		<i>Số liệu trong chương trình imas</i>
715		3	7.3.01		<i>Quyết định về giao dự toán, bổ sung ngân sách năm 2021, 2022, 2023</i>
716					<i>Danh sách học sinh miễn giảm học phí theo ND81 năm học 2021-2022, 2022-2023</i>
717		4	7.4.01		<i>Sổ cái các TK năm 2021, 2022</i>
718			7.4.02		<i>Sổ chi tiết các TK năm 2021, 2022</i>
719			7.4.03		<i>Biên bản kiểm quỹ tiền mặt năm 2021, 2022, 2023</i>
720			7.4.04		<i>Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước năm 2021, 2022</i>
721		5	7.5.01		<i>Chương trình công tác phòng Tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023</i>
722			7.5.02		<i>Quyết định về việc ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung (Quyết định số 343/QĐ-QT ngày 31/12/2020)</i>
723			7.5.03		<i>Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra đột xuất công tác tài chính năm 2022</i>
724			7.5.04		<i>Biên bản họp về việc kiểm tra đột xuất công tác tài chính năm 2022</i>
725			7.5.05		<i>Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra nội bộ tài chính năm 2023</i>
726			7.5.06		<i>Biên bản họp tổ kiểm tra công tác tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2023</i>
727					<i>Báo cáo những tồn tại sau kiểm tra quyết toán</i>

					<i>ngân sách năm 2021; 2022.</i>
728		6	7.6.01		<i>Bảng thanh toán TNTT năm 2021, 2022</i>
729			7.6.02		<i>Báo cáo tình hình tự chủ giai đoạn 2019 - 2022 và các giải pháp tự chủ giai đoạn 2023 - 2025</i>
730			1.2.01		<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023)</i>
731	8	1		2.3.02	<i>Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
732				2.3.03	<i>2.3.03 - Thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
733			8.1.01		<i>Kế hoạch ngày hội Tư vấn hướng nghiệp</i>
734				2.5.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024</i>
735			8.1.02		<i>Nội quy học sinh</i>
736				1.4.01	<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung;</i>
737				2.12.01	<i>Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh</i>
738				1.12.03	<i>Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung</i>
739				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
740				2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
741				2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
742				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020</i>
743		2		1.12.02	<i>Quyết định miễn giảm học phí học nghề cho học sinh năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024, Danh sách học sinh được miễn giảm học phí hàng năm 2021, 2022, 2023</i>

744			8.2.01		- Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm - Kế hoạch số 324/KH-QT ngày 01/11/2022 chăm sóc sức khỏe đầu khóa cho học sinh năm học 2022 – 2023, Kế hoạch chăm sóc sức khỏe đầu khóa cho học sinh năm học 2023 – 2024; Danh sách học sinh khám sức khỏe đầu năm năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024;
745			8.2.02		Hợp đồng khám sức khỏe năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024;
746			8.2.03		Danh sách học sinh được cấp thẻ bảo hiểm y tế năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024
747			8.2.04		. Báo cáo tình hình mua bảo hiểm y tế học sinh hàng năm
748			8.2.05		Kế hoạch hoạt động của Dự án giảm phòng ngừa và thiếu lao động trẻ em tại quận Gò Vấp - Kế hoạch số 177/KH-QT ngày 04/6 /2021, Kế hoạch số 280/KH-QT ngày 21/9 /2021, Kế hoạch số 86/KH-QT ngày 17/3 /2022, Kế hoạch số 113/KH-QT ngày 13/4 /2022, Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 12/8 /2022, Kế hoạch số 334/KH-QT ngày 04/11 /2022, Kế hoạch số 44/KH-QT ngày 10/2/2023, Kế hoạch số 142/KH-QT ngày 05/5 /2023, Kế hoạch số 213/KH-QT ngày 27/7 /2023
749			8.2.06		. Danh sách tổng hợp học sinh gặp khó khăn hàng năm; Danh sách học sinh nhận hỗ trợ dụng cụ học nghề Dự án SCI hàng năm
750				1.2.01	Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022
751		3		1.12.03	Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung.
752			8.3.01		Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
753			8.3.02		Danh sách học sinh đạt kết quả xuất sắc và giỏi trong kỳ thi tốt nghiệp trung cấp
754			8.3.03		Quyết định khen thưởng học sinh đạt giải trong kỳ thi kỹ năng nghề Thành phố năm 2023
755			8.3.04		Danh sách học sinh nhận học bổng của Trung tâm bảo trợ trẻ em khuyết tật thành phố Hồ

					<i>Chí Minh</i>
756	4		1.2.01		<i>Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ công tác hàng năm của trường năm 2021, 2022</i>
757			2.3.02		<i>Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
758			2.3.03		<i>Thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024</i>
759			2.12.01		<i>Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh</i>
760			1.12.03		<i>Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung</i>
761			1.4.01		<i>Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo của Trường Trung cấp nghề Quang Trung</i>
762			1.12.03		<i>Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-QT ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung</i>
763		8.3.01	8.3.01		<i>Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
764		8.4.01			<i>Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11 hàng năm</i>
765		8.4.02			<i>Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ trong trường TCN Quang Trung</i>
766		8.4.03			<i>Kế hoạch mừng Đảng, mừng xuân</i>
767		8.4.04			<i>. Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung</i>
768	5		5.1.04		<i>Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung)</i>
769			2.3.07		<i>Quyết định thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 - 2025</i>
770		8.5.01			<i>Phân công quản lý bán trú</i>
771	6	8.6.01			<i>Quyết định phân công công tác y tế</i>
772		8.6.02			<i>Quyết định thành lập Ban chỉ đạo y tế học đường</i>
773		8.6.03			<i>Kế hoạch công tác y tế hàng năm học;</i>
774		8.6.04			<i>Hợp đồng với Trung tâm Y tế Gò Vấp để chăm sóc y tế ban đầu cho học sinh</i>

775			8.6.05		<i>Hồ sơ y tế của trường hàng năm; Danh mục các thiết bị Y tế Trường năm 2023; Danh mục thuốc Y tế Trường năm 2023</i>
776				8.2.01	<i>Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm</i>
777				8.2.04	<i>Báo cáo về công tác y tế của học sinh hàng năm; Báo cáo số lượng thẻ BHYT đã mua cho học sinh năm học 2020-2021; Báo cáo số lượng mua BHYT đến tháng 05/2022; Sổ cấp phát thuốc cho học sinh hàng năm 2021-2022, 2023-2024</i>
778			8.6.06		<i>Hồ sơ đảm bảo an toàn bếp ăn tập thể</i>
779			8.6.07		<i>Hồ sơ tự kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm hàng ngày – Sổ ba bước</i>
780			8.6.08		<i>Biên bản kiểm tra của Phòng HC-QT về thực hiện an toàn bếp ăn tập thể</i>
781		7		8.4.01	<i>. Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11 hàng năm</i>
782				8.4.02	<i>Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ trong trường TCN Quang Trung</i>
783				8.4.03	<i>. Kế hoạch mừng Đảng, mừng xuân</i>
784				8.4.04	<i>Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung</i>
785			8.7.01		<i>Đề xuất mua sắm trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao; Bản vẽ sân Cầu lông, sân Bóng chuyền;</i>
786			8.7.02		<i>Hợp đồng sân bãi</i>
787			8.7.03		<i>Danh mục dụng cụ thể dục thể thao</i>
788			8.7.04		<i>Quyết định Số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 18/5/2022 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 132 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2022</i>
789			8.7.05		<i>Quyết định Số 01-QĐ/ĐTN-VP ngày 12/01/2023 về việc khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích tốt trong ngày hội MĐMX năm 2023;- Quyết định Số 03-QĐ/ĐTN-VP ngày 27/5/2023 về việc khen thưởng các hoạt động trong các hội thi Chào mừng 133 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2023</i>
790			8.7.06		<i>.Quyết định Số 04-QĐ/ĐTN-VP ngày 25/9/2023 về việc khen thưởng cá nhân đạt thành tích trong hội thi rung chuông vàng tìm hiểu luật Giao thông đường bộ năm 2023</i>
791			8.7.07		<i>Kế hoạch số 01-KHLT/ĐTN-TCN QUANG TRUNG ngày 26/12/2022 về "Tổ chức phiên tòa giả định" phổ biến giáo dục Pháp luật năm 2023</i>

792			8.7.08		<i>Kế hoạch số 02-KH/ĐTN ngày 17/9/2022 về Tổ chức tuyên truyền Luật an giao thông đường bộ tháng 09 năm 2023 chủ đề " An toàn giao thông-Vui bước đến trường"</i>
793			8.7.09		<i>Kế hoạch số 03-KH/ĐTN ngày 18/10/2022 về Tổ chức hoạt động chào mừng 20/11</i>
794			8.7.10		<i>Kế hoạch số 12/KH-QT ngày 06/01/2023 về tổ chức triển khai phong trào "Tết nhân ái" Xuân Quý Mão năm 2023</i>
795			8.7.11		<i>Kế hoạch số 03-KH/ĐTN-VP ngày 01/3/2023 về Tổ chức hành trình về nguồn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS (26/3/1931-26/3/2023)</i>
796			8.7.12		<i>Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hàng tháng của học sinh trung cấp</i>
797	8		8.7.13		<i>Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022 của Đoàn Thanh niên</i>
798			8.7.14		<i>Kế hoạch tổ chức ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2022;</i>
799			8.7.15		<i>. Kế hoạch Tìm hiểu kiến thức về dân số và phát triển cho vị thành niên Quận Gò Vấp năm 2023</i>
800			8.7.16		<i>. Giấy khen số 74 quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 về công tác an ninh trật tự</i>
801			8.7.17		<i>Báo cáo số 453/BC-QT ngày 31/12/2021 Kết quả thực hiện các tiêu chí "An toàn về ANTT" Năm 2021, Báo cáo số 430/BC-QT ngày 31/12/2022 Kết quả thực hiện các tiêu chí "An toàn về ANTT" Năm 2022, Báo cáo số 396/BC-QT ngày 31/12/2023 Kết quả thực hiện các tiêu chí "An toàn về ANTT" Năm 2023</i>
802				1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên chức năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 và 2022 - 2023</i>
803				2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
804		8		2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
805			8.8.01		<i>Thư mời doanh nghiệp tham dự Lễ tốt nghiệp của học sinh, Danh sách doanh nghiệp mời tham dự ngày Lễ tốt nghiệp</i>

806	8			2.4.02	<i>-Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020</i>
807		9			<i>website của trường http://www.quangtrungtech.edu.vn;</i>
808				8.2.05	<i>Kế hoạch hoạt động của Dự án giảm phòng ngừa và thiếu lao động trẻ em tại quận Gò Vấp - Kế hoạch số 177/KH-QT ngày 04/6 /2021, Kế hoạch số 280/KH-QT ngày 21/9 /2021, Kế hoạch số 86/KH-QT ngày 17/3 /2022, Kế hoạch số 113/KH-QT ngày 13/4 /2022, Kế hoạch số 223/KH-QT ngày 12/8 /2022, Kế hoạch số 334/KH-QT ngày 04/11 /2022, Kế hoạch số 44/KH-QT ngày 10/2/2023, Kế hoạch số 142/KH-QT ngày 05/5 /2023, Kế hoạch số 213/KH-QT ngày 27/7 /2023.</i>
809			8.9.01		<i>Hợp đồng số ngày 05/01/2023 của Carer về hợp tác tuyển dụng</i>
810	8		8.9.02		<i>Kế hoạch số 157/KH-QT ngày 27/5 /2023 Về tham gia ngày Hội khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trẻ địa bàn quận Gò Vấp năm 2023;</i>
811			8.9.03		<i>Kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn việc làm, hướng nghiệp và giới thiệu chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2022</i>
812			8.9.04		<i>Kế hoạch số 157/KH-QT ngày 27/5 /2023 Về tổ chức ngày Hội hướng nghiệp năm 2023</i>
813			8.9.05		<i>Danh sách học sinh tham gia ngày Hội tư vấn việc làm 2022, 2023</i>
814	9	1		2.1.07	<i>Kế hoạch, nội dung khảo sát, báo cáo thực hiện khảo sát doanh nghiệp đơn vị học sinh đến học tập/ thực tập/làm việc năm 2021, năm 2022)</i>
815			9.1.01		<i>Danh sách các đơn vị sử dụng lao động có HS tốt nghiệp của trường làm việc được thu thập thông tin các năm</i>
816		2		1.1.04	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo của Ban Bảo đảm chất lượng về khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động các năm</i>
817		3		2.4.01	<i>Kế hoạch, nội dung và báo cáo về thực hiện khảo sát HS đang học tập tại trường năm 2021, 2022</i>
818				2.3.07	<i>Quyết định kèm danh sách thành lập lớp Trung cấp khóa học 2021 - 2023, 2022 – 2024; 2023 – 2025</i>

819		4		1.7.04	<i>Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022 và 2023</i>
820				1.4.09	<i>Quyết định về thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021, năm 2022 và năm 2023</i>
821			9.4.01		<i>Thông báo ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023</i>
822			9.4.02		<i>Ý kiến của các đơn vị về báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023</i>
823			9.4.03		<i>Biên bản họp thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023</i>
824				1.7.05	<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, 2022</i>
825			9.4.04		<i>Biên bản họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng của trường các năm 2021, 2022, 2023</i>
826		5	9.5.01		<i>Kế hoạch khắc phục những tồn tại sau tự đánh giá cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023</i>
827			9.5.02		<i>Báo cáo kết quả việc cải tiến nâng cao chất lượng sau đánh giá các năm 2021, 2022, 2023</i>
828				8.4.04	<i>Các kế hoạch hoạt động của đoàn trường TCN Quang Trung</i>
829				2.5.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
830				1.2.01	<i>Báo cáo về tình hình thực hiện công tác năm 2021, 2022 (Báo cáo số 356/BC-QT ngày 02/11/2021 về tình hình thực hiện công tác năm 2021 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Báo cáo số 328/BC-QT ngày 04/11/2022 về tình hình thực hiện công tác năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023)</i>
831				1.6.12	<i>Báo cáo Kết quả tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo Quản trị mạng máy tính năm 2022</i>
832				2.11.02	<i>Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2021, 2023;</i>
833				2.11.03	<i>Các phiếu thăm định đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo năm 2021, 2023</i>
834		6		2.14.03	<i>Quyết định và danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2020, 2021</i>

835				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020</i>
836			9.6.01		<i>Kế hoạch tổ chức Lễ tốt nghiệp các khóa</i>
837				2.4.02	<i>Kế hoạch, nội dung và báo khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp khóa 2019 và khóa 2020</i>

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
QUANG TRUNG

Số: 120/QĐ-QT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/ 12/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 08 tháng 6 năm 2007 của UBND TP Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-QT ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung cấp nghề Quang Trung;

Xét đề nghị của phụ trách phòng Đào tạo ngày 10 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2023, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Bà Tạ Thị Thu Hồng - Hiệu trưởng: Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Hà Xây - Phó Hiệu trưởng: Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông Lâm Minh Quang - Phó hiệu trưởng: Phó Chủ tịch Hội đồng;
4. Bà Trần Thu Loan – Phụ trách phòng Đào tạo: Thư ký Hội đồng;
5. Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Nhân viên Tổ Tuyển sinh, Tổ kiểm định: Thành viên;
6. Bà Trần Thị Hoài - Nhân viên Giáo vụ, tổ Kiểm định: Thành viên;
7. Bà Lê Thị Phương Hảo - Phụ trách phòng Hành chính Quản trị: Thành viên;
8. Bà Phạm Thị Lệ Trinh - Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán: Thành viên;
9. Ông Trần Văn Đước - Phụ trách khoa Điện: Thành viên;

10. Ông Phạm Đắc Hậu - Phụ trách khoa Công nghệ thông tin: Thành viên;
11. Bà Lưu Ngọc Thanh - Phụ trách khoa Cơ bản: Thành viên;
12. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Bí thư Đoàn trường: Thành viên;
13. Ông Nguyễn Quang Trung - Tổ trưởng tổ Thiết bị - Chủ tịch Công đoàn cơ sở: Thành viên;
14. Ông Trang Hoàng Hải - Giám đốc Công ty TNHH TM - DV Rồng Nam Hải: Thành viên;
15. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - Giám đốc nhân sự công ty CTY TNHH TM DV & GP KỸ THUẬT THP.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có nhiệm vụ như sau:

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng của trường; Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Trưởng và phụ trách các bộ phận thuộc trường, các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TKT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Thu Hồng

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
QUANG TRUNG

Số: 103 /KH-QT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự kiểm định chất lượng CSGD nghề nghiệp - Năm 2023

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/ 6/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/ 12/ 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống Bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/ 12/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-QT ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Trường Trung cấp nghề Quang Trung về Kế hoạch khắc phục tồn tại sau tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2022;

Trường Trung cấp nghề Quang Trung xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2023 như sau:

I. Mục tiêu tự đánh giá

1. Nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Qua đó, huy động tất cả các bộ phận, các phòng, khoa chuyên môn và các tổ chức chính trị, các đoàn thể trong nhà trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định nhằm xác định thực trạng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, khoa chuyên môn cũng như toàn trường.

2. Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục GDNN hay bộ LĐTB XH.

3. Đánh giá các hoạt động của nhà trường, thông qua các minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để chỉ ra mặt mạnh, mặt còn hạn chế, từ đó xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

4. Thực hiện tốt và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do cấp trên đề ra, trong năm 2022 trường đã thực hiện được nhiều tiêu chí cốt lõi; đồng thời, khắc phục các tiêu chí chưa đạt, qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo trong

nhà trường, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu đào tạo của trường.

5. Đăng ký kiểm định chất lượng CSGDNN năm 2023.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/ 6/ 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/ 12/ 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng hệ thống Bảo đảm chất lượng trong các cơ sở GDNN.

3. Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/ 3/ 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, cao đẳng.

4. Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/ 3/ 2019 hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

III. Quy trình tự đánh giá chất lượng

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng năm 2023
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng năm 2023
3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng năm 2023. Viết báo cáo tự đánh giá
4. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2023.
5. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng của trường.

- Xem xét, đánh giá các minh chứng thu thập có phù hợp nội dung các tiêu chí tiêu chuẩn yêu cầu.

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và xét duyệt các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng của các bộ phận đề ra có phù hợp và đảm bảo nội hàm minh chứng yêu cầu theo quy định.

2. Đối với Ban Bảo đảm chất lượng trường TCN Quang Trung

- Kiện toàn nhân sự Ban bảo đảm chất lượng Trường; Nhân sự Tổ khảo thí và bảo đảm chất lượng và nhân sự Tổ bảo đảm chất lượng bộ phận.

- Hướng dẫn các Khoa đăng ký tự đánh giá 01 CTĐT cụ thể: Khoa Điện đánh giá CTĐT nghề KTML&ĐHKK, khoa CNTT đánh giá CTĐT nghề Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính, khoa Cơ bản đánh giá CTĐT nghề May thời trang, khoa Cơ khí đánh giá CTĐT nghề Công nghệ Ô tô.

- Hướng dẫn các bộ phận xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng Bộ phận.

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trong nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Đối với Tổ Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

- Tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023.

- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện rà soát các hồ sơ minh chứng, thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại đã chỉ ra trong tự kiểm định chất lượng CSGDNN năm 2022, viết báo cáo tự đánh giá của bộ phận và tự đánh giá chất lượng năm 2023.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường TCN Quang Trung năm 2023:

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá của các bộ phận trong trường.

+ Tổng hợp, xem xét các tài liệu thông tin, các hồ sơ minh chứng cho từng tiêu chí/ tiêu chuẩn kiểm định các bộ phận đã thu thập được, có đầy đủ chưa và phù hợp với các nội dung yêu cầu của các tiêu chí. Hội đồng TĐG cho ý kiến đóng góp và bổ sung đầy đủ.

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành; tiến hành đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại hạn chế; đề xuất kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng các mặt đã đạt được, có giải pháp khắc phục hạn chế/ tồn tại; Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả; Đánh giá nghiệm thu ghi nhận các kết quả mới đạt được trong năm. Tổng kết đánh giá điểm số đạt được đến thời điểm hiện tại.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường gửi các bộ phận để lấy ý kiến.

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá của Trường năm 2023.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra kế hoạch tự đánh giá của các phòng/ khoa thuộc trường; phát hiện kịp thời các quy trình, công cụ tự đánh giá cần phải khắc phục.

4. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

Phòng Tài chính Kế toán; phòng Hành chính Quản trị (bao gồm tổ Bảo vệ; Tạp vụ vệ sinh); phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp; phòng Đào tạo; các khoa: Cơ bản, Điện, Công nghệ thông tin, Khoa Cơ Khí.

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong năm 2023 và các minh chứng cần bổ sung của năm 2022, 2021. Tập trung xây dựng các qui trình, công cụ đánh giá cho các lĩnh vực bắt buộc thực hiện:

+ Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo;

+ Tuyển sinh;

+ Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp;

+ Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

+ Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo,

viên chức quản lý;

- + Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;
- + Quản lý nhà xưởng, phòng thực hành;
- + Khảo sát HS sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.
- + Khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị, kèm theo các minh chứng và báo cáo Hội đồng tự đánh giá của cơ sở GDNN.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị, hoàn chỉnh hồ sơ tự đánh giá của trường 3 năm liền 2021, 2022, 2023.

5. Đối với các đơn vị dịch vụ: Đơn vị giữ xe trong trường; Căn tin; Dịch vụ Y tế; các Doanh nghiệp nhận học sinh đi thực tập...

- **Đối với Căn tin:** Đăng ký giấy phép hoạt động dịch vụ cung cấp thức ăn phục vụ học sinh và giáo viên trong nhà trường; thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong phục vụ người dùng theo quy định.

- **Đối với đơn vị giữ xe trong trường:** Lấy minh chứng có hợp đồng phục vụ giữ xe cho học sinh, có các điều khoản: phối hợp bảo vệ tài sản cho toàn trường...

- **Đối với dịch vụ y tế:** Chọn bệnh viện có dịch vụ tốt, mua BHYT cho học sinh kịp thời theo quy định.

- **Đối với các nhà cung cấp:** Cung cấp nước uống, vật tư NPL học tập giảng dạy cho CB CNV/ GV/ HS... bổ sung phiếu đánh giá nhà cung cấp, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho mọi sinh hoạt của toàn trường.

- **Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nhà hàng...nhận học sinh đi thực tập:** Cần thu thập minh chứng về giấy đăng ký hoạt động, giấy phép kinh doanh, công bố về mục tiêu chất lượng, hợp đồng và các điều khoản ký kết... đánh giá mức độ hoạt động của doanh nghiệp, mục tiêu liên kết, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, làm việc của học sinh và đơn vị thực tập.

Các bộ phận phụ trách các công tác như trên cũng thu thập hồ sơ cung cấp minh chứng, các dịch vụ, phục vụ... đảm bảo mục tiêu chất lượng GDNN theo yêu cầu đề ra.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá, tổ Khảo thí và Bảo đảm chất lượng phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định hỗ trợ các đơn vị thực hiện

5.1. Phân công phụ trách tiêu chí – Các bộ phận thuộc trường:

TT	Đơn vị/ PT lãnh đạo	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Thành viên hội đồng tự đánh giá phụ trách
1	Phòng Hành chính Quản trị	1	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11,12	Lê Thị Phương Hào Nguyễn Trần Ái Vân
		2	1, 2, 3, 5, 6, 10, 16, 17	
		3	1, 2, 4, 5, 7, 11, 12, 13, 14, 15	

	Lê Thị Phương Hào	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	Nguyễn Quang Trung
		6	1, 2, 3, 4	Nguyễn Thị Thu Vân
		7	1	
		8	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9	
		9	1, 2, 3, 4, 5, 6	
2	Phòng Đào tạo Lâm Minh Quang	1	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Trần Thu Loan Trần Thị Hoài Đỗ Thị Tuyết Nhung Nguyễn Hữu Nhật Lê Thị Huế
		2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17	
		3	3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 15	
		4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	
		5	6, 7, 8, 9, 10, 13, 14, 15	
		6	1, 2, 3, 4, 5	
		8	1, 2, 3, 4	
		9	1, 2, 3, 4, 5, 6	
3	Các khoa Lưu Ngọc Thanh Trần Văn Đước Phạm Đắc Hậu Nguyễn Chí Hùng	1	1, 4, 5, 6, 11	Tôn Quỳnh Vy Đặng Thái Trường Đặng Thị Châu Loan Lê Quang Minh Phạm Văn Hữu Thiện Nguyễn Thanh Phong Trần Bảo Xuyên Nguyễn Thị Thu Minh Nguyễn Thị Thu Trang Lê Minh Nhật Quang
		2	1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17	
		3	3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 15	
		4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	
		5	5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	
		6	2, 3, 4, 5	
		7	1, 2, 3, 4, 5, 6	
		8	4, 7	
		9	1, 2, 3, 4, 5, 6	
4	Phòng Tài chính Kế toán Phạm Thị Lệ Trinh	1	1, 3, 4, 5, 6, 12	Võ Thị Trúc Hà Phan Thị Thắm
		3	1, 2, 4, 7, 15	
		5	6, 8, 10, 11, 12	
		6	1	
		7	1, 2, 3, 4, 5, 6	
		8	2, 3, 4	
5	Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp Hà Xây	1	1, 4, 5, 6, 12	Nguyễn Thị Ngọc Hiền Trần Thị Thục Hà Nguyễn Thị Xuân Trang
		2	12	
		3	4, 15	
		8	1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9	
		9	1, 2, 3, 4, 5, 6	
6	Chi bộ Tạ Thị Thu Hồng	1	9, 10	Hà Xây Lê Thị Huế Nguyễn Văn Luông
7	Công đoàn cơ sở + Đoàn Thanh niên Nguyễn Quang Trung Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1	9, 10	Phan Thị Thắm Trần Thị Hoài Nguyễn Thị Xuân Trang

5.2. Phân công phụ trách tiêu chí - tổ Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	SỐ TIÊU CHUẨN	Phụ trách viết báo cáo
1	Mục tiêu và sứ mạng tổ chức và quản lý	12	Tạ Thị Thu Hồng
2	Hoạt động đào tạo	17	Lâm Minh Quang Trần Thu Loan
3	Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	Lê Thị Phương Hảo
4	Chương trình giáo trình	15	Phạm Đắc Hậu Trần Văn Được Luu Ngọc Thanh Nguyễn Chí Hùng
5	Cơ sở vật chất thiết bị đào tạo và thư viện.	15	Hà Xây Nguyễn Quang Trung
6	Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.	5	Nguyễn Văn Lâm Phạm Văn Hữu Thiện
7	Quản lý tài chính	6	Phạm Thị Lệ Trinh
8	Dịch vụ người học	9	Nguyễn Thị Ngọc Hiền
9	Giám sát, đánh giá chất lượng	6	Đỗ Thị Tuyết Nhung
	9 TIÊU CHÍ / 100 TIÊU CHUẨN	100	

5.3. Phân công phụ trách thực hiện khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát

- **Phòng Đào tạo:** phụ trách thực hiện khảo sát VC – GV- NLD trong toàn trường.
- **Phòng CTHS&QHDN:** phụ trách khảo sát học sinh đang học tại trường, khảo sát lấy kiến của các doanh nghiệp liên kết với trường.
- **Phòng HC-QT:** phụ trách khảo sát (Nhưng hỏi cho vào thầy bó toàn thân)
- **Tổ tuyển sinh:** phụ trách khảo sát học sinh tốt nghiệp, khảo sát lần vết học sinh sau tốt nghiệp

6. Nội dung công việc - Các hoạt động thực hiện - Thời gian thực hiện

Thời gian	Các hoạt động	Trách nhiệm
Tuần 04 tháng 3/ 2023	- Tham mưu thành lập Hội đồng tự đánh giá. - Kiện toàn Ban kiểm định chất lượng bộ phận - Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá năm 2023.	Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng
Tuần 01 tháng 4/ 2023	Xây dựng Kế hoạch khắc phục sau Tự kiểm định 2022 + Danh mục minh chứng cần rà soát, điều chỉnh; danh mục minh chứng cần bổ sung; + Phân công trách nhiệm bổ sung, xây dựng minh chứng.	Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng

Tuần 02 tháng 4/ 2023	Triển khai Kế hoạch tự kiểm định chất lượng CS GDNN năm 2023 của trường TCN QT đến toàn thể VC-NLĐ	Chủ tịch Hội đồng TKĐ năm 2023
Tuần 03 – 04 tháng 4/ 2023	Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác TĐG của bộ phận; Phân công nhân sự thu thập minh chứng, xây dựng minh chứng bổ sung (nếu cần)	Các tổ BDCL bộ phận
Tuần 01 tháng 5 đến tuần 4 tháng 8/ 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận thu thập minh chứng theo danh mục đã báo trong hồ sơ minh chứng cần cập nhật, bổ sung. - Viết báo cáo kèm theo minh chứng gửi cho Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng. - Lập kế hoạch khắc phục và bổ sung minh chứng theo tiêu chí/ tiêu chuẩn. - Viết báo cáo (kèm theo hồ sơ minh chứng) - Gửi báo cáo và danh mục minh chứng về Tổ Khảo thí - Bảo đảm chất lượng. - Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng tiến hành cập nhật, rà soát, viết “Báo cáo Dự thảo tự đánh giá chất lượng”, phân minh chứng chỉ ghi tiêu đề , không ghi mã số. 	Các tổ BDCL bộ phận
Tuần 01 tháng 9 đến tuần 04 tháng 9/ 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng kiểm tra và phối hợp theo tuần tự các tiêu chí/ tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, cập nhật mã hóa các minh chứng, hoàn chỉnh báo cáo. - Gửi Báo cáo đến hội đồng tự đánh giá và các đơn vị đóng góp ý kiến, ghi nhận ý kiến góp ý phản hồi, chỉnh sửa mã số minh chứng và ghi nhận kết quả, hoàn tất báo cáo. 	Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng
Tuần 01 - 02 tháng 10/ 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng của trường, thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá. Ghi biên bản cuộc họp.(Báo cáo phải được từ 2/3 thành viên hội đồng TĐG tán thành). - CT HĐ TĐG Ký phê duyệt báo cáo tự đánh giá. 	Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng
Tuần 03 - 04 tháng 10/ 2023	Họp công bố “Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023 trong toàn trường”	Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng
Tuần 01 - 02 tháng 11/ 2023	“Kết quả tự đánh giá chất lượng của trường năm 2023” về Phòng GDNN – Sở LĐTĐ và Cục kiểm định chất lượng GDNN.	Tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng
Từ ngày 15/ 11/ 2023 trở về sau.	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các bộ phận kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Cập nhật liên tục tất cả các hồ của hệ thống, lưu file đầy đủ, đúng quy định (hồ sơ có đủ ngày tháng phát hành, đủ chữ ký phê duyệt). - Khi phát hành các hồ sơ mới liên quan giữa các bộ phận (kể cả hồ sơ nhận mới của bộ phận khác ban 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các bộ phận - Phòng Đào tạo - Tổ Khảo thí –

	<p>hành) tất cả các hồ sơ được lưu File đầy đủ, bộ phận phát hành bắt buộc làm thêm 1 bộ gởi cho tổ Khảo thí – Bảo đảm chất lượng lưu vào hồ sơ đánh giá của trường theo từng năm, đúng theo yêu cầu minh chứng (9 tiêu chí, 100 tiêu chuẩn) theo hướng dẫn “Đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN của tổng cục GDNN đối với trường trung cấp, cao đẳng”.</p>	<p>Bảo đảm chất lượng</p>
--	---	---------------------------

7. Dự trù kinh phí

- Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2023 được trích từ nguồn kinh phí phát triển sự nghiệp của Trường.

- Phòng Tài chính Kế toán phối hợp với phòng Đào tạo đảm trách công tác Bảo đảm chất lượng chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường trong năm 2023; Là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân trong công tác của mình. Đề nghị tất cả các bộ phận thuộc Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, đạt hiệu quả chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH TP.HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để theo dõi);
- Các bộ phận thuộc trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.Đào Tạo, Tổ Kiểm định.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Thu Hồng